

**PHỔ YÊN LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ
XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1947 – 2017)**



BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ XÃ PHỔ YÊN

**PHỔ YÊN
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ
XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1947 – 2017)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

**CHỈ ĐẠO CHÍNH LÍ, BIÊN SOẠN
BỔ SUNG VÀ TÁI BẢN**

Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên

Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên.

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Thượng tá Lưu Đình Đông

(Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Chỉ huy trưởng
Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên).

**BAN CHỈ ĐẠO CHÍNH LÍ, BIÊN SOẠN
BỔ SUNG VÀ TÁI BẢN**

Thượng tá Lưu Đình Đông

(Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chỉ huy trưởng
Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã): Trưởng ban.

Thượng tá Dương Văn Biễn

(Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chính trị viên
Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã): Phó ban.

Thượng tá Nguyễn Hải Thông

(Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chính trị viên
Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã): Phó ban.

Trung tá Lý Văn Hà

(Đảng ủy viên, Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị

Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã): Ủy viên

Trung tá Trần Tiến Dũng

(Đảng ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng

Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã): Ủy viên

Trung tá Vũ Ngọc Cảnh

(Đảng ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng

Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã): Ủy viên

**CHỈNH LÍ, BIÊN SOẠN BỔ SUNG,
HOÀN CHỈNH BẢN THẢO**

- Thiếu tá Cử nhân **Nguyễn Đức Thọ**
- Trung tá Cử nhân **Ma Khánh Tiên**
- Thiếu tá Cử nhân **Nguyễn Thị Thúy**

Ảnh : Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phố Yên



*Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và
Lực lượng vũ trang Phố Yên đón nhận danh hiệu
Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân (năm 2000)*



*Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Bộ Chính trị,
Phó Chủ tịch Quốc hội (Nay là Chủ tịch Quốc hội)
trao Quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập
thị xã Phố Yên (năm 2015)*





LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, nhân dịp kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên (16/12/1947-16/12/2018) và 74 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2018) trên cơ sở cuốn “Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)”, Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên tổ chức nghiên cứu, bổ sung tái bản và phát hành cuốn sách: “Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 -2017)”.

Cuốn sách gồm 6 chương, các phần kết luận và phụ lục được nghiên cứu, biên soạn, bổ sung nghiêm túc, công phu và có ý nghĩa lịch sử. Cuốn sách có nội dung phong phú, dựng lại một cách trung thực, khách quan và tương đối đầy đủ truyền thống quê hương, truyền thống lịch sử đấu tranh vũ trang, đấu tranh cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc của nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong Thị xã. Cuốn sách là tài liệu giáo dục truyền thống, lịch sử, động viên nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân trong Thị xã phát huy truyền thống anh hùng của quê hương để giữ vững sự ổn định về chính trị và trật tự xã hội, xây dựng Phổ Yên ngày càng giàu về kinh tế, vững về chính

trị, mạnh về quốc phòng và an ninh; nhân dân các dân tộc trong Thị xã có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nhân dịp tái bản và phát hành cuốn sách “ Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2017)”, thay mặt Đảng uỷ Quân sự và Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, tôi chân thành cảm ơn Đảng uỷ Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; Tổ nghiên cứu tái bản, bổ sung đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc; các cơ quan hữu quan và các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự Thị xã qua các thời kỳ đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được kịp thời ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm 71 năm Ngày truyền thống của Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên (16/12/1947-16/12/2018) và 74 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2018).

Do nguồn tư liệu và năng lực nghiên cứu, biên soạn của các tác giả còn có những hạn chế, nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi có những khiếm khuyết. Đảng uỷ Quân sự và Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã cùng các tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp, phê bình của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên cùng đông đảo bạn đọc.

Thượng tá: Lưu Đình Đông

ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ THỊ ỦY -

CHỈ HUY TRƯỞNG

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ XÃ PHỔ YÊN

Chương I

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG

1. Quê hương:

Thị xã Phổ Yên nằm ở vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên, trong giới hạn toạ độ địa lý từ $21^{\circ}19'$ đến $21^{\circ}34'$ vĩ Bắc, $105^{\circ}40'$ đến $105^{\circ}56'$ kinh Đông. Phía bắc và tây bắc giáp thành phố Thái Nguyên, Sông Công và huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), phía nam giáp huyện Sóc Sơn (Hà Nội), phía đông giáp huyện Hiệp Hoà (tỉnh Bắc Giang), phía đông bắc giáp huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), phía tây giáp huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc).

Trung tâm kinh tế - chính trị thị xã Phổ Yên là phường Ba Hàng, nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 26 km về phía nam và cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 56 km về phía Bắc. Với vị trí đó, Phổ Yên trở thành cửa ngõ từ Thủ đô Hà Nội đi các tỉnh vùng núi phía Bắc và ngược lại. Do Thị xã có nhiều khu công nghiệp, giao thông thuận lợi và ở gần các khu công nghiệp thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Bắc Ninh và Thủ đô Hà Nội nên Phổ Yên có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Là mảnh đất cực nam của tỉnh Thái Nguyên, cửa ngõ đi vào Việt Bắc, xét về khía cạnh lịch sử văn hóa, từ xa xưa Phổ Yên còn là nơi giao thoa giữa nền văn minh Sông Hồng với nền văn hóa lâu đời của cộng đồng cư dân các dân tộc miền núi phía Bắc.

Hiện nay thị xã Phổ Yên có diện tích tự nhiên 258,89 km²⁽¹⁾, trong đó có 122,48 km² đất nông nghiệp, 66,74 km² đất lâm nghiệp; 26,56 km² đất chuyên dùng, 21,85 km² đất ở; còn lại là các loại đất chuyên dùng khác.

Địa hình thị xã Phổ Yên chia làm 2 vùng: vùng đồi thấp - đồng bằng và vùng đồi núi.

Trên địa bàn thị xã Phổ Yên có hai sông lớn là sông Công và sông Cầu chảy qua. Sông Công bắt nguồn từ vùng núi Ba Lá (huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên) chảy qua huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công xuống thị xã Phổ Yên. Đoạn sông Công chảy trên địa bàn thị xã Phổ Yên dài khoảng 25 km. Từ những năm giữa của thập kỷ 70 thế kỷ XX, Trung ương và tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành việc xây dựng con đập lớn chắn ngang dòng sông Công trên đất xã Phúc Trìu, (thành phố Thái Nguyên) đã tạo nên hồ Núi Cốc - nguồn dự trữ nước và điều hoà dòng chảy của sông Công. Sông Cầu bắt nguồn từ huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), chảy qua các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, Phú Bình về Phổ Yên. Trên địa bàn thị xã Phổ Yên, sông Cầu chảy theo hướng Bắc - Đông nam, lưu lượng nước mùa mưa lên tới 3.500 m³/giờ.

Sông Cầu và sông Công hợp nhất với nhau tại thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành (tại Vĩ độ 21⁰21', Kinh độ 105⁰53'). Sông Cầu và sông Công là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho

⁽¹⁾ Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên xuất bản tháng 6/2017

sản xuất nông - lâm nghiệp của thị xã. Nguồn nước ngầm của thị xã Phố Yên chủ yếu tập trung ở hai bờ sông Công và sông Cầu, với trữ lượng từ khoảng 10.000 m^3 đến 15.000 m^3 . Các nguồn nước này đạt tiêu chuẩn phục vụ cho ăn, uống, sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu Phố Yên mang tính chất nhiệt đới gió mùa, hàng năm chia làm 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt: Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều; mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, mưa ít; độ ẩm trung bình các tháng từ 79% đến 98,3%. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng từ 2.000 mm đến 2.500 mm, cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1. Nhiệt độ trung bình là 22°C , tổng tích ôn là 8000°C . Số giờ nắng trong năm từ 1.300 giờ đến 1.750 giờ, lượng bức xạ khoảng 115 Kcal/cm^2 ; hướng gió chủ yếu là đông bắc (các tháng 1, 2, 3, 10, 11, 12) và đông nam (các tháng còn lại).

Khí hậu Phố Yên tương đối thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp, nên có thể bố trí nhiều vụ gieo trồng trong năm. Tuy nhiên, do mưa tập trung vào mùa nóng, lượng mưa lại lớn, chế độ thủy văn lại không đều, nên thường gây ngập úng, lũ lụt. Ở phía tây của thị xã Phố Yên có dãy núi Tam Đảo đón gió đông nam, nên lượng mưa hàng năm và lượng mưa từng trận ở lưu vực sông Công rất lớn. Lũ sông Công lớn và đột ngột hơn so với lũ sông Cầu và thường xảy ra vào mùa nóng (từ tháng 5 đến tháng 10), thời gian lũ thường kéo dài từ 12 giờ đến 24 giờ. Lũ sông Công lên nhanh, xuống nhanh và biên động lớn, mức nước cao thường duy trì 8 giờ đến 12 giờ, biên độ lũ từ 5 mét đến 7 mét. Đặc biệt, ở các xã ven dãy núi

Tam Đảo (Phúc Thuận, Thành Công, Vạn Phái), thường xảy ra những trận mưa lớn trong phạm vi hẹp, gây lũ quét rất nguy hiểm (ngày 21-10-1969, lượng mưa 1 giờ tại vùng này, trong phạm vi 200 km² lên tới 325 mm, lũ quét ở suối Quân Cay (xã Phúc Thuận) như thác đổ, cuốn trôi và làm chết 26 người).

Đoạn hạ lưu sông Công, từ xã Nam Tiến xuống thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành) có 15km đê ở hai bên sông.

Các xã vùng phía Nam thị xã Phổ Yên gồm: Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Đông Cao, Tiên Phong, Nam Tiến, Tân Hương nằm giữa vùng đê sông Công và sông Cầu, nên khi mưa lớn và nước sông Cầu dâng cao thường bị úng, lụt. Ngoài sông, Phổ Yên còn có hàng chục con suối và hồ lớn nhỏ như suối Ngòi Gạo (phường Đồng Tiến), suối Tân Ấp, Quân Cay, Xóm 3 (xã Phúc Thuận), suối Rẽo (phường Bãi Bông) và các hồ lớn như: 1 phần hồ Núi Cốc (xã Phúc Tân), hồ Nước Hai (xã Phúc Thuận), hồ Suối Lạnh (xã Thành Công), hồ Ba Chè (xã Minh Đức).... Bên cạnh đó, Phổ Yên còn có nhiều ao, phần lớn là nhỏ, độ sâu từ 1 mét đến 2 mét, do người đào là chủ yếu, nằm rải rác ở các xã, phường trong Thị xã, tập trung nhiều ở những xã, phường có mật độ dân số đông.

Về địa lý hành chính, địa danh Phổ Yên đã có từ lâu đời. Từ thời Hùng Vương đến thời An Dương Vương Phổ Yên thuộc huyện Vũ Định. Từ thời Hán Phổ Yên huyện Long Biên. Từ thời Nhà Lương (Thế kỉ thứ VI) thuộc Châu Giã Năng. Thời Lý thuộc Châu Long, Châu Vũ Lạc. Thời Trần là huyện An Định, trấn Thái Nguyên.

Theo “Đồng Khánh địa dư chí”, tên huyện Phổ Yên được đặt từ thời thuộc Minh, nhà Lê vẫn gọi theo thế. Từ năm 1469 (năm Quang Thuận thứ 10), Phổ An (Phổ Yên) là một trong số bảy huyện của phủ Phú Bình, thuộc Ninh Sóc thừa tuyên, từ năm 1483 thuộc xứ Thái Nguyên, từ năm 1533 thuộc trấn Thái Nguyên. Năm 1831, dưới triều Nguyễn, vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính, đổi các trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên lúc đó có hai phủ Phú Bình và Thông Hoá, huyện Phổ Yên thuộc phủ Phú Bình, huyện lỵ được đặt ở xã Lợi Xá (tổng Hoàng Đàm), đứng đầu huyện là Tri huyện. Từ năm Tự Đức thứ 4 (1851), huyện Phổ Yên do Tri huyện Phú Bình kiêm lý, lỵ sở trước đặt ở xã Lợi Xá, nay bỏ. Huyện hạt Phổ Yên cách tây Phủ thành 32 dặm, phía Đông giáp thôn Cầu Đông, xã Nghĩa Hương (huyện Tư Nông); phía tây giáp hai xã Mi Khuru, Đăng Cao (huyện Bình Xuyên) và xã Ký Phú (huyện Đại Từ), phía bắc giáp xã Niệm Quang (huyện Đồng Hỷ); phía Nam giáp xã Nam Lý (huyện Kim Anh) và xã Đông Cao (huyện Đa Phúc) thuộc tỉnh Bắc Ninh; Đông, Tây, cách nhau 77 dặm; Nam, Bắc cách nhau 63 dặm, được chia làm 6 tổng, gồm 25 xã và 1 trang.

Dưới thời Pháp thuộc, từ tháng 10-1890 đến tháng 9-1892, huyện Phổ Yên nằm

trong phủ Phú Bình, thuộc tiểu Quân khu Thái Nguyên - Đạo quan binh I Phả Lại; từ tháng 10-1892, Phổ Yên tiếp

tục là một huyện nằm trong phủ Phú Bình, thuộc tỉnh Thái Nguyên. Năm 1901 (năm Thành Thái thứ 14) các tổng Tiên Thù (huyện Hiệp Hòa), tổng Thượng Giã, Tiểu Lễ (huyện Đa Phúc) tỉnh Bắc Giang sáp nhập về huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, Phổ Yên là một huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm 6 tổng với 24 làng. Năm 1918, huyện Phổ Yên đổi gọi là phủ Phổ Yên. Theo tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ (1925) của Ngô Vi Liễn, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin Hà Nội ấn hành năm 1999, năm 1923 Phổ Yên là một phủ (trong số 2 phủ, 3 huyện, 3 châu của tỉnh Thái Nguyên), gồm 8 tổng, với 36 làng.

Trong kháng chiến chống Pháp (giai đoạn 1946-1953) thời kì trước giảm tô (cuối năm 1953 đầu năm 1954), huyện Phổ Yên có 7 xã (Tân Tiến, Tiên Phong, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Hợp Thành, Phúc Thuận, Trung Thành). Sau giảm tô (cuối năm 1953, đầu năm 1954), huyện Phổ Yên có 17 đơn vị hành chính, gồm 16 xã (Tân Tiến, Tân Hương, Tân Phú, Tiên Phong, Đại Xuân, Hồng Tiến, Thắng Lợi, Đồng Tiến, Đắc Sơn, Nam Tiến, Hợp Thành, Thành Công, Phúc Thuận, Minh Đức, Trung Thành, Thuận Thành) và 1 thị trấn (thị trấn Giá). Ngày 16-7-1956, Khu Tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập (theo Sắc lệnh số 268/SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái

Nguyên, sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15-6-1957, huyện Phổ Yên được sáp nhập trở lại vào tỉnh Thái Nguyên; cùng ngày 15-6-1957, xóm Thông tách khỏi xã Thuận Thành (huyện Phổ Yên), sáp nhập vào xã Hồng Kỳ (huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc).

Ngày 27-10-1967, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết định số 416/NV thành lập thị trấn Nông trường Bắc Sơn.

Ngày 26-11-1970, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 72/BT sáp nhập xã Đại Xuân vào xã Tiên Phong, thuộc huyện Phổ Yên.

Ngày 9-9-1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 41/BT thành lập các thị trấn Mỏ Chè, Ba Hàng, Bãi Bông thuộc huyện Phổ Yên.

Ngày 1-10-1983, các xóm Tân Thắng, Đồng Đăng tách khỏi xã Phúc Thuận để hợp nhất với xã Phúc Thọ (huyện Đại Từ) và xóm Yên Ninh (xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ) thành xã Phúc Tân (huyện Đồng Hỷ).

Ngày 2-4-1985, các xã Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang tách khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập về huyện Phổ Yên.

Theo Quyết định số 113/HĐBT ngày 11-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên tách khỏi huyện Phổ Yên để thành lập thị xã Sông Công. Theo Quyết định 2869/QĐ-UB

ngày 4-11-2003, của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên có 18 đơn vị hành chính gồm 15 xã, 3 thị trấn, với 309 xóm và 18 tổ dân phố ⁽¹⁾.

Ngày 15-5-2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13, thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường trực thuộc thị xã⁽²⁾. Theo đó, việc thành lập thành lập thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Phổ Yên (25.886,9 ha và 158.619 người). Toàn thị xã có 18 đơn vị hành chính cấp xã, phường (trong đó có 4 phường mới thành lập đó là: phường Ba Hàng được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Ba Hàng (183,15 ha và 7.661 người), một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Đồng Tiến (261,38 ha và 2.478 người) có tổng diện tích tự nhiên 444,53 ha và 10.139 người; phường Bãi Bông được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Bãi Bông (350,65 ha và 5.614 người); phường Bắc Sơn được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Bắc Sơn (369,09 ha và 5.231

⁽¹⁾ 1/ Xã Thuận Thành: 14 xóm; 2/xã Trung Thành: 14 xóm; 3/ xã Đông Cao: 24 xóm; 4- xã Tân Hương: 23 xóm ; 5 – xã Tiên Phong: 27 xóm; 6/ xã Tân Phú: 11 xóm; 7/ xã Đồng Tiến: 25 xóm; 8/ xã Nam Tiến: 11 xóm; 9/ Xã Hồng Tiến: 15 xóm; 10/Xã Đắc Sơn: 23 xóm; 11/ xã Vạn Phái: 21 xóm; 12/ xã Thành Công: 29 xóm; 13/xã Minh Đức: 20 xóm; 14/ xã Phúc Thuận: 28 xóm; 15/ Xã Phúc Tân: 11 xóm; 16/ Thị trấn Bắc Sơn: 9 xóm; 17/Thị trấn Bãi Bông: 12 tổ dân phố; 18/ Thị trấn Ba Hàng: 4 xóm, 6 tổ dân phố.

⁽²⁾ Ngày 16-7-2015, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên đã long trọng tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

người); phường Đồng Tiến được thành lập trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Đồng Tiến (780,92 ha và 16.314 người)).

Từ xa xưa, trong quá trình di chuyển từ các thung lũng trước núi, tiến về đồng bằng hay từ Bắc vào Nam, thông thường con người thường chọn các ngã ba sông làm nơi tốt nhất để an cư, lạc nghiệp. Là nơi hợp lưu của sông Công và sông Cầu, địa bàn Phổ Yên từ lâu đã trở thành địa bàn cư trú, làm ăn, sinh sống của nhiều dân tộc. Theo “Đồng Khánh địa dư chí”, trong huyện Phổ Yên “dân sống bằng nghề nông và khai thác lâm sản, ít người buôn bán, tập tục chuộng dè xẻn. Các tết hàng năm cũng làm lễ tế thần, cúng tổ tiên; cưới xin, tang ma thì người Kinh cũng theo phong tục miền xuôi...”. Những năm đầu của thế kỷ XX, dân số Phổ Yên có khoảng 14.000 người.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dân số Phổ Yên có khoảng trên 28.400 người. Sau hoà bình lập lại (7-1954), toàn huyện có 7.252 hộ, với 34.234 nhân khẩu. Ngày 1-4-1989, dân số Phổ Yên là 118.596 người.

Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016*, dân số thị xã Phổ Yên là 172.530 người (có 83.600 nam và 88.930 nữ); 135.050 người ở nông thôn và 37.480 người ở đô thị; mật độ dân số trung bình toàn thị xã là 666 người/km². Lịch sử hợp thành cư dân ở Phổ Yên gồm nhiều bộ phận: bộ phận những người dân bản địa sinh sống từ lâu đời và đồng bào dân tộc thiểu số (Dao, Sán Dìu, Sán Chà, Sán Chí...) đến định cư sinh sống; tiếp đến là bộ phận là đồng bào các tỉnh

Thanh Hóa, Hà Nam, Thái Bình, Hà Đông..., di cư, tản cư lên lập nghiệp từ các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ và một bộ phận là đội ngũ lao động đến làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn Thị xã.

Theo điều tra dân số, người dân Phổ Yên thuộc 18 dân tộc khác nhau như: Kinh, Sán Dìu, Tày, Dao, Nùng, Mường, Hoa, Ê Đê, Gia Rai, Sán Chay, La Hả (Lô Lô), Pu Páo v.v.... Trừ người Dao sống chủ yếu ở các xã nằm trên địa bàn chân dãy núi Tam Đảo, còn nhân dân các dân tộc khác trong huyện sống xen kẽ với nhau. Nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên luôn đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng cuộc sống và đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước, tạo nên một truyền thống tốt đẹp và hết sức quý báu.

Trong giai đoạn 2010 - 2015, Phổ Yên đã thu hút hơn 60 dự án lớn trên địa bàn, tổng vốn đầu tư đạt 225 nghìn tỷ đồng, trong đó có dự án của Tập đoàn Samsung tại Khu công nghiệp Yên Bình. Đây là dự án có quy mô lớn nhất tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay cơ cấu kinh tế của thị xã Phổ Yên có sự chuyển theo hướng tăng tỷ trọng kinh tế của các ngành công nghiệp, thương mại dịch vụ, giảm về nông nghiệp, giá trị sản xuất của các ngành kinh tế có sự tăng trưởng mạnh. Giá trị sản xuất công nghiệp của thị xã Phổ Yên tăng từ 2164,4 tỷ đồng (năm 2010), lên 437.344,5 tỷ đồng (năm 2016). Giá trị sản xuất nông nghiệp của thị xã Phổ Yên tăng từ 1.009,7 tỷ đồng (năm 2010), lên 1786,6 tỷ đồng (năm 2016).

Từ năm 1997, Phổ Yên đã được công nhận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Tính đến hết năm 2016, giáo dục thị xã Phổ Yên có bước phát triển mạnh, có đầy đủ hệ thống các trường từ mầm non đến trường trung học phổ thông và hệ thống các trường cao đẳng, trung cấp nghề đứng chân trên địa bàn. Trong đó riêng cấp học phổ thông, toàn thị xã có 48 trường các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông, với 1.321 giáo viên và 26.174 học sinh (hiện nay 100% số trường từ mầm non đến trung học phổ thông của Thị xã đã đạt chuẩn quốc gia).

Về Y tế, Phổ Yên có 21 cơ sở, gồm 1 bệnh viện đa khoa, 2 phòng khám khu vực và 18 trạm y tế xã, phường; với 208 giường bệnh, 203 cán bộ Y tế (gồm 41 bác sĩ và trên đại học, 62 y sĩ, 88 y tá, 12 nữ hộ sinh). Ngoài ra, trên địa bàn Thị xã còn có 1 bệnh viện quân đội (Bệnh viện 91 – Quân khu 1) cùng tham gia khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Điều kiện kinh tế, xã hội của Thị xã có bước phát triển mạnh mẽ, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để thị xã Phổ Yên thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ thị xã ngày càng vững mạnh.

Sinh ra trên mảnh đất đầy khó khăn vì thiên nhiên và giặc dã, bằng lý trí và nghị lực của mình, người dân Phổ Yên quyết tâm học tập và nhiều người đã đạt được vốn kiến thức văn hoá uyên bác.

Nếu tính từ khoa thi đầu tiên của khoa cử nho học (năm 1075) đến khoa thi cuối cùng của nhà Lê Trung Hưng (năm 1789), trong số 7 người của đất Thái Nguyên đỗ đại khoa tiến sĩ, Phổ Yên có 2 người là Nguyễn Cầu và Đỗ Cận.

Nguyễn Cầu đỗ Tiến sĩ năm 1463, được truy phong chức Khâm sai Đại thần, Chỉ huy sứ thị vệ long quân cận hầu, Chính đô đốc đốc bách quận công. Đỗ Cận (tự là Hữu Khác), quê xã Thống Thượng (nay là xã Minh Đức), huyện Phổ Yên, đỗ Tiến sĩ năm 1478, được thăng tới chức Thượng thư - một trong sáu vị quan đứng đầu bộ máy hành chính - dưới triều vua Lê Thánh Tông (1460-1497).

2. Truyền thống đấu tranh vũ trang:

Nằm ở vị trí cực nam của tỉnh Thái Nguyên, Phổ Yên là cửa ngõ nối liền vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, một trong hai vựa lúa lớn của cả nước với vùng Việt Bắc núi rừng bao la, hiểm trở. Trong lịch sử dân tộc, Phổ Yên đã từng là nơi xảy ra những trận chiến đấu quyết liệt giữa quân và dân ta với quân giặc ngoại xâm. Từ xa xưa, ông cha ta đã từng coi Thái Nguyên (trong đó có Phổ Yên) là “phên giậu phía Bắc của Kinh thành Thăng Long”, là điểm xuất phát triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm ở vùng biên giới. Vị trí chiến lược và địa bàn dụng võ mà lịch sử dành cho Phổ Yên đã hun đúc cho con người Phổ Yên sớm có một truyền thống yêu nước và cách mạng, một truyền thống đấu tranh anh hùng và bất khuất chống giặc ngoại xâm.

Trong hơn một ngàn năm dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân Phổ Yên đã nhiều lần nổi lên chống ách thống trị hà khắc và chính sách đồng hoá dân tộc tàn bạo của chúng để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc.

Năm 40 sau Công nguyên, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phổ Yên đã tập hợp dưới bóng cờ “Đền nợ nước, trả thù nhà” của hai chị, em Trưng Trắc và Trưng Nhị nổi dậy khởi nghĩa ở 65 huyện, thành giải phóng toàn bộ lãnh thổ, khôi phục được chủ quyền dân tộc trong 3 năm (từ 40 đến năm 43).

Thị xã Phổ Yên còn tự hào là quê hương, nơi sinh của Lý Bý - Lý Nam Đế (503-548)⁽¹⁾ vị Hoàng đế đầu tiên của nước ta. Mùa xuân năm 542, Lý Bí (còn gọi là Lý Bôn) phát cờ khởi nghĩa, trong vòng chưa đầy ba tháng, nghĩa quân đã chiếm được hầu hết các quận, huyện, địch hoảng sợ, vội bỏ thành Long Biên chạy về Trung Quốc. Đến tháng 4 năm 542, nhà Lương huy động quân từ Quảng Châu sang đàn áp, nghĩa quân chủ động kéo quân lên phía Bắc và đánh bại quân Lương, giải phóng thêm Hoàng Châu (Quảng Ninh). Tiếp đó, đến đầu năm 543, nhà Lương tổ chức cuộc tấn công đàn áp lần thứ hai, bị quân ta đánh tan tác làm mười phần chết đến bảy, tám phần, tướng địch bị giết gần hết. Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là

⁽¹⁾ Được các nhà sử học thống nhất tại Hội thảo khoa học: “Một số vấn đề Vương triều tiền Lý và quê hương của Vua Lý Nam Đế” do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức tại Hà Nội tháng 10/2012.

Vạn Xuân, dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), đặt niên hiệu (i) là Thiên Đức (đức trời).

Vùng đất Phổ Yên còn là địa bàn vua Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy quân đội Đại Cồ Việt truy kích tàn quân nhà Tống sang xâm lược nước ta lần thứ nhất (981) bắt sống Đại tướng quân Tống Quách Quân Biện ở Châu Vạn Nhai (Võ Nhai ngày nay).

Vào thế kỷ thứ XI, sau khi chỉ huy quân Nhà Lý mở một cuộc tập kích táo bạo sang đất Tống, tiêu diệt địch ở Khâm Châu, Liêm Châu và Ung Châu (thuộc tỉnh Quảng Đông và tỉnh Quảng Tây Trung Quốc), Lý Thường Kiệt rút về xây dựng phòng tuyến sông Cầu (một phần phòng tuyến nằm trên địa bàn thị xã Phổ Yên ngày nay). Nhân dân Phổ Yên đã trực tiếp tham gia xây dựng phòng tuyến và chiến đấu, phục vụ chiến đấu góp phần đánh thắng quân Tống xâm lược.

Sau hơn 5 thế kỷ giành và giữ nền độc lập, thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược dưới triều Hồ đã đưa dân tộc ta đến họa mất nước. Đầu thế kỷ XV, đất nước ta bị giặc Minh đô hộ. Cùng với nhân dân cả nước Đại Việt, nhân dân Phổ Yên đã hưởng ứng và tham gia các cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Trần Nguyên Kháng, Nguyễn Đa Bí, Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chẩn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Dương Thế Chân lãnh đạo. Trong đó, cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Ông Lão xây dựng căn cứ ở vùng Đồng Hỷ và Bắc Phổ Yên đã thu hút đông đảo nhân dân Phổ Yên tham gia gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề.

Nhân dân Phổ Yên cũng đã hưởng ứng và theo hai cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú (người xã Văn Yên, huyện Đại Từ ngày nay) vào Lam Sơn tụ nghĩa, góp phần vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427), kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của giặc Minh, mở ra một thời kỳ phát triển mới của xã hội và đất nước ta – thời kỳ Lê Sơ.

Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, đất nước ta bước vào thời kỳ phân liệt kéo dài. Chiến tranh liên miên giữa các thế lực phong kiến Lê - Trịnh với Mạc rồi Trịnh - Nguyễn làm cho nhân dân ta điêu đứng. Ở Đàng Ngoài, nhân dân các địa phương liên tiếp nổi dậy khởi nghĩa chống lại triều đình Lê - Trịnh. Từ năm 1740 đến năm 1751, nhân dân Phổ Yên tham gia nghĩa quân do Nguyễn Danh Phương chỉ huy, đắp thành, xây lũy, xây dựng căn cứ chống lại triều đình ở núi Độc Tôn thuộc dãy núi Tam Đảo (cách huyện Phổ Yên 66 dặm về phía Nam). Trong cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân (ở Bảo Lạc, Cao Bằng) chống lại triều đình nhà Nguyễn (1833-1835), Phổ Yên là địa bàn hoạt động của nghĩa quân, vừa là lá chắn phía Nam bảo vệ căn cứ của cuộc khởi nghĩa.

Từ tháng 9-1858, thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng, các tỉnh Nam Bộ, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp cho quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc. Từ tháng 3-1884, quân Pháp bắt đầu tiến công, đánh chiếm Thái Nguyên. Ngày 15-4-1884, thực dân Pháp cho hai đại đội lính thủy đánh bộ và một số quân nguy do thiếu tá Rây – gát chỉ huy từ Đa Phúc (Bắc Ninh) theo đường bộ (Quốc lộ 3 ngày

nay) tấn công lên đánh chiếm vùng Cải Đan, thuộc huyện Phổ Yên. Ngày 16-4-1884, từ Cải Đan (Phổ Yên), quân Pháp tấn công lên đánh chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên. Đến tháng 5 - 1884, quân Pháp hoàn thành việc tấn công, chiếm đóng thành Thái Nguyên. Sau đó, từ thành Thái Nguyên, quân Pháp tiến công chiếm đóng Phổ Yên và các huyện khác trong tỉnh.

Sau khi đánh chiếm được Phổ Yên, quân Pháp đã nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị của bọn quan lại tay sai người Việt từ huyện xuống các tổng, làng xã. Trong những năm đầu của thế kỷ XX, thực dân Pháp chia Phổ Yên thành 6 tổng với 28 làng. Đứng đầu huyện Phổ Yên là một viên tri huyện, ở các tổng, làng, xã là các chánh tổng, lý trưởng và hội đồng kỳ mục, đặt dưới sự kiểm soát của một viên công sứ (tỉnh trưởng), người Pháp.

Về bộ máy đàn áp, do nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của Phổ Yên, nên thực dân Pháp đã thiết lập và bố trí ở Phổ Yên một lực lượng quân sự mạnh gồm 6 đồn binh; Bến Đàng (Bến Đông), Lang Danh (Làng Danh), Bá Vân, Chợ Chã, Sơn Cốt, Phố Cò⁽¹⁾; mỗi đồn binh có khoảng từ 30 đến 50 lính (gồm cả lính lê dương, lính khố đỏ và lính khố xanh thuộc quân đội Pháp, do người Pháp trực tiếp chỉ huy) đóng giữ. Nếu tính mỗi đồn binh trung bình có 40 lính, thì trên địa bàn Phổ Yên có ít nhất 240 lính chính qui (chưa kể số lính đồng (ở tổng), lính lệ bảo vệ phủ (huyện) do bọn quan lại

⁽¹⁾ Echinard: Lịch sử chính trị quân sự tỉnh Thái Nguyên, bản dịch lưu tại phòng Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

người Việt trực tiếp chỉ huy), hình thành một mạng lưới đóng chốt ở những đầu mối quan trọng nhất, kiểm soát chặt chẽ huyện Phổ Yên. Tính trung bình cứ 60 người dân ở Phổ Yên thì có một họng súng của thực dân Pháp và tay sai chĩa vào⁽¹⁾

Bộ máy cai trị và đàn áp của thực dân Pháp ở Phổ Yên đã làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân trong huyện vô cùng khổ cực và điêu đứng. Tư sản, quan lại Pháp, có sự tiếp tay của quan lại bản xứ ở huyện, tổng, xã đã thi nhau cướp đoạt ruộng đất của dân để lập đồn điền. Tại đồn điền Chã, với 448 tá điền được mộ từ các tỉnh miền xuôi lên và hàng trăm người làm công theo vụ hoặc khoán theo việc, hàng năm tên thực dân Guyômpie đã thu được một khoản lợi rất lớn do chuyên canh các loại cây nông nghiệp và cây công nghiệp (lúa, ngô, lạc). Sau các đồn điền Chã, Sơn Cốt là các đồn điền Thác Nhái, Phúc Thuận, mỗi đồn điền khoảng từ 200 ha đến 300 ha ruộng đất. Ngoài ra, trên địa bàn Phổ Yên còn có 10 tên địa chủ người Việt chiếm giữ khoảng 660 ha ruộng đất. Số ruộng đất còn lại khoảng gần một nghìn mẫu Bắc Bộ là ruộng đất nửa công, nửa tư, do bọn cường hào, địa chủ, chức dịch ở các làng, xã quản lý. Do hầu hết ruộng đất nằm trong tay các tên địa chủ người Pháp và người Việt, nên 80% nông dân Phổ Yên là tá điền làm thuê, làm mướn cho địa chủ để kiếm sống.

¹ Theo Echinard (Công sứ tỉnh Thái Nguyên), dân số Phổ Yên trong những năm 20 của thế kỷ XX là khoảng 14.000 người.

Về văn hoá - giáo dục, thực hiện chính sách ngu dân, thực dân Pháp không mở một trường học nào ở Phổ Yên. Mãi đến thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chúng mới mở một trường Sơ học kiêm bị ở tổng Hoàng Đàm, thu hút khoảng 100 con em của bọn địa chủ, cường hào, tay sai ở địa phương vào học tập. Ngoài ra ở một vài làng khác trong huyện cũng có một vài lớp học vỡ lòng dạy chữ quốc ngữ và chữ Hán của các hương sư và các ông đồ. Do không có trường, lớp để học tập, nên trên 95% dân số Phổ Yên là thất học và mù chữ. Cả huyện chỉ có một y tá phát thuốc và khám chữa bệnh cho bọn quan lại và binh lính ở huyện đường, còn người dân ốm đau thì chỉ biết tự chạy chữa hoặc phó thác cho số mệnh...

Chính sách cai trị và bộ máy đàn áp tàn bạo của thực dân Pháp đã đẩy các tầng lớp nhân dân Phổ Yên đến cuộc sống đói nghèo, cùng cực. Nhân dân Phổ Yên đã nổi dậy đấu tranh ở nhiều nơi.

Ngay từ những năm đầu thực dân Pháp tiến công lên đánh chiếm Thái Nguyên, nhiều người dân Phổ Yên đã tham gia đánh chặn quân Pháp, gây cho chúng nhiều khó khăn, tổn thất. Chính tên Echinard, công sứ tỉnh Thái Nguyên đã phải thừa nhận “trong hai năm 1884-1885, nhiều cuộc chiến đấu đã diễn ra ở Phổ Yên...”⁽¹⁾. Trong cuộc khởi nghĩa của nhân dân Yên Thế (Bắc Giang), do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo

⁽¹⁾ Echinard: Lịch sử chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên. Bản dịch lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

dài suốt 29 năm (từ năm 1884 đến năm 1913), buộc thực dân Pháp phải nhiều lần mở những cuộc tiến công lớn, hai lần phải đình chiến và dùng mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ đều thất bại, có sự đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Nhiều người dân Phổ Yên đã bí mật hưởng ứng hoặc trực tiếp tham gia nghĩa quân Yên Thế. Ở tổng Thượng Giã có gia đình các ông Phó tổng Kinh (tức An Bá Quát), Lý Cọn (tức Đào Thế Chiêm) ở làng Phù Lôi, Phó lý Thịnh (tức Nguyễn Văn Thịnh), Phó lý Ngũ (tức Nguyễn Văn Ngũ) ở làng Đình Thông (nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội); ở tổng Hoàng Đàm có gia đình các ông Phó tổng Trình (tức Phó tổng Nguyễn Quang Đông), Chánh Hợp, Chánh Xuân ở xóm Đồi, Lý trưởng Nguyễn Văn Biện ở làng Sơn Cốt..., là những cơ sở bí mật thu gom tiền bạc, lương thực tiếp tế cho nghĩa quân hoặc là những trạm liên lạc của nghĩa quân Yên Thế. Phó tổng Trình đã được Hoàng Hoa Thám giao cho một lá cờ lệnh để chỉ huy nghĩa quân. Sau khi Hoàng Hoa Thám bị bọn thuộc hạ của Lương Tam Kỳ (một tên tay sai của thực dân Pháp ở huyện Định Hoá) sát hại, cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, thực dân Pháp đã bắt ông, đưa đi tù và cách chức Chánh Tổng. Lý trưởng làng Sơn Cốt Nguyễn Văn Biện cũng bị thực dân Pháp bắt đi tù.

Mặc dù, cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại nhưng đã gây tiếng vang và tầm ảnh hưởng vô cùng to lớn. Nhân dân các dân tộc Phổ Yên tiếp tục truyền thống yêu nước và tinh thần

đấu tranh bất khuất của cuộc khởi nghĩa đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.

Đêm 30 rạng ngày 31-8-1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thị xã Thái Nguyên bùng nổ. Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài nhất và có tiếng vang lớn nhất ở Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Đội Cấn là con rể cụ Điều Biện người làng Sơn Cốt, Phổ Yên⁽¹⁾. Trước ngày khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ, bà Bàng (vợ Đội Cấn) và các con của bà Bàng và Đội Cấn là Trịnh Văn Bám, Trịnh Thị Gái, Trịnh Thị Vượng, Trịnh Văn Ty (tuổi từ 16 đến 8 tuổi) đều sinh sống ở làng Sơn Cốt, huyện Phổ Yên.

Khi cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên bùng nổ, 100% số binh lính khổ xanh là người Phổ Yên đóng ở tỉnh lỵ Thái Nguyên đều hăng hái tham gia. Trong đó, ông Chu Văn Chén (quê xóm Hộ Sơn, tổng Hoàng Đàm, người đã trực tiếp giết tên Phó quản Lạp, một trong hai hành động được xem là mở đầu cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên) là người hăng hái nhất. Tiếp theo, là các ông Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hưởng (người xóm Lò), Nguyễn Văn Rậm (người xóm Giữa), Nguyễn Văn Vắn (người xóm trại làng Thông Hạc) đều thuộc tổng Hoàng Đàm (nay thuộc xã Nam Tiến), Phạm Văn An (người làng Đắc Hiền, nay thuộc xã Đắc Sơn)

⁽¹⁾ Lý trưởng làng Sơn Cốt Nguyễn Văn Biện là người đã bí mật hưởng ứng, vừa ủng hộ cuộc khởi nghĩa Yên Thế, bị thực dân Pháp bắt đi tù (đã trình bày ở phần trên), Theo cuốn Đội Cấn- Thái Nguyên, Nhà xuất bản Ngọc Văn Đoàn, Hà Nội 1945, trang 21

Nguyễn Văn Giáp tức Cai Keng (người làng Phú Đoài, tổng Thượng Giã - nay là xóm Phú Thịnh, xã Trung Thành), Nguyễn Văn Cang (người xóm Nông Vụ, tổng Vạn Phái - nay thuộc xã Vạn Phái)..., đều hăng hái tham gia quân khởi nghĩa và rất kiên cường, dũng cảm chiến đấu với địch. Ông Chu Văn Chén đã được Đội Cấn và Ban lãnh đạo khởi nghĩa phong cấp quan ba.

Sau hơn 5 ngày chiếm giữ thị xã Thái Nguyên, bị thực dân Pháp tập trung đàn áp, nghĩa quân Thái Nguyên phải rút lui khỏi thị xã. Vừa rút lui, nghĩa quân Thái Nguyên vừa đánh trả quyết liệt sự truy kích của quân Pháp. Trong chiến đấu chống lại sự truy kích, bao vây của địch, các ông Chu Văn Chén bị thương nhẹ, Lê Văn Hưởng bị thương vào cổ và Nguyễn Văn Vần bị hy sinh tại Bắc Giang⁽¹⁾.

Trong quá trình rút lui, nghĩa quân Thái Nguyên đã rút qua Phổ Yên. Trên địa bàn huyện Phổ Yên đã diễn ra 2 trận chiến đấu dũng cảm và mưu trí của nghĩa quân Thái Nguyên với quân Pháp.

Ngày 5-10-1917, nghĩa quân Thái Nguyên rút từ chân núi Hàm Lợn (ở tây nam dãy Tam Đảo, thuộc huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Yên), theo một con đường hẹp vượt qua núi Tam Đảo về đèo Nứa (nay thuộc xã Thành Công). Đèo Nứa không cao lắm, có nhiều cây cối rậm rạp chủ yếu là nứa

⁽¹⁾ Trong một trận chiến đấu quyết liệt, chống lại sự truy đuổi của giặc Pháp tại huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang), ông Nguyễn Văn Vần và 6 nghĩa quân khác bị hi sinh. Thực dân Pháp đã chôn chung cả 7 nghĩa quân bị hi sinh trên vào cùng một hố, rồi cấm biển "Mả giặc" để khủng bố tinh thần của nhân dân ta

và giang. Ở sát chân đèo Nứa về phía Phổ Yên có một ngọn núi nhô cao, nhân dân địa phương gọi là núi Chóp Vung. Từ núi Chóp Vung, có thể quan sát và khống chế toàn bộ con đường qua đèo Nứa. Phán đoán quân Pháp sẽ đuổi theo, nghĩa quân dừng lại ở đèo Nứa. Được nhân dân địa phương (chủ yếu là người Trại Đất (Sán Dìu) và người Cao Lạn giúp đỡ, nghĩa quân xây dựng công sự và mai phục, chờ địch trên núi Chóp Vung và những nơi hiểm yếu khác.

Đúng như phán đoán của nghĩa quân, sáng hôm sau (6-10-1917), quân địch từ Phúc Yên đuổi theo, từ Đại Từ tiến xuống đèo Nứa. Từ các trận địa mai phục, nghĩa quân nổ súng chặn đánh lui tất cả các mũi tiến công của chúng. Buổi chiều, được tăng thêm lực lượng, quân địch tổ chức tấn công vào các trận địa mai phục của nghĩa quân. Nghĩa quân từ núi Chóp Vung và từ sườn đèo Nứa đồng loạt đánh ra, tiếp tục đẩy lùi các cuộc tấn công của chúng. Trời gần tối, quân địch buộc phải rút lui và cho pháo bắn vào trận địa của nghĩa quân. Trong trận này, nghĩa quân đã tiêu diệt 10 tên địch (gồm 5 tên người Âu và 5 tên người Việt), bắn bị thương 21 tên khác (gồm 4 tên người Âu và 17 tên người Việt)⁽¹⁾. Quân Pháp đã phải thừa nhận trận Đèo Nứa “là một trong những trận ác liệt nhất trong chiến dịch”.

Sau khi địch rút, nghĩa quân tiếp tục rút qua Đô Tân, vượt sông Công sang Cầu San, tiến về làng Hoàng Đàm (nay

⁽¹⁾ Theo khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở VH TT Thái Nguyên XB, trang 20. Theo Đội Cận- Thái Nguyên, Sdd, trang 55 thì quân địch vừa chết, vừa bị thương hơn 40 tên

thuộc xã Nam Tiến). Nhân dân làng Hoàng Đàm đã chuyển sang ở các làng, xóm khác, nhường lại toàn bộ nhà cửa, đồ đạc, thóc lúa cho nghĩa quân sử dụng. Có 4 người ở trong làng tình nguyện ở lại giúp nghĩa quân là các ông Vũ Văn Hà, Nguyễn Văn Trương, Lê Văn Đạm (lớn), Lê Văn Đạm (con)⁽¹⁾. Được nhân dân giúp đỡ, nghĩa quân nhanh chóng bố trí lực lượng canh gác, đào công sự, sẵn sàng chiến đấu.

Sáng 16-10-1917, quân Pháp huy động lực lượng vây kín xung quanh thôn Đồi thuộc làng Hoàng Đàm (nay là xóm Đồi, xã Nam Tiến). Khoảng 9 giờ sáng, chúng bắt đầu nổ súng tấn công vào làng. Lợi dụng địa hình hiểm trở, đường sá đi lại quanh co, từ các lũy tre rậm rạp và các vườn cây cối um tùm, nghĩa quân đã tổ chức bắn tỉa làm cho nhiều tên địch bị chết và bị thương. Quân địch không dám tấn công vào sâu trong làng. Buổi chiều, quân Pháp tổ chức tiến công ồ ạt hơn. Nghĩa quân bám sát trận địa, chiến đấu dũng cảm, đẩy lùi tất cả các cuộc tấn công của chúng giữ vững trận địa. Trong chiến đấu đã có 2 nghĩa quân bị hy sinh và một số nghĩa quân khác bị thương. Buổi tối, quân địch buộc phải rút ra bao vây ở phía ngoài làng.

Một nhóm 6 nghĩa binh được lệnh lội qua đầm nước ở phía tây làng để trinh sát, nắm tình hình địch. Do bị lộ, nên quân địch đã xả súng máy bắn chết 5 người, bắn bị thương nặng 1 người. Sau đó chúng đã chặt đầu cả 6 nghĩa binh này đem bêu ở Chợ Vạn để khủng bố tinh thần của nhân dân.

⁽¹⁾ Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, sdd, trang 161

Ngày 17-10-1917, buổi sáng sau khi được tăng cường thêm lực lượng từ Đa Phúc (Phúc Yên) lên, quân Pháp bắt một số người dân ở địa phương dẫn đường cho chúng tấn công vào làng Hoàng Đàm. Dựa vào công sự chiến đấu và các lũy tre dày đặc, nghĩa quân đánh trả quyết liệt, làm cho quân địch không thể tiến sâu được vào trong làng. Buổi trưa, quân địch mệt mỏi co cụm ở lại một số bóng cây ven làng, một số tay súng của nghĩa quân đã bí mật tiến đến gần, bắn “xuyên táo”, tiêu diệt và làm bị thương thêm một số tên, quân địch phải gọi ô tô lên chở về Hà Nội. Buổi chiều, cuộc chiến đấu của nghĩa quân chống lại cuộc tấn công của địch và tiếp tục diễn ra quyết liệt. Quân địch không thể tiến sâu được vào trong làng. Đêm 17-10-1917, nghĩa quân quyết định rút khỏi làng Hoàng Đàm, mở đường máu tiến sang phía Đông, qua các huyện Phú Bình, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), sang huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang). Trong trận thôn Đồi nghĩa quân đã tiêu diệt và làm bị thương được nhiều quân địch. Số quân địch bị chết và bị thương trong trận này chỉ đứng sau số quân địch bị chết và bị thương ở thị xã Thái Nguyên. Theo báo cáo của Phó Văn phòng tại Phủ Toàn quyền Đông Dương ở Hà Nội (tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I) thì trong trận này, quân địch có 7 tên người Âu, 1 tên người Việt bị chết, 7 tên người Âu, 8 tên người Việt bị thương. Trong trận này, nghĩa quân có 8 nghĩa binh hy sinh và một số nghĩa binh bị thương. Trong số nghĩa binh bị thương có ông Lê Văn Hưởng là người xóm Lò tổng Hoàng Đàm, huyện Phổ Yên.

Nhân dân Phổ Yên mãi mãi tự hào trên mảnh đất quê hương đã diễn ra các trận Đèo Nứa, thôn Đồi oanh liệt; mãi mãi tự hào với sự đóng góp máu, xương công sức góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, trở thành một “Cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài nhất và có tiếng vang lớn nhất trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918)”⁽¹⁾

Sau khi nghĩa quân Thái Nguyên rút khỏi Phổ Yên, nhất là sau khi cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bị dập tắt (1-1918), thực dân Pháp đã tập trung quân đàn áp, khủng bố, uy hiếp nhân dân Phổ Yên, nhằm nhanh chóng khôi phục lại tình hình trật tự trên địa bàn huyện. Trước hết, chúng tập trung bắt bớ, khủng bố ráo riết những người có liên quan với nghĩa quân. Tại làng Sơn Cốt, chúng bắt vợ và các con của Đội Cấn đưa đi mất tích. Đối với gia đình, thân nhân của các nghĩa binh, chúng khống chế, đe dọa làm cho họ phải nơm nớp lo sợ. Đối với những nghĩa binh bị chết trong các trận Đèo Nứa, Hoàng Đàm, chúng vùi lấp vội vàng rồi cấm biển đề “mả giặc” để đe dọa tinh thần yêu nước của nhân dân địa phương. Chúng khen thưởng những kẻ có công giúp chúng đàn áp nghĩa quân⁽²⁾. Chúng tổ chức phá rừng, chặt cây ở

⁽¹⁾ Đinh Xuân Lâm (giáo sư, nhà giáo nhân dân): khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, tr.81

⁽²⁾ Chánh tổng Hoàng Đàm được chúng tặng hàm “Bát phẩm”; Phó đoàn thôn Thông Hạc và một lính đồng dẫn đường cho chúng được chúng tặng hàm Bia Hộ...

những nơi địa hình hiểm yếu để phòng trừ hậu hoạ. Đồng thời, chúng cho củng cố lại tổ chức lính đồng (lực lượng bán vũ trang bảo vệ chính quyền tay sai ở các tổng); củng cố lại hệ thống đồn bốt cũ, xây dựng thêm một số đồn binh mới ở Trinh Nữ (nay thuộc xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên), Hà Châu (thuộc huyện Phú Bình giáp ranh với Phổ Yên) và những nơi hiểm yếu khác để khống chế và sẵn sàng đàn áp những hoạt động chống đối của nhân dân Phổ Yên.

Các hành động, khủng bố ráo riết của địch tuy có gây những khó khăn nhất định cho phong trào chống Pháp của nhân dân Phổ Yên, nhưng không ngăn chặn được tinh thần và hành động quật cường của khởi nghĩa Thái Nguyên, của nghĩa binh Thái Nguyên đã ngấm sâu vào trong lòng người dân Phổ Yên vốn có truyền thống yêu nước và truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Bài “Về Đội Cấn” tuy mộc mạc, nhưng đã phác hoạ được sự kiện khởi nghĩa Thái Nguyên lịch sử còn âm vang mãi trong lòng người dân Phổ Yên⁽¹⁾, khiến cho thực dân Pháp lo sợ phải ra lệnh cấm.

Mặc dù cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại nhưng đã góp phần hun đúc thêm cho nhân dân các dân tộc Phổ Yên truyền thống bất khuất, kiên cường và nhiều kinh nghiệm quý

(1) “Năm Đinh Tị mười ba tháng bảy, Nước Nam mình phát dậy can qua, Tỉnh Thái Nguyên có một toà Khố xanh một trại gần ba trăm người, Chí cũng toan chọc trời quấy nước, Ông Đội ra đứng trước hàng binh Rủ nhau tập tiêu triều đình, Bao nhiêu cai, đội khố xanh đồng lòng, Dung Phó Quân bắt tòng quân lệnh, Hoá cho nên uống mệnh xót xa, Cho người mở cửa nhà pha, Đem tù ra điểm được là bao nhiêu ...”

bầu trong đấu tranh chống ngoại giặc xâm tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng ta xây dựng cơ sở và phát triển phong trào cách mạng ở Phổ Yên sau này.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đảm nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sự kiện trọng đại này và phong trào đấu tranh chống Pháp kiên cường của Xô viết Nghệ - Tĩnh những năm 1930-1931 đã tác động và cổ vũ tinh thần yêu nước và truyền thống bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên. Năm 1933, từ Đa Phúc (Vĩnh Phúc) phong trào cách mạng phát triển sang Phù Lôi (nay là xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên). Địch tập trung lực lượng và khủng bố, đàn áp, nên phong trào không phát triển được.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI (11-1939), từ cuối năm 1939 đến cuối năm 1940, các đồng chí Ngô Duy Phương, Hoàng Văn Thái, Đỗ Văn Huân..., được Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ cử về Phổ Yên hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng.

Được đồng chí Ngô Hải Long⁽¹⁾ tuyên truyền, vận động, một số thanh niên nghèo ở các thôn Cổ Pháp, Thừa Lâm, Yên Trung (Tổng Tiên Thù nay thuộc xã Tiên Phong) tự nguyện tham gia Hội tương tế. Từ tổng Tiên Thù, phong trào nhân dân tham gia Hội tương tế lan nhanh sang địa bàn các

⁽¹⁾ Đồng chí Ngô Hải Long, sinh tháng 2 năm 1917, tại thôn Yên Trung (tổng Tiên Thù) trong gia đình có bố làm Lý trưởng thôn Yên Trung. Từ năm 1939, đồng chí Ngô Hải Long đã được các đồng chí Ngô Tiến Tùng, Ngô Duy Phương cán bộ của Đảng hoạt động bí mật ở huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tuyên truyền giác ngộ cách mạng.

xã Tiên Phong, Hồng Tiến, Trung Thành, Thuận Thành ngày nay..., lực lượng lên tới 50 người.

Giữa năm 1940, tại tổng Tiên Thù, Tiểu đội tự vệ Tiên Thù - tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện Phổ Yên - gồm 8 đồng chí: Hoàng Văn Khoan, Hoàng Văn Sức, Ngô Hải Long, Trần Mạnh Hải, Hà Đình Thông, Nguyễn Ích Giáp, Hà Văn Duệ, Trần Đình Sam, do đồng chí Hà Đình Thông⁽¹⁾ chỉ huy được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào đấu tranh vũ trang cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Sau khi thành lập, theo sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ, tự vệ Tiên Thù đã rải truyền đơn dọc đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc đến Phố Cò, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống lại ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp. Hoạt động của Tiểu đội tự vệ Tiên Thù đã góp phần rất quan trọng vào việc cổ vũ và nâng cao tinh thần yêu nước cho nhân dân các dân tộc trong huyện. Thông qua các hoạt động tuyên truyền cách mạng và xây dựng lực lượng, Tiểu đội tự vệ Tiên Thù đã trưởng thành, từ 1 tiểu đội 8 người lúc mới thành lập (giữa năm 1940), phát triển thành một trung đội (tháng 10-1941). Mỗi cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ Tiên Thù đã được trang bị một thứ vũ khí giáo, mác hoặc mã tấu. Dưới sự chỉ huy của đồng chí Hà Đình Thông, cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ Tiên Thù thường xuyên tổ chức học tập quân sự, tuần tra, canh gác bảo vệ tài sản nhân dân và giữ gìn an ninh trật tự ở

⁽¹⁾ Đồng chí Hà Đình Thông sau này là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên

địa phương. Trung đội còn chia thành các nhóm nhỏ đi tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Tháng 11- 1941, cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ và nhân dân tổng Tiên Thù đã bảo vệ an toàn lớp huấn luyện và triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 cho cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ và cán bộ Cơ quan Trung ương Đảng hoạt động ở các vùng lân cận do đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chủ trì, tổ chức tại nhà bà Lưu Thị Phận ở thôn Cổ Pháp.

Đêm 20 rạng ngày 21-11-1942, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đang tổ chức lớp huấn luyện ở xã Hoàng Vân (huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang) thì bị giặc Pháp và tay sai vây bắt. Sau khi chạy ra bờ sông, đồng chí Trường Chinh được hai bố con người đánh cá chở đò vượt sông Cầu sang rừng Soi Quýt (thôn Yên Trung, tổng Tiên Thù). Tại rừng Soi Quýt, đồng chí Trường Chinh đã được các đồng chí Ngô Hải Long, Nguyễn Văn Tâm và tổ tự vệ Tiên Thù bảo vệ tuyệt đối an toàn, thoát khỏi cuộc khủng bố, truy bắt của địch.

Cũng trong năm 1942, tại địa bàn xã Thuận Thành (ngày nay), lực lượng tự vệ từ một tổ 3 người đã phát triển thành một tiểu đội 7 người. Tại xã Cải Đan, đội tự vệ gồm 7 đội viên, do đồng chí Lê Minh Ngọc chỉ huy cũng được thành lập. Tuy lực lượng ít, trang bị vũ khí, chủ yếu là giáo, mác, gậy gộc, nhưng các tổ chức tự vệ Tiên Thù, Thuận Thành, Cải Đan là những lực lượng nòng cốt để bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng, là hạt nhân trong phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Sau khi Trung ương chọn tổng Tiên Thù (nay là xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên) cùng với một số xã khác thuộc các huyện Phú Bình (Thái Nguyên), Hiệp Hoà (Bắc Giang) làm An toàn khu II (ATKII - nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ), nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng đã đến ở và làm việc tại một số nơi thuộc huyện Phổ Yên. Tại tổng Tiên Thù (nay nằm trên địa bàn xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên), đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng) đã từng ở và làm việc tại các thôn Yên Trung, Cổ Pháp⁽¹⁾, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã từng ở và làm việc tại các thôn Cổ Pháp, Nguyên Hậu. Thôn Yên Trung từng là nơi làm việc, hội họp, liên lạc của các đồng chí Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ, đồng thời là nơi in báo “Cờ giải phóng”, tiền thân của Báo Nhân dân ngày nay. Tại đây,

⁽¹⁾ Ngày 24/5/1981 khi về Phổ Yên thăm lại các cơ sở của Đảng ở tổng Tiên Thù (nay thuộc xã Tiên Phong), đồng chí Trường Chinh đã làm một bài thơ. “Thăm cơ sở cách mạng” tặng đồng bào các dân tộc nơi đây:

*Tiên- Thù cơ sở năm xưa
Chờ che, đùm bọc, đón đưa ân cần
Tình dân, nghĩa nước nồng nàn,
Bốn mươi năm ấy muôn vàn nhớ mong.
Giờ đây lúa chín đầy đồng
Non sông thống nhất, cờ hồng tung bay.
Gặp nhau tay siết chặt tay,
Cùng nhau ôn lại những ngày gian truân
Một lòng vì nước vì dân,
Xa nhau vẫn thấy như gần bên nhau.
Tiên Phong hãy gắng đi đầu,
Dựng xây hạnh phúc muôn màu thắm tươi.
Mang theo ánh mắt, nụ cười,
Ra về vương vấn, bồi hồi, vấn vương.
Lòng ta lo việc bốn phương
Lòng ta ấp ủ tình thương đồng bào.
(Trường Chinh Ngày 24-5-1981)*

Ban Cán sự ATK II đã phối hợp chặt chẽ với các cán bộ Xứ uỷ đang hoạt động ở vùng lân cận và cơ sở cách mạng các xã tiếp giáp cảng Bá Vân sẵn sàng đón, bảo vệ và đưa các đồng chí vượt ngục về nơi an toàn; đồng thời chuẩn bị mọi việc cần thiết để đối phó với sự khủng bố của kẻ thù. Thực hiện nghị quyết Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ, ngày 21-8-1944, Chi bộ Cảng Bá Vân đã chỉ đạo tổ chức cho 8 đồng chí đảng viên Cộng sản (Trần Kiên, Khoát Hồ, Phạm Bá Thoan, Hà Kế Tấn - sau này là Bộ trưởng Bộ Thuỷ lợi, Hoàng Đức Viên - tức Hoàng Bắc Dũng, sau này là Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái, Nguyễn Danh Dích, Nông Văn Đô và Bùi Văn Hách) vượt Cảng Bá Vân an toàn.

Ngày 16-9-1944, lính khố xanh đồn Hà Châu do tên Đội Vinh chỉ huy trên đường tuần tra ở khu vực bến đò Hà Châu (Phú Bình) đã gặp và bắt đồng chí Trương Công Lệnh, Uỷ viên Quân sự Xứ uỷ Bắc Kỳ. Nhận được tin này, lãnh đạo tự vệ Phổ Yên tập trung lực lượng đến đồn Hà Châu nhằm giải thoát cho đồng chí Trương Công Lệnh. Nhưng do tập trung lực lượng chậm, nên khi tự vệ Phổ Yên đến đồn Hà Châu thì địch đã đưa đồng chí Trương Công Lệnh lên tỉnh. Ngày 11-10-1944, tự vệ Phổ Yên phối hợp với tự vệ Phú Bình tổ chức phục kích tiêu diệt tên Đội Vinh - một tên tay sai mẫn cán của thực dân Pháp trong việc lùng sục, truy bắt cán bộ, đảng viên của ta, kẻ trực tiếp chỉ huy bắt đồng chí Trương Công Lệnh ngày 16-9-1944 tại bến đò Hà Châu. Tuy chỉ bị thương nặng, nhưng đó là một đòn cảnh báo đối với Đội Vinh và những tên tay sai khác của thực dân Pháp, khiến chúng không dám hung hăng đi lùng sục như trước.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối, phe Đồng Minh ngày càng thắng thế, diễn biến đó làm cho mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng thêm gay gắt. Tại Đông Dương, cả quân Pháp và quân Nhật đều ráo riết chuẩn bị cho một cuộc vật lộn quyết liệt để lật đổ nhau. Quân Pháp chỉ chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương là nổ súng tấn công quân Nhật. Ngược lại, biết được ý đồ của quân Pháp, để độc chiếm Đông Dương, ngày 9-3-1945, quân Nhật nổ súng, buộc quân Pháp phải hạ vũ khí đầu hàng.

Ngày 10-3-1945, từ Hà Nội, quân Nhật theo Quốc lộ 3 vượt cầu Đa Phúc, qua Phổ Yên tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Quân Pháp ở thị xã Thái Nguyên hoang mang, dao động đến cực độ, mang cờ trắng xuống tận Gia Sàng đón quân Nhật. Quân Nhật chiếm thị xã Thái Nguyên một cách dễ dàng. Những ngày tiếp theo, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật toả ra tấn công, chiếm đóng các vùng lân cận. Là huyện có nhiều đồn điền (chỉ riêng các đồn điền Chã, Thác Nhái, Sơn Cốt đã chiếm gần 20.000 ha), nên Phổ Yên trở thành một trong những cơ sở cần thiết cho chiến tranh. Vì thế, sau ngày đảo chính hất cẳng Pháp, quân Nhật đã nhanh chóng và tăng cường lực lượng chiếm đóng, cướp thóc lúa phục vụ chiến tranh. Chúng phong toả và bảo vệ nghiêm ngặt đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc lên thị xã Thái Nguyên, vì đây là con đường huyết mạch nối liền Bộ Tư lệnh quân đội Nhật ở Hà Nội với quân Nhật ở Thái Nguyên.

Về phía ta nhận thấy trước mâu thuẫn Nhật – Pháp tất yếu sẽ dẫn đến hành động quyết liệt hất cẳng nhau và căn cứ vào thái độ chuẩn bị đảo chính của phát xít Nhật, tối ngày 9-3-1945, hội nghị Ban Thường vụ mở rộng của Trung ương Đảng được triệu tập khẩn cấp họp tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) dưới sự chủ tọa của Tổng Bí thư Trường Chinh. Cuộc họp bắt đầu đúng lúc Nhật nổ súng đánh Pháp ở Hà Nội và trên toàn Đông Dương. Hội nghị phân tích những nguyên nhân tất yếu dẫn đến sự kiện này và tiên đoán trước khả năng thắng lợi của Nhật sẽ đè bẹp sự kháng cự của Pháp. Hội nghị xác định: “Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính – kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương”, khẩu hiệu hành động lúc này là “Đánh đuổi phát xít Nhật” và đề ra mục tiêu “Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân”. Hội nghị cũng đề ra nhiều vấn đề cụ thể, các hình thức đấu tranh nhằm phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa và khẳng định tinh thần dựa vào sức mình là chính. Trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân tiến hành cao trào kháng Nhật, cứu nước, gấp rút chuẩn bị mọi mặt tiến tới tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Tại Phổ Yên, khi Nhật đảo chính Pháp, sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn huyện vẫn còn phân tán. Các xã vùng phía Nam huyện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo

của Ban Cán sự Đảng vùng ATK II và Đảng bộ Bắc Giang; các xã vùng phía Bắc huyện thuộc phạm vi lãnh đạo của bộ phận cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ phụ trách khu vực này và phân khu Hoàng Hoa Thám. Tình hình trên đã có những ảnh hưởng nhất định đến việc thống nhất lãnh đạo, tập hợp và huy động lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Đảng bộ Bắc Giang tăng cường các đồng chí Quang Huy, Vân, Thanh sang lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã vùng phía nam; Ban Lãnh đạo phân khu Hoàng Hoa Thám cử các đồng chí Tân Mặc, Ngọc Lan xuống lãnh đạo các xã vùng Bắc và Tây Bắc huyện⁽¹⁾. Nhờ đó, phong trào cách mạng huyện Phổ Yên ngày càng sôi nổi. Phong trào Việt Minh trong huyện phát triển rầm rộ từ các tổng Tiên Thù (nay là địa bàn xã Tiên Phong) sang tổng Tiểu Lễ (nay là địa bàn các xã Đông Cao, Tân Phú, Tân Hương), từ Phù Lôi phát triển sang Trung Thành (ngày nay), từ Bá Xuyên lan rộng sang Phố Cò, Cải Đan, Lợi Xá và địa bàn các xã Đắc Sơn, Hồng Tiến (ngày nay).

Thực hiện chủ trương của Trung ương “Phá kho thóc giải quyết nạn đói”, cán bộ Việt Minh ở Phổ Yên đã lãnh đạo, vận động và tổ chức nhân dân phá kho thóc các đồn điền Thác Nhái, Sơn Cốt lấy thóc và trâu, bò, lợn..., chia cho dân nghèo. Nhân dân ngày càng tin tưởng vào Việt Minh, uy tín của Việt Minh ngày càng được nâng cao.

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930-1945, trang 48, 49.

Tại tổng Tiên Thù, sau khi kế hoạch đánh đồn và phá kho thóc đồn điền Chã (một kho thóc lớn, có thể giải quyết được nạn đói cho dân nghèo trong khu vực và nuôi dưỡng lực lượng tự vệ hai huyện Phú Bình và Phổ Yên trong nhiều tháng) không thành, ngày 16-3-1945, Cung Đình Vận (tỉnh trưởng Thái Nguyên) đưa lính khố xanh về áp Đại Tân khám xét, khủng bố. Tự vệ và nhân dân tổng Tiên Thù đã đánh trống, gõ mõ xua đuổi và kéo nhau ra đấu tranh ngăn chặn. Lúc đầu, quân địch hoảng sợ, nhưng sau đó chúng quay lại đàn áp, khủng bố, giết hại đồng chí Nguyễn Ích Giáp – một trong 8 chiến sĩ Tiểu đội tự vệ đầu tiên của tổng Tiên Thù.

3 giờ sáng ngày 3-6-1945, tự vệ Phổ Yên phối hợp với tự vệ Phú Bình và một đơn vị Việt Nam Giải phóng quân từ chiến khu Hoàng Hoa Thám xuống chia làm 3 mũi tổ chức tấn công, đánh đồn Chã.

Đồn Chã trấn giữ một khu vực quan trọng giáp với 3 huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang), Phổ Yên, Phú Bình (Thái Nguyên) và bảo vệ đồn điền Chã (một đồn điền có tới trên 10.000 ha ruộng đất – chủ đồn điền là người Pháp đã bỏ chạy sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945). Tại đồn Chã, quân Nhật đã tăng cường lực lượng bảo an đóng giữ ở đây lên tới 40 tên do tên Đội Be chỉ huy. Đánh đồn Chã quân ta vừa nổ súng tấn công, vừa bắc loa kêu gọi binh lính địch hạ vũ khí đầu hàng. Bị tấn công bất ngờ, Đội Be ra lệnh cho binh lính đánh trả. Nghe tiếng loa binh vận của ta, toàn bộ binh lính địch trong đồn reo hò, hạ súng đầu hàng. Đội Be hoảng sợ, bỏ trốn, bị tự vệ ta bắt được và trừng trị đích đáng. Quân ta

nhANH chóng chiếm đồn, thu 40 khẩu súng các loại, chuyển lên Chiến khu và giành lại cho nhân dân được nhiều của cải bị quân địch cướp đi trong những trận càn quét trước đó.

Sau ngày đồn Chã bị tấn công, Cung Đình Vận (tỉnh trưởng Thái Nguyên) lập tức dẫn 100 lính bảo an xuống khu vực Tiên Thù khám xét, khủng bố, bắt 50 người dân đưa về giam giữ, tra tấn ở Nhà lao Thái Nguyên và cướp đi 40 con trâu, bò của nhân dân. Hành động khủng bố của Cung Đình Vận không ngăn cản được phong trào cách mạng của nhân dân Phổ Yên ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Tại các xã vùng phía tây và tây bắc huyện, nơi giáp ranh giữa các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, lợi dụng lúc ta tập trung lực lượng chống lại cuộc tấn công của quân Nhật vào vùng Căn cứ Cách mạng⁽¹⁾, một số phần tử xấu (có cả tay chân của Nhật - Pháp) do các tên Đội Đối, Chánh Hèn và Lý Mười cầm đầu⁽²⁾ nổi lên chống, phá cách mạng, cướp của, tống tiền, gây rối trật tự trị an cơ sở. Chúng tự xưng là lực lượng của phe Đồng Minh chống phát xít, chuẩn bị tước khí giới của quân Nhật khi chiến tranh thế giới kết thúc. Chúng mở “Đại hội Đồng Minh” ở xóm Tân Ấp, xã Phúc Thuận (ngày nay) và tự phong chức, phong tước cho nhau. (tên Đội Đối là “Chánh nguyên soái”, các tên Lý Mười, Chánh Hèn là “Phó nguyên soái”).

⁽¹⁾ Giữa tháng 5/1945, Nhật huy động 2000 quân, chia làm 3 mũi tấn công vào vùng căn cứ Cách mạng của ta.

⁽²⁾ Đội Đối là tên đội lính khổ đò đào ngũ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945).

Chúng chiêu mộ quân, bắt người phục dịch, cướp hàng chục con trâu, bò, lợn của nhân dân trong vùng để giết thịt, ăn uống. Chúng tuyên truyền Việt Minh là giặc cỏ, gây cho cách mạng nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến phong trào Việt Minh. Trước tình hình đó, Mặt trận Việt Minh đã cử đại diện (có lực lượng tự vệ hỗ trợ) đến gặp những tên cầm đầu thuyết phục chúng chấm dứt các hành động ăn cướp, phá hoại, nói xấu Việt Minh, nói xấu cách mạng. Trước khí thế áp đảo của ta, bọn “Đồng Minh” giả buộc phải chấp nhận các yêu cầu của cách mạng. Nhưng khi lực lượng tự vệ vừa rút đi, chúng lại tiếp tục xung hùng, xung bá, cướp bóc tài sản của nhân dân.

Kiên quyết trừng trị bọn “Đồng Minh” giả, tự vệ Phổ Yên phối hợp với một 1 tiểu đội Giải phóng quân hoạt động ở khu vực vùng phía nam huyện Đại Từ do đồng chí Thạch Sơn chỉ huy, tập kích vào sào huyệt của bọn “Đồng Minh” giả, bắt giam và trừng trị đích đáng những tên cầm đầu⁽¹⁾, tuyên truyền, giải thích chính sách của Việt Minh cho hơn 30 người bị chúng lừa gạt, dụ dỗ đi theo, rồi cho họ về quê làm ăn, sinh sống lương thiện. Việc xoá sổ bọn “Đồng Minh” giả ở các xã Minh Đức, Phúc Thuận đã đem lại cho nhân dân sự yên ổn để làm ăn, sinh sống; đường dây giao thông liên lạc giữa Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ với Căn cứ Núi Hồng ở

⁽¹⁾ Khi bị bao vây, tên Đội Đồi cùng con trai đem theo nhiều của cải đã cướp được chạy trốn chạy đến dốc Thanh Lộc (Phúc Thuận) cha con Đội Đồi bị cha con Lý Nguyên phục sẵn nổ súng giết chết, cướp lại của cải. Chánh Hèn ra tự thú, được ta tha tội chết.

Đại Từ (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang) được củng cố và giữ vững.

Sau khi trấn áp, xoá sổ tổ chức “Đồng Minh” giả, tiểu đội Giải phóng quân do đồng chí Thạch Sơn chỉ huy và tự vệ Phổ Yên tiếp tục đánh đuổi bọn bảo an càn quét vào các xã Minh Đức, Phúc Thuận (ngày nay) thu lại toàn bộ số trâu, bò bị chúng cướp, trả lại cho nhân dân.

Tháng 7 năm 1945, trên Quốc lộ số 3, tại khu vực Thanh Xuyên (nay thuộc xã Trung Thành), tự vệ Phổ Yên tổ chức mai phục, chặn đánh 1 xe ô tô chở lính của Nhật bắt sống 2 tên.

Các hoạt động đánh địch của tự vệ Phổ Yên và Quân giải phóng trên địa bàn huyện đã buộc quân Nhật và tay sai phải hạn chế những cuộc lùng sục, càn quét, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng toàn huyện đẩy lên mạnh mẽ.

Bước sang tháng 8 năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, có lợi cho cách mạng nước ta. Trên thế giới, sau khi phát xít Đức, phát xít Ý đầu hàng Đồng Minh (5-1945). Ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên; và sau một tuần đã đánh tan một triệu quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc, ngày 14-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu; Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang, lo sợ.

Trước thời cơ đó, từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, tại Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Hội nghị

cán bộ toàn quốc của Đảng được triệu tập. Hội nghị đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và quyết định chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân tổ chức tại Tân Trào đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng; quy định Quốc kỳ, Quốc ca; thông qua 10 chính sách của mặt trận Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay trong ngày 16-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi quân và dân cả nước “Thư kêu gọi đồng bào toàn quốc”:

“Hỡi đồng bào yêu quý!

.....Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁽¹⁾.

Thực hiện lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và hưởng ứng “Thư kêu gọi đồng bào toàn quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc Phổ Yên cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh và nhân dân cả nước đồng loạt nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong thời gian này trên địa bàn huyện Phổ Yên có 1 trung đội Quân Giải phóng do đồng chí Khâm và đồng chí Vượng chỉ huy. Trung đội có 3 tiểu đội, ở địa bàn các xã

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: Về đấu tranh và lực lượng vũ trang nhân dân, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1970, tập 2, trang 155.

Tiên Phong, Đông Cao và Hồng Tiến (ngày nay) mỗi xã có 1 tiểu đội. Cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội đã sẵn sàng nhận lệnh Tổng khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945, sau khi nhận được tin Hà Nội Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi, các đồng chí Minh Đức và Lê Văn Ngọc⁽¹⁾ huy động nhân dân Phố Cò và nhân dân Sơn Cốt ra bao vây, uy hiếp, tấn công chiếm huyện đường Phố Yên. Trước khí thế mạnh của quần chúng, tri phủ Đồng Mạnh Tư và các tên Cai Đương, Đội Sát sợ hãi, ra lệnh cho binh lính và quan lại đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí, ấn tín và giấy tờ, tài liệu. Đoàn biểu tình thị uy tiến qua Phố Cò lên giáp huyện Đồng Hỷ, sau đó quay lại huyện đường đốt giấy tờ, tài liệu, phá đồ đạc rồi giải tán, toả về làng, xã.

Sáng 20-8-1945, Ủy ban Dân tộc giải phóng huyện Phố Yên (được đồng chí Quang Huy tổ chức thành lập cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1945) do các đồng chí Ngô Hải Long làm Chủ tịch, Trần Mạnh Hùng làm Phó Chủ tịch, đồng thời cũng là Ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa và chỉ huy lực lượng vũ trang huyện Phố Yên vào tiếp quản huyện lỵ đã được giải phóng, tuyên bố giải tán chính quyền thực dân, phong kiến, kêu gọi nhân dân giữ gìn trật tự, trị an, tổ chức

⁽¹⁾ Đồng chí Minh Đức là cán bộ, đảng viên hoạt động ở vùng Tân Lợi huyện Đồng Hỷ (nay là Tân Quang, thành phố Sông Công) đã có quyết định của Xứ uỷ Bắc Kỳ điều đi Bắc Giang. Đồng chí Minh Đức chưa kịp đi Bắc Giang thì diễn ra sự kiện, Hà Nội Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi (ngày 19-8-1945). Chớp thời cơ đó, đồng chí Minh Đức đã huy động nhân dân Phố Yên biểu tình, thị uy, giải phóng huyện lỵ Phố Yên..

truy quét, trừng trị bọn Việt gian ngoan cố có nhiều tội ác với nhân dân.

Ngày 21-8-1945, tại Đền Giá (nay thuộc xã Đông Cao), Ban Lãnh đạo Tổng khởi nghĩa Phổ Yên đã họp, chính thức thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời huyện do đồng chí Trần Mạnh Hùng làm Chủ tịch. Ngày 23-8-1945, Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời huyện Phổ Yên làm lễ ra mắt tại huyện lỵ trước đông đảo nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Trải qua 4 năm vừa xây dựng, vừa chiến đấu, từ các nhóm thanh niên trung kiên đến tiểu đội tự vệ chiến đấu đầu tiên được thành lập ở tổng Tiên Thủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang cách mạng Phổ Yên đã lớn mạnh và trưởng thành, trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào nhân dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Phân khởi được sống trong độc lập, tự do, được hưởng những thành quả do Cách mạng tháng Tám 1945 thành công đem lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên hăng hái thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từng bước đẩy lùi “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc trong những năm tiếp theo.

Chương II

QUÂN VÀ DÂN PHỔ YÊN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945– 1954)

1- Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến .

Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công trên cả nước, ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Dân tộc ta đã được giải phóng thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của phát xít Nhật, thực dân Pháp và chế độ phong kiến tay sai. Kể từ đây, nhân dân ta từ thân phận nô lệ của người dân mất nước, trở thành người dân của đất nước độc lập, tự do, làm chủ vận mệnh của mình. Một chế độ mới với cuộc sống mới ra đời, tạo nên một bước ngoặt lịch sử của cả dân tộc, trong đó có nhân dân Phổ Yên. Song, những ngày sau khi giành được chính quyền, cũng như nhân dân nhiều địa phương khác trong cả nước, nhân dân Phổ Yên đã phải đương đầu với giặc ngoại xâm, giặc đói, giặc dốt cùng với muôn vàn những khó khăn chồng chất.

Nhân dân ta vừa đứng lên giành chính quyền làm chủ vận mệnh của mình thì quân thù đã từ nhiều phía kéo đến trên cả hai miền đất nước. Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân đội Nhật, từ cuối tháng 9-1945, quân Pháp núp sau hơn một vạn quân Anh vào đánh chiếm Nam Bộ. Ở miền Bắc, từ cuối tháng 8-1945, gần 20 vạn quân đội Trung

Hoa Dân quốc (quân Tưởng) lũ lượt kéo vào chiếm đóng thủ đô Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt – Trung đến vĩ tuyến 16. Bọn phản động người Việt lưu vong ở nước ngoài (chủ yếu là ở Trung Quốc) được tập hợp trong các tổ chức Việt Quốc, Việt Cách cũng theo chân quân Tưởng về nước ráo riết hoạt động phá hoại, nhằm lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ của nhân dân ta. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị quân Pháp, quân Nhật vơ vét xác xơ, bị thiên tai liên tiếp tàn phá, hết lụt lội lại đến hạn hán, đồng ruộng bị bỏ hoang sản xuất đình đốn, công cụ lao động, sức kéo thiếu hụt, ngân khố quốc gia trống rỗng, cùng “giặc đói” và những tàn dư, tệ nạn của xã hội thực dân, phong kiến cũng vô cùng nặng nề. Bên cạnh đó, chính quyền cách mạng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm điều hành, quản lý xã hội; quân đội ta tuy từ nhân dân mà ra, nhưng mới được xây dựng, trình độ kỹ, chiến thuật còn hạn chế, trang bị vũ khí còn thô sơ... Do vậy, khó khăn ngày càng chồng chất khó khăn. Vận mệnh Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước tình thế hiểm nghèo đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương khôn khéo tuyệt đối tránh đụng độ với quân Anh và quân Tưởng, tranh thủ thời gian để củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp đang âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Từ đầu tháng 9-1945, khoảng 5 vạn quân Tưởng từ thị xã Thái Nguyên hành quân theo trục Quốc lộ 3 qua Phổ Yên về Hà Nội. Tuyến đường hành quân của quân Tưởng theo Quốc lộ qua địa bàn Phổ Yên dài trên 20 km, với 3 trạm dừng chân

là: Phổ Cò, Ba Hàng và Thanh Xuyên. Dựa thế Đồng Minh, lại cậy quân đông, súng nhiều, quân Tưởng nhiều, hạch sách đòi chính quyền ta phải cung cấp cho chúng một khối lượng lớn lương thực, thực phẩm. Trên đường hành quân và ở những trạm dừng chân, chúng bắt nhân dân ta tiêu tiền “Quan kim”, “Quốc tệ” của chúng làm lũng đoạn thị trường, dùng túng cho quân lính vừa mua vừa ăn cướp, đồng thời nâng đỡ bọn gian thương người Hoa đầu cơ tích trữ, vơ vét của cải của nhân dân ta. Để đối phó với âm mưu và các thủ đoạn phá hoại, nhằm lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thái Nguyên, Ban cán sự Đảng huyện Phổ Yên do đồng chí Nguyễn Thị Thuận làm Trưởng ban đã kịp thời lãnh đạo nhân dân tăng cường đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, khẩn trương di chuyển các cơ quan xa trục Quốc lộ 3, đồng thời cử cán bộ đại diện để giao dịch với quân Tưởng, phân công một số cán bộ xuống các xã dọc trục Quốc lộ 3 tuyên truyền, giáo dục, vận động và chỉ đạo nhân dân thực hiện các chủ trương đối phó với quân Tưởng của Đảng và Chính phủ.

Với nhiều biện pháp cụ thể, vận dụng sáng tạo nguyên tắc vừa kiên quyết bảo vệ chủ quyền độc lập, vừa kết hợp với sách lược mềm dẻo, tránh khiêu khích, xung đột với quân Tưởng cán bộ và chiến sĩ Lực lượng vũ trang Phổ Yên luôn bám sát quần chúng tổ chức, hướng dẫn nhân dân cất giấu lương thực, thực phẩm, tài sản, không họp chợ, không mua bán, không tiêu tiền “Quan Kim”, “Quốc tệ”, kiên quyết đấu

tranh với những yêu sách vô lý của chúng. Các đội tự vệ tăng cường tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ làng xóm. Những kẻ có biểu hiện chống đối cách mạng được quản lý, theo dõi và giám sát chặt, nên chúng không dám ngóc đầu dậy hoạt động. Vì vậy trong thời gian quân Tưởng hành quân qua địa bàn huyện, tình hình an ninh chính trị ở Phổ Yên vẫn được giữ vững. Chính quyền cách mạng từ huyện xuống các xã từng bước được củng cố, kiện toàn. Lực lượng vũ trang luôn thể hiện vai trò nòng cốt, là chỗ dựa tin cậy của quần chúng trong việc đối phó với những hành động của quân Tưởng và bọn tay sai phản động. Đây là những tiền đề hết sức quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Phổ Yên tập trung “tinh thần và lực lượng” chống “giặc đói”, “giặc đốt” và sẵn sàng chống “giặc ngoại xâm”.

Trong bối cảnh đất nước còn gặp nhiều khó khăn chồng chất, với tinh thần “Phải ráng sức hơn nữa, nhất định chúng ta sẽ thắng lợi”, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những biện pháp kịp thời nhằm đưa cách mạng nước ta vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Ngày 3-9-1945, tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết trước mắt: 1 - Chống giặc đói, 2 - Chống giặc đốt, 3 - Chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước, 4 - Phát động phong trào giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, 5 - Tuyên bố xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò và

các hủ tục mê tín dị đoan, 6 - Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

Ngày 4-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 4/SL tổ chức “Quỹ độc lập” và phát động “Tuần lễ vàng” (từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945) kêu gọi đồng bào quyên góp tiền, vàng ủng hộ chính quyền cách mạng, ổn định nền tài chính, tổ chức xây dựng cuộc sống mới và một phần dùng cho việc quốc phòng.

Hưởng ứng phong trào xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” do Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, đông đảo các tầng lớp nhân dân Phổ Yên đã sôi nổi hưởng ứng và tích cực tham gia. Mở đầu “Tuần lễ vàng”, sau lời phát biểu kêu gọi của đồng chí Trần Mạnh Hùng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phổ Yên), đồng chí Trần Thị Chiến (Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện) đã tháo bộ xà tích bằng bạc – tài sản có giá trị nhất của mình – xung phong ủng hộ trước. Tiếp theo, nhiều người khác, có người mang cả nhẫn cưới, hoa tai là những kỷ vật sâu sắc trong đời tư ra ủng hộ. Tuy còn nghèo đói, nhưng với lòng yêu nước, trong “Tuần lễ vàng”, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã tự nguyện ủng hộ chính quyền cách mạng những đồ trang sức quý báu, những đồ gia bảo lâu đời như xuyên bạc, chuông bạc, nhẫn vàng, ... Trong cuộc vận động này, Phổ Yên được cấp trên đánh giá là huyện có phong trào khá. Đó là hiện thân của lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do và ý thức xây dựng, bảo vệ đất nước của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phổ Yên, Ban cán sự Đảng, Lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay sau khi giành chính quyền, chính quyền cách mạng các cấp trong huyện Phổ Yên đã tuyên bố xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò cùng nhiều thứ thuế bất công khác do chế độ thực dân, phong kiến đặt ra, tịch thu ruộng đất, tài sản của các chủ đồn điền, địa chủ đã bỏ chạy khỏi địa phương chia cho nông dân, xoá bỏ những món nợ lâu đời ở nông thôn, mang lại quyền lợi thiết thực cho người lao động.

Để giải quyết nạn đói đang đe dọa từng nhà, Ban cứu đói huyện, xã và các đoàn thể Cứu quốc cùng cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đã tích cực tổ chức, vận động nhân dân trong huyện đề cao tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách. Phong trào “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói” được nhân dân Phổ Yên tích cực, tự nguyện tham gia. Các bà, các chị trong Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc huyện hàng ngày đã phân công nhau đi xa hàng chục cây số xuống tận các xóm, làng hẻo lánh ở các xã vùng phía tây huyện để vận động nhân dân lập “Hũ gạo cứu đói”. Chính quyền các cấp trong huyện phát động rộng rãi phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm với khẩu hiệu: “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa”. Nhân dân các dân tộc trong huyện đã tích cực khai hoang, phục hoá được hàng ngàn ha ruộng, nương, rẫy đưa vào trồng ngô, khoai, sắn, rau, kịp thời thu được một

phần lương thực, thực phẩm chống đói. Cán bộ, đảng viên, chính quyền, đoàn thể các cấp đi sâu vào các thôn, xóm, bản, làng vận động, tổ chức nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau về giống, nhân công, dụng cụ sản xuất..., để đảm bảo cấy, trồng hết diện tích. Hầu hết ở các xã đều xây dựng được các quỹ “Tình thương”, “Tương tế” để hỗ trợ nhau sản xuất.

Nhờ chính quyền có những biện pháp lãnh đạo cụ thể, sâu sát và nhân dân có tinh thần tích cực lao động, sản xuất, tiết kiệm, tương thân, tương ái nên nạn đói cuối năm 1945, đầu năm 1946 ở Phổ Yên được đẩy lùi, đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện dần dần được ổn định.

Nhằm đẩy mạnh một bước phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện phương châm “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh” của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền các cấp trong huyện tiếp tục cấp thêm ruộng đất các đồn điền “vắng chủ” cho nông dân, động viên nhân dân cấy trồng hết diện tích. Được sự hỗ trợ của tỉnh, huyện đã dành một phần ngân sách cho nông dân vay để mua sắm trâu, bò, nông cụ sản xuất. Các cơ quan chuyên môn Khuyến nông, Khai hoang di dân, Tín dụng sản xuất..., của huyện được thành lập. Thông qua các cơ quan này và thông qua các đoàn thể quần chúng, chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất. Tuy năng suất lương thực và hoa màu trong hai năm 1946 - 1947 chưa cao, nhưng toàn huyện đã thu hoạch ước đạt gần 200 tấn lương thực, chẳng những đảm bảo được nhu cầu đời sống cho nhân

dân, mà còn tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm dự trữ và một phần đóng góp cho kháng chiến.

Cũng như các huyện khác trong tỉnh và cả nước, thực dân Pháp và chế độ phong kiến đã để lại cho nhân dân các dân tộc Phổ Yên hậu quả nặng nề về văn hoá xã hội. Trên 90% dân số trong huyện mù chữ vì không được đi học cùng với tàn dư của các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan khác.

Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, đồng thời phát động phong trào toàn dân chống nạn mù chữ. Người chỉ rõ: Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết hết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Tiếp đó, cuối tháng 9-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập Ty bình dân học vụ. Tuy còn thiếu giáo viên, sách vở và các phương tiện học tập, nhưng với quyết tâm tiêu diệt “giặc dốt” trong toàn dân, chính quyền các cấp trong tỉnh kiên quyết tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh cuộc vận động xoá nạn mù chữ.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Những người đã biết chữ hãy dạy cho người chưa biết chữ”⁽¹⁾, phong trào học tập văn hoá được đẩy lên sôi nổi, rộng rãi trong toàn huyện. Đêm đêm, khắp các thôn xóm, bản làng đều rực sáng ánh đuốc, ánh đèn, từng đoàn, từng tốp thanh niên nam, nữ,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh tuyển tập, tập 1, NXB sự thật, HN 1980, Trang 367.

già, trẻ nô nức rủ nhau đến các lớp học chữ. Ở các chợ Phố Cò, Ba Hàng, Thanh Xuyên, đồng bào có sáng kiến viết chữ lên các tấm bảng, tấm ván, nong, nia để ở nơi có nhiều người qua lại, hoặc công vào chợ yêu cầu mọi người tự giác đọc thuộc những chữ trên rồi mới đi qua. Hình thức này tuy đơn giản nhưng lại rất hiệu quả, mỗi người tự cố gắng phấn đấu học tập để không thua kém những người xung quanh. Nhiều cán bộ có năng lực, có trình độ văn hoá được tỉnh, huyện cử xuống các thôn, xóm, bản, làng vận động và tổ chức nhân dân tham gia phong trào xoá nạn mù chữ. Thông qua đó để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách mới ở nông thôn, đồng thời bồi dưỡng cán bộ nòng cốt cho địa phương. Nhờ những biện pháp cụ thể, thiết thực, chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp các thôn, xóm trong huyện, thu hút hàng nghìn người đến học tập.

Bằng nhiều nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức của cấp uỷ Đảng, chính quyền và Ban Bình dân học vụ các cấp, cùng với sự hưởng ứng nhiệt tình, ham học hỏi của đông đảo quần chúng nhân dân trong huyện, đến cuối năm 1946 toàn huyện có 36% số người biết đọc, biết viết và năm 1947, hơn 60% dân số trong huyện đã thoát nạn mù chữ, trong đó đông đảo nhất là nam, nữ thanh niên. Năm 1946, Phổ Yên được tỉnh đánh giá là huyện khá trong phong trào bình dân học vụ của tỉnh. Song song với thắng lợi của cuộc vận động thanh toán nạn mù chữ, hệ thống giáo dục phổ thông tiểu học được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong

huyện quan tâm chăm lo xây dựng và phát triển. Ngay năm học đầu tiên sau khi giành được độc lập (đầu tháng 9-1945), nhiều trường, lớp tiểu học ở các xã trong huyện đã mở cửa đón con em mình đến trường. Khắp nơi trên địa bàn huyện vang tiếng trẻ em học chữ.

Có chữ, có chính sách của chế độ mới phù hợp với lòng dân, nhận thức của đồng bào các dân tộc trong huyện được nâng cao, đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được cải thiện góp phần xây dựng đời sống mới. Các tổ chức Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc trong huyện luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong việc thực hiện đời sống mới. Các tệ nạn xã hội như (cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan) và các tập quán lạc hậu khác do chế độ cũ để lại đã từng bước bị nhân dân Phổ Yên đẩy lùi. Nhiều xã trong huyện đã thành lập được các đội văn nghệ, tổ chức các đêm liên hoan văn nghệ và dạy các bài hát cách mạng cho thanh niên. Công tác y tế, phòng chống bệnh tật, chăm lo sức khoẻ cho nhân dân cũng được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Huyện đã thành lập được một phòng phát thuốc, đồng thời trích một số kinh phí mua thuốc sốt rét, thuốc chữa bệnh cấp phát cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, tuy số lượng còn ít, nhưng đã tích cực triển khai hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng bệnh; tỷ lệ người chết vì bệnh tật ốm đau, bệnh dịch giảm dần. Nhờ vậy, uy tín và ảnh hưởng của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện ngày càng lan rộng trong các tầng lớp quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Những cố gắng bước đầu của cán bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Phổ Yên trong công cuộc diệt giặc dốt và xây dựng cuộc sống mới sau ngày giành được chính quyền cách mạng đã giúp cho người dân lao động Phổ Yên có thêm hiểu biết về quyền lợi, nghĩa vụ, góp phần đấu tranh giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức tại Trường Xô (huyện Phú Lương) giữa tháng 9-1945, tháng 10-1945, Huyện uỷ lâm thời huyện Phổ Yên được thành lập gồm 3 đồng chí: Nguyễn Bá Cương, Trần Mạnh Hùng và Trịnh Văn Thư thay thế cho Ban Cán sự Đảng huyện được thành lập từ giữa tháng 8-1945. Phổ Yên là huyện thứ hai trong tỉnh Thái Nguyên thành lập được Huyện uỷ. Cũng trong tháng 10-1945, Chi bộ Cơ quan Huyện bộ Việt Minh huyện Phổ Yên được thành lập, gồm 6 đảng viên. Nhằm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện đã tích cực phổ biến, tuyên truyền chủ nghĩa Mác và đường lối, chủ trương của Đảng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong số các cán bộ, quần chúng xuất sắc, tiêu biểu của các đoàn thể Cứu quốc, các đội tự vệ để kết nạp vào Đảng. Đến tháng 11-1946, Đảng bộ huyện đã có 60 đảng viên ở hầu hết các xã, sinh hoạt ở 4 chi bộ: Cơ quan huyện (thành lập tháng 10-1945), xã Tiên Phong, xã Vạn Phái (thành lập tháng 9-1946) và xã Trung Thành (thành lập tháng 11-1946). Từ cuối năm 1946 trở đi số lượng

đảng viên tăng rất nhanh, nhiều chi bộ Đảng ở các xã hoặc liên xã ra đời. Cùng với việc phát triển đảng viên về số lượng, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, quan điểm giai cấp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng được chú trọng thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn ở Huyện uỷ, Tỉnh uỷ hoặc cử đi học tập ở các lớp huấn luyện do Khu uỷ và Trung ương triệu tập. Nhờ vậy, Đảng bộ Phổ Yên luôn luôn được củng cố, xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền nhân dân các cấp từ huyện xuống các xã luôn được các cấp uỷ đảng, chính quyền ở Phổ Yên coi là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Quán triệt chỉ thị “Cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đây tớ của nhân dân” và phải chống thái độ “làm quan cách mạng”, Đảng bộ Phổ Yên đã rất chú trọng bồi dưỡng lựa chọn cán bộ, đảng viên để sắp xếp vào bộ máy chính quyền các cấp. Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8-9-1945 của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà về Tổng tuyển cử trong cả nước, Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên đã tích cực vượt qua mọi khó khăn chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội. Lực lượng tự vệ tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, an ninh; các đoàn thể Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ý nghĩa cuộc bầu cử Quốc hội, đồng thời lựa chọn

những người có đức, có tài bầu vào chính quyền các cấp, loại bỏ những phần tử cơ hội.

Ngày 23-12-1945⁽¹⁾, nhân dân Phổ Yên lần đầu tiên được hưởng quyền công dân của một nước tự do, độc lập, tự mình cầm lá phiếu lựa chọn người đại diện xứng đáng bầu vào Quốc hội. Trên 90% cử tri Phổ Yên từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, nam nữ đã phấn khởi, tự hào, nô nức cùng nhau đi bầu cử Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Với ý thức trách nhiệm của người công dân nước Việt Nam mới, đồng bào các dân tộc Phổ Yên đã làm tròn nghĩa vụ xây dựng nền dân chủ cộng hoà diễn ra lần đầu tiên trên đất nước Việt Nam.

Sau bầu cử Quốc hội, (tháng 12-1945) tháng 4-1946, hầu hết cử tri ở Phổ Yên lại hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp tỉnh và xã. Hội đồng Nhân dân các xã trong huyện đã bầu ra Ủy ban Hành chính thay cho Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám 1945. Các ban chuyên môn của bộ máy chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã trong huyện đã từng bước được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động.

⁽¹⁾ Ngày 17 - 10 - 1945, Hồ Chủ Tịch ký Sắc lệnh số 51, ấn định ngày 23 - 12 - 1945 là ngày bầu cử Quốc hội. Nhưng để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội chu đáo hơn, ngày 12-12-1945, Hồ Chủ Tịch ký Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc bầu cử Quốc hội đến ngày 6-1-1946. Do tỉnh không nhận được Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc bầu cử Quốc hội đến ngày 6-1-1946 nên ngày 23-12-1945, cử tri các huyện trong tỉnh Thái Nguyên vẫn tiếp tục tiến hành bầu cử Quốc hội

Theo chủ trương của Chính phủ, tháng 5-1946, Ủy ban Bảo vệ huyện được thành lập do đồng chí Thái Bảo (Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện) phụ trách, Chánh Tổng Hành (ở thôn Hoàng Đàm) làm Trưởng ban. Thành phần của Ủy ban Bảo vệ gồm: Một đại biểu của Ủy ban hành chính, một đại biểu của lực lượng vũ trang và đại biểu của Mặt trận Việt Minh. Đến cuối tháng 12- 1946, khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Ủy ban Bảo vệ được đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến huyện do đồng chí Thái Bảo làm Chủ tịch, Chánh Tổng Hành làm Ủy viên.

Trong Cách mạng tháng Tám 1945, Mặt trận Việt Minh là lực lượng tập hợp đông đảo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Mặt trận Việt Minh tiếp tục phát huy vai trò của mình, góp phần rất quan trọng vào sự sống còn của đất nước. Vì vậy, Đảng bộ Phổ Yên đã luôn quan tâm, đề ra những chủ trương, biện pháp lãnh đạo đúng đắn nhằm củng cố và phát triển Mặt trận Việt Minh, mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Sau hơn một năm xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, quân và dân Phổ Yên đã nhanh chóng củng cố lực lượng, huy động được sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân đẩy lùi nạn đói, tiêu diệt giặc đói và đè bẹp mọi lực lượng thù địch, giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám.

Trong bối cảnh cùng một lúc phải đương đầu giải quyết hàng loạt những khó khăn cấp bách và chồng chất, trong điều kiện chính quyền cách mạng còn non trẻ lại bị thù trong, giặc

ngoài uy hiếp, nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang thực sự là một yêu cầu cực kỳ cấp thiết. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh “Hy sinh hết thảy vì kháng chiến! Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam”, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã diễn ra sôi nổi trong tất cả các tầng lớp nhân dân trong huyện. Ở khắp các nơi trong huyện, nhân dân rầm rộ mang băng, cờ, khẩu hiệu, tập trung mít tinh, biểu tình phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, biểu thị quyết tâm chiến đấu vì nền độc lập, tự do của dân tộc. Hàng trăm thanh niên trong huyện đã nô nức đến các “Phòng Nam Bộ” ghi tên tình nguyện xung phong gia nhập lực lượng vũ trang vào Nam chiến đấu.

Cùng với phong trào “Nam tiến”, thanh niên các dân tộc trong huyện đã hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, tỏ rõ ý chí và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng mới giành được. Chính quyền các cấp trong huyện phát động quần chúng tự vũ trang và chỉ đạo các xã xây dựng các đơn vị tự vệ chiến đấu, xã lớn có 1 trung đội, xã nhỏ có từ 1 đến 2 tiểu đội. Các đơn vị tự vệ xã đều do các Ủy viên Quân sự của chính quyền cách mạng cơ sở trực tiếp chỉ huy. Nhiệm vụ của các đơn vị tự vệ xã là vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an, trấn áp bọn phản cách mạng và sẵn sàng đánh địch; trang bị vũ khí chủ yếu là mã tấu, dao, gậy và một số lựu đạn. Mặc dù phải tự cấp, tự túc về sinh hoạt và trang bị vũ khí, nhưng được các cấp, các ngành quan tâm, được nhân dân chăm lo đóng góp cấp dưỡng lương thực, thực phẩm, tiền bạc để đảm bảo sinh hoạt

và mua sắm vũ khí, nên lực lượng tự vệ ở các xã luôn được phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng. Các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc..., đều được tổ chức theo hình thức quân sự. Được tinh và một số đơn vị bộ đội chủ lực giúp đỡ mở các lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày, cán bộ các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ và cán bộ chủ trì các xã, thôn, xóm sau khi được huấn luyện, đã trở về cơ sở tích cực tổ chức cho tự vệ huấn luyện quân sự, tuần tra, canh gác bảo vệ thôn, xóm.

Tuy tổ chức còn ở mức độ sơ khai, trang bị còn thiếu thốn, chất lượng huấn luyện quân sự còn hạn chế, nhưng các đơn vị tự vệ ở Phổ Yên luôn là niềm tự hào của nhân dân, là công cụ chuyên chính giữ gìn trật tự, trị an và bảo vệ chính quyền cách mạng ở cơ sở, là lực lượng dự bị hùng hậu bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực.

Năm 1946, với bản chất cực kỳ phản động, hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xoá bỏ Hiệp định sơ bộ 6/3, Tạm ước 14/9, từng ngày, từng giờ, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược. Ý thức sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc vừa giành được đã được Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên quán triệt, xây dựng từ sau ngày giành chính quyền, nay được nâng cao thêm một bước.

Trước những hoạt động xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng họp tại nhà số 58, phố Nguyễn Du (Hà Nội), do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng chủ trì đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh

mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”. Hội nghị quyết định gấp rút chuẩn bị kháng chiến, đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang. Đây là Hội nghị Quân sự lớn nhất của Đảng kể từ sau ngày Tổng khởi nghĩa giành được chính quyền.

Đúng như nhận định của Đảng, ngày 20-11-1946, thực dân Pháp nổ súng gây hấn đánh chiếm thành phố Hải Phòng, đến ngày 26-11-1946, chúng lại nổ súng đánh chiếm thị xã Lạng Sơn. Tại Hà Nội, từ đầu tháng 12- 1946, quân Pháp liên tiếp tiến hành các hoạt động khiêu khích chính quyền và bộ đội ta. Ngày 17-12-1946, chúng gây ra vụ thảm sát nhân dân ta ở khu phố Hàng Bún và trắng trợn chiếm đóng một số trụ sở của Chính phủ ta. Ngày 18 và 19-12-1946, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước tình hình đó, đã buộc ta phải tiến tới sự lựa chọn cuối cùng. Trong hai ngày 18 và 19-12-1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương (mở rộng) họp khẩn cấp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hạ quyết tâm tiến hành kháng chiến trên phạm vi toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Hội nghị đã khẳng định những quan điểm cơ bản về đường lối kháng chiến đã được nêu ra trong Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng (ngày 12-12-1946), quyết định phát động toàn dân đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước. Đây là một quyết định sáng suốt và kịp thời của Đảng ta.

Sáng ngày 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các mặt trận và các chiến khu “Giặc Pháp đã ra tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội, tự vệ, công an ta. Chính phủ đã bác bức tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ còn trong vòng 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Chỉ thị của Trung ương: Tất cả hãy sẵn sàng!”⁽¹⁾.

Theo chỉ thị của Trung ương Đảng, chiều ngày 19-12-1946, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh cho lực lượng vũ trang “giờ chiến đấu đã đến”.

Bộ Tổng Tham mưu nhanh chóng chuyển mệnh lệnh đến các đơn vị.

Tối ngày 19-12-1946, quân, dân Hà Nội cùng quân, dân toàn quốc nổ súng chiến đấu. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngay trong đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”. Sáng ngày 20-12-1946, Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam đã phát đi Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, trang 43, 44.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi các binh sĩ, tự vệ dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước”⁽¹⁾.

Cùng với quân và dân cả nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh với ý chí quyết tâm chiến đấu và niềm tin “Kháng chiến nhất định thắng lợi”. Nhiều nam, nữ thanh niên tự vệ Phổ Yên đã đi vào các làng, xóm, những nơi tập trung đông người phổ biến, tuyên truyền lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến”, “Kháng chiến là sống”, “Mỗi làng là một pháo đài”, “Thà chết chứ không chịu làm nô lệ”, xuất hiện ở khắp nơi trong huyện.

Phổ Yên là cửa ngõ phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, đồng thời cũng là cửa ngõ phía Nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đây là địa bàn địch thường xuyên tung các lực lượng biệt kích, thám báo vào trinh sát, phá hoại công cuộc kháng chiến kiến quốc của nhân dân ta.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, trang 43, 44.

Xuất phát từ vị trí chiến lược quan trọng của địa bàn Phổ Yên, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng Phổ Yên vững mạnh về mọi mặt. Cấp uỷ, chính quyền các cấp trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo, quân và dân Phổ Yên luôn ở trong tư thế sẵn sàng đối phó với các hoạt động phá hoại của địch. Nhiều cán bộ, đảng viên được Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính, Uỷ ban Kháng chiến huyện điều động sang trực tiếp chỉ đạo, quản lý, chỉ huy các đơn vị tự vệ. Các đơn vị tự vệ tăng cường công tác huấn luyện, xây dựng công sự, hầm hào chiến đấu, tuần tra, canh gác, mua sắm thêm vũ khí trang bị, chuẩn bị lương thực, thực phẩm... Các xã dọc Quốc lộ số 3 đều tổ chức các vọng tiêu cảnh giới địch, dùng mõ, kèn, tù và để thông báo những hoạt động phá hoại của địch.

Thực hiện Thông tư số 33-TL/DB, ngày 19-2-1947 của Bộ Quốc phòng, quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức dân quân tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân các cấp từ Trung ương đến cơ sở, sau khi Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập (ngày 15-4-1947) đến tháng 5-1947, Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên được ra đời.

Lúc mới thành lập, Huyện đội bộ dân quân do các đồng chí Trịnh Văn Thư (25 tuổi, một trong bốn Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện), làm Huyện đội trưởng; Lê Văn Trung (26 tuổi), làm Huyện đội phó và Mai Văn Sửu (22 tuổi), làm Chính trị viên. Tiếp đó, Xã đội bộ dân quân các xã trong huyện cũng được thành lập và từng bước đi vào hoạt

động. Với sự ra đời của Huyện đội bộ dân quân, Đảng bộ và chính quyền huyện Phổ Yên đã có cơ quan tham mưu chuyên trách về công tác quân sự. Thông qua cơ quan này, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, được sự giúp đỡ của nhân dân, lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên tiếp tục phát triển và ngày càng hoàn thiện, đủ sức chiến đấu đập tan mọi âm mưu phá hoại và hành động xâm lược của kẻ thù.

Đến tháng 6-1947, toàn huyện đã xây dựng được 16 trung đội dân quân, du kích, với tổng quân số khoảng gần 500 cán bộ, chiến sĩ. Công tác huấn luyện cho các đơn vị dân quân, du kích chủ yếu tập trung vào các nội dung: đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, canh gác, truyền tin, phá hoại giao thông và sử dụng các loại vũ khí tự tạo.

Thực hiện Sắc lệnh tháng số 91/SL ngày 27/8/1947 của Chính phủ về việc hợp nhất Ủy ban Kháng chiến với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp, tháng 1-1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên hợp nhất thành Ủy ban kháng chiến kiêm Hành chính⁽¹⁾ huyện gồm có 7 ủy viên, trong đó có 3 ủy viên phụ trách hành chính, 3 ủy viên đại diện cho các đoàn thể Cứu quốc và 1 ủy viên phụ trách quân sự. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, mỗi Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính cấp xã đều có 3 đảng viên, cấp huyện có 6/7 thành viên là đảng viên.

⁽¹⁾ Theo Sắc lệnh số 149/SL, ngày 25/3/1948 Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính đổi thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính, bỏ cụm từ “Kiêm”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân, Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên thành lập Trung đội du kích tập trung thoát li sản xuất của huyện, làm nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể ở huyện, đồng thời sẵn sàng cơ động tác chiến khi cần thiết. Trung đội du kích tập trung của huyện do Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp huyện, xã nuôi dưỡng và trang bị vũ khí, biên chế 35 cán bộ, chiến sĩ, chia làm 3 tiểu đội, do các đồng chí Trọng Hoà và Đặng Việt Hồ chỉ huy. Ở mỗi xã trong huyện đã xây dựng được 1 trung đội dân quân du kích gồm 4 tiểu đội, mỗi tiểu đội từ 7 đến 9 cán bộ, chiến sĩ (riêng Trung đội dân quân du kích xã Tân Tiến, nay là xã Đông Cao có 5 tiểu đội). Lực lượng dân quân, du kích toàn huyện lên tới hơn 600 cán bộ, chiến sĩ. Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Phổ Yên còn động viên được nhiều thanh niên trẻ, khoẻ lên đường nhập ngũ xây dựng Trung đoàn 121 Thái Nguyên – Phúc Yên và một số đơn vị chủ lực của Khu và Quân đội quốc gia Việt Nam. Nhằm góp phần tăng cường “thực lực quân sự”, các phong trào: “Góp quỹ nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mua công phiếu kháng chiến”, “Mùa Đông binh sĩ”, “Ủng hộ kháng chiến”, do Chính phủ phát động được nhân dân trong huyện nhiệt liệt hưởng ứng. Nhiều xã trong huyện, nhân dân đã có sáng kiến lập quỹ, mua sắm vũ khí trang bị cho dân quân, du kích.

Ngay từ khi tranh thủ thời gian ta hòa hoãn với Tưởng và Pháp trước khi chiến sự nổ ra, Đảng bộ và nhân dân các dân

tộc huyện Phổ Yên đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân, du kích khá hoàn chỉnh từ khâu tổ chức đến nội dung huấn luyện quân sự. Các tầng lớp nhân dân trong huyện không phân biệt già, trẻ đã tự nguyện mang súng kíp, mã tấu, giáo mác gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương khi chiến sự lan tới.

Chuẩn bị kháng chiến, quân và dân Phổ Yên tích cực, khẩn trương thực hiện lời kêu gọi “Tiêu thổ kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban Phá hoại các cấp từ huyện xuống các xã được thành lập. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Phá hoại các cấp trong huyện, nhân dân địa phương đã phá, hoặc tháo dỡ một phần các đình, chùa và phá hủy cầu, cống trên khắp các tuyến đường. Mặt đường số 3 từ cầu Đa Phúc (thuộc xã Thuận Thành) đến xã Vân Dương (nay là xã Hồng Tiến) được lực lượng dân quân du kích và tự vệ Phổ Yên phối hợp với nhân dân trong huyện đào thành các hố chữ chi dày đặc, nhằm ngăn cản các cuộc hành quân, tấn công của địch. Phong trào “vườn không, nhà trống” được nhân dân các xã ven Quốc lộ 3 thực hiện triệt để, người già, trẻ em nhanh chóng tản cư; lương thực, thực phẩm, tài sản được tổ chức cất giấu chu đáo... Công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến của quân và dân Phổ Yên đã góp phần quan trọng vào việc làm chậm bước tiến của quân Pháp trong các cuộc tấn công, càn quét lên Thái Nguyên sau này. Tuy nhiên, do nhận thức về “Tiêu thổ kháng chiến” còn có hạn chế, nên tình trạng Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính các cấp khoán trắng công tác “Tiêu thổ kháng chiến” cho cán bộ chuyên trách chưa được khắc phục triệt để, kết quả còn hạn

chế. Hiện tượng phá hoại tràn lan, phá hoại chỉ nghĩ đến mục đích quân sự trước mắt, không nghĩ đến mục đích kinh tế, xã hội lâu dài vẫn tiếp tục diễn ra ở một số nơi trong huyện.

Để chuẩn bị kháng chiến, Đảng bộ và chính quyền các cấp huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Trước tình hình, đến tháng 11- 1946, toàn huyện mới có 4 chi bộ, với 60 đảng viên hoạt động phân tán ở tất cả 18 xã trong huyện, Đảng bộ Phổ Yên đã xác định nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng và tăng cường đội ngũ đảng viên từ huyện xuống các cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là hết sức cần thiết. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Liên khu uỷ I và Tỉnh uỷ Thái Nguyên, năm 1947, Đảng bộ Phổ Yên đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển đảng viên” và đợt phát triển đảng viên “Lớp tháng Tám”. nhờ vậy, công tác xây dựng và phát triển Đảng ở Phổ Yên có bước phát triển mới. Toàn huyện thành lập được thêm 13 chi bộ mới ở các xã, nâng tổng số chi bộ ở Đảng bộ Phổ Yên lên 17 chi bộ. Các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã kết nạp được 200 quần chúng ưu tú vào Đảng, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên. Đội ngũ đảng viên được quan tâm giáo dục chính trị, nên trình độ giác ngộ cách mạng và năng lực công tác thực tiễn từng bước được nâng lên. Kết quả trên thực sự là cơ sở, là nền tảng quan trọng để Đảng bộ xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền các cấp, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Tuy Phổ Yên là huyện nằm ở vùng tự do, nhưng lại là địa bàn giáp ranh với vùng địch tạm chiếm. Hàng ngày, quân và dân Phổ Yên thường xuyên phải đối phó với các hoạt động phá hoại của địch. Từ các đồn Tú Tào (Phổ Nhĩ), Thần Làn (Phúc Yên), quân địch thường xuyên bắn đại bác vào các thôn, xóm, ruộng đồng, tung các toán thám báo, biệt kích vào thăm dò lực lượng, phá hoại sản xuất của nhân dân ta. Ngoài ra, chúng còn cho máy bay ném bom, bắn phá dữ dội đoạn đường số 3 từ cầu Đa Phúc đến xã Vân Dương, gây cho quân và dân Phổ Yên rất nhiều khó khăn, tổn thất.

Để kịp thời đối phó với các thủ đoạn phá hoại và các hành động tấn công đánh, phá của địch, mọi công tác chuẩn bị chiến đấu của quân và dân Phổ Yên được tiến hành khẩn trương, tích cực hơn. Hàng nghìn nam, nữ thanh niên và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân du kích tiếp tục được huy động ra phá đường số 3 từ cầu Đa Phúc lên xã Vân Dương và các trục đường giao thông chính khác trong huyện. Hàng ngàn ụ đất, ụ đá, hào chữ chi lớn, nhỏ được đào, đắp trên các mặt đường để sẵn sàng cản xe cơ giới, làm chậm bước tiến của địch. Phong trào xây dựng làng, xã chiến đấu kết hợp với tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống được nhân dân Phổ Yên thực hiện triệt để, đặc biệt là nhân dân ở gần các trục giao thông. Các làng chiến đấu Hoàng Đàm, Chợ Trám được xây dựng liên hoàn, khá vững chắc... Trung đội du kích tập trung của huyện và các tiểu đội du kích ở các xã thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an. Lực lượng dân quân Phổ Yên cùng với nhân dân trong

huyện đẩy mạnh sản xuất và chống lại các hoạt động phá hoại kinh tế của địch.

2 - Trực tiếp chiến đấu bảo vệ cửa ngõ phía nam căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc:

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp huy động 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến và ca nô, 40 máy bay và khoảng 800 xe cơ giới với khoảng 12.000, quân mở cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc (mang mật danh Lê - a), nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá huỷ cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại để nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến.

Trong hai ngày 7 và 8-10-1947, giặc Pháp cho máy bay thả 1.200 quân dù xuống chiếm thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Cùng ngày (7-10), khoảng 7.000 quân bộ binh hỗn hợp của địch xuất phát từ thị xã Lạng Sơn theo Đường số 4 lên thị xã Cao Bằng, sau đó xuôi theo Đường số 3 đánh xuống Bắc Kạn, Tuyên Quang hình thành gọng kìm thứ nhất đánh phá Căn cứ địa Việt Bắc từ hướng bắc và đông bắc.

Ngày 9-10-1947, khoảng 2.000 tên lính thủy từ Hà Nội ngược sông Hồng, đến Việt Trì, sang sông Lô lên đánh chiếm huyện Chiêm Hoá và thị xã Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang), hình thành gọng kìm thứ hai đánh phá Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc từ hướng tây và tây bắc.

Ý định của chúng chỉ trong một tuần là phá tan Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, hội hai cánh quân thủy, bộ tại Đài Thị (huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 13-10-1947. Hai cánh quân Đông, Tây của địch như 2 gọng kìm lớn xiết chặt lấy Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ồ ạt của địch lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho Khu uỷ và Bộ Chỉ huy Chiến khu I tổ chức chỉ huy bộ đội, dân quân, du kích đánh mạnh để chia xẻ lực lượng và phá kế hoạch của chúng⁽¹⁾. Ngày 15-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào ra sức giết giặc. Cùng ngày, Bộ Tổng chỉ huy ra nhật lệnh và quân lệnh giao cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta phải phá tan cuộc tấn công của địch. Tiếp đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp”, nhấn mạnh: nhiệm vụ của quân và dân ta phải “Làm cho địch thiệt hại nặng nề, không thể gượng lại được sau mùa Đông này”.

Sau khi thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm tỉnh Bắc Kạn, thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã kịp thời điều động một số cán bộ quân, dân, chính, Đảng có nhiều kinh nghiệm xuống cùng với Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên đẩy mạnh

⁽¹⁾ Sau khi ta bắn rơi 1 máy bay JU 52 của Pháp tại Cao Bằng và thu được bản kế hoạch hành binh của địch lên Việt Bắc Thu – Đông 1947, được biết sau kế hoạch Le-a bao vây lên Việt Bắc, địch sẽ thực hiện kế hoạch Clo-Clo tấn công cần quét vùng Chợ Chu (Định Hóa)

mọi công tác chuẩn bị kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, quyết tâm đánh bại các cuộc tiến công của địch vào địa bàn và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các mặt trận khác.

Về phía quân địch, sau gần một tháng rưỡi tập trung một lực lượng lớn sĩ quan và binh lính thủy, lục, không quân, cùng với hàng ngàn tấn phương tiện, vũ khí, tiến công lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngoài việc cướp, phá được một số kho tàng, chiếm giữ được một số nơi..., quân Pháp không đạt được một mục tiêu chủ yếu nào của cuộc tiến công, chúng buộc phải rút lui. Kết hợp với rút lui, thực dân Pháp quyết định mở cuộc hành quân Xanh – tuya (Siết chặt) bao vây, càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang – Thái Nguyên – Việt Trì - Phú Lạng Thương rộng hơn 8.000 km², nhằm tiếp tục “lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”. Hướng càn quét chính của cuộc hành quân Xanh – tuya là tỉnh Thái Nguyên, chủ yếu là khu vực các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, nơi mà chúng cho là có các cơ quan đầu não kháng chiến và khoảng từ 20 đến 25 tiểu đoàn bộ đội chủ lực của ta đang đóng quân.

Ngày 20-11-1947, cuộc hành quân Xanh – tuya của địch bắt đầu. Tại thị xã Tuyên Quang, sau hàng loạt hành động nghi binh, quân Pháp chia làm hai hướng, một hướng theo đường sông rút xuống Bình Ca, một hướng theo Đường 13 qua huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang) sang huyện Đại Từ. Đêm 24-11-1947, khoảng 1.500 tên địch từ Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) bí mật theo Quốc lộ 3

xuống cây số 31 rồi tiến vào chiếm đóng các khu vực Phố Ngừ, Quán Vuông (huyện Định Hoá).

Khoảng 8 giờ sáng, ngày 26-11-1947, tại huyện Võ Nhai, địch cho máy bay đánh phá và thả khoảng 500 quân dù xuống đánh chiếm La Hiên, 12 giờ trưa chúng tiếp tục cho máy bay thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá; tại huyện Đại Từ, 15 giờ 45 phút, máy bay địch ném bom, bắn phá và thả khoảng 400 quân dù xuống đánh chiếm khu Ba Gò (thuộc xã Cù Vân) và Làng Ngò (thuộc xã An Khánh). Ngày 27-11-1947, từ các vị trí chiếm đóng ở các huyện Định Hoá, Võ Nhai, Đại Từ quân Pháp toả ra càn quét, chiếm đóng các vùng xung quanh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, quân và dân các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, đã anh dũng chiến đấu, vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho quân Pháp những đòn quyết liệt.

Sau hơn nửa tháng ráo riết thực hiện cuộc hành quân Xanh – tuy nhiên không đạt được kết quả mong muốn, lại bị tổn thất nặng nề, quân Pháp quyết định rút quân. Đến giữa tháng 12-1947, các cánh quân của địch từ Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Định Hoá lui về tập kết ở các xã An Khánh và Hùng Sơn (thuộc huyện Đại Từ). Từ đây, chúng tiếp tục tổ chức lực lượng, vừa càn quét, cướp phá, vừa rút quân về xuôi. Cụm quân ở Hùng Sơn (Đại Từ) vừa càn quét, vừa rút quân theo đường qua Ký Phú, Cát Nê xuống Phúc Thuận (Phổ Yên).

Cụm quân ở xã An Khánh, rút qua thị xã Thái Nguyên theo Quốc lộ 3 xuống Phổ Yên. Trên tất cả các hướng rút lui, chúng đều bị quân và dân Thái Nguyên cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực của ta chặn đánh quyết liệt.

Để hỗ trợ cho quân Pháp rút từ Thái Nguyên về Hà Nội, địch cho một binh đoàn cơ động từ Bắc Ninh sang Phủ Lỗ, theo Quốc lộ số 3 qua cầu Đa Phúc lên đánh chiếm các xã Trung Thành, Đồng Tiến (huyện Phổ Yên), làm bàn đạp bảo vệ và đón quân Pháp từ các huyện vùng phía Bắc tỉnh Thái Nguyên rút xuống.

Như vậy, cùng một lúc, quân và dân Phổ Yên phải đối phó với hai cánh, 5.000 quân địch được trang bị vũ khí, đạn dược đầy đủ, từ Đại Từ đánh xuống và từ Đa Phúc đánh lên.

Lực lượng vũ trang của huyện lúc này, ngoài Trung đội du kích tập trung của huyện gồm 35 cán bộ, chiến sĩ và các trung đội, tiểu đội dân quân, du kích của các xã, còn được Trung đoàn 121 tăng cường cho thêm 2 đại đội. Cả bộ đội Vệ quốc đoàn và dân quân, du kích của huyện đều không được trang bị đầy đủ vũ khí và đạn dược. Vì vậy, cuộc tiến công càn quét của địch vào địa bàn huyện trên cả hai hướng bắc xuống, nam lên là một thử thách quyết liệt đối với quân và dân huyện Phổ Yên.

Ngày 13-12-1947, từ Hùng Sơn (Đại Từ), khoảng 600 quân Pháp, vừa càn quét, vừa rút quân theo đường Ký Phú, Cát Nê xuống Phúc Thuận (Phổ Yên). Trên đường hành quân, chúng liên tiếp bị quân dân Đại Từ và Đại đội 10 (Trung đoàn 147) chặn đánh, một số tên bị tiêu diệt và bị

thương. Do quân địch đông, lại được trang bị vũ khí đầy đủ, có máy bay hỗ trợ, nên đến chiều tối ngày 15-12-1947, chúng đã cơ bản chiếm đóng được khu vực Thượng Kết thuộc xã Phúc Thuận⁽¹⁾.

Ngày 16-12-1947, từ Thượng Kết (xã Phúc Thuận), quân địch chia làm 2 hướng, một hướng càn quét, xuống các xóm Hồ, Đàm Mương, qua sông Công sang Cải Đan ra Phố Cò về xóm Sơn Cốt (xã Đắc Sơn); một hướng càn quét xuống Đèo Nứa, qua xóm Bìa, xuống Đan Hạ, Thượng Vụ, Nông Vụ (nay là làng Trám, xã Vạn Phái). Tại đây, cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện do các đồng chí: Đặng Việt Hồ và Trọng Hoà chỉ huy đã đánh một trận xuất sắc. Nhờ thông thạo địa hình, 4 chiến sĩ du kích đã nghi binh, lừa địch vào trong xóm, rồi bất ngờ nổ súng bắn mãnh liệt vào đội hình địch, đánh bật chúng trở lại. Bị đánh vỡ mặt ở cự ly gần, bọn địch hoảng sợ, vội vã tháo chạy ra ngoài. Đúng lúc đó, 9 cán bộ, chiến sĩ du kích mai phục trên đồi phía ngoài xóm đồng loạt nổ súng vào giữa đội hình. Bị kẹp giữa 2 làn hỏa lực chéo cánh sẻ dày đặc của du kích, quân địch hoảng sợ tháo chạy thực mạng, bỏ lại 15 xác chết cùng một số vũ khí, đạn dược. Về phía ta, 1 du kích hy sinh và 1 du kích bị thương. Đây là một trận đánh đạt hiệu xuất chiến đấu cao nhất của lực lượng quân dân, du kích huyện Phổ Yên, đồng thời cũng là một trong những trận chiến đấu đạt hiệu xuất cao nhất của lực lượng dân quân, du kích tỉnh Thái Nguyên trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm

⁽¹⁾ Tại Thượng Kết (Phúc Thuận) quân Pháp đã bắt được 3 du kích của ta.

lược. Kết quả trận đánh này của du kích tập trung của huyện đã được Hội nghị dân quân toàn Liên khu I (tổ chức đầu năm 1948), biểu dương, khen ngợi⁽¹⁾. Trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên vinh dự được trở thành đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào chiến tranh du kích toàn Liên khu I.

Chiều ngày 18-12-1947, tại làng Phi Đơn (Vạn Phái), du kích Phổ Yên phối hợp với bộ đội chủ lực táo bạo tập kích vào nơi trú quân của địch vừa từ thị xã Thái Nguyên xuống. Sau một giờ chiến đấu quyết liệt, quân ta đã tiêu diệt 30 tên, bắn bị thương nhiều tên khác, phá huỷ một ổ súng máy. Lực lượng du kích và bộ đội ta rút lui an toàn.

Ngày 19-12-1947, từ Sơn Cốt (xã Đắc Sơn), quân địch hành quân lên đón đồng bọn ở Phi Đơn xuống. Đến làng Xuân Nguyên quân địch bị du kích địa phương và bộ đội ta chặn đánh. Cùng ngày, hai toán quân địch ở Phi Đơn xuống và Xuân Nguyên lên gặp nhau ở Mỏ Chè (nay thuộc thành phố Sông Công). Từ Mỏ Chè, chúng hành quân, càn quét vào xã Phúc Thuận. Đến đèo Nhỡn, chúng bị bộ đội ta chặn đánh. Đến Phúc Thuận, chúng bị du kích phục kích giết mìn diệt 2 tên ngay tại chỗ, nhiều tên bị thương, phải vội vã thu quân rút chạy về Sơn Cốt (xã Đắc Sơn).

Cùng ngày (19-12-1947), từ Phố Cò quân Pháp chia làm 2 đường rút về Hà Nội. Đường thứ nhất theo Quốc lộ 3 qua Ba Hàng, Thanh Xuyên xuống Đa Phúc. Đường thứ hai gồm

⁽¹⁾ Năm 2017, Đảng ủy Quân sự - Ban CHQS Thị xã Phổ Yên đã đề nghị và được Bộ Tư lệnh Quân khu ra Quyết định lấy ngày 16-12-1947 làm ngày truyền thống của Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên.

200 tên hành quân, càn quét lên Vân Dương (nay thuộc xã Hồng Tiến), rồi xuống các xã Đại Đồng, Nhã Lộng, La Đình (nay là địa bàn các xã Hà Châu, Nga My, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Xuân Phương huyện Phú Bình), theo đường đê qua Chã (nay thuộc xã Đông Cao) về thôn Phù Lôi, xã Trung Thành (huyện Phổ Yên). Ngày 20-12-1947, toàn bộ quân Pháp từ làng Sơn Cốt (xã Đắc Sơn) rút qua Thác Nhái, xuống Vạn Phái, men theo sườn núi Tam Đảo rút về Phúc Yên.

Ngày 21-12-1947, toàn bộ số quân Pháp còn lại ở thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành) cũng qua cầu Đa Phúc rút hết về Hà Nội. Huyện Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung hoàn toàn sạch bóng quân Pháp xâm lược. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của quân và dân Phổ Yên.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, trong một thời gian ngắn (từ ngày 15 đến ngày 21-12-1947), quân và dân Phổ Yên khi độc lập tác chiến, lúc phối hợp chiến đấu với các đơn vị bộ đội chủ lực đã đánh gần một chục trận lớn, nhỏ diệt 64 tên địch, thu được một số vũ khí, đạn dược góp phần cùng với quân dân trong tỉnh đánh bại cuộc hành quân Xanh - tuya của địch. Qua trực tiếp chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã được rèn luyện, từng bước lớn mạnh và trưởng thành, rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng làng xã kháng chiến, tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hiệp đồng chiến đấu.

Qua thời gian trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh - tuya của thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng

bộ huyện, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ yên đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm tiêu diệt được sinh lực địch, bảo vệ an toàn các cơ quan của huyện và tính mạng, tài sản của nhân dân. Trung đội du kích tập trung của huyện xứng đáng là một đơn vị điển hình tiên tiến của toàn Chiến Khu I về hoạt động chiến tranh du kích trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông năm 1947. Trận chiến đấu tại làng Trám của Trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên ngày 16-12-1947 luôn là niềm tự hào của quân và dân trong huyện.

Song song với những hoạt động chiến đấu tiêu diệt địch của lực lượng vũ trang và các đơn vị bộ đội chủ lực, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã triệt để tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện chống kẻ thù. Phong trào xây dựng làng, xã chiến đấu kết hợp chặt chẽ với công tác tiêu thổ kháng chiến được thực hiện ở khắp mọi nơi, nhất là ở các xã dọc Quốc lộ số 3 và dọc các trục đường giao thông chính trong huyện. Nhân dân và dân quân, du kích Phổ Yên đã đóng góp hàng vạn ngày công, đào đắp xây dựng được nhiều công sự, trận địa cho bộ đội và du kích, phục kích đánh địch; làm tốt việc vận chuyển tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí cho du kích và bộ đội chiến đấu; các phong trào “ Bán thóc nuôi quân”, “ Bán thóc nuôi quân”, Gây quỹ ủng hộ du kích, bộ đội diễn ra sôi nổi ở tất cả các xã trong huyện. Khẩu hiệu “Trường kỳ kháng chiến”, “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” được phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương và

được biến thành hành động cụ thể trong chiến đấu, tổ chức đánh giặc, lao động sản xuất, học tập và công tác, xây dựng cơ sở hậu phương. Đó cũng chính là kết quả tổng hợp cả về vật chất và tinh thần của nhân dân trên các mặt trận chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Phổ Yên. Những thắng lợi và những bài học kinh nghiệm rút ra từ phong trào kháng chiến, kiến quốc ở Phổ Yên trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp đã tạo cho quân và dân Phổ Yên một thế đứng mới, vững vàng hơn, dày dặn hơn. Nó khẳng định và chứng minh bằng thực tiễn sự đúng đắn của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, vừa kháng chiến vừa kiến quốc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời nó cũng khẳng định lòng tin sắt đá của nhân dân các dân tộc Phổ Yên vào sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc.

Sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận chiến tranh kéo dài và phải thay đổi chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang đánh lâu dài với chính sách “Dùng người Việt, đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh”.

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 của quân và dân ta, từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Trung ương Đảng họp (mở rộng) đề ra các chủ trương chuyển cuộc kháng chiến

sang giai đoạn mới; đẩy mạnh phát triển dân quân và phát triển chiến tranh du kích ở khắp nơi.

Để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến trong giai đoạn mới, ngày 25-1-1948, Chính phủ ra Sắc lệnh (số 120/SL) tổ chức lại các khu. Theo Sắc lệnh này, Khu 1 và Khu 12 sáp nhập lại thành Liên khu I. Tháng 12-1948, Bộ Tư lệnh Liên khu I mở Hội nghị dân quân lần thứ nhất, đề ra chủ trương chỉ đạo phong trào chiến tranh du kích trong toàn Liên khu; chỉ ra những biện pháp cụ thể về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nhằm đưa phong trào kháng chiến ở các địa phương trong Liên khu phát triển lên một bước mới.

Địa bàn huyện Phổ Yên, lúc này đã sạch bóng quân xâm lược Pháp. Đây là một thuận lợi rất cơ bản, tạo ưu thế cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên tập trung xây dựng quê hương vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của công cuộc kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới.

Ngay sau khi quân Pháp rút khỏi địa phương, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, nhân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã chủ động, nhanh chóng ổn định tư tưởng và đời sống, tiến hành ngay các biện pháp khắc phục hậu quả chiến tranh do quân Pháp gây ra. So với các huyện khác trong tỉnh, Phổ Yên chưa phải vùng trọng điểm tấn công, tàn phá của quân Pháp. Thiệt hại về người và của do cuộc hành quân, tàn phá của địch gây ra không lớn. Thực hiện Quyết định ngày 15-1-1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về việc thành

lập Ban Cứu tế các cấp, Ban Cứu tế huyện Phổ Yên và Ban Cứu tế các xã trong huyện được thành lập và khẩn trương đi vào hoạt động. Đến hết tháng 4-1948, Ban Cứu tế các cấp trong huyện đã tiếp nhận và trợ cấp 40.000 đồng, 5 tấn thóc giống và hơn 30 con trâu, bò cho các gia đình nông dân bị thiệt hại nặng trong cuộc hành quân, càn quét của địch. Đây là một việc làm cụ thể, thiết thực của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện, làm cho nhân dân các dân tộc Phổ Yên ngày càng thêm tin tưởng vào Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là nguồn cổ vũ, động viên rất to lớn đối với đồng bào các dân tộc Phổ Yên.

Để tiếp tục khắc phục những khó khăn, kịp thời đối phó với các âm mưu và thủ đoạn phá hoại của địch, tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng kinh tế, quốc phòng, đáp ứng cao nhất yêu cầu của công cuộc kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới, Đảng bộ huyện Phổ Yên thường xuyên đẩy mạnh công tác lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, coi đó là nhiệm vụ hết sức quan trọng của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Thực hiện Nghị quyết (tháng 1-1948) của Tỉnh uỷ “củng cố lại chi bộ, mở các lớp cho cán bộ và bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng”, Đảng bộ huyện tiếp tục tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng các tổ chức Đảng và đảng viên giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt từ huyện xuống cơ sở, nhất là cán bộ ở những địa bàn trọng yếu, những “điểm nóng” của huyện.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn cấp uỷ các chi bộ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, công tác giáo dục chính trị,

bồi dưỡng lý luận nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và trách nhiệm công tác cho đội ngũ cán bộ, cấp uỷ luôn được Đảng bộ quan tâm. Từ năm 1948 đến năm 1953, huyện đã chủ động mở các lớp bồi dưỡng và cử cán bộ, đảng viên đi dự các lớp tập huấn ở tỉnh cho gần 600 đồng chí (số cán bộ lực lượng vũ trang địa phương chiếm 50%). Chỉ tính riêng 9 tháng đầu năm 1948, huyện đã mở được 12 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho hàng trăm lượt cán bộ, đảng viên, chủ yếu là cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Nội dung các lớp tập huấn, bồi dưỡng bao gồm các vấn đề về tình hình thế giới và trong nước, về đường lối và chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác chi bộ và tư cách người cán bộ, đảng viên. Tuy công tác chuẩn bị tài liệu, nội dung trưng trình chưa được chu đáo, chất lượng các lớp tập huấn còn có những hạn chế, nhưng thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng, năng lực lãnh đạo và công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được nâng lên, các chế độ, nền nếp sinh hoạt Đảng ở hầu hết các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ được giữ vững, tính chiến đấu ở mỗi đảng viên và tổ chức Đảng được thể hiện một cách rõ nét hơn và luôn được phát huy thông qua việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình.

Giữa năm 1948, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên. Đồng chí Đoàn Quốc Trung (Phó Bí thư Huyện uỷ Đồng Hỷ) được Tỉnh uỷ điều về làm Bí thư Huyện uỷ Phổ Yên; các ban chuyên môn: Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận, Tuyên huấn... của Huyện uỷ cũng được thành lập và từng bước kiện toàn cán bộ.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng, củng cố chính quyền các cấp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp trong huyện cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện được vai trò trách nhiệm là chính quyền của nhân dân. Đội ngũ cán bộ Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện “đều chịu khó làm việc, tận tâm với nhiệm vụ”⁽¹⁾. Đội ngũ cán bộ Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã, mặc dù không được trợ cấp, lại thiếu người, nhưng luôn luôn có “Tình thần hy sinh, tận tụy thi hành những mệnh lệnh của Chính phủ và cấp trên”⁽²⁾. Tuy nhiên, do phần lớn số cán bộ Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp chưa được huấn luyện, bồi dưỡng, trình độ văn hoá thấp, lại cộng thêm khó khăn do vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, nên ở cấp huyện, số cán bộ có năng lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, cương vị được giao chỉ đạt từ 40% đến 50%; ở cấp xã, số cán bộ có năng lực chỉ đạt từ 20% đến 30%; số cán bộ còn lại ở Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp thường làm sai và chậm chấp những công việc hành chính, nhất là ở cấp xã.

Bước sang năm 1949, công tác xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong huyện có nhiều bước tiến bộ mới cả về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Ngày 24-4-1949 và trong hai ngày 18-9 và 10-10-1949, trên 95% số cử tri trong huyện đã đi bầu

⁽¹⁾ Báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, ngày 31/5/1948

cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, an toàn, đúng nguyên tắc.

Trong số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở Phổ Yên, số đại biểu là thành phần nông dân chiếm gần 70%, số đại biểu ứng cử lần đầu trúng cử chiếm gần 40%, số đại biểu ở lứa tuổi thanh niên chiếm trên 20%. Trên cơ sở kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân ở các xã, Phổ Yên tập trung xây dựng, củng cố hoàn thiện bộ máy chính quyền ở cơ sở. Ủy ban Hành chính huyện mở 5 lớp bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho gần 90% số ủy viên Hội đồng nhân dân xã, theo các tài liệu của tỉnh biên soạn. Từ ngày 1-10 đến ngày 8-11-1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh trực tiếp mở hai lớp bồi dưỡng kiến thức cho hầu hết số cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính các xã. Qua đợt học tập, nhận thức và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính các xã trong huyện đã được nâng lên. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ được triển khai đồng bộ và có hiệu quả; chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã từng bước đi vào nề nếp; chất lượng quản lý, điều hành công việc của cán bộ ở cơ sở có nhiều chuyển biến tiến bộ mới.

Đối với Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phổ Yên, thực hiện Sắc lệnh 254/SL ngày 19-11-1948 của Chính phủ về qui định chế độ tổ chức chính quyền nhân dân địa phương trong thời kì kháng chiến, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã đề nghị và được Ủy ban kháng chiến hành chính Liên

khu I chuẩn y, bổ sung 3 đồng chí: Nguyễn Quang Hiệu, Hoàng Văn Tạo, Ngô Quang Thành vào Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện được kiện toàn do các đồng chí Đỗ Hoạt làm Chủ tịch, Cù Xuân Kính làm Phó Chủ tịch..

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân Phổ Yên đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống cho cán bộ và nhân dân trong huyện và đóng góp cho kháng chiến. Trong những năm 1948, 1949, dân số Phổ Yên có khoảng trên 28 ngàn người, trong đó chủ yếu là nông dân sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn khoảng 13 ngàn người từ các vùng địch tạm chiếm đến tản cư. Việc sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho trên 40 nghìn người sinh sống trên địa bàn là một yêu cầu rất cao đối với Phổ Yên. Trong khi đó, từ năm 1947 đến năm 1950, năm nào Phổ Yên cũng bị lũ, lụt, gây thiệt hại rất lớn cho sản xuất. Trận lũ lụt tháng 10-1950, đã phá hỏng hoàn toàn hàng trăm mẫu lúa, ngô sắp được thu hoạch của nhân dân ở các xã ven sông Cầu và sông Công, làm thiệt hại trên 150 tấn lương thực. Ngoài ra, trận lũ lụt này còn làm ngập úng thêm 6.230 mẫu lúa và hoa màu (chiếm khoảng 30% diện tích đất trồng trọt trong toàn huyện).

Mặt khác, Phổ Yên là vùng giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên bị địch dùng đại bác bắn phá và máy bay ném bom vào các làng mạc, trường học, đồng ruộng, gây cho nhân dân Phổ Yên nhiều khó khăn trong sản

xuất, phá hủy tài sản và làm chết, bị thương nhiều người dân vô tội.

Hậu quả do thiên tai và địch hoạ gây ra, kết hợp với những hạn chế về phương pháp canh tác lạc hậu, thiếu giống, vốn, thiếu nông cụ..., làm cho tổng sản lượng lương thực và hoa màu của Phổ Yên đạt thấp, chưa năm nào huyện có đủ lương thực trang trải cho cán bộ, bộ đội và nhân dân; trong các tháng giáp hạt, nạn đói, thiếu ăn thường xuyên đe dọa nhiều gia đình nhân dân trong huyện.

Trước những khó khăn đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, đẩy mạnh sản xuất. Chỉ tính riêng vụ lúa Ba Giăng năm 1950, nhân dân trong huyện đã trồng, cấy được 916 ha, đứng thứ hai các huyện trong tỉnh về diện tích (sau huyện Đồng Hỷ cấy được 1.125 ha).

Sau Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947 thắng lợi, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích và tự vệ. Từ sau Hội nghị rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 do Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức (từ ngày 3 đến ngày 7-1-1948), Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên họp, rút kinh nghiệm, khẳng định những kết quả đạt

được và chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác chuẩn bị kháng chiến, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân trong huyện. Hội nghị thảo luận, thống nhất chủ trương khắc phục và giải quyết các vấn đề về tổ chức, chỉ huy, xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, đặc biệt là lực lượng du kích thoát ly sản xuất làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ xóm, làng và làm công tác phá hoại. Các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện, đại diện các cơ quan, đơn vị dự họp đã có những ý kiến đóng góp sâu sắc về xây dựng, tổ chức lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương. Tiếp theo, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với lực lượng vũ trang huyện, thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, cấp uỷ Đảng, Uỷ ban kháng chiến hành chính các xã đã điều động nhiều đảng viên có uy tín vào làm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích. Đây là một thuận lợi rất lớn cho lực lượng vũ trang Phổ Yên xây dựng, củng cố và phát triển. Nhờ đó, năm 1948 và nửa đầu năm 1949, “thực lực quân sự” ở Phổ Yên đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ.

Trung đội du kích tập trung của huyện cũng được kiện toàn đủ 3 tiểu đội theo biên chế, với 35 cán bộ, chiến sĩ. Tháng 6-1948, Trung đội du kích tập trung được trang bị 10 súng trường, 16 súng kíp, 116 quả lựu đạn và 5 quả mìn; lực lượng dân quân, du kích và tự vệ toàn huyện được trang bị 13 súng trường, 187 súng kíp, 903 quả lựu đạn và 9 quả mìn. Toàn bộ các Ban chỉ huy xã đội dân quân các xã đã cơ bản

sắp xếp đủ số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy; xây dựng được đủ 01 trung đội dân quân, du kích do một Xã đội phó trực tiếp làm Trung đội trưởng.

Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy. Tháng 2-1949, sau khi đồng chí Trịnh Văn Thư (Huyện đội trưởng, Ủy viên quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện) được trên điều động đi nhận công tác khác, Ban chỉ huy Tỉnh đội điều động đồng chí Lê Đình Phở về thay. Tiếp theo, sau khi đồng chí Lê Đình Phở chuyển công tác lên Tỉnh đội, cấp trên đã kịp thời đưa đồng chí Nguyễn Hữu Tài (Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Bình) về làm Huyện đội trưởng.

Đứng trước những yêu cầu to lớn của chiến trường và những yêu cầu ngày càng cao của công cuộc kháng chiến, kiến quốc, từ năm 1949, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương của cả nước có nhiều chuyển biến mới.

Ngày 7-4-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương, chỉ rõ “Quân đội quốc gia Việt Nam gồm có hai phần: quân đội chính qui và quân đội địa phương. Bộ đội địa phương có ba đặc điểm chính: có tính cách địa phương, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, tự trang bị và tự túc về cấp dưỡng”⁽¹⁾. Tiếp theo ngày 7-7-1949, Bộ trưởng Quốc phòng – Tổng tư lệnh ra Nghị định số 103/NĐ

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, tr 81, tr 87.

về tổ chức bộ đội địa phương và Thông tư số 46/TT qui định nhiệm vụ của cơ quan các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương.

Ngày 18-8-1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về “xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân”, chỉ rõ: “Muốn xây dựng một đội quân chủ lực mạnh mẽ cần phải có sự phát triển rộng rãi của phong trào dân quân và những bộ đội địa phương đã trưởng thành. Bộ đội địa phương và dân quân trong quá trình tiến triển của chiến tranh là lực lượng hậu bị trực tiếp của quân chủ lực. Xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân là một công tác then chốt để đẩy mạnh chiến tranh tiến tới”⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Liên khu và Tỉnh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Ban Chỉ huy dân quân các xã, ngoài các chức danh Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên còn được bổ sung thêm các Ủy viên là đại diện của các Hội Thanh niên, Phụ nữ và Nông dân Cứu quốc. Giúp việc cho Ban chỉ huy Xã đội có các tổ Quân báo, Văn thư và Ban Công tác Chính trị. Cuối năm 1949, ở các thôn trong huyện còn có các Thôn đội trưởng và Thôn đội phó trực tiếp quản lý, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích thôn.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7-4-1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghị định số 103/NĐ và Thông tư số 46/TT ngày 7-7-1949 của Bộ trưởng Quốc phòng – Tổng tư lệnh, Chỉ thị

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, tr 81, tr 87.

ngày 8-8-1949 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, cuối năm 1949, đầu năm 1950, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về tổ chức thành lập bộ đội địa phương huyện. Trên cơ sở Trung đội du kích tập trung của huyện, Ban chỉ huy Huyện đội điều động, bổ sung thêm cán bộ, tuyển thêm tân binh, thành lập Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên, gồm 126 cán bộ, chiến sĩ; biên chế thành 3 trung đội (mỗi trung đội 35 người) và Đại đội bộ (21 người), do các đồng chí Quang Sốc làm Đại đội trưởng, Đặng Văn Cải làm Chính trị viên.

Lúc mới thành lập, do huyện tự trang bị vũ khí và cấp dưỡng, trong khi Phổ Yên lại là một huyện nghèo, nên đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 gặp rất nhiều khó khăn, bộ đội phải ăn đói, mặc rách; trang bị thiếu thốn, vũ khí chủ yếu là súng trường và súng kíp.

Trước tình hình đó, để cấp dưỡng bộ đội địa phương, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện phát động 1 tuần lễ ủng hộ bộ đội địa phương. Kết quả, bình quân mỗi xã trong huyện, nhân dân đóng góp, gây quỹ ủng hộ bộ đội địa phương được 2.800 đồng, riêng nhân dân khu vực Phố Cò ủng hộ được 2.000 đồng. Đời sống của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 từng bước được cải thiện và dần ổn định.

Được Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân các dân tộc trong huyện nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ, cán bộ, chiến sĩ Đại đội

225 tập trung xây dựng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Để sẵn sàng đối phó có hiệu quả cao với các cuộc tấn công của địch từ các vùng chúng tạm chiếm vào địa bàn huyện, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng 8 làng chiến đấu ở Hoàng Đàm (nay thuộc xã Nam Tiến), Cốt Ngạnh, Đắc Hiền (nay thuộc xã Đắc Sơn), Xuân Trà, Am Lâm (xã Trung Thành), Nguyễn Hậu, Thừa Lâm, Cổ Pháp (xã Tiên Phong). Trong quá trình xây dựng các làng chiến đấu trên, cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và nhân dân trong huyện đã đào đắp 12.739 mét khối đất, đá làm giao thông hào, hầm chỉ huy và công sự chiến đấu. Chỉ tính riêng 3 làng chiến đấu Hoàng Đàm (Nam Tiến), Nguyễn Hậu (Tiên Phong), Am Lâm (Trung Thành), nhân dân và dân quân, du kích đã đào, đắp 625 mét giao thông hào, 87 hầm bí mật, 8 công sự trận địa, 4 đài quan sát và rào 3.050 mét làng chiến đấu.

Nhờ làm tốt các công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, nên năm 1950, quân và dân Phổ Yên đã đánh lui tất cả các cuộc tấn công của quân Pháp vào địa bàn huyện, bảo vệ vững chắc cửa ngõ tiền đồn phía nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Vào hồi 15 giờ ngày 9-1-1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên phối hợp với du kích xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái) chặn đánh quân địch từ Ngọc Hạnh,

huyện Kim Anh, tỉnh Vĩnh Yên tấn công, càn quét lên thôn Hạ Đạt (xã Hợp Thành), tiêu diệt 10 tên và làm bị thương một số tên khác, buộc chúng phải rút quân. Trong trận này Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện và du kích xã Hợp Thành hy sinh 4 người và bị thương 2 người.

Từ 4 giờ sáng đến 15 giờ chiều ngày 4-3-1950, Đại đội 225 phối hợp với Tiểu đoàn 64 và Tiểu đoàn 88 bộ đội chủ lực chặn đánh quyết liệt 500 tên địch từ Phố Nỉ (Vĩnh Phúc), qua cầu Đa Phúc hành quân, càn quét lên xã Trung Thành (Phổ Yên), buộc chúng phải rút về Phố Nỉ.

6 giờ sáng ngày 20-3-1950, khoảng 280 tên địch từ Núi Đồi, theo Quốc lộ số 3, qua Phố Nỉ vượt cầu Đa Phúc lên càn quét xã Trung Thành (Phổ Yên). Tại xã Trung Thành, chúng bị du kích địa phương phục kích giết nổ 4 quả mìn, tiêu diệt 4 tên. 8 giờ sáng cùng ngày (20-3), quân địch từ xã Trung Thành buộc phải rút về Phố Nỉ. Tiếp theo, 8 giờ sáng ngày 18-4-1950, từ Thanh Lộc (Vĩnh Phúc), 500 quân địch có 3 máy bay khu trục yểm hộ đã mở cuộc tấn công, càn quét lên thôn Hạ Đạt (xã Hợp Thành). Lực lượng dân quân du kích xã Hợp Thành phối hợp với Tiểu đoàn 88 bộ đội chủ lực chặn đánh, tiêu diệt 2 tên, bắn bị thương một số tên khác, buộc quân địch phải rút về Vĩnh Phúc. Trong trận tấn công, càn quét lên thôn Hạ Đạt (xã Hợp Thành) ngày 18-4-1950, quân địch đã giết hại 7 người, bắt đi 4 người dân vô tội, giết hại 16 con trâu, bò, đốt cháy 5 nôi thóc (gần 150 kg). Trong chiến đấu với địch, 1 chiến sĩ dân quân du kích xã Hợp Thành hy sinh.

Vừa đánh giặc, vừa huấn luyện, trong những tháng đầu năm 1950, Huyện đội Phổ Yên mở được 3 lớp huấn luyện về chiến thuật, kỹ thuật đánh mìn cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân du kích ở cơ sở.

Nhằm nâng cao khả năng phòng thủ của huyện, lực lượng vũ trang Phổ Yên tổ chức thêm một số trạm gác giao thông trên Quốc lộ 3 và các trục giao thông chính khác trong huyện; tổ chức đào thêm hàng trăm hầm, hào, công sự và rào làng chiến đấu chắc chắn, dày đặc hơn. Đại đội 225 bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, du kích toàn huyện đã hoàn thành tốt đợt diễn tập đánh địch tấn công, càn quét vào địa bàn huyện.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm “Quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ”, phá thế bị cô lập của căn cứ địa Việt Bắc, khai thông biên giới Việt - Trung để mở đầu cầu tiếp nhận viện trợ với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và chỉ thị của Liên khu uỷ Việt Bắc về chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới theo tinh thần “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công”, ngày 15-7-1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết mở “Chiến dịch sửa chữa cầu đường”. Tiếp đó, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra quyết định thành lập Ban Huy động dân công các cấp tỉnh, huyện, xã, làm nhiệm vụ huy động dân công tham gia Chiến dịch Biên giới do một đồng chí Uỷ viên Thường vụ cấp uỷ phụ trách. Mặc dù phải

luôn ở tư thế sẵn sàng chặn đánh các cuộc tấn công của địch để bảo vệ cửa ngõ phía Nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhưng Đảng bộ, quân và dân huyện Phổ Yên vẫn luôn luôn sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ cử người đi dân công phục vụ Chiến dịch. Ngay đợt đầu tiên huy động dân công phục vụ Chiến dịch Biên giới, nhân dân Phổ Yên đã bình chọn, cử được 64 người lên đường phục vụ Chiến dịch (có 20 đảng viên), hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Nhằm đối phó kịp thời với các hoạt động tấn công, cần quét của địch, ngày 21-7-1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra chỉ thị “Chống địch cần quét bảo vệ địa phương, bảo vệ mùa màng”, nhấn mạnh “Trước sự chuẩn bị ráo riết để chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công của ta, địch có thể đánh mạnh vào hậu phương của ta mà trung tâm là Thái Nguyên, nhằm phá và cản trở công cuộc chuyển mạnh sang tổng phản công của ta. Bởi vậy công cuộc chuẩn bị của ta lúc này cũng phải tích cực, ráo riết hơn lúc nào hết”.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Phổ Yên tổ chức thành lập Ban chỉ huy Tác chiến các cấp huyện và xã làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, ngăn cản bước tiến công của địch, huy động lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu.

6 giờ sáng ngày 16-9-1950, Chiến dịch Biên giới bắt đầu. Hai ngày sau (18-10), bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng

ngự của địch trên Đường số 4. Chỉ hơn 10 ngày liên tục bị quân ta tiến công, ngoài việc Đông Khê bị thất thủ thì quân địch Thất Khê cũng đã bị uy hiếp nghiêm trọng, thị xã Cao Bằng bị cô lập hoàn toàn.

Để cứu nguy cho đồng bọn sắp bị tiêu diệt hoàn toàn ở Mặt trận Biên giới, Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định mở cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên, hy vọng kéo được chủ lực của ta về, đỡ đòn cho đồng bọn trên Biên giới đang bị đe dọa tiêu diệt; che giấu thất bại ở Mặt trận Biên giới, trấn an dư luận trong chính giới Pháp, phá kinh tế của ta, chặn giữ cửa ngõ phía nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngăn chặn, kiểm soát hoàn toàn việc tiếp tế, chi viện của ta cho chiến trường Biên giới, đồng thời củng cố vững chắc được các vùng chiếm đóng của chúng ở Trung du. Bằng những toan tính đó, Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương cho rằng việc đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên là “rất tuyệt”.

Việc địch tấn công lên Thái Nguyên đã nằm trong kế hoạch đối phó của ta. Để đối phó với cuộc tấn công lên đánh, chiếm Thái Nguyên của địch, ngoài lực lượng vũ trang của Thái Nguyên (gồm bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ, còn có 2 trung đoàn (246, 121) và 2 tiểu đoàn (64, 88) của Bộ Tổng chỉ huy và Liên khu Việt Bắc. Ngoài ra, lực lượng vũ trang địa phương của hai tỉnh Vĩnh Yên và Bắc Giang cũng sẵn sàng phối hợp và chi viện chiến đấu khi quân địch tấn công lên Thái Nguyên.

Cuối tháng 9-1950, địch tăng cường các hoạt động tấn công, càn quét vào vùng tự do của ta ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên. Ngày 20-9-1950, địch tấn công, càn quét các khu vực Chã, Xuân Lãng, Ni; rút quân Âu phi từ các căn cứ ở Hải Dương, Hà Nội lên tập trung ở Cầu Đuống, Phả Lại, Đáp Cầu, Phủ Lỗ để chuẩn bị tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

Ngày 29-9-1950, địch huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội công binh, với khoảng 3.000 quân, có máy bay và tàu chiến yểm hộ, mở cuộc hành quân “Phoque” tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng:

- Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3, qua các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Đây là hướng tiến công chính, lực lượng địch có khoảng hơn 1.000 tên.

- Hướng thứ hai từ Phúc Yên, theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe đánh sang Hợp Thành, Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), qua Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ), đánh lên thị xã Thái Nguyên. Lực lượng của địch ở hướng này có khoảng gần 1.000 tên.

- Hướng thứ ba từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến lên đánh chiếm khu vực Hà Châu (huyện Phú Bình), từ Hà Châu (Phú Bình) theo Đường 19 tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Lực lượng địch ở hướng này có khoảng 1.000 tên, 3 ca nô và 10 tàu chiến.

Trên hướng tấn công chính của địch, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên do đồng chí Đại đội

trưởng Quang Sóc trực tiếp chỉ huy đã liên tiếp tổ chức phục kích, chặn đánh địch ở các khu vực Thanh Xuyên (xã Trung Thành), Thông Hạc (Nam Tiến), Ba Hàng (xã Đồng Tiến), gây cho chúng nhiều tổn thất và làm chậm lại bước tiến công của chúng. Để chặn địch từ hướng Phúc Yên, vượt đèo Nhe đánh sang các xã Hợp Thành, Phúc Thuận, lên Bá Vân, Thịnh Đức, Thịnh Đán (xã Đức Tân), Đại đội 225 vận động về vùng Thu Quang (xã Thắng Lợi - nay thuộc địa phận thành phố Sông Công) tổ chức trận địa phục kích. Ngày 30-9-1950, tại bến Nít, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 chặn đánh, ghìm chân quân địch ở đây suốt từ sáng đến chiều. Chiều tối, địch tập trung lực lượng, ồ ạt tấn công vượt bến Nít sang xóm Đồng Cam (xã Thắng Lợi), qua Bá Vân, Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ - Nay thuộc địa phận thành phố Thái Nguyên), lên thị xã Thái Nguyên. Trước sức tấn công mạnh và ồ ạt của địch, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 rút lên núi Đất Chọc, củng cố lực lượng, chuẩn bị chiến đấu và tổ chức trận địa phục kích bắn máy bay địch.

Trận địa phục kích bắn máy bay địch của Đại đội 225 được bố trí trên đỉnh núi Đất Chọc, do đồng chí Tân Lợi (Trung đội trưởng) trực tiếp chỉ huy, vũ khí có 2 khẩu súng đại liên và 1 khẩu súng trung liên. Chiều ngày 1-10-1950, giặc Pháp cho 27 máy bay lên ném bom, bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống sân bay Đồng Bẩm. 16 giờ chiều (cùng ngày 1-10-1950), một máy bay địch khi trở về đã tách đội hình, bay dọc theo sông Công, lao thẳng vào trận địa phục kích bắn máy bay địch của Đại đội 225. Trung đội

trưởng Tân Lợi ra lệnh nổ súng, lập tức cả 3 khẩu súng đại liên và trung liên lên, tập trung nhả đạn vào máy bay địch. Máy bay địch trúng đạn, bốc lửa và phát ra những tiếng nổ lớn. Tên phi công điều khiển cho máy bay bay vọt lên cao, nhưng cũng chỉ bay về được đến cánh đồng Triều Lai (xã Trung Thành) thì bị rơi xuống đất. Đây là chiếc máy bay địch đầu tiên và cũng là chiếc máy bay địch duy nhất bị lực lượng vũ trang nhân dân địa phương huyện Phổ Yên bắn rơi trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946–1954). Chiến công bắn rơi máy bay địch bằng súng bộ binh của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên ngày 1-10-1950 đã ghi thêm cho quân và dân Phổ Yên một chiến công mới, oanh liệt và hào hùng, góp phần tô thắm thêm truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên.

Chiều 1-10-1950, các cánh quân địch từ các hướng Phú Bình, Phổ Yên lên, từ Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) ra ; từ sân bay Đồng Bẩm sang đã ồ ạt đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi chiếm được thị xã, chúng huyênh hoang tuyên bố “Đã chiếm được Thủ đô quân sự và chính trị của Việt Minh”. Từ ngày 2-10-1950, từ các vị trí chiếm đóng trong thị xã Thái Nguyên, quân địch toả ra càn quét các vùng xung quanh và tập hợp bọn tay sai, phản động định lập tề.

Thực hiện chỉ thị “luôn luôn bám sát tiêu diệt địch” của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, cán bộ, chiến sĩ lực

lượng vũ trang địa phương phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực đã tổ chức đánh địch ở khắp nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề.

Hàng chục trận chiến đấu ác liệt giữa quân và dân Thái Nguyên với quân địch dưới các hình thức phục kích, tập kích, quấy rối..., đã diễn ra trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên, hàng trăm tên địch đã bị quân và dân ta tiêu diệt và bắt bị thương. Bị thất bại và thiệt hại nặng nề về người và vũ khí trang bị, mục tiêu đánh lên Thái Nguyên để kéo bộ đội chủ lực của ta ở Biên giới về đỡ đòn cho đồng bọn ở Cao Bằng, Lạng Sơn không thực hiện được. Các binh đoàn địch ở Biên giới lần lượt bị quân và dân ta tiêu diệt và bắt sống. Trước tình hình đó ngày 11-10-1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải ra lệnh rút quân khỏi thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 12-10-1950, những tên lính Pháp cuối cùng trong cuộc hành quân "Phoque" của quân Pháp đã rút khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân Pháp xâm lược.

Trong cuộc chiến đấu chống lại cuộc hành quân "Phoque" đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp, quân và dân Phổ Yên đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực và dân quân các huyện bạn, dũng cảm, kiên cường chiến đấu 12 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 36 tên địch, làm bị thương 52 tên khác, bắn rơi 1 máy bay Đa cô ta, góp phần xứng đáng cùng quân và dân trong tỉnh bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Ngoài ra, lực lượng vũ trang địa phương Phổ Yên còn phối hợp với lực lượng

Công an nhanh chóng phát hiện và dập tắt những mầm mống bạo loạn của bọn phản động khi chúng vừa mới nhen nhóm ở Vân Dương, bắt và truy tố trước Toà án Quân sự một số tên cầm đầu; tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững.

3. Tiếp tục xây dựng Phổ Yên thành hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của chi viện tiền tuyến (1951-1954)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (họp tháng 4-1951) và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Liên khu uỷ Việt Bắc, giữa năm 1951, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên được tổ chức tại xã Hồng Tiến, nhằm kiểm điểm, đánh giá công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc của Đảng bộ từ năm 1949 đến tháng 4-1951. Đại hội khẳng định: Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Liên khu uỷ Việt Bắc, trực tiếp là sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ đảng viên tăng lên gần 500 đồng chí; hệ thống tổ chức Đảng từ Huyện uỷ xuống đến các chi bộ được xây dựng, củng cố. Số chi bộ, đảng viên được xếp loại tự động công tác có tỷ lệ cao hơn so với các huyện khác. Bộ máy cơ quan chính quyền, các ban ngành, đoàn thể quần chúng các cấp được xây dựng, phát triển ngày càng vững mạnh, hoạt động đạt kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực. Công tác lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc đạt được nhiều thắng lợi quan trọng, trong đó nổi bật nhất là thành tích về xây dựng lực lượng vũ

trang địa phương và tinh thần dũng cảm, mưu trí, đoàn kết hiệp đồng, kiên cường đánh giặc của quân và dân trong huyện.

Tuy nhiên, với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, Đại hội đã chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm: Đến năm 1950, toàn huyện vẫn còn 4 chi bộ chưa được xếp loại tự động công tác, công tác phát triển Đảng còn nhiều hạn chế, chưa chú ý kèm cặp, bồi dưỡng quần chúng là phụ nữ để kết nạp vào Đảng; sức mạnh của đội ngũ đảng viên có lúc chưa được phát huy đúng mức, nhất là một số đảng viên giữ cương vị chủ chốt. Ở những nơi chi bộ yếu thì việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng gặp nhiều khó khăn...

Từ việc kiểm điểm, đánh giá đúng mức thành tích, khuyết điểm và căn cứ vào nội dung Nghị quyết của các cấp bộ Đảng cấp trên, Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân trong thời kỳ mới là phải cấp bách kiện toàn hệ thống chính trị các cấp, tăng cường kiểm tra công tác phát triển đảng viên, triển khai ngay việc bồi dưỡng lập trường, quan điểm giai cấp công nhân cho toàn thể đảng viên, tổ chức chi bộ theo đúng Điều lệ Đảng, đề cao nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới đối với các tổ chức cơ sở. Đại hội ra Nghị quyết lãnh đạo toàn diện các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội... trong nhiệm kỳ tới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện do đồng chí Dương Bá Thăng làm Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, từ năm 1951 đến năm 1952, Huyện uỷ đã cử hàng chục đảng viên là

cán bộ chủ chốt ở các cơ quan và cơ sở đi học lý luận chính trị tại các Trường Đảng, Trường Hành chính tỉnh và Liên khu. Huyện uỷ lãnh đạo triển khai hai đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình từ Huyện uỷ xuống các chi bộ; tổ chức các lớp chính huấn, giáo dục chính trị, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và tình hình thời sự cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên một bước; bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được sàng lọc, một số cán bộ, đảng viên không đủ tiêu chuẩn chính trị, thiếu năng lực công tác và không gương mẫu được đưa ra khỏi các cấp uỷ Đảng và bộ máy chính quyền, đoàn thể. Nhờ đó, nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Nhờ những cố gắng của Đảng bộ sau tiến hành Đại hội Đảng các cấp, đồng thời với việc nâng cao chất lượng bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong mặt trận Việt Minh có bước phát triển mới đã tích cực đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp kháng chiến, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.... Đến hết năm 1951, số hội viên các đoàn thể trong huyện lên đến hàng ngàn người, đông nhất vẫn là hội viên các Hội Nông dân và Hội Phụ nữ (hầu hết chị em đã tham gia).

Trên cơ sở công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, có đủ khả

năng lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, cấp uỷ, chính quyền các cấp trong huyện đẩy mạnh việc huy động toàn dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Nhìn chung, từ đầu những năm 50, nền kinh tế của huyện Phổ Yên vẫn chủ yếu là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, công cụ sản xuất thô sơ, năng suất lao động thấp và phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên. Hạn hán và lũ lụt thường xuyên tàn phá nặng nề, thành quả lao động, sản xuất thu được rất thấp so với tiềm năng. Mặt khác, thực hiện âm mưu phá hoại ta về kinh tế, quân Pháp dùng máy bay ném bom và đại bác bắn phá vào các làng mạc, giết hại nhân dân, phá huỷ các công trình thuỷ lợi, tàn sát trâu, bò,... đã gây cho nhân dân Phổ Yên rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Thấm nhuần sâu sắc đường lối “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng và chủ trương “Kinh tế tự túc” của Tỉnh uỷ, các cấp bộ Đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện triển khai triệt để và kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về phát triển nông nghiệp.

Căn cứ vào các chính sách của Đảng và Chính phủ ban hành, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện đã buộc địa chủ phải giảm tô 25% cho nông dân. Từ 10 địa chủ giảm tô cho 77 nông dân (đầu năm 1949) đến năm 1953, tất cả các địa chủ trong huyện đã phải giảm tô 25% cho nông dân. Nhiều xã nông dân đấu tranh mạnh, địa chủ phải giảm tô 30%. Đồng thời với công tác giảm tô, Phổ Yên đẩy mạnh việc tạm cấp ruộng đất cho

nông dân. Sau hai đợt tạm cấp ruộng đất, giữa năm 1950, Phổ Yên đã tịch thu 4.900 mẫu ruộng đất trong các đồn điền vắng chủ đem chia cho 7.932 nông dân. 2.000 mẫu ruộng các đồn điền chủ tự đem trả cho chính quyền, cũng được chính quyền chia ngay cho hàng ngàn hộ nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng, góp phần tạo cho nông dân Phổ Yên phần khởi, đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Vấn đề “Người cày có ruộng” và vai trò “làm chủ” của người nông dân Phổ Yên trên chính mảnh đất của mình tuy chưa được trọn vẹn, vì cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân chưa hoàn thành, nhưng đã làm cho nông dân Phổ Yên càng thêm phần khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những kết quả ban đầu trong quá trình thực hiện giảm tô, giảm tức và tạm cấp ruộng đất ở Phổ Yên đã tạo đà cho nền sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên có bước phát triển mới.

Thực hiện chính sách Thuế Nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1-5-1951, Đảng bộ Phổ Yên tập trung lãnh đạo mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong toàn huyện đẩy mạnh thực hiện các bước, các nội dung về chính sách Thuế Nông nghiệp. Hàng trăm cán bộ, đảng viên từ huyện xuống cơ sở được học tập, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai cuộc vận động. Đến tháng 9-1951, hầu hết nhân dân trong huyện đã được học tập, phổ biến và tuyên truyền về chính sách Thuế Nông nghiệp của Đảng và Chính phủ.

Thực hiện chính sách Thuế Nông nghiệp, sự đóng góp của nhân dân mang tính chất pháp lý, bắt buộc, theo diện tích

và sản lượng lúa của từng gia đình. Đồng thời chính sách Thuế Nông nghiệp cũng là cơ sở để nông dân đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lại các thủ đoạn bóc lột của giai cấp địa chủ.

Từ tháng 9-1952 đến tháng 7-1954, Chính phủ ban hành tiếp các chính sách về ruộng đất, giảm tô và cải cách ruộng đất, nhằm giải phóng sức lao động của nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, tăng thêm tiềm lực cho kháng chiến. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Đảng bộ và chính quyền Phổ Yên đã lãnh đạo, tổ chức học tập, phổ biến tuyên truyền cho hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ mục đích nội dung của những chính sách này. Qua học tập, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng giai cấp nông dân đã từng bước đánh đổ thế và lực về kinh tế, chính trị của giai cấp địa chủ; chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ ở nông thôn Phổ Yên cũng từng bước bị xoá bỏ. Nông dân đã trở thành người làm chủ trên mảnh đất của mình, làm chủ nông thôn, địa vị chính trị của nông dân trong xã hội được xác lập làm cho họ được vui mừng, phấn khởi càng tích cực tham gia sản xuất nhiều của cải vật chất, đóng góp cho kháng chiến. Thắng lợi của việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách ruộng đất, giảm tô và cải cách ruộng đất về hậu phương đã nhanh chóng lan truyền đến cán bộ, chiến sĩ dân công ngoài mặt trận, góp phần thiết thực động viên cán bộ, chiến sĩ ta vượt qua mọi khó khăn, ác liệt dũng cảm chiến đấu, hăng hái giết giặc lập công. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện các chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, cũng như các địa phương khác, Phổ Yên cũng mắc phải một số sai lầm, khuyết điểm. Ở toàn bộ 16 xã

trong huyện, nhiều người, nhiều hộ gia đình (có cả cán bộ, đảng viên) bị quy sai thành phần, bị xử lý oan. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 Đảng bộ huyện đã lãnh đạo rất chặt chẽ việc sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, phục hồi lại quyền lợi chính trị, kinh tế cho nhiều người bị quy sai, bị xử lý oan, thiết thực đem lại niềm tin tưởng, phấn khởi cho nhân dân, nhất là số đối tượng bị quy sai, bị xử lý oan. Đây là kinh nghiệm quan trọng để huyện tiến hành cải cách đợt II sau này.

Quản trị và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách ruộng đất, đã thực sự là đòn bẩy thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên phát triển. Năng suất, tổng sản lượng lương thực trong huyện không ngừng tăng lên. Nhờ vậy, trong những năm từ 1952 đến 1954, nhân dân Phổ Yên luôn hoàn thành các chỉ tiêu đóng thuế Nông nghiệp và thuế Công Thương nghiệp. Tổng sản lượng lương thực tăng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong huyện ngày càng ổn định và từng bước được cải thiện, góp phần củng cố hậu phương, phục vụ tiền tuyến, tạo tiền đề để Phổ Yên phát triển trong giai đoạn mới.

Xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao và phục vụ tiền tuyến tốt là mục tiêu của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên trong thời kỳ này.

Từ sau chiến dịch Biên giới (10-1950), tương quan so sánh lực lượng cả thế và lực, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang có rất nhiều thuận lợi.

Trước tình hình đó, cùng với việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh và phát triển kinh tế, Đảng bộ Phổ Yên đặc biệt coi trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu và hành động tấn công phá hoại của địch, đáp ứng khả năng cao nhất về lực lượng bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực và phục vụ tiền tuyến.

Thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, trực tiếp là của Tỉnh đội Thái Nguyên về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, Đảng bộ Phổ Yên đã chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng. Đầu năm 1951, lực lượng vũ trang của huyện gồm có Cơ quan Huyện đội (khoảng 22 cán bộ, chiến sĩ), Đại đội 225 (khoảng 120 cán bộ, chiến sĩ) và mỗi xã có từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân, du kích. Tổng quân số có khoảng 1.200 cán bộ, chiến sĩ của bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ. Trong đó, hầu hết đã trải qua chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong các chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, “Phoque” (1950). Thông qua các đợt giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, nhận thức tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ đã được nâng lên; mối quan hệ đoàn kết quân dân được củng cố vững chắc; trình độ tổ chức chỉ huy chiến đấu của cán bộ, khả năng kỹ, chiến thuật của chiến sĩ... có những bước chuyển biến tích cực. Nhằm nâng cao khả năng tác chiến đánh địch, những tháng cuối năm 1951, đầu năm 1952, Đại

đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên đã phối hợp với Trung đoàn 246 và lực lượng vũ trang địa phương các tỉnh Phúc Yên, Vĩnh Yên, Bắc Giang, liên tiếp mở các cuộc tấn công vào một số vị trí trú quân của địch ở trong vùng tạm chiếm và chặn đánh các cuộc hành quân, lấn chiếm của chúng ra vùng tự do. Trong chiến đấu, bộ đội địa phương Phổ Yên đã chiến đấu rất dũng cảm, tiêu diệt được hàng chục tên địch, phá huỷ được nhiều cơ sở vật chất, vũ khí trang bị của chúng. Trải qua nhiều khó khăn, thử thách, thiếu thốn và đói, rét, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thể hiện rõ ý chí tiến công, liên tục tấn công tiêu diệt địch, đưa chiến tranh du kích vào tận hang ổ của chúng.

Bước sang năm 1952, Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội ta chuẩn bị mở các cuộc tấn công quy mô lớn nhằm tiêu diệt sinh lực địch. Nhu cầu chi viện sức người, sức của của hậu phương cho chiến trường đòi hỏi ngày càng cao. Trước tình hình đó, nhiệm vụ xây dựng củng cố và phát triển lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu tại chỗ và chi viện cho chiến trường đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền ở Phổ Yên xác định là một nhiệm vụ trọng tâm. Tính đến đầu năm 1952, huyện Phổ Yên có tổng dân số 34.215 người, gồm 30.587 người chính cư và 3.268 người tản cư⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo số liệu: Tổng kết tình hình điều tra, nghiên cứu huyện Phổ Yên ngày 15/4/1952 của Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Phổ Yên.

Thực hiện Quyết định ngày 15-1-1952 của Ban Chỉ huy Tỉnh đội về việc xây dựng lực lượng hậu bị, quản lý và nắm chắc thực lực về số lượng, chất lượng dân quân du kích, Huyện đội Phổ Yên tổ chức thành lập bộ phận Quân lực, biên chế 3 cán bộ có trình độ tương đương với Chi uỷ viên hoặc cán bộ xã đội làm nhiệm vụ chuyên trách theo dõi, quản lý số lượng, chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích. Ban chỉ huy Xã đội được sắp xếp, kiện toàn, phân công Xã đội trưởng kiêm Trung đội trưởng Trung đội du kích tập trung của xã và 1 Xã đội phó kiêm Trung đội phó Trung đội du kích tập trung, Chính trị viên Xã đội kiêm Chính trị viên Trung đội du kích tập trung xã và 1 Xã đội phó phụ trách dân quân.

Ban chỉ huy Huyện đội sắp xếp đủ số lượng cán bộ, chiến sĩ, gồm 22 đồng chí, trong đó có 3 cán bộ chỉ huy (1 Huyện đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 Huyện đội phó) và 19 cán bộ, chiến sĩ (có 2 cán bộ chính trị, 1 cán bộ tác huấn, 3 cán bộ dân quân, 1 cán bộ quân báo, 1 cán bộ thư ký). Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện cũng được kiện toàn đủ biên chế cán bộ, chiến sĩ trang bị vũ khí chủ yếu là súng trường, một số tiểu liên, trung liên và lựu đạn. Cuối năm 1952, cơ quan Huyện đội được tổ chức biên chế lại chỉ còn 7 đồng chí (gồm 1 Huyện đội trưởng, 4 cán sự dân quân, 1 thư ký và 1 liên lạc).

Trước tình hình đó, việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích gặp nhiều khó khăn. Cơ

quan Huyện đội chỉ còn 7 cán bộ, chiến sĩ, nên việc quản lý, xây dựng lực lượng dân quân du kích không được chặt chẽ. Mặt khác, do cấp uỷ, chính quyền và cơ quan Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng củng cố bộ đội địa phương; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích nhận thức không đầy đủ về tình hình, nhiệm vụ quân sự của địa phương, chủ quan, mất cảnh giác, coi thường địch cho là chúng không dám đánh phá, càn quét lên Thái Nguyên nữa. Nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu không còn quan trọng, việc bảo đảm giao thông, vận tải, đi dân công ai cũng phải gánh vác, vào dân quân phải đi huấn luyện quân sự, vận chuyển vũ khí, xây dựng doanh trại, nên không có thời gian lao động sản xuất, chăm lo cuộc sống gia đình, một số người muốn xin ra khỏi lực lượng dân quân du kích, một số người còn tỏ ra vô kỷ luật, chây lười, để được ra khỏi lực lượng bán vũ trang địa phương.

Trước tình hình đó, đầu năm 1953, dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Tỉnh uỷ và Tỉnh đội Thái Nguyên, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã mở cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp tập trung đưa những cán bộ, đảng viên gương mẫu, có năng lực lãnh đạo, chỉ huy vào các Ban chỉ huy Xã đội và giữ các cương vị Trung đội trưởng, Trung đội phó dân quân du kích. Đồng thời đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền, vận động quần chúng thuộc các thành phần cơ bản, cốt cán gia nhập lực lượng dân quân du kích; kiên quyết

đưa ra khỏi lực lượng dân quân du kích những phần tử cơ hội, lưu manh, thành phần địa chủ, phú nông

Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, lực lượng dân quân, du kích toàn huyện đã phát triển một bước mới, đảm bảo có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao. Lực lượng dân quân, du kích Phổ Yên tiếp tục thể hiện được vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động chính trị, quân sự, xã hội ở cơ sở.

Năm 1953, tình hình chiến sự trên cả nước có nhiều chuyển biến hết sức quan trọng. Trên các mặt trận, quân đội ta luôn luôn giành được ưu thế về binh lực và giành quyền chủ động tấn công. Hậu phương của ta ngày càng mở rộng và lớn mạnh hơn trước. Vì vậy, yêu cầu chi viện về sức người cho các mặt trận cũng trở lên cấp bách. Trước những yêu cầu đó, Đảng bộ và chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhân dân Phổ Yên đã thường xuyên quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt Sắc lệnh của Chính phủ về thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự và cấp thẻ quân vụ cho nam công dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi. Nhờ vậy, mỗi năm Phổ Yên huy động được từ 3,5 % đến 4% dân số lên đường nhập ngũ xây dựng các đơn vị bộ đội chủ lực. Riêng Đại đội 225 bình quân mỗi năm đã bổ sung cho bộ đội chủ lực của tỉnh và Liên khu 40 cán bộ, chiến sĩ (chiếm tỉ lệ gần 50% số cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị).

Cùng với xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích, lực lượng Công an cũng được các cấp uỷ Đảng quan tâm lãnh đạo xây dựng, phát triển. Với mạng lưới khoảng hơn 200 cán bộ, đội viên Công an từ huyện xuống

các xã, xóm, lực lượng Công an Phổ Yên đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân, du kích làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương, nhanh chóng phát hiện và dập tắt các mầm mống phản loạn của các băng, ổ nhóm lưu manh, trộm cắp, buôn bán gian lận. Đầu năm 1953, Công an Phổ Yên phối hợp với lực lượng dân quân du kích trong huyện đã bắt và xử lý 19 tên trộm, cướp trên đoạn đường từ thị xã Thái Nguyên qua Phố Cò xuống chợ Chã và gây rối ở xã Phúc Thuận, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị và an toàn xã hội ở địa phương.

Mùa hè năm 1953, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên (tổ chức tại xã Thắng Lợi, nay thuộc thành phố Sông Công), đề ra nhiệm vụ tập trung huy động sức người, sức của ở mức độ cao nhất, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện, quân và dân Phổ Yên đã làm tốt nhiệm vụ huy động sức người, sức của đảm bảo công tác giao thông, vận tải thời chiến. Sau chiến thắng vang dội của Chiến dịch Biên giới năm 1950, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân đội ta chuyển mạnh sang tổng phản công tiêu diệt địch, giải phóng nhân dân và đất đai, mở rộng vùng tự do. Lúc này, yêu cầu đảm bảo giao thông vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược cho các chiến trường ngày càng lớn và khắt khe. Chấp hành các nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo đảm sức người phục vụ các chiến dịch, Huyện uỷ Phổ Yên ra Nghị quyết lãnh đạo và quyết định thành lập Ban Chỉ huy công trường cấp huyện, ở các xã thành lập ban chỉ huy dân công. Thành phần các lực

lượng dân công huy động được chia làm 2 bộ phận chính, một bộ phận làm nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn huyện và trong tỉnh, một bộ phận đảm nhiệm phục vụ các chiến dịch của bộ đội. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến” các lực lượng đảm bảo giao thông Phổ Yên liên tục hoạt động. Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện đội, các lực lượng dân quân, du kích và các lực lượng dân công luôn ở trong tư thế sẵn sàng phục vụ tiền tuyến. Trên địa bàn huyện, các tổ, đội tuần tra, canh gác, các đội tình nguyện bảo đảm giao thông được tăng cường trên các trục đường giao thông chính. Trên địa bàn tỉnh, huyện cử hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, dân quân du kích và dân công mang nhiều lương thực, thực phẩm ngày đêm bám trụ trên các trọng điểm giao thông đảm bảo giao thông vận tải luôn thông suốt. Hoà chung với khí thế sôi động của các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương hành quân đi mở các chiến dịch, bộ phận lực lượng thứ hai của huyện là các đoàn dân công Phổ Yên cũng nườm nượp gồng gánh, mang vác, vận chuyển hàng đi theo có chiến dịch, dân công Phổ Yên chỉ vận chuyển hàng hoá ra Khu trung tuyến. Có chiến dịch, dân công Phổ Yên liên tục đi theo phục vụ bộ đội đánh giặc, tiếp đạn, tải lương, vận chuyển thương binh, áp giải tù binh..... Trong 2 năm 1953–1954, Phổ Yên là huyện có nhiều đoàn dân công ra mặt trận nhất. Riêng chiến dịch Điện Biên Phủ Phổ Yên huy động 17.212 lượt dân công đi phục vụ bộ đội. Bình quân mỗi người dân đóng góp 90 ngày công, nhiều người tham gia

phục vụ chiến dịch tới 3 đợt. Trong các đoàn dân công đã ra ngoài tiền tuyến, đại bộ phận đảng viên trong huyện đều lần lượt xung phong thay nhau đi lãnh đạo, tổ chức chỉ huy lực lượng dân công huyện mình và chịu trách nhiệm trước Đảng bộ về nhiệm vụ được giao. Tính trung bình cứ 9 dân công có 1 đảng viên, có đồng chí đảng viên đã tham gia đến lần thứ 3. Nhờ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ lực lượng dân công Phổ Yên vừa đảm bảo đủ số người tham gia vừa hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, nên được tỉnh tặng 3 lá cờ danh dự, 3 đồng chí được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, 302 đồng chí được tặng thưởng bằng khen, giấy khen về thành tích phục vụ các chiến dịch.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã giành thắng lợi trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấp nhận thất bại tại Đông Dương. Nhân dân ta kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết quân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương, bảo vệ Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Trong kháng chiến chống Pháp Phổ Yên có 1.032 người nhập ngũ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo hồ sơ tổng kết động viên tuyển quân số 01/T1 lưu tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Nhiều người đã chiến đấu anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần xương máu trên các chiến trường vì nền độc lập tự do của Tổ quốc được công nhận là liệt sĩ và thương binh. Lực lượng vũ trang và nhân dân Phổ Yên đóng góp trên 3 triệu ngày công phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến của dân tộc, đồng thời góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tích cực đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Cũng tại huyện Phổ Yên, sau ngày chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, từ ngày 4 đến ngày 27/7/1954, Đoàn đại biểu Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, do Thiếu tướng Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng làm Trưởng đoàn đã về ở và làm việc tại thôn Phú Cốc, xã Tân Phú, để từ đây chuẩn bị đi dự Hội nghị Quân sự Trung Giã để bàn với đại diện quân đội Pháp về những vấn đề quân sự tại Hội nghị Giơ-ne-vơ, về trao trả tù binh, thực hiện ngừng bắn trên chiến trường Việt Nam. Nhân dân Phú Cốc đã nhường nhà, giúp đỡ vật chất; dân quân, du kích xã Tân Phú đã phối hợp với bộ đội, bảo vệ an toàn cho Đoàn trong thời gian tại đây.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc nói chung và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên, Nhân dân và Lực lượng vũ trang xã Tiên Phong (huyện Phổ Yên) vinh dự được Đảng, Nhà

nước tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Ngoài ra, Lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện còn được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương Kháng chiến và nhiều phần thưởng cao quý khác.... của Đảng, Nhà nước, Quân đội.

Tự hào về những trang sử hào hùng và oanh liệt đã lập được trong cuộc kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phố Yên tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương III

QUÂN VÀ DÂN PHỔ YÊN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

1. Hoàn thành cải cách và sửa sai cải cách ruộng đất; khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954-1965)

Sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ “Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương” được ký kết (21-7-1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, miền Bắc được giải phóng, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của thực dân Pháp, rồi đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.

Cũng như các huyện, thị khác trong tỉnh, sau ngày Hiệp định Giơ ne vơ được ký kết, Phổ Yên cũng đứng trước những khó khăn về nhiều mặt. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Phổ Yên thuộc vùng tự do, nhưng là nơi giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên bị chúng tấn công hoặc tung gián điệp, biệt kích vào hoạt động phá hoại, gây hoang mang cho nhân dân. Về kinh tế, trận lụt năm 1954 đã làm cho sản xuất nông nghiệp của Phổ Yên bị thiệt hại nặng, đời sống của nhân dân trong huyện gặp khó khăn gay gắt, nạn đói xuất hiện.

Về chính trị, xã hội, trên địa bàn huyện, sau ngày hoà bình lập lại cũng có những diễn biến phức tạp. Một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo đẩy mạnh hoạt động tuyên

truyền, dụ dỗ, dọa nạt, cưỡng bức đồng bào công giáo trong huyện di cư vào Nam. Lợi dụng sự “ngoan đạo” của giáo dân, chúng phao tin “Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu rỗi linh hồn”, “Mỗi gia đình vào Nam sẽ được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu”, “Sau khi hết thời hạn di cư vào Nam, Mĩ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc” v.v... Luận điệu tuyên truyền, dụ dỗ, dọa nạt của bọn phản động đội lốt tôn giáo đã làm cho một bộ phận đồng bào công giáo và nhân dân Phổ Yên hoang mang, dao động. Hầu hết đồng bào công giáo ở xóm Đồng Bãi (đầu cầu Đa Phúc, nay thuộc xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành) và một số đồng bào công giáo ở xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao) nhẹ dạ, cả tin, vội vã bỏ nhà cửa, ruộng vườn, di cư vào Nam.

Các phân tử phản động, bọn lưu manh tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế, trộm cắp, phá rối trật tự, trị an, tổ chức đánh tổ tôm, sóc đĩa, buôn bán thuốc phiện... Một số địa chủ trên địa bàn huyện liên kết với nhau chống lại nông dân, tuyên truyền, xuyên tạc chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, phá hoại sự đoàn kết trong nhân dân..., làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn càng phức tạp thêm.

Để ngăn chặn bọn phản động đội lốt tôn giáo tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào công giáo di cư vào Nam, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã cử cán bộ phối hợp với đoàn cán bộ của tỉnh xuống các xã có đồng bào công giáo (chủ yếu là 2 xã Thuận Thành và Tân Tiến) nắm tình

hình, tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, vạch rõ âm mưu và thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của địch; vận động giáo dân đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó, nhiều đồng bào giáo dân trong huyện đã nhận ra âm mưu và thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, yên tâm làm ăn, sinh sống. Tình hình giáo dân ở Phổ Yên di cư vào Nam dần dần lắng xuống.

Đứng trước thực trạng kinh tế, xã hội của huyện, từ sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết và có hiệu lực, chiến tranh kết thúc, hoà bình được lập lại ở miền Bắc, yêu cầu giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân ngày càng trở lên cấp bách. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, theo sự chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh, từ ngày 22-10-1954, Phổ Yên cùng với các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình bước vào thực hiện cải cách ruộng đất đợt II. Vì cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhằm xoá bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn, nên trong quá trình thực hiện đã gặp phải sự chống đối gay gắt của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng.

Rút được kinh nghiệm của các huyện tiến hành cải cách ruộng đất đợt I, lại trong điều kiện kháng chiến thành công, chiến tranh đã chấm dứt, nên Phổ Yên thực hiện cải cách ruộng đất đợt II có nhiều thuận lợi hơn. Tuy nhiên, do giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc cán bộ, khống chế, đe dọa những người tham gia đấu tố, nên cải cách ruộng đất ở Phổ Yên tuy làm đợt II, nhưng

cũng gặp không ít khó khăn, gay go và phức tạp. Ngay từ khi Đội cải cách ruộng đất về đến huyện, bọn địa chủ, cường hào gian ác đã cho tay chân tung dư luận nói xấu cán bộ, đe dọa nhân dân hòng làm cho họ không dám tham gia cải cách ruộng đất. Trước tình hình đó, các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích của huyện được huy động bảo vệ và tham gia cải cách ruộng đất. Cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ Phổ Yên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và nhân dân trong huyện triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp kịp thời các phần tử chống đối, phá hoại, bảo đảm an ninh, trật tự cho cuộc cải cách ruộng đất. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ Phổ Yên còn phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp trong huyện đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ cho nhân dân, góp phần làm cho công cuộc cải cách ruộng đất ở Phổ Yên hoàn thành vào cuối tháng 12-1954, đầu tháng 1-1955.

Cải cách ruộng đất ở Phổ Yên kết thúc, đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng ở nông thôn, biến ước mơ “người cày có ruộng” của người nông dân Phổ Yên thành hiện thực, sức sản xuất của người nông dân ở nông thôn Phổ Yên được giải phóng, tạo ra sự phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, đặc biệt là nông dân thuộc thành phần bản, cổ nông được xác lập, nhiều người từ thân phận tôi tớ, làm thuê cho địa chủ, phú nông trở thành người cán bộ, tham

gia các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Nhân dân lao động Phổ Yên được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến đã trở thành người chủ thực sự của xã hội. Khối liên minh công nông trong huyện được củng cố và tăng cường, làm cơ sở cho đoàn kết dân tộc và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất ở Phổ Yên (cũng như ở các nơi khác) đã phạm phải một số sai lầm: đá kích tràn lan, quy nhầm một số phú nông và trung nông lớp trên thành địa chủ; quy hầu hết địa chủ kháng chiến thành địa chủ, cường hào gian ác. Một số gia đình có công với cách mạng, gia đình nông dân có họ hàng thân thích với người bị quy là địa chủ đều bị coi là có “liên quan”, bị phân biệt đối xử. Do phân định sai thành phần giai cấp, nên đã xử lý, bỏ tù oan nhiều người. Các cán bộ, đảng viên thoát li gia đình đi tham gia cách mạng, khi gia đình bị quy là “địa chủ” đều bị xử lý như địa chủ, bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị trả về địa phương,... ảnh hưởng không nhỏ tới nội bộ các tổ chức cơ sở Đảng. Những sai lầm này bắt nguồn từ nhận thức lệch lạc, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc của Đảng (các cơ quan cải cách ruộng đất tổ chức thành hệ thống riêng từ trên xuống dưới, với những quyền hạn quá lớn, nên đã lộng quyền, không dựa vào cơ sở Đảng ở địa phương).

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (khoá II, họp tháng 9-1956) đã ra Nghị quyết chỉ rõ: phải “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”⁽¹⁾. Tháng 11-1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương “Phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”⁽¹⁾.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban hành chính tỉnh Vĩnh Phúc⁽²⁾, đầu năm 1957, Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sửa sai cải cách ruộng đất đợt I ở 9 xã. Đánh giá kết quả sửa sai đợt I. Hội nghị tổng kết sửa sai cải cách ruộng đất đợt I ở 9 xã do Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức ngày 30-9-1957 đã khẳng định tuy có nhiều khó khăn, gay go và phức tạp, nhưng “do sự thấm nhuần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10, nên cán bộ có quyết tâm, nhân dân hưởng ứng, đến nay 9 xã đã căn bản hoàn thành việc sửa sai cho 86,6% từ địa chủ, cường hào gian ác xuống địa chủ thường, phú nông hoặc trung nông; 81,5% từ phú nông xuống trung

⁽¹⁾ Dẫn theo “Cách mạng ruộng đất”. Tài liệu đã dẫn, tr.191

⁽²⁾ Khi Khu tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập ngày 16-7-1956, huyện Phổ Yên tách khỏi Thái Nguyên, để trở thành một huyện của tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15/6/1957, huyện Phổ Yên được nhập lại về Thái Nguyên, thuộc Khu Tự trị Việt Bắc và xóm Thông tách khỏi xã Thuận Thành (huyện Phổ Yên), sáp nhập vào xã Hồng Kỳ, huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

nông; đã đền bù tài sản gồm 110 mẫu, 14 sào, 14 thước ruộng, 44 con trâu, bò, 111 cây, bừa, 46 căn nhà cho 78 gia đình bị quy sai là địa chủ”.

Ở các xã Tân Tiến, Đại Xuân, thông qua sửa sai đã phát hiện qui sai tới 100% địa chủ cường hào gian ác và địa chủ thường.

Thông qua kết quả sửa sai cải cách ruộng đất đợt I, Phổ Yên đã phát hiện trong tổng số 114 đảng viên bị xử trí⁽¹⁾ trong giảm tô và cải cách ruộng đất ở 9 xã, có nhiều đảng viên bị xử trí sai. Điển hình là Chi bộ xã Trung Thành, qua sửa sai đã phát hiện được 2 trong số 7 đảng viên bị xử trí trong thời kỳ giảm tô (cuối năm 1953) và 10 trong số 14 đảng viên bị xử trí trong thời kỳ cải cách ruộng đất là sai. Qua sửa sai đợt I, Phổ Yên đã xét, phục hồi Đảng tịch cho 56 đảng viên bị xử trí sai.

Trong số 88 đảng viên được kết nạp trong thời kỳ giảm tô và cải cách ruộng đất ở 9 xã đã sửa sai, có 19,31% là đảng viên tốt, 48,55% là đảng viên trung bình, số còn lại không có tác dụng; trong tổng số 178 cốt cán được đào tạo, bồi dưỡng trong giảm tô và cải cách ruộng đất, có 67% là người tốt.

Rút kinh nghiệm về tổ chức thực hiện sửa sai của cải cách ruộng đất đợt I, năm 1958 Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác sửa sai đợt II ở 11 xã trên địa bàn. Việc sửa sai trong thời gian này ở Phổ Yên đã chấm dứt được tình trạng đả kích lẫn nhau; những người bị quy oan, quy sai được minh oan và khôi phục danh dự đã tin tưởng vào chính sách

⁽¹⁾ Cụm từ trước đây dùng để chỉ việc thi hành kỉ luật

của Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, việc sửa sai vẫn còn nhiều bất cập, tiêu cực có cán bộ xóm phải trả tiền đền bù sinh ra bất mãn bỏ việc⁽¹⁾.... gây bất bình trong nhân dân.

Trước tình đó, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã kiên trì giải thích cho những các đối tượng liên quan trong việc sửa sai về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương. Qua đó, tình trạng căng thẳng trong sửa sai dần dần được khắc phục. Các cán bộ có vi phạm sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và sửa sai được giáo dục, xử lý theo mức độ vi phạm; các gia đình được minh oan yên tâm lao động, sản xuất xây dựng quê hương. Các thanh niên trong các gia đình bị quy sai trước đây sẵn sàng tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp ở Phổ Yên đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chú trọng sản xuất lương thực và hoa màu, ra sức tăng vụ để phòng đói, chống đói và giải quyết nạn thiếu ăn lúc giáp hạt.

Về tình hình trật tự trị an, trên địa bàn huyện, các tệ nạn xã hội (cờ bạc, rượu, chè, trộm cắp, đánh nhau) thường xuyên xảy ra; một số người lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Chính phủ, tổ chức hành nghề mê tín dị đoan, lừa bịp nhân dân. Ở các xã “Đồng Tiến, Tiên Phong, Hợp Thành vẫn xảy ra tình trạng cờ bạc, tổ tôm bằng tiền, ăn thua nhau hàng triệu bạc”⁽²⁾. Sáu tháng đầu năm

(1) Báo cáo 6 tháng đầu năm 1958 của UBHC huyện Phổ Yên

(2) Báo cáo 6 tháng đầu năm 1957 của UBHC huyện Phổ Yên, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh.

1957, trên địa bàn huyện xảy ra 32 vụ trộm cắp, 7 vụ đánh nhau. Trước tình hình đó, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở có nhiều biện pháp duy trì, củng cố, giữ vững trật tự, trị an. Toà án huyện đã đưa ra xét xử 92 vụ việc vi phạm pháp luật, chuyển 7 vụ việc khác lên Toà án tỉnh để xét xử.

Năm 1958, do công tác sửa sai chưa làm triệt để, nên một số địa chủ ở xã Thuận Thành vẫn khiếu nại về thành phần. Do chưa làm tốt công tác tư tưởng, nên một số người xấu ở các xã Trung Thành, Tân Tiến, Tân Phú, Nam Tiến, Đồng Tiến tung tin “Ở miền Nam, Mĩ- Diệm đã đào hầm từ Nam ra Bắc để chuẩn bị Bắc tiến”. Khi huyện chỉ đạo thí điểm xây dựng hợp tác xã ở xã Trung Thành thì có dư luận “sắp sửa hợp tác xã cả rồi, có gì thì ăn hết đi, không có mai kia cái gì cũng tập trung cả”. Các luận điệu xuyên tạc đó đã làm cho một bộ phận nhân dân hoang mang, lo sợ; một số tổ đổi công bị tan rã. Để khắc phục tình hình đó, lực lượng dân quân đã phối hợp với lực lượng Công an các cấp trong huyện đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân; tăng cường công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn. Lực lượng công an phối hợp với lực lượng dân quân bắt quả tang 3 đám đánh bạc đưa ra kiểm điểm, giáo dục và truy tố trước Pháp luật. Nhờ có các biện pháp mạnh, nên nạn cờ, bạc và các tệ nạn xã hội khác thuyên giảm, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững.

Sau ngày hòa bình lập lại (21-7-1954), yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về mọi mặt được

Đảng đặt ra phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Tháng 3-1955, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tiến dần lên chính quy, hiện đại, chỉ rõ “đây là một công cuộc lâu dài, to lớn, bao gồm các mặt huấn luyện quân sự, chính trị; cân nhắc, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, chấn chỉnh biên chế tổ chức...”⁽¹⁾. Tháng 9-1954, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên quyết định tổ chức chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội địa phương, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, du kích và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ cơ sở.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương học tập chính trị, quân sự. Tư tưởng hoà bình, muốn nghỉ ngơi, giải ngũ về xây dựng hậu phương gia đình của một số cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan Huyện đội được kịp thời phê phán và chấn chỉnh. Qua đó, đa số cán bộ, chiến sĩ đều yên tâm công tác, tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 2-1959, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh ra chỉ thị và giao chỉ tiêu cho huyện Phổ Yên tuyển 125 người vào bộ đội. Chỉ thị nêu rõ: khi tuyển chọn cần chú ý đến dân tộc ít người để bảo đảm sự bình đẳng giữa các dân tộc và tạo nguồn cán bộ sau này; chất lượng tân binh phải có từ 40% đến 60% là đoàn viên, thanh niên; chất lượng sức khoẻ phải đạt loại A1 và A2, có đủ tiêu chuẩn chính trị.... Kết quả, Phổ

⁽¹⁾ Nghị quyết quân sự của Đảng 1930-1960, NXBQĐND.

Yên đã giao quân vượt chỉ tiêu 64%. Tuy nhiên, cũng như các huyện khác trong tỉnh, do “Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Phổ Yên chưa coi trọng chỉ đạo việc khám sức khỏe sơ tuyển ở cấp xã, nên dẫn đến tình trạng khám qua loa, đại khái,... Về lãnh đạo, các cấp uỷ Đảng chưa chú trọng quan tâm đúng mức đến công tác quân sự địa phương”⁽¹⁾.

Trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, dân quân tự vệ là lực lượng chiến lược không chỉ đóng vai trò trực tiếp sản xuất, xây dựng kinh tế, bảo vệ trị an xã hội ở cơ sở mà còn là lực lượng cơ động, chiến đấu và là nguồn bổ sung cho lực lượng bộ đội thường trực. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Phổ Yên đã đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Ban Chỉ huy Huyện đội đã chỉ đạo các xã tổ chức, biên chế lực lượng dân quân theo hợp tác xã, mỗi hợp tác xã biên chế một trung đội, mỗi đội sản xuất biên chế một tiểu đội. Nhờ đó, năm 1959 “Phổ Yên có phong trào dân quân khá nhất tỉnh Thái Nguyên”⁽²⁾.

Sáu tháng đầu năm 1960, số cán bộ trung đội dân quân tự vệ Phổ Yên tăng 15% và hoạt động có chất lượng tốt hơn so với 6 tháng cuối năm 1959. Ba xã Hồng Tiến, Tân Tiến, Tân Hương, mỗi xã xây dựng được 1 tiểu đội dân quân nữ. Toàn huyện có 76 cán bộ chính trị, quân sự xã đội, trung đội dân, quân tự vệ được đi dự lớp tập huấn chính trị, quân sự và 10 cán bộ đi dự các lớp huấn luyện binh chủng Thông tin, Công binh, Cao xạ do Ban Chỉ huy Tỉnh đội tổ chức. 14 trên

(1) (2) Dẫn theo “Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975” Tr33

tổng số 16 cơ sở dân quân ở Phổ Yên đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, trong đó xã Tiên Phong huấn luyện được 67% dân quân (đạt tỷ lệ quân số cao nhất huyện), xã Hồng Tiến huấn luyện được 32,48% quân số (đạt tỉ lệ thấp nhất huyện). Hai xã Đắc Sơn và Minh Đức chưa triển khai được công tác huấn luyện dân quân.

Tiếp đó, tháng 9-1960, Huyện đội Phổ Yên tổ chức hội nghị bồi dưỡng cho 52 cán bộ cấp uỷ Đảng, chính quyền, các xã về mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp huấn luyện dân quân.

Nhằm đẩy mạnh công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống Mĩ-Diệm ở miền Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (họp từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960) đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và bè lũ tay sai, thống nhất nước nhà... Tích cực xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại, củng cố và phát triển dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị, gắn liền xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, đảm bảo cho lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã ra sức phấn đấu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ

vững an ninh chính trị và trật tự xã hội xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh.

Thực hiện chiến dịch đại vận động sản xuất Đông - Xuân 1960-1961 mang tên “Phất cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện” của Ủy ban hành chính tỉnh, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua “Mười giỏi”, “Ba nhất”, “Áp Bắc”, “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt”. Hàng chục đội thủy lợi ở các xã trong địa bàn huyện đã được thành lập, thu hút 70% dân quân, thanh niên tham gia. Năm 1961, toàn huyện huy động 167.786 ngày công làm thủy lợi, làm mới và sửa chữa được 99 hồ, ao; 144 nương phai; 49 đập, với tổng khối lượng đào đắp 107.177m³ đất, đá..., đảm bảo nước tưới cho 283 ha lúa chiêm, 338 ha lúa mùa, 98 ha lúa Nam Ninh. Các xã Trung Thành, Hợp Thành, Tân Phú, Tân Tiến, Tiên Phong còn huy động được 18.737 công tát nước, gieo mạ.

Nhờ làm tốt công tác làm thủy lợi, nên sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên có bước tăng trưởng về mọi mặt. Năm 1961, toàn huyện cấy được 856 ha lúa chiêm, (vượt chỉ tiêu 31,7%), 1139,6 ha lúa ba giăng (vượt chỉ tiêu 3%); diện tích trồng khoai lang đạt 917 ha (vượt chỉ tiêu 22,3%); năng suất mỗi ha lúa chiêm đạt 1.250 kg (vượt chỉ tiêu 37,3%); khoai lang đạt 3.762. kg (vượt chỉ tiêu 16%); khoai sọ đạt 1.513 kg (vượt chỉ tiêu 32%); năng suất các loại lạc, sắn đều vượt chỉ tiêu từ 10% đến 93%.

Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển. Năm 1961, toàn huyện có 5.471 con trâu, 1.918 con bò, 11.118 con lợn, đàn gia cầm đạt 88.680 con. Năm 1962, so với năm 1961 đàn trâu tăng thêm 688 con, đàn bò tăng 60 con, đàn lợn nái tăng 504 con; đàn gia cầm tăng 57.677 con.

Trong các kết quả trên, có nhiều đóng góp to lớn cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên. Từ năm 1960 đến năm 1964, các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Phổ Yên đã huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ, tham gia hàng vạn ngày công làm thuỷ lợi, làm phân bón, làm đường giao thông nông thôn, chống hạn, khai hoang và làm nhà giúp dân.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960-1965), Phổ Yên đẩy mạnh việc phát triển kinh tế tập thể. Đầu năm 1962, toàn huyện xây dựng được 110 hợp tác xã (có 10 hợp tác xã bậc cao), thu hút được 6204 hộ nông dân tham gia.

Ngành Giáo dục phổ thông Phổ Yên phát triển đều. Năm học 1963-1964, toàn huyện có 16 trường cấp 1, 7 trường cấp 2 và 1 trường cấp 3, với 303 giáo viên, 8.755 học sinh. Đến năm học 1964-1965, số học sinh phổ thông ở Phổ Yên chiếm 20% dân số toàn huyện. Do học sinh vừa học, vừa phải lao động vất vả; đời sống giáo viên gặp nhiều khó khăn, nên chất lượng dạy và học còn hạn chế.

Ngành Văn hoá Thông tin Phổ Yên có nhiều hình thức hoạt động phong phú, đóng góp đáng kể vào công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền nếp sống mới, nâng cao đời sống văn

hoá, tinh thần cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện. Phong trào rèn luyện thân thể và thể thao quốc phòng cũng được phát triển rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị và nhân dân. Thông qua các hoạt động này, sức khoẻ của cán bộ, nhân dân, nhất là thanh niên được tăng cường, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và tuyển quân xây dựng bộ đội chủ lực.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác y tế đối với việc chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, năm 1961, toàn huyện đào tạo được 102 cán bộ y tế cơ sở; 100% các xã trong huyện đã xây dựng được trạm Y tế. Tuy còn nhiều khó khăn về cán bộ chuyên môn và cơ sở vật chất, nhưng Ngành Y tế Phổ Yên đã góp phần tích cực vào việc đảm bảo sức khoẻ cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang địa phương.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong tình hình mới là một yêu cầu cấp thiết để bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam đánh Mỹ. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

Ngày 6- 4-1960, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 29-CT/TN, gửi các Huyện uỷ, Thị uỷ, các Đảng đoàn các ngành các xí nghiệp, công nông trường trong toàn tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác củng

cố quốc phòng xây dựng lực lượng hậu bị. Chỉ thị chỉ rõ: “Phải đặt công tác quân sự vào chương trình hoạt động của các cấp uỷ; phân công cấp uỷ viên phụ trách quân sự tại cơ sở; nâng cao yêu cầu công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng hậu bị, nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu”. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên xây dựng nội dung, kế hoạch công tác giáo dục chính trị, quân sự cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương; cử cán bộ Cơ quan Huyện đội xuống trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện.

Từ năm 1961 đến năm 1965, Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy Huyện đội phối hợp với Ngành Y tế huyện tổ chức khám tuyển và điều trị các loại bệnh thông thường cho những người trong độ tuổi nhập ngũ (từ 17 tuổi đến 25 tuổi); đẩy mạnh việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên. Năm 1961, toàn huyện giao quân đảm bảo chất lượng và vượt chỉ tiêu quân số 20%. Năm 1962, toàn huyện tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự được 952 người trong độ tuổi nhập ngũ, trong số đó đã xét duyệt, tuyển được 125 người vào bộ đội, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Bên cạnh đó, do chưa làm tốt công tác khám tuyển tại cơ sở, nên sau khi khám lại sức khoẻ, các đối tượng trong diện trúng tuyển chỉ đạt 94%. Mặt khác, do chưa giáo dục tốt về tư tưởng, trách nhiệm, nghĩa vụ cho các đối tượng, nên có một số thanh niên còn chống lệnh gọi nhập ngũ.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, Phổ Yên đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Về công tác bồi dưỡng cán bộ, năm 1961, Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức huấn luyện được 37 đồng chí cán bộ xã đội và 116 cán bộ trung đội, vượt chỉ tiêu tỉnh giao 95%. Năm 1962, toàn huyện kiện toàn, bổ sung thêm 7 cán bộ xã đội, 24 cán bộ trung đội. Năm 1963 tỷ lệ cán bộ dân quân tự vệ đi dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do Ban chỉ huy Huyện đội mở đạt 202%. Quý I năm 1964, Phổ Yên đã mở lớp bồi dưỡng kiến thức quân sự cho 96,7% số cán bộ xã đội; số cán bộ trung đội được tập huấn, bồi dưỡng so với chỉ tiêu cả năm đạt trên 34%.

Trong công tác huấn luyện dân quân tự vệ, năm 1961, toàn huyện huấn luyện được 962 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 133 cán bộ, chiến sĩ (bằng 13,8%) đạt kết quả tốt trong hội thao kiểm tra đánh giá kết quả. Các xã Đắc Sơn, Hợp Thành tỷ lệ dân quân tham gia huấn luyện đạt 100% quân số. Năm 1962, toàn huyện phát triển thêm được 848 dân quân, tự vệ; đưa tổng số dân quân tự vệ trong toàn huyện lên 4.417 người (có 692 nữ dân quân, 808 tự vệ, 266 cán bộ trung đội, 61 cán bộ xã đội). Năm 1963, Phổ Yên triển khai thí điểm việc kết hợp huấn luyện dân quân tự vệ với làm thủy lợi. Toàn huyện huấn luyện được 87,2% số đơn vị cơ sở dân quân tự vệ (có 3 đơn vị xếp loại tốt được Ban Chỉ huy Tỉnh đội khen, 12 đơn vị và 123 cá nhân có thành tích tốt được Ban Chỉ huy Huyện đội khen). Quý I năm 1964, 100% các xã ở Phổ Yên đã triển khai được công tác huấn luyện dân quân, đảm bảo tỉ lệ 91%

quân số tham gia huấn luyện. Trong đó, xã Phúc Thuận đạt tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện 100% (cao nhất huyện), xã Tân Phú quân số tham gia huấn luyện chỉ đạt 71% (thấp nhất huyện).

Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ huy Tỉnh đội về tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân ở các xã xung yếu, năm 1965, Phổ Yên tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với lực lượng dân quân. Nhiều đồng chí cấp uỷ viên được các cấp phân công sang phụ trách xã đội; nhờ đó, nhiều xã phong trào dân quân từ yếu đã vươn lên khá. Trong cuộc vận động thống nhất lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị, tổ chức dân quân tự vệ ở Phổ Yên đã được củng cố vững chắc hơn. Một số xã trong huyện đã thành lập được các đội “Lão dân quân”.

2. Vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu, vừa giữ vững và phát triển sản xuất, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện (1965 - 1968)

Từ năm 1964, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Nhằm cứu vãn nguy cơ thất bại đó, đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường các hoạt động khiêu khích, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Sau khi dựng lên sự kiện Vịnh Bắc Bộ (trong các ngày 2 và 4-8-1964) để lấy cớ tấn công miền Bắc nước ta, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ cho không quân và hải quân ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh

Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Từ tháng 2-1964, đế quốc Mỹ tăng cường dùng không quân leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Trên không phận huyện Phổ Yên và không phận các huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, từ tháng 1 đến tháng 9-1965, giặc Mỹ đã cho tới 221 lần tốp máy bay các loại vào hoạt động do thám, trinh sát, chụp ảnh các loại mục tiêu để chuẩn bị đánh phá.

Để chủ động đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân thực hiện tốt chỉ thị của Tỉnh uỷ Bắc Thái “Tăng cường công tác phòng không nhân dân, củng cố và tăng cường các tổ chức công an, dân quân du kích và tự vệ”. Theo Chỉ thị ngày 8-7-1965 của Uỷ ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên “Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cơ quan quân sự các cấp trên địa bàn huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ và nhân dân thực hiện nhiệm vụ “Chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài; kết hợp việc đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác”.

Bước vào thời kỳ chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, huyện Phổ Yên có 16 đơn vị hành chính gồm các xã Nam Tiến, Đồng Tiến, Tân Tiến,

Tân Hương, Tân Phú, Thuận Thành, Trung Thành, Hợp Thành, Tiên Phong, Đại Xuân, Minh Đức, Phúc Thuận, Hồng Tiến, Đắc Sơn, Cải Đan, Thành Công⁽¹⁾.

Địa bàn huyện Phổ Yên, có hệ thống giao thông vận tải rất quan trọng. Trong đó nổi bật là tuyến đường sắt từ Hà Nội lên Quán Triều (Thái Nguyên) và Quốc lộ 3 từ Cầu Đuống lên Cao Bằng chạy suốt từ phía Nam lên phía Bắc huyện, qua địa bàn 8 xã, nhiều nhà ga và cầu, cống, trong đó hiểm yếu nhất là hai cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 37 km đê sông Cầu, một số cơ sở sản xuất nông, công nghiệp của tỉnh và Trung ương (Nhà máy gạch ngói Tân Tiến, Nông trường Bắc Sơn...), một số cơ sở quốc phòng (trận địa tên lửa, doanh trại và kho tàng của quân đội...). Hệ thống giao thông vận tải, hệ thống đê sông Cầu, các cơ sở công nghiệp, quốc phòng trên địa bàn huyện. Đây là những mục tiêu đánh phá của giặc Mỹ trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng trên miền Bắc.

Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh “Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, các cơ quan Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện, Công an, Huyện đội và các ban, ngành, đoàn thể của huyện đã sơ tán, di chuyển ra khỏi Ba Hàng về các xóm dọc Quốc lộ 3, nằm trên địa bàn các xã Nam Tiến và Tân Hương.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 174 ngày 7-4-1967 của Bộ nội vụ xã Hợp Thành đổi thành xã Vạn Phái, xã Tân Tiến đổi thành xã Đông Cao.

Cùng với các cơ quan huyện, Trường phổ thông cấp II, III Lê Hồng Phong đã kịp thời sơ tán. Hệ phổ thông cấp III được chia thành hai phân hiệu, một phân hiệu sơ tán về xã Đắc Sơn và một phân hiệu sơ tán về xã Tân Hương. Hệ phổ thông cấp II (các lớp 5, 6, 7) được phân tán về các xã. Hầu hết các xã trong huyện đã thành lập được Trường phổ thông cấp II, mỗi trường có khoảng từ 5 đến 6 lớp (thông thường là hai lớp 5, hai lớp 6 và hai lớp 7). Bệnh xá huyện, Phổ Yên được nâng cấp thành Bệnh viện huyện sơ tán về xóm Hạ (xã Nam Tiến). Kho Lương thực của huyện được phân tán xã Đắc Sơn và về xóm Chùa (xã Nam Tiến); Chi điểm Ngân hàng, Bưu điện huyện sơ tán về xóm Trại, xóm Giữa (xã Nam Tiến) v.v...

Để đảm bảo lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ công tác phòng không nhân dân (bao gồm cả công tác phòng tránh và công tác đánh địch), theo sự chỉ đạo của tỉnh, Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên quyết định thành lập Ban Phòng không nhân dân huyện do các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện làm Chủ nhiệm, Trưởng Công an huyện làm Phó Chủ nhiệm, Huyện đội trưởng làm Tham mưu trưởng.

Ban Phòng không nhân dân các xã cũng được xây dựng, củng cố và kiện toàn, từng bước đi vào hoạt động, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trên giao. Ngành Y tế huyện cũng nhanh chóng chuyển hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện được thành lập do đồng chí Nguyễn Nhân phụ trách. Theo hướng dẫn của Ban

Y tế phòng không nhân dân tỉnh, nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu cứu chữa, điều trị người bị nạn khi chiến tranh xảy ra, Ban Y tế phòng không nhân dân huyện được chia thành 3 tuyến: tuyến 1 là cán bộ y tế các thôn, xóm; tuyến 2 là các trạm xá xã; tuyến 3 là bệnh viện huyện. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện đã mở lớp bồi dưỡng cứu thương, tải thương cho một số nhân viên y tế, y tá ở cơ sở.

Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã (đầu năm 1965), Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ các Ban chỉ huy Xã đội, đảm bảo có cấp ủy hoặc đảng viên phụ trách. Các Ban Chỉ huy Xã đội đã tổ chức tốt việc thành lập các đội khắc phục hậu quả (cứu thương, tải thương, đào bới sập hầm, chôn cất người bị chết .v.v..) khi bị máy bay địch đánh phá. Lực lượng dân quân, du kích trong huyện đã được củng cố và thường xuyên được huấn luyện, diễn tập báo động phòng không, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã Nam Tiến, Thuận Thành, Hợp Thành, Thành Công, Trung Thành, Tân Phú, Minh Đức xây dựng được các trận địa phòng không, thành lập được các tiểu đội, trung đội dân quân du kích trực chiến, làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh. Trung đội dân quân du kích xã Thuận Thành làm nhiệm vụ trực chiến phòng không, gồm 42 cán bộ, chiến sĩ, trang bị 2 khẩu súng máy cao xạ 12, 7mm, 3 khẩu súng đại liên Cô-li-cốp và 5 khẩu súng trường K44. Ban chỉ huy Trung đội gồm các đồng chí Nguyễn Đình Liên

(Xã đội phó) trực tiếp làm Trung đội trưởng, Nguyễn Hiền Hải làm Trung đội phó, Cù Xuân Cừ (Bí thư Đảng uỷ xã, Chính trị viên Xã đội) kiêm Chính trị viên Trung đội. Trung đội được biên chế làm 3 tiểu đội (Tiểu đội 1 xóm Kết Thịnh, Tiểu đội 2 xóm Cây, Tiểu đội 3 xóm Thượng và xóm Phù Lôi). Trận địa trực chiến phòng không của Trung đội được xây dựng tại xóm Xây, xóm Na Nông và xóm Đông Triều. Ngoài nhiệm vụ trực chiến đón lữ đoàn bay địch bay thấp, Trung đội dân quân du kích trực chiến phòng không xã Thuận Thành còn có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Tiểu đoàn 24 (pháo cao xạ 37 mm của Quân khu Việt Bắc đóng ở núi Sáo) làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ cầu Đa Phúc.

Đến cuối năm 1965, toàn huyện đã có 94,7% cấp uỷ Đảng các xã cử cấp uỷ viên sang phụ trách Xã đội (tăng 13% so với năm 1964); số lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ so với dân số đạt tỷ lệ 10,3%. Trong đội ngũ cán bộ xã đội có 97% được huấn luyện quân sự, 85% được huấn luyện chính trị; 100% cơ sở và 86% chiến sĩ dân quân, tự vệ được huấn luyện quân sự, chính trị.

Sở dĩ công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ của Phổ Yên năm 1965 đạt được nhiều kết quả tốt hơn so với các năm trước là do Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội có nhiều cố gắng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Ngay từ đầu năm 1965, Huyện uỷ Phổ Yên đã mở Hội nghị quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân của Đảng cho cán bộ chủ chốt các cơ quan huyện, Bí thư Đảng

ủy, Chi ủy, Chủ tịch và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự các xã trên địa bàn. Sau ngày giặc Mĩ leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã phát động phong trào “Tuần lễ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ”; cử cán bộ các cơ quan huyện trực tiếp xuống các xã tuyên truyền thắng lợi của quân và dân ta; làm rõ thất bại và âm mưu đánh phá của địch; tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Đình Chắt và đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy Hoàng Sứ, Nguyễn Văn Mục thường xuyên xuống các xã đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng lực lượng, xây dựng trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp và công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ⁽¹⁾.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện, nhiều hoạt động xã hội của Phổ Yên đã dần dần được chuyển sang thời chiến. Các trường học và một số cơ quan trên địa bàn huyện đã bước đầu thực hiện nếp sống quân sự hoá.

Tuy vậy, đến trước ngày máy bay Mĩ ném bom, bắn phá cầu Gia Bẫy thành phố Thái Nguyên (ngày 17-10-1965), công tác phòng không, sơ tán của huyện Phổ Yên vẫn còn nhiều hạn chế. Hầm, hố phòng không còn sơ sài (50% hầm, hố không có nắp đậy, giao thông hào bị sụt, lở nhiều); khi

⁽¹⁾ Theo báo cáo công tác quân sự hai năm 1965, 1966 của Tỉnh ủy Bắc Thái, trang 5.

máy bay địch hoạt động trên vùng trời Phổ Yên, nhiều người còn đứng xem, không xuống hầm trú ẩn...

Sau trận máy bay Mỹ ném bom, đánh phá cầu Gia Bầy (ngày 17-10-1965), Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trong huyện khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên. Đầu năm 1966, trong huyện đã xây dựng và tổ chức được 10 trận địa trực chiến phòng không với 84 cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ tham gia trực chiến. Số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích làm nhiệm vụ trực chiến phòng không được các hợp tác xã đài thọ công điểm. Nhân dân trong huyện đã đào được 10.000 hầm, hố trú ẩn và 35km giao thông hào. Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân đào thêm hầm, hố phòng tránh ở những nơi công cộng.

Để đảm bảo công sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động lên chiến đấu trên địa bàn huyện, đầu năm 1966, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, Ban Chỉ huy Huyện đội đã huy động gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân các xã trên địa bàn xây dựng trận địa tên lửa gò Ba Xã nằm trên địa bàn xã Đắc Sơn. So với chỉ tiêu được giao, hầu hết các xã trong huyện đã huy động dân quân đi xây dựng trận địa tên lửa vượt chỉ tiêu. Vượt qua mọi khó khăn, gian khổ do điều kiện thời tiết khắc nghiệt (mưa dầm, gió bắc, giá rét kéo dài), cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích Phổ Yên đã không quản ngày, đêm, lao động quên mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng trận địa tên lửa gò Ba Xã đúng thời gian, đảm bảo tốt chất lượng và yêu

cầu về kỹ thuật. Tháng 3-1966, bộ đội tên lửa phòng không bảo vệ Hà Nội cơ động lên Phổ Yên đã có trận địa kịp thời triển khai chiến đấu.

Nhằm tăng cường hệ thống giao thông vận tải ở phía bắc và đông bắc Thủ đô Hà Nội, theo sự thoả thuận giữa hai Đảng và hai Nhà nước Việt Nam - Trung Quốc, từ cuối năm 1965, quân đội Trung Quốc đã cử một số đơn vị bộ đội công binh sang giúp ta xây dựng, sửa chữa nâng cấp một số tuyến đường sắt và đường ô tô quan trọng. Đơn vị C3 thuộc Chi đội 1 (Chi đội tương đương với sư đoàn) bộ đội công binh Trung Quốc sang giúp ta nâng cấp tuyến đường sắt rộng 1m 40 từ ga Lưu Xá xuống cầu Đa Phúc và xây dựng tuyến đường hầm dài 260 mét ở Đoạn toa xe Lương Sơn (nằm trên địa bàn xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên). Việc các đơn vị bộ đội công binh Trung Quốc sang giúp ta xây dựng đường hầm Đoạn toa xe Lương Sơn và nâng cấp, xây dựng tuyến đường sắt 1m40 Lưu Xá - Đa Phúc từ những tháng cuối năm 1965 đã góp phần to lớn vào việc đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện nói riêng, trong tỉnh và cả nước nói chung. Đây là việc làm thể hiện sự ủng hộ của Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Để giúp Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn làm công tác phục vụ bộ đội công binh Trung Quốc sang xây dựng các tuyến đường hầm và đường sắt nằm trên địa bàn huyện, theo hướng dẫn của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên thành lập

Tổ Ngoại vụ, phân công một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách; các đồng chí đại diện các cơ quan Huyện đội, Công an huyện làm uỷ viên. Ngay sau khi được thành lập, Tổ Ngoại vụ huyện Phổ Yên đã khẩn trương kiện toàn biên chế, tổ chức, xây dựng nề nếp, chế độ làm việc, vận động và tổ chức nhân dân các xã trong huyện, nhất là các xã có bộ đội Trung Quốc đến đóng quân (Hồng Tiến, Tân Tiến...) đóng góp nguyên vật liệu, công sức, xây dựng nhà kho, nhà bếp..., giúp bộ đội công binh Trung Quốc. Nhờ đó, cuối năm 1965, khi bộ đội công binh Trung Quốc đến Phổ Yên ở và làm việc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Ban khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định nơi ăn, ở, kịp thời triển khai nhiệm vụ làm đường theo đúng thoả thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước Việt-Trung. Ngoài ra, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên còn cung cấp cho bộ đội công binh Trung Quốc củi đun, rau xanh, giúp Ban bảo vệ trật tự, trị an nơi đóng quân. Những việc làm đó của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã làm cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội công binh Trung Quốc rất cảm động.

Từ khi bộ đội công binh Trung Quốc đến ở và làm việc trên địa bàn huyện, quan hệ giữa cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên với cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trung Quốc nhìn chung đảm bảo tốt. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã có bộ đội Trung Quốc đến ở và làm việc đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ và nhân dân tạo điều kiện giúp đỡ Ban đến làm công tác được thuận lợi; một số hợp tác xã ở các xã

Trung Thành, Hồng Tiến, Tân Tiến... đã nhường đất, nhường ruộng cho Bạn tăng gia, tự túc rau xanh. Có trường phổ thông cấp II trong huyện đã vận động học sinh giúp Bạn cán cuốc, cán xẻng, làm quang gánh v.v...

Tuy nhiên, ở một vài nơi bộ đội Trung Quốc đến ở và làm việc đã có hiện tượng nhân dân gây phiền hà (đi nhờ xe ô tô, hoặc lợi dụng bán đất cho Bạn). Các thiếu sót đó đã được Tổ Ngoại vụ của huyện phát hiện chỉ đạo khắc phục kịp thời.

Được sự giúp đỡ, ủng hộ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên, từ tháng 12-1965 đến tháng 9-1969, bộ đội công binh Trung Quốc đã làm xong tuyến đường sắt khổ 1 mét 40 từ Lưu Xá xuống Đa Phúc và xây dựng xong tuyến đường hầm Đoạn toa xe Lương Sơn nằm trên địa bàn xã Hồng Tiến (huyện Phổ Yên) dài 260 mét.

Về phía địch, 3 tháng đầu năm 1966, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên và các huyện khác nằm trên địa bàn Thái Nguyên. Ngày 4-3-1966, một máy bay Mỹ vào hoạt động trinh sát bay từ vùng trời huyện Phổ Yên sang vùng trời đông bắc huyện Phú Bình, bị bộ đội phòng không bảo vệ Thái Nguyên bắn rơi xuống xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trước tình hình máy bay Mỹ tăng cường hoạt động trinh sát trên vùng trời Phổ Yên, sau khi nhận được điện của Ban chỉ huy Tỉnh đội “ Phải đề phòng khả năng địch không trinh sát trước mà bất ngờ đánh phá ngay

các trọng điểm giao thông trên Quốc lộ 3..., đề phòng địch đánh phá sáng sớm và chiều tối. Các đơn vị trực chiến của dân quân, tự vệ phải thường trực sẵn sàng chiến đấu”, cuối tháng 3-1966, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức tổ chức kiểm tra công tác phòng không sơ tán tại một số trọng điểm giao thông trên Quốc lộ 3.

Tại trọng điểm cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc, nhân dân đã sơ tán triệt để khỏi các khu vực có thể bị máy bay địch đánh phá. Tại thị trấn Ba Hàng, sau khi phát hiện trong tổng số 140 hộ gia đình mới có 46 hộ đi sơ tán, Ủy ban Hành chính huyện đã kịp thời chỉ đạo cơ sở tổ chức vận động nhân dân đi sơ tán.

Chiều ngày 29-4-1966, giặc Mỹ huy động 15 máy bay phản lực hiện đại gồm các loại F105, F4, RF101 chia làm 2 đợt vào ném gần 40 quả bom phá xuống các ga Lưu Xá, Lập Tàu và một số điểm khác nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, mở đầu cho những đợt đánh phá mới của chúng hết sức ác liệt vào địa bàn Khu gang thép nói riêng, Thái Nguyên nói chung.

Ngày 8-5-1966, giặc Mỹ cho máy bay vào trinh sát trên vùng trời huyện Phổ Yên. Khi bay qua khu vực cầu Đa Phúc, lực lượng phòng không bảo vệ cầu bắn lên rất mạnh, một máy bay địch đang bay trên vùng trời xã Trung Thành bị trúng tên lửa của ta, máy bay bốc cháy rơi xuống khu vực thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Hà Bắc (nay thuộc tỉnh Bắc Giang).

Ngày 9-5-1966, một máy bay không người lái của địch từ thành phố Thái Nguyên trình sát dọc Quốc lộ 3, qua Đa Phúc về Hà Nội.

Trước tình hình máy bay địch tăng cường các hoạt động trình sát, chuẩn bị đánh phá trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao ý chí và quyết tâm đánh Mỹ cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, tháng 5-1966, tại xóm Cầu Sơn (xã Trung Thành), Huyện uỷ Phổ Yên tổ chức Hội nghị đảng viên toàn huyện tiếp tục học tập, quán triệt các nghị quyết 11,12 của Trung ương Đảng và Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quân sự địa phương của Tỉnh uỷ Bắc Thái. Đồng chí Lê Hoàng (Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái) đã về dự và trực tiếp truyền đạt tinh thần các nghị quyết trên cho cán bộ, đảng viên trong huyện.

Qua nghiên cứu, học tập tại hội nghị, cán bộ, đảng viên trong huyện đã nhận thức được đầy đủ hơn về tình hình cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn, nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc là phải “bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch”, “Kiên quyết đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân cả nước...Xây dựng lực lượng vũ trang mạnh về số lượng và chất lượng để bảo vệ miền Bắc và chi viện miền Nam”; “Phải lấy sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu làm mục tiêu; phải tăng cường chuẩn

bị và đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ với quy mô ngày càng lớn và tính chất ngày càng ác liệt hơn. Tích cực củng cố căn cứ địa, chuẩn bị trận địa, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch trong mọi tình huống” do Nghị quyết 11 của Trung ương (họp tháng 3-1965), Nghị quyết 12 của Trung ương (họp tháng 12-1965) đề ra. Hội nghị đảng viên toàn huyện đã thông qua Thư quyết tâm của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc và Tỉnh uỷ Bắc Thái, biểu thị quyết tâm thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ của Đảng bộ, quân và dân trong huyện. Sau Hội nghị này, phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên có nhiều chuyển biến tích cực. Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đề ra nhiệm vụ cho các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ trong huyện là phải làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương; kết hợp với lực lượng Công an tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự - trị an; tổ chức các lực lượng giải quyết hậu quả do máy bay địch đánh phá; phá bom chưa nổ; tổ chức lực lượng ứng cứu hộ đê sông Cầu; Ban chỉ huy Huyện đội xây dựng cụm dân quân bảo vệ đê sông Cầu (đoạn từ Tiểu Lễ xuống Phù Lôi) bao gồm lực lượng dân quân các xã Đại Xuân, Tân Tiến, Tân Phú.

Sau một thời gian dài cho máy bay vào vùng trời Phổ Yên hoạt động trinh sát, thăm dò, phát hiện mục tiêu chuẩn bị đánh phá, ngày 6-7-1966, giặc Mỹ cho máy bay ném 10 quả bom phá xuống xã Hồng Tiến và 4 quả bom phá xuống

xưởng gạch Chiến Thắng (nằm trên địa bàn xã Đắc Sơn), mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại của chúng vào địa bàn huyện. Bom đạn do máy bay Mỹ ném xuống đã làm bị thương 2 người, phá huỷ 21 gian nhà. Từ đây, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên phải trực tiếp đương đầu với máy bay và bom đạn hiện đại của đế quốc Mỹ để giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; huy động sức người, sức của chi viện chiến trường.

Từ 11 giờ 10 phút đến 12 giờ trưa ngày 14-7-1966, giặc Mỹ huy động 3 tốp, 15 chiếc (gồm 11 máy bay F 105 và 4 máy bay F4) vào ném 8 quả bom phá xuống khu vực cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc (2 quả bom nổ chậm rơi cạnh đường Quốc lộ 3, cách cầu đường bộ 50 mét về phía bắc). Do các lực lượng phòng không bảo vệ cầu chiến đấu kiên cường, đánh trả rất quyết liệt, nên máy bay địch ném bom không trúng cầu, có 1 quả trúng vào đường sắt (phía Đa Phúc) làm hỏng một đoạn đường ray. Trong ngày, lực lượng không quân của ta lên phối hợp chiến đấu trên vùng trời Phổ Yên, 1 máy bay của ta bị máy bay địch bắn trúng, rơi xuống xã Thành Công, đồng chí phi công nhảy dù xuống xã Phúc Thuận. Ngay sau khi máy bay của ta bị rơi, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã huy động lực lượng dân quân ra canh gác, nguy trạng bảo vệ hiện trường. Đồng chí phi công nhảy dù xuống đất, bị thương, được nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên tận tình chăm sóc, cứu chữa và đưa về đơn vị an toàn.

Từ 6 giờ 45 phút ngày 25-7-1966, giặc Mỹ đã huy động nhiều tốp máy bay phản lực F 105 vào ném bom, bắn phá các

cầu Gia Bẫy, Trà Vườn (thành phố Thái Nguyên) và các xã Lương Sơn (huyện Phú Bình), Hoá Trung, Khe Mo (huyện Đồng Hỷ). Tiếp theo, vào lúc 7 giờ 22 phút, giặc Mỹ cho 6 chiếc máy bay F 105 từ hướng tây bắc Phổ Yên bay theo trục sông Công xuống định ném bom các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Bị bộ đội pháo phòng không của Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc) đóng ở các trận địa núi Sáo, Đông Triều (xã Thuận Thành) đánh trả quyết liệt, máy bay địch không thể bỏ nhào ném bom, buộc phải vòng lên ném 8 quả bom phá xuống đoạn đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội nằm trên địa bàn xóm Núi, xã Nam Tiến. Đoạn đường sắt này tương đối cao so với mặt đất và khá hiểm yếu vì hai bên đường đều là hồ nước rộng, nếu bị máy bay địch ném bom phá hỏng thì việc sửa chữa, khắc phục hậu quả của ta gặp nhiều khó khăn. Do không nắm được âm mưu đánh phá của địch đối với đoạn đường sắt này, nên không những nhân dân ở xóm Núi (nằm giữa Quốc lộ 3 và Đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội) không đi sơ tán mà các cơ quan Huyện đội, Công an huyện còn sơ tán về ở và làm việc tại đây. Trong số 8 quả bom phá do máy bay Mỹ ném xuống khu vực đoạn đường sắt đi qua địa bàn xóm Núi có 1 quả rơi trúng hầm trú ẩn đào dưới bụi tre bên bờ hồ nước, sát đường sắt, làm 1 người chết, 2 người bị thương; 1 quả rơi cạnh 1 hầm trú ẩn nằm ở phía tây đường sắt khoảng 50 mét, làm 8 người chết (gồm 1 bà 59 tuổi, 7 trẻ em (lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 8 tháng tuổi) và 1 em 13 tuổi bị thương nặng). Cả ba đứa con cùng với mẹ vợ và em vợ của Đồng chí Hà Nhân Liên (cán bộ thuộc Ban Chỉ huy tỉnh đội Bắc Thái) đều bị bom Mỹ giết hại trong trận này.

Tổn thất về người trong trận máy bay Mĩ ném bom xuống xóm Núi ngày 25-7-1966 khá nặng nề. Nguyên nhân chủ yếu là do ta không nắm được âm mưu và thủ đoạn đánh phá giao thông của địch, nên chỉ chú ý đến việc sơ tán phòng không ở xung quanh các trọng điểm nhà ga, cầu, cống, mà không chú ý đến khu vực xung quanh các đoạn đường xung yếu như đoạn đường sắt đi qua địa bàn xóm Núi này.

Trước những tổn thất về người do máy bay Mĩ ném bom xuống xóm Núi (xã Nam Tiến) ngày 25-7-1966, Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện đã trực tiếp cử cán bộ xuống cùng với cấp uỷ Đảng và chính quyền cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả; phát động nhân dân cầm thù giặc Mĩ xâm lược; giúp đỡ vật chất và ổn định tư tưởng cho gia đình những người bị nạn nói riêng, nhân dân xóm Núi nói chung.

Sau trận đánh phá xóm Núi, giặc Mĩ tiếp tục huy động máy bay đánh phá địa bàn nhiều xã trong huyện. 16 giờ 20 phút ngày 14-8-1966, máy bay Mĩ ném 4 quả bom phá xuống xã Đại Xuân (nay là xã Tiên Phong) và ném 4 quả bom bị xuống xóm Yên Ninh (xã Đồng Tiến).

Ngày 10-9-1966, máy bay Mĩ ném 10 quả bom phá xuống Nông trường Bắc Sơn làm chết 6 người, bị thương 13 người, phá hỏng 1 ha chè.

11 giờ ngày 26-7-1966, 2 máy bay Mĩ bắn tên lửa xuống xóm Tân Thịnh (xã Tân Hương) và đầu cầu Đa Phúc (xã Thuận Thành). Tháng 12-1966, máy bay Mĩ mở rộng phạm vi đánh phá ra địa bàn nhiều xã trong huyện, riêng địa bàn xã Thành Công, máy bay Mĩ đã đánh tới 4 trận (ngày 2-12 đánh

2 trận, ngày 4-12 đánh 1 trận và ngày 19-12 đánh 1 trận). Chỉ trong ngày 19-12-1966, máy bay Mỹ đã ném tới 56 quả bom phá, 8 quả bom bi mẹ xuống địa bàn các xã Thắng Lợi (nay thuộc thành phố Sông Công), Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công. Tại xã Thắng Lợi, bom Mỹ đã làm chết 4 người, bị thương 11 người. Tại hai xã Phúc Thuận và Minh Đức, máy bay Mỹ đã ném bom phá và bom bi xuống các xóm Cầu Giao, Kì Sơn, Dộc Nhội, Hợp Đức, La Phà, Đầm Mương (xã Minh Đức); xóm Hạ, xóm Trung (xã Phúc Thuận), làm 3 người chết, 13 người bị thương và 11 con trâu bị giết hại.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn nhiều xã trong huyện với tính chất ngày càng ác liệt, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên đề ra chủ trương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân tập trung làm tốt công tác phòng không sơ tán. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Uỷ ban Hành chính huyện, Ban Giám hiệu Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong huy động cán bộ, giáo viên và học sinh ở cả hai phân hiệu Đắc Sơn và Tân Hương đào hàng nghìn hố phòng tránh cá nhân dọc 2 bên đoạn Quốc lộ 3 từ đầu cầu Đa Phúc lên gần ga Lương Sơn; hầu hết các lớp học ở các khu sơ tán nằm trên địa bàn các xã Tân Hương, Đắc Sơn đều được xây dựng nửa nổi, nửa chìm, có hệ thống giao thông hào từ lớp học ra các hầm trú ẩn. Với thành tích đó, cán bộ, giáo viên và học sinh Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong đã được Uỷ ban hành chính tỉnh biểu dương⁽¹⁾. Tại Nông trường Bắc

⁽¹⁾ Báo cáo số 15 ngày 12-1-1967 của Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái

Sơn, sau trận máy bay Mĩ ném bom ngày 10-9-1966, Ban Giám đốc Nông trường đã huy động cán bộ và công nhân đào được 144 hầm tập thể (116 hầm có nắp), 296 mét giao thông hào và 94 hố cá nhân. Cán bộ, công nhân Nhà máy gạch, ngôi Tân Tiến đã đào được 11 hầm tập thể (đều có nắp đậy), 98 hố cá nhân (39 hố có nắp đậy) và 30 mét giao thông hào.

Vượt lên trên bom đạn ác liệt của giặc Mĩ, quân và dân Phổ Yên đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng trực chiến phòng không của dân quân các xã Nam Tiến, Thuận Thành, Trung Thành, Thành Công thường xuyên làm tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu. Chiều ngày 29-6-1966, giặc Mĩ cho 11 lần tốp máy bay các loại F4, F105, RF101 vào hoạt động liên tục trên vùng trời Thái Nguyên. Vào lúc 16 giờ, 4 tốp, 8 máy bay Mĩ từ hướng Tam Đảo bay dọc theo sông Công vào không phận Phổ Yên. Cán bộ, chiến sĩ trực chiến phòng không của lực lượng dân quân du kích các xã Thành Công, Trung Thành, Thuận Thành nổ súng đánh trả rất quyết liệt, bắn 850 viên đạn súng máy, súng trường vào các tốp máy bay địch. Tại trận địa gò Đá Trắng (xã Trung Thành), dưới sự chỉ huy trực tiếp của các đồng chí Xã đội trưởng Nguyễn Tiến Bản và Trung đội trưởng Phạm Văn Sáu, các khẩu súng đại liên Cô-li-cốp và súng trường K44 trong tay các cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích trực chiến xã Trung Thành liên tục rung lên, nhả đạn vào các tốp máy bay địch. Tại trận địa xóm Xây (xã Thuận Thành), dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đình Liên, Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng, cán

bộ, chiến sĩ Trung đội dân quân du kích trực chiến xã Thuận Thành cũng nổ súng quyết liệt, đánh trả máy bay địch. Các loạt đạn súng máy, súng trường của lực lượng dân quân, du kích trực chiến phòng không các xã Trung Thành, Thuận Thành, Thành Công (Phổ Yên), kết hợp với các loạt đạn pháo cao xạ 37 ly của cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc) ở trận địa núi Sáo (xã Thuận Thành) đã góp phần cùng với quân và dân tỉnh Vĩnh Phúc bắn rơi 1 máy bay Mỹ xuống địa bàn huyện Đa Phúc, tên giặc Mỹ lái máy bay nhảy dù đã bị quân và dân Đa Phúc bắt sống khi hai chân vừa tiếp đất.

Trong công tác phục vụ chiến đấu nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã lập nhiều thành tích xuất sắc. Điển hình là Đội thủy lợi Hợp tác xã Phù Hương (xã Tân Hương), với 18 cán bộ, đội viên (có 12 nữ) 6 tháng cuối năm 1966 đã tham gia 527 ngày công xây dựng công sự, trận địa chiến đấu và làm đường giao thông ở khu vực cầu Đa Phúc. Đội đã được Ủy ban Hành chính tỉnh công nhận là một trong những đơn vị lá cờ đầu về công tác phục vụ chiến đấu của tỉnh năm 1966.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam ngày càng quyết liệt. Ở miền Nam, cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai của địch nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta đều bị thất bại. Ở miền Bắc, chúng leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại, thực hiện nhiều đợt ném bom ra hầu hết các tỉnh, thành phố. Ngày 24-1-1967, Chính phủ Mỹ

và ngày quyền Sài Gòn họp ở Hô-nô-lu-lu quyết định đẩy mạnh đánh phá bằng không quân, nhằm làm tê liệt hệ thống giao thông vận tải miền Bắc, triệt đường viện trợ từ ngoài vào Bắc Việt Nam, cắt nguồn tiếp tế vật chất và người từ miền Bắc vào miền Nam; huỷ diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc. Chiến dịch đánh phá mang tên “Sấm rền” của không quân Mỹ được bổ sung nhiều mục tiêu mới. Tập đoàn không quân số 7 của đế quốc Mỹ được quyền đánh phá vào toàn bộ 6 hệ thống mục tiêu: điện lực, công nghiệp, giao thông, kho nhiên liệu, cơ sở quân sự và trận địa phòng không.

Dự đoán năm 1967, máy bay Mỹ sẽ đánh phá ác liệt địa bàn huyện Phổ Yên, ngay từ đầu năm 1967, Ban Chỉ huy Huyện đội đã làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện mở Hội nghị quán triệt các nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ cho Bí thư cấp uỷ Đảng, Chủ tịch các xã, cán bộ chỉ huy xã đội, chỉ huy trung đội dân quân tự vệ và cán bộ lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành đoàn thể ở huyện.

Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, các xã làm tốt việc củng cố tổ chức và xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương. Kết quả về tổ chức dân quân, toàn bộ 16 Ban Chỉ huy Xã đội ở 16 xã trong huyện đã kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy (mỗi Ban chỉ huy Xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó, 1 chính trị viên phó; trong đó, có

một số xã còn bố trí thêm được 1 xã đội phó trực tiếp kiêm Trung đội trưởng Trung đội dân quân du kích trực chiến). Toàn huyện sắp xếp kiện toàn được 73 cán bộ xã đội (có 6 nữ), trong đó 100% chính trị viên xã đội là Bí thư hoặc Ủy viên Thường vụ Đảng ủy xã đảm nhiệm; 100% xã đội trưởng là đảng viên (đa số là cấp ủy viên).

Toàn huyện có 5213 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ (đạt tỷ lệ 11,9% so với dân số), được biên chế thành 140 trung đội (trong đó Trung đội dân quân xã Tân Hương là Trung đội cơ động chiến đấu của huyện và Trung đội dân quân xã Minh Đức là Trung đội dân quân tăng cường cho các vùng xung yếu của huyện). Toàn huyện kiện toàn được 336 cán bộ trung đội (có 39 nữ) và 785 cán bộ tiểu đội dân quân tự vệ (có 300 nữ). Trong số 5.213 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, có 1.369 cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ chiến đấu làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Đúng như dự đoán của ta, ngay từ đầu năm 1967, giặc Mĩ đã huy động máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt địa bàn Phổ Yên. Ngày 20-1-1967, tại xã Thuận Thành, máy bay Mĩ ném 6 quả bom phá xuống khu vực các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Cầu đường bộ bị 1 quả bom phá rơi vào mố cầu, 1 quả bom phá khác rơi gần cầu làm lan can cầu bị gãy, ô tô không qua lại được. Cầu đường sắt bị bom phá hỏng 1 nhịp. Xã Hồng Tiến, bị máy bay Mĩ ném 20 quả bom phá và 4 quả bom bi mìn, làm chết 6 người, bị thương 7 người, phá hỏng một đoạn đường sắt và một đoạn đường bộ

(mỗi đoạn dài khoảng 20 mét), làm cháy và hỏng 18 ngôi nhà (có 5 ngôi nhà ngói), làm chết 3 con trâu.

Hôm sau (ngày 21-1-1967), máy bay Mĩ lại ném cả bom phá và bom bi xuống xóm Xây và xóm Thượng (xã Thuận Thành), ném bom bi xuống trường học ở xóm Hạ Vụ, xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái), làm bị thương 4 người, chết 4 con trâu, 11 con lợn và phá huỷ 520 kg thóc.

Ngày 24-4-1967, vào hồi 9 giờ 55 phút, từ hướng tây nam huyện Phổ Yên, 1 máy bay Mĩ lao lên trinh sát cầu Đa Phúc. Tiếp đó, vào hồi 15 giờ 15 phút, 1 tốp 3 máy bay Mĩ ném 6 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống khu vực cầu Đa Phúc, làm hỏng 1 nhịp cầu đường bộ. Hôm sau (25-4-1967), máy bay Mĩ lại bắn 1 tên lửa xuống khu vực xóm Đồi (xã Nam Tiến).

Từ giữa tháng 5-1967, máy bay Mĩ tập trung đánh phá địa bàn huyện Phổ Yên ác liệt hơn. Các ngày 14, 21, 24, 26, 28-5-1967, máy bay Mĩ đã ném 70 quả bom phá, 25 quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống các xã Thuận Thành, Trung Thành, Đồng Tiến, Nam Tiến, Tân Phú..., gây cho nhân dân Phổ Yên nhiều tổn thất về người và của. Mục tiêu đánh phá của máy bay Mĩ ở Phổ Yên trong thời kỳ này đã mở rộng từ các mục tiêu giao thông, quân sự sang các mục tiêu dân cư, trường học, đê điều, bệnh viện..., (các mục tiêu giao thông, đê điều, dân cư bị đánh phá ác liệt nhất). Điển hình là ngày 21-5-1967, máy bay Mĩ ném 6 quả bom bi mẹ xuống khu vực Trường cấp II xã Trung Thành, làm chết 10 người, bị thương 33 người. Ngày 30-6-1967,

máy bay Mỹ ném 18 quả bom phá xuống đoạn đê từ xã Tân Phú xuống xã Thuận Thành. Ngày 11-7-1967, máy bay Mỹ ném tới 70 quả bom phá, 24 quả bom mẹ xuống địa bàn 6 xã Trung Thành, Tân Phú, Tân Hương, Nam Tiến, Đồng Tiến, Hồng Tiến, làm chết 12 người, bị thương 16 người. Tại xã Tân Phú, máy bay Mỹ đã ném 16 quả bom phá xuống địa bàn xóm Hương Đình, làm chết 9 người, phá hỏng 3 quãng đê. Ngày 13-7-1967, máy bay Mỹ ném 18 quả bom phá xuống khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc và đoạn đê nằm trên địa bàn xã Thuận Thành. Bốn ngày sau (17-7-1967), máy bay Mỹ lại ném tiếp 60 quả bom phá nữa xuống khu vực này (có 4 quả trúng đê). Chỉ tính riêng cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc, trong tháng 7-1967, máy bay Mỹ đã đánh phá tới 10 ngày, có ngày đánh phá cả sáng lẫn chiều. Chỉ tính riêng số bom phá do máy bay Mỹ ném xuống khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc đã là 149 quả. Từ tháng 1 đến tháng 8-1967, chỉ riêng các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc và một đoạn đê từ xã Tân Phú xuống xã Thuận Thành, máy bay Mỹ đã ném tới 385 quả bom phá và 15 quả bom bi mẹ (trong đó, có trên 20 quả rơi trúng thân đê).

Tháng 9-1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá xuống 41 điểm, nằm trên địa bàn hầu hết các xã trong huyện. Trong đó, ngày 19-9-1967, máy bay Mỹ ném 24 quả bom phá xuống xóm Vân Trai (xã Tân Phú), đã làm sập đổ 75 ngôi nhà, phá huỷ hơn 70 mẫu lúa và hoa màu, nhiều gia đình mất hết cả nhà cửa và tài sản, lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất; toàn bộ người lớn trong gia đình bà Ngô Thị Cửa bị chết hết,

chỉ còn lại hai em nhỏ không nơi nương tựa. Đây là một trong những trận máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất trên địa bàn huyện Phổ Yên.

Chín tháng đầu năm 1967, máy bay Mỹ đã đánh phá Phổ Yên 107 trận, ném 1081 quả bom phá, 102 quả bom bi mẹ, bắn 23 loạt đạn rốc két, tên lửa xuống địa bàn hầu hết các xã trong huyện, làm chết 87 người (có 22 trẻ em và 2 phụ nữ có thai), bị thương 184 người, chết 71 con trâu, bò, 34 con lợn, phá hỏng 138 ngôi nhà (có 19 ngôi nhà ngói).

Trong ba tháng cuối năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá Phổ Yên 11 trận, ném hơn 100 quả bom phá, bom hơi và 24 quả bom bi mẹ xuống các xã Thuận Thành, Đồng Tiến, Nam Tiến, Tân Hương, Minh Đức, Phúc Thuận, Đắc Sơn..., gây cho nhân dân Phổ Yên nhiều tổn thất về người và của.

Vượt lên trên đạn, bom ác liệt của giặc Mỹ, hưởng ứng Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước ngày 17-7-1966 của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”⁽¹⁾, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện,

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, tr 255.

nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã làm tốt các nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện, nhân dân và các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ Phổ Yên đã làm tốt công tác hiệp đồng chiến đấu, phục viên chiến đấu với các đơn vị bộ đội tên lửa, cao xạ của Quân chủng Phòng không - Không quân và Quân khu Việt Bắc đóng trên địa bàn. Hầu như sau mỗi trận chiến đấu, các đồng chí Nguyễn Văn Mục - Bí thư Huyện uỷ, Hoàng Văn Sức - Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện đều trực tiếp có mặt tại các trận địa để thăm hỏi, động viên bộ đội. Ủy ban Hành chính huyện đặt giải thưởng cho các đơn vị bộ đội chiến đấu trên địa bàn huyện “cứ bắn rơi 1 máy bay Mỹ là được thưởng 1 con bò”⁽¹⁾. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ Phổ Yên đã đóng góp 9.462 ngày công xây dựng công sự, trận địa, kéo pháo, ngụy trang... Hội phụ nữ các xã Thuận Thành, Trung Thành, Đắc Sơn..., tổ chức cho hội viên lên các trận địa phòng không may, và được 900 bộ quần áo cho bộ đội. Ban chỉ huy Xã đội Thuận Thành phân công hẳn 1 trung đội dân quân do đồng chí Nguyễn Văn Chi chỉ huy, trực tiếp làm nhiệm vụ nấu cơm, nấu nước, tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 24 bộ đội pháo cao xạ trực chiến ở các trận địa Núi Sáo và Đông Triều. Năm 1967, Nhân dân các dân tộc trong huyện đã ủng hộ các đơn vị bộ đội chiến đấu trên địa bàn huyện được 9.442 kg rau xanh,

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết toàn bộ công tác năm 1967 (số 01-BC ngày 17-1-1968) của Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên, trang 28.

260 kg thịt lợn, 352 chiếc bánh chưng, 32 tút thuốc lá và 145 cây tre để làm lán, trại, hầm hào, công sự chiến đấu.

Quý 3-1967, chỉ riêng khu vực Đa Phúc (gồm 2 cầu đường sắt, đường bộ và trận địa cao xạ của Tiểu đoàn 24 - Quân khu Việt Bắc), đế quốc Mỹ đã tập trung máy bay đánh đi, đánh lại 15 lần, ném xuống địa bàn nhỏ hẹp này 437 quả bom phá, bom hơi (trọng lượng từ 250 kg đến 1.000 kg) cùng với hàng chục quả bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa. Có ngày máy bay địch ném cả bom phá, bom hơi, bom bi xuống khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc, trận địa pháo cao xạ của bộ đội Tiểu đoàn 24 và trận địa súng máy cao xạ của tự vệ đường sắt ở Núi Sáo, làm nhiều cán bộ, chiến sĩ bộ đội và tự vệ bị thương, hi sinh. Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã và Ban chỉ huy Xã đội các xã Thuận Thành, Trung Thành đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, huy động lực lượng dân quân du kích ra trận địa cứu chữa thương binh và thay thế các pháo thủ bị thương, hi sinh tiếp tục chiến đấu. Tại trận địa súng máy cao xạ của Tiểu đội tự vệ Đường Sắt ở đỉnh Núi Sáo, 9 trên tổng số 12 cán bộ, chiến sĩ bị thương, hi sinh; cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Thuận Thành đã kịp thời băng bó, cấp cứu và đưa 3 người bị thương nặng vượt qua sông Công đưa về xã Hồng Kỳ (Đa Phúc) cứu chữa. Tại trận địa của bộ đội Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc), số cán bộ, chiến sĩ, bộ đội bị thương đã được dân quân du kích xã Thuận Thành kịp thời chuyển ra Quốc lộ 3, đưa lên xe ô tô chuyển đến các cơ sở Y tế phòng không cứu chữa.

Để đảm bảo giao thông - vận tải qua các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc, Đội 91 thanh niên xung phong của Tỉnh Đoàn đã đưa 1 đại đội xuống đóng chốt ở xóm Trà Vinh (xã Trung Thành), cùng với Đại đội công binh 92 của Tỉnh đội và dân quân 2 xã Trung Thành, Thuận Thành làm thêm một đường ngầm, một cầu cáp treo và mở thêm hai bến phà qua sông Công ở phía thượng lưu cầu Đa Phúc. Bộ Giao thông - Vận tải và Tổng cục Đường Sắt giao cho Đoàn sửa chữa đầu má- toa xe Lương Sơn làm thêm một đoạn đường tránh qua xóm Phù Lôi (xã Thuận Thành) và duy tu, sửa chữa, khôi phục giao thông đường sắt sau mỗi trận đánh phá của máy bay địch. Được phòng Hoá học Quân khu Việt Bắc và cán bộ Hoá học Tỉnh đội giúp đỡ, huấn luyện và chỉ đạo kỹ thuật, Ban Chỉ huy Xã đội Thuận Thành thành lập Tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả màn khói bảo vệ cầu Đa Phúc gồm 12 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Xã đội phó Nguyễn Đình Liên trực tiếp chỉ huy. Lúc đầu khi có máy bay địch hoạt động, từ công sự chiến đấu ở Chùa Dạ (xóm Bíp), hai chiến sĩ dân quân du kích trong Tiểu đội chạy ra cầu đường bộ Đa Phúc đốt 10 quả mìn tạo khói rồi lại chạy về công sự chiến đấu. Sau đó, để đảm bảo an toàn, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội đã rải dây điện từ chỗ để mìn khói đến công sự chiến đấu, khi có máy bay địch hoạt động chỉ việc chập điện (pin hoặc ắc quy) đốt cháy mìn khói bằng nguồn điện. Ngoài nhiệm vụ thả màn khói, mỗi khi có máy bay địch hoạt động, ngoài 2 người làm nhiệm vụ đốt mìn khói, số cán bộ, chiến sĩ còn lại trong Tiểu đội đều có mặt phục vụ chiến đấu tại các trận địa của Tiểu đoàn 24, giúp bộ đội cứu

thương, tiếp đạn. Hoạt động thả màn khói, nguy trang cầu Đa Phúc của dân quân du kích xã Thuận Thành đã góp phần hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân Phổ Yên đã xuất hiện rất nhiều tấm gương kiên cường, dũng cảm. Trong một trận chiến đấu, giữa lúc máy bay Mỹ đang lòng lộn, gầm thét trên đầu, bom đạn Mỹ đang nổ dồn bốn phía, nữ dân quân Phạm Thị Bính (ở xóm Bíp, xã Thuận Thành) đã một mình vác 1 hòm đạn pháo cao xạ 37 ly lên trận địa Núi Sáo cho bộ đội. Nữ dân quân Phạm Thị Bính đã được Chi bộ Đảng cơ sở tuyên bố kết nạp Đảng ngay tại trận địa, ngay sau trận này được Huyện uỷ chuẩn y.

Vượt qua các hạn chế, khó khăn về sức khoẻ (do bị thọt bẩm sinh), nữ thanh niên Nguyễn Thị Soạn (xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành) hàng ngày đã nấu nước đưa lên trận địa cho bộ đội uống và tích cực hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ, động viên bộ đội Tiểu đoàn 24.

Nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân các xã bị máy bay địch đánh phá, năm 1967, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã cấp 420 kg gạo, 63 chiếc bát ăn cơm, 12 chiếc xoong, nồi, 8 chiếc chiếu, 14 bộ quần áo và 992 mét phiếu vải giúp đỡ, cứu tế cho 13 gia đình và 340 nạn nhân bị tai nạn chiến tranh. Ngoài ra, Huyện còn đề nghị và được Tỉnh cứu trợ cho 2 gia đình có người là quân nhân phục viên và là thương binh gặp tai nạn chiến tranh 120 đồng và 3 gia đình thương binh gặp khó

khăn 75 kg gạo. Sự chăm lo và giúp đỡ kịp thời của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã giúp các gia đình nạn nhân chiến tranh nhanh chóng khắc phục được khó khăn về vật chất và tinh thần, sớm ổn định cuộc sống, tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng; hăng hái, tích cực tham gia sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Bước sang năm 1968, thực hiện Nghị quyết tháng 12-1967 của Bộ Chính trị “Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền Nam Bắc đưa cuộc chiến tranh của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”, đêm 30-1-1968 (tức đêm 29 rạng 30 Tết Mậu Thân), quân và dân ta ở miền Nam đã mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở 4 trên 6 thành phố, 37 trên 44 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, giành quyền làm chủ ở nhiều vùng rộng lớn. Hoà chung với khí thế cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân 1968, thực hiện các chủ trương của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh công tác phòng không, đặt công tác phòng không lên ngang hàng với các công tác khác. Nhờ vậy, quý I năm 1968, mặc dù máy bay Mỹ vẫn tập trung đánh phá ác liệt nhiều điểm thuộc địa bàn các xã Thuận Thành, Thắng Lợi, Đồng Tiến..., nhưng những tổn thất do máy bay địch đánh phá gây ra cho quân và dân trong huyện là không đáng kể.

Về phía địch trước những tổn thất nặng nề do cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân 1968 và trước những tổn thất về máy bay và giặc lái trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 31-3-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ II vào tháng 11-1968 và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Pa-ri (Thủ đô nước Pháp). Cùng với quân và dân các huyện, thành phố trong tỉnh và các địa phương khác trên miền Bắc, quân và dân Phổ Yên đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Trải qua hơn 1 năm 7 tháng đánh phá Phổ Yên (kể từ trận đầu tiên ném 8 quả bom phá xuống cầu Đa Phúc ngày 14-7-1966, đến trận cuối cùng bắn 1 loạt đạn rốc - két xuống xã Thuận Thành ngày 19-2-1968), đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm lần tốp, hàng nghìn lần chiếc máy bay phản lực hiện đại các loại cường kích, tiêm kích gồm F105 (thần sấm), F4 (con ma), trinh sát RF101, RF4C vào hoạt động đánh phá và trinh sát địa bàn Phổ Yên. Trong thời gian đó máy bay Mỹ đã đánh phá 61 ngày, với 121 trận, ném 1281 quả bom phá, 27 quả bom hơi, 155 quả bom bi mẹ và bắn hàng chục loạt đạn rốc két, tên lửa xuống các loại mục tiêu quân sự, dân cư, đề điều, trường học, bệnh viện nằm trên địa bàn toàn bộ 16/16 xã trong huyện. Bom đạn do máy bay ném xuống đã làm chết 76 người, làm bị thương 148 người dân Phổ Yên vô tội, phá hỏng 237 ngôi nhà, giết hại 92 con trâu bò, phá huỷ

nhieu tài sản, hoa màu, thóc lúa, gây cho nhân dân Phổ Yên nhiều tổn thất nặng nề về người và của.

Huy động máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt miền Bắc, đế quốc Mỹ hy vọng làm cho quân và dân miền Bắc (trong đó có quân và dân Phổ Yên) lay chuyển ý chí và quyết tâm đánh Mỹ. Nhưng chúng đã lầm. Máy bay và bom đạn của chúng chỉ càng làm cho quân và dân miền Bắc (trong đó có quân và dân Phổ Yên) ngày càng tôi luyện thêm ý chí và quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng mở rộng và ác liệt, quân và dân Phổ Yên đã vừa làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa cố gắng hoàn thành công tác động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang chi viện chiến trường. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, năm 1965, quân và dân Phổ Yên đã động viên được 403 người vào bộ đội, đứng thứ tư về số lượng người nhập ngũ so với các huyện thành phố, thị xã trong tỉnh (sau huyện Phú Bình 644 người, thành phố Thái Nguyên 494 người và huyện Đại Từ 435 người). Ngoài tuyển quân, cuối tháng 12-1965, đầu tháng 1-1966, Phổ Yên còn huy động được 200 thanh niên nam, nữ vào xây dựng Đội 91 Thanh niên xung phong do Tỉnh Đoàn tổ chức, làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông vận tải và xây dựng các công sự, trận địa chiến đấu cho các đơn vị bộ đội trên địa bàn tỉnh. Từ đó cho đến khi kết thúc 2 cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, huyện Phổ Yên đã huy động

được hơn 500 người gia nhập Đội 91 Thanh niên xung phong. Các cán bộ, chiến sĩ Đội 91 Thanh niên xung phong là người Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, nhiều người đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ, được công nhận là liệt sĩ⁽¹⁾.

Năm 1966, quân và dân Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển 793 người vào bộ đội. Vì đây là năm đầu tiên Phổ Yên trực tiếp đối mặt với máy bay và bom đạn của giặc Mỹ, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác phòng không sơ tán, sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nên chưa thật quan tâm đầy đủ đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân. Toàn huyện chỉ tuyển được 644 người vào bộ đội, đạt 81,2% chỉ tiêu trên giao (thấp hơn so với chỉ tiêu chung của toàn tỉnh là 15,6%, đứng cuối cùng trong số 14 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Bắc Thái).

Năm 1967, giặc Mỹ tập trung đánh phá địa bàn Phổ Yên rất ác liệt. Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội, có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân, huy động được 1.405 người đi khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự; tuyển, chọn được 263 người vào bộ đội. Trên địa bàn huyện xuất hiện nhiều tấm

⁽¹⁾ Trong số 60 cán bộ, chiến sĩ Đội 91 Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ giải toả lượng thực, hàng hoá ở ga Lữ Xá đêm 24-12-1972 có 6 cán bộ, chiến sĩ là người Phổ Yên: Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Xuân Vọng (xã Tiên Phong), Lê Xuân Thọ, Nguyễn Thị Nguyên (xã Tân Phú), Nguyễn Thị Đạt (xã Thắng Lợi, nay thuộc thị xã Sông Công), Nguyễn Thị Đạt (xã Tân Tiến, nay là xã Đông Cao).

gương điển hình về tinh thần hăng hái xung phong, tình nguyện lên đường đánh giặc. Hai thanh niên ở xã Đồng Tiến, nhà bị bom Mỹ phá hỏng, sức khoẻ hạn chế, chưa đủ điều kiện nhập ngũ, vẫn hăng hái lên tận điểm giao quân kiên quyết xin đi bộ đội đánh Mỹ. Trước tinh thần hăng hái và nguyện vọng thiết tha được lên đường đánh Mỹ của hai thanh niên này, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và chỉ huy các đơn vị nhận quân đã đồng ý đáp ứng nguyện vọng của cả hai người. Tinh thần hăng hái xung phong lên đường đánh Mỹ của hai thanh niên ở xã Đồng Tiến đã được Ủy ban Hành chính huyện nhiệt liệt biểu dương tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1967 do Ủy ban Hành chính huyện tổ chức đầu năm 1968.

Tuy vậy, kết quả động viên tuyển quân năm 1967 của Phổ Yên cũng còn nhiều yếu, kém. Toàn huyện giao quân chỉ đạt 96,11% chỉ tiêu quân số trên giao, đứng cuối cùng trong số 13 huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái lúc bấy giờ ⁽¹⁾ Trong số 263 thanh niên Phổ Yên lên đường nhập ngũ năm 1967, sau khi về đến đơn vị có tới 34 người đảo ngũ về địa phương.

Đánh giá về nguyên nhân của các yếu, kém trong công tác động viên tuyển quân năm 1967, đồng chí Hoàng Văn Súc (Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện) đã trình bày trong Báo cáo tại Hội

(1) Từ tháng 4-1967, thị xã Bắc Kạn, sáp nhập vào huyện Bạch Thông, tỉnh thành thị trấn huyện lỵ huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái chỉ còn 13 đơn vị hành chính trực thuộc.

ng nghị tổng kết công tác năm 1967 của Ủy ban Hành chính huyện (ngày 20-1-1968): “Công tác tuyên truyền, giáo dục nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên còn hời hợt, thiếu chiều sâu. Sự phối hợp trong công tác tuyển quân giữa các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở huyện, ở xã còn lỏng lẻo; sự phân công, phân nhiệm chưa rõ ràng”⁽¹⁾.

Từ các thiếu sót, khuyết điểm đó, Ủy ban hành chính và Hội đồng Nghĩa vụ Quân sự huyện đã đề ra nhiều biện pháp khắc phục. Nhờ đó mà những năm sau này Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Cùng với các nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, chiến đấu và động viên tuyển quân chi viện chiến trường, hai năm 1966, 1967, trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt và mở rộng, quân và dân Phổ Yên đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về thiên tai, dịch họa, giữ vững và phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Năm 1967 tuy về sản lượng lúa có hụt, song sản lượng các loại hoa màu đều tăng, nên đời sống của nhân dân vẫn được ổn định và giữ vững, bình quân sản lượng lương thực tính theo đầu người toàn huyện đạt 353,7kg (có 235,6 kg thóc và 118,1 kg màu quy thóc)⁽²⁾. Về chăn nuôi, đàn trâu

⁽¹⁾ Tư liệu tại Trung tâm lưu trữ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết năm 1967 của Ủy ban Hành chính huyện.

tập thể tăng từ 5.248 con (năm 1966), lên 5.573 con (năm 1967); đàn bò tập thể cũng tăng từ 1.703 con (năm 1966); lên 1.787 con (năm 1967), tổng đàn lợn toàn huyện năm 1967 đạt 16.570 con (có 619 con lợn nái). So với năm 1966, đàn lợn nái tăng 30,3%. Sản xuất lương thực, thực phẩm được giữ vững, nhân dân Phổ Yên đã làm tròn nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước. Kết quả 3 thu (thu thuế, thu mua giá nghĩa vụ, thu mua giá khuyến khích) vụ mùa năm 1967, toàn huyện vượt chỉ tiêu 4,2%, đạt cao nhất so với các huyện, thành phố trong tỉnh, trong đó thu thuế vượt 9,2% (chỉ sau thành phố Thái Nguyên vượt 14,9%); thu mua giá nghĩa vụ đạt 89,9% (dẫn đầu toàn tỉnh); thu mua giá khuyến khích vượt 129% (vượt xa các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên) ⁽¹⁾.

Phong trào hợp tác xã trong huyện được giữ vững. Số gia đình xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp tăng từ 8.114 hộ, (chiếm 91,3% tổng số hộ nông dân năm 1966), lên 8.484 hộ, (chiếm 94,9% tổng số hộ nông dân năm 1967). Toàn huyện đã hợp nhất 19 hợp tác xã nhỏ thành 8 hợp tác xã lớn, bình quân số hộ gia đình xã viên trong mỗi hợp tác xã nông nghiệp tăng từ 108 hộ (năm 1966), lên 123 hộ (năm 1967). Toàn huyện có 14 hợp tác xã tiên tiến, 35 hợp tác xã khá, 18 hợp tác xã trung bình, 2 hợp tác xã kém. Phong trào hợp tác xã của Phổ Yên có sự chuyển biến tốt cả về số lượng và chất lượng, giữ vững được sản xuất và phục vụ chiến đấu. Năm 1967, Ủy ban Hành chính huyện đã quyết định tuyên dương

⁽¹⁾ Thu mua lương thực giá khuyến khích các huyện Phú Bình vượt 74%, Đồng Hỷ vượt 43,9%, các huyện, thành còn lại đều không đạt chỉ tiêu.

các hợp tác xã ở xã Thuận Thành là các hợp tác xã “Hai giỏi”⁽¹⁾. (Sản xuất giỏi và chiến đấu, phục vụ chiến đấu giỏi).

Trong công tác đảm bảo giao thông vận tải, sau các trận đánh phá của máy bay Mỹ hai năm 1966, 1967, toàn huyện đã huy động hơn 19.000 ngày công ra san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông trên địa bàn huyện luôn kịp thời, thông suốt. Nếu tính cả số công làm đường giao thông nông thôn, thì bình quân mỗi năm, mỗi người dân Phổ Yên đã đóng góp 7 ngày công cho việc đảm bảo giao thông.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước”, tính đến ngày 31-12-1967, số dư tiền gửi tiết kiệm tính bình quân theo đầu người ở các xã Thuận Thành là 21,7 đồng (cao nhất huyện), Tân Hương là 19,12 đồng, Đồng Tiến là 11,78 đồng, Tân Tiến là 11,21 đồng, Thắng Lợi là 9,05 đồng (nay là phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công). Các xã còn lại bình quân mỗi người gửi tiền tiết kiệm từ 1 đồng đến 9 đồng (ba xã Minh Đức, Hợp Thành, Đại Xuân không có số dư tiền gửi tiết kiệm).

Công tác giáo dục được giữ vững và phát triển. Năm học 1967–1968, toàn huyện có 416 lớp học phổ thông, với 12.342 học sinh; so với năm học 1966–1967, số lớp học phổ thông tăng 44,44%; số học sinh tăng 9,75%. Năm 1967, nhân dân trong huyện đã đóng góp 43.114 cây tre, 68.000 cây nứa, 1.926 gánh rom rạ và 13.103 ngày công để xây dựng trường, lớp và làm hầm hào trú ẩn cho học sinh.

¹ Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 của Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên, trang 10.

Công tác bồi dưỡng văn hoá được phát triển mạnh. Năm 1967, toàn huyện có 179 lớp, với 2027 học viên bồi dưỡng văn hoá; so với năm 1966, số học viên bồi dưỡng văn hoá tăng 150%.

Công tác giáo dục của Phổ Yên được giữ vững và phát triển là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng của quân và dân trong huyện, vì nó đã trực tiếp góp phần nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh, thiếu niên. Thông qua việc học tập ở các nhà trường, các thế hệ thanh niên Phổ Yên đã hiểu rõ hơn truyền thống đấu tranh giữ nước kiên cường, bất khuất của dân tộc, thấy được vinh dự và trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; trên cơ sở đó đã hăng hái tham gia các phong trào “Ba sẵn sàng” trong Thanh niên, “Ba đảm đang” trong Phụ nữ; nhiều người đang còn ngồi trên ghế nhà trường đã hăng hái viết đơn tình nguyện lên đường đánh Mỹ.

3. Đẩy mạnh công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường và khôi phục, phát triển kinh tế, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968-1972)

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam còn kéo dài thêm hai đợt. Tuy có giành được nhiều thắng lợi, tiêu diệt được một bộ phận lực lượng chiến lược của Mỹ – Ngụy, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Tổng thống Mỹ Giôn-xon phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận Đoàn đại biểu của Mặt trận dân tộc giải

phóng miền Nam Việt Nam là một trong bốn thành viên chính thức tham gia hoà đàm tại Pari, tạo cho ta thế chủ động trong đấu tranh ngoại giao, nhưng tổn thất của ta cũng nặng nề. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, tinh nhuệ, biệt động bị thương, hi sinh gần hết; cơ sở cách mạng trong một số thành phố, thị xã tan vỡ; phong trào đấu tranh chính trị giảm sút; ở địa bàn nông thôn ta bị mất đất, mất dân... Tổn thất này đã làm giảm sút thế và lực của cách mạng miền Nam, gây hậu quả khó khăn chồng chất kéo dài suốt năm 1969.

Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chỉ thị “Công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Năm 1968, huyện Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân gấp 2,2 lần so với năm 1965 lớn, gấp 1,26 lần so với năm 1966, gấp 4,3 lần so với năm 1967. Với chỉ tiêu lớn như vậy, công tác động viên tuyển quân trở thành nhiệm vụ lớn nhất trong công tác quân sự địa phương năm 1968 của huyện.

Mặt khác, công tác động viên tuyển quân năm 1968 của Phổ Yên lại có nhiều khó khăn mới nảy sinh. Chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt, kéo dài, qua nhiều đợt tuyển quân

từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị của Phổ Yên cũng đã cạn dần. Trong khi đó tiêu chuẩn tuyển quân năm 1968 lại có những yêu cầu cao hơn (đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên từ 18 tuổi đến 25 tuổi; hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người gia đình có nhiều khó khăn). Do chiến tranh ác liệt kéo dài, trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt là trong thanh niên ở các xã trên địa bàn huyện đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh không muốn đi bộ đội. Trong các đợt tuyển quân năm 1967, có một số thanh niên không đi khám sức khỏe, hoặc có đi khám nhưng không khám hết các chuyên khoa. Hiện tượng một số gia đình cán bộ, đảng viên trong huyện không gương mẫu cho con, em mình đi bộ đội, gây suy bì, tị nạnh trong nhân dân cũng là những khó khăn của huyện Phổ Yên trong công tác tuyển quân năm 1968.

Tuyển quân đợt I năm 1968, huyện Phổ Yên cùng với hai huyện Phú Lương và Đại Từ được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển 900 thanh niên vào bộ đội. Đến trước thời hạn giao quân 15 ngày, toàn huyện mới khám tuyển và xét duyệt được 66% chỉ tiêu. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ do đồng chí Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện uỷ) chủ trì đã xác định quyết tâm: “Bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết động viên tuyển quân đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn”. Ban Thường vụ Huyện uỷ giao cho Ban Tuyên giáo cử cán bộ trực tiếp đi tuyên truyền, giáo dục nhân dân trên địa bàn thấy rõ ý nghĩa,

tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên tuyển quân. Ban Chấp hành huyện Đoàn Thanh niên chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”⁽¹⁾:

Các tổ chức cơ sở Đoàn trong huyện tập trung làm công tác tuyên truyền, vận động thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự; các ngành Kiểm sát, Tòa án đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên; Hội Phụ nữ huyện tăng cường vận động hội viên động viên chồng, con, người yêu lên đường đánh Mỹ. Hội Phụ nữ các xã tổ chức cho hội viên may tặng mỗi thanh niên lên đường nhập ngũ một túi đựng bàn chải, thuốc đánh răng và một chiếc khăn mùi xoa theo hai câu thơ:

*“Đi đi anh, non nước chờ anh đó
Tiền tuyến cần đã có hậu phương”⁽²⁾.*

Phòng Y tế huyện tổ chức 4 đợt khám tuyển liên tục; cử cán bộ y tế trực tiếp xuống xã Minh Đức để khám tuyển cho thanh niên các xã Thành Công, Minh Đức, Phúc Thuận. Các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện ba lần họp với Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các xã, thủ trưởng

(1)

- 1- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang.
- 2- Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất cứ tình huống nào.
- 3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

(2) Báo cáo công tác tuyển quân năm 1968 của huyện Phổ Yên.

các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện để bàn biện pháp, xác định quyết tâm thực hiện bằng được chỉ tiêu tuyển quân. Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính các xã tổ chức gặp mặt, liên hoan, tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Uỷ ban Hành chính huyện tập trung những người lên đường nhập ngũ trước giao quân 1 ngày để giáo dục truyền thống, tặng quà và động viên anh em lên đường đánh Mỹ.

Nhờ có quyết tâm cao, với nhiều biện pháp tích cực của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở, tuyển quân đợt I năm 1968, quân và dân Phổ Yên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 2,33%. Đây là đợt đầu tiên Phổ Yên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường kể từ khi bước vào thời kỳ trực tiếp chống Mỹ cứu nước. Từ kết quả công tác động viên, tuyển quân đợt I năm 1968, Huyện uỷ, Uỷ ban; Hội đồng Nghĩa vụ quân sự và Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã rút ra một số kinh nghiệm chính: Một là, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, từ đó có quyết tâm cao, có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên, liên tục.

Hai là, coi trọng công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng cho các đối tượng, đặc biệt là cho thanh niên.

Ba là, quản lý chặt chẽ đối tượng động viên tuyển quân cả về số lượng và chất lượng.

Tháng 5-1968, Phổ Yên lại được giao chỉ tiêu tuyển quân đợt 2 với số lượng lớn gấp 2,58 lần chỉ tiêu tuyển quân cả năm 1967. Từ những kinh nghiệm động viên tuyển quân đợt I, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện chủ trương đẩy mạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội” do Ngành Thương binh – Xã hội tỉnh phát động. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, các xã, hợp tác xã trong toàn huyện đã tiến hành điều hoà lương thực cho 150 gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội chiến đấu ở chiến trường có nhiều khó khăn, trung bình mỗi gia đình 5 kg gạo. Hợp tác xã Sơn Hà (xã Tân Phú) nhận nuôi cụ Nguyễn Thị Hồng là mẹ liệt sĩ. Các đối tượng là vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được cấp uỷ Đảng, chính quyền ưu tiên sắp xếp việc làm để ổn định đời sống gia đình; được đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt thành cán bộ. Toàn huyện có 14 vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được bầu vào Hội đồng nhân dân xã, 2 chị được bầu làm Phó Chủ tịch xã, 3 chị được bầu làm Uỷ viên Uỷ ban hành chính xã. Hơn 100 vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được bố trí việc làm ở các cơ quan, ở các cửa hàng thương nghiệp,... có thu nhập ổn định. Sự quan tâm giúp đỡ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể và nhân dân trong huyện đã tạo cho anh em thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội giữ được cuộc sống sinh hoạt ổn định, bình thường. Các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội thấy rõ sự ưu việt trong chính sách hậu phương quân đội của Đảng và Nhà nước ta, từ đó an tâm, phấn khởi động viên chồng, con, anh, em lên đường đánh giặc. Cụ Cặp (bố liệt sĩ) ở xóm Nhe (xã

Thành Công) phát biểu “Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến anh em thương binh, gia đình liệt sĩ. Tôi còn ba người con, nếu Đảng cần tôi nguyện cho cả ba cháu tòng quân”.

Thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đợt II, các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Hành chính huyện trực tiếp xuống một số xã nắm tình hình và chỉ đạo công tác tuyển quân, Ban Chỉ huy Huyện đội tập trung hầu hết cán bộ xuống cơ sở chỉ đạo công tác tuyển quân. Nhờ đó, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân đợt II, được Uỷ ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng giấy khen. Tiếp đó, đến quý 4-1968, Phổ Yên lại tiếp tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân đợt III.

Qua ba đợt tuyển quân năm 1968, quân và dân Phổ Yên đã động viên được 966 người (chủ yếu là thanh niên trẻ, khoẻ) vào bộ đội, vượt chỉ tiêu Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao 2,22%. Kể từ năm 1965, đây là năm đầu tiên Phổ Yên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân được giao. Trong tổng số 966 con em nhân dân các dân tộc Phổ Yên lên đường đánh Mỹ năm 1968, có 13,36% là đảng viên (đứng thứ ba các huyện, thành phố trong tỉnh về tỉ lệ đảng viên so với số người nhập ngũ, sau huyện Phú Bình 16,8% và thành phố Thái Nguyên 15,14%). Nếu tính từ năm 1965 đến hết năm 1968, tỷ lệ số người nhập ngũ so với tổng dân số trong huyện là 4,45%, đứng thứ tư các huyện, thành phố trong tỉnh (sau các huyện Đồng Hỷ 5,17%, Phú Bình 5,1%, Đại Từ 4,57%). Xã Trung Thành có tỷ lệ người nhập ngũ so với tổng dân số cao nhất huyện (6%).

Tuy vậy, công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường năm 1968 của Phổ Yên cũng còn nhiều điểm yếu. Nguyên nhân do chiến tranh ngày càng ác liệt, kéo dài, số thương binh từ các chiến trường trở về hậu phương ngày càng nhiều, con số báo tử của huyện cũng ngày một tăng đã tác động không nhỏ đến tư tưởng quần chúng. Trong khi đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở cơ sở lại thiếu nhạy bén và kiên quyết. Một số cấp uỷ cơ sở Đảng, một số đảng viên chưa quán triệt đầy đủ, chưa thấy hết trách nhiệm lãnh đạo của mình đối với công tác tuyển quân. Thậm chí có một số cán bộ, đảng viên còn tìm cách để con, em mình không phải đi bộ đội trốn tránh trách nhiệm. Những hiện tượng trên đã gây bất bình trong nhân dân, nêu gương xấu cho quần chúng.

Nhằm phát huy thành tích, khắc phục các yếu kém, khuyết điểm trong công tác tuyển quân nêu trên, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Ủy ban hành chính tỉnh về đăng ký, thống kê và quản lý quân dự bị và triển khai công tác khen thưởng các gia đình quân nhân chống Mỹ cứu nước trước khi tiến hành tuyển quân năm 1969, ngay từ đầu năm 1969, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã chỉ đạo các Ban chỉ huy xã đội triển khai công tác thống kê, nắm chắc thực lực tuyển quân. Cấp uỷ, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục, động viên tư tưởng, đặt công tác động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường lên hàng đầu. Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện cử cán bộ xuống các xã Phúc Thuận, Thuận Thành (là những xã yếu trong các đợt tuyển quân trước) trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở làm công tác tuyển quân. Huyện

Đoàn Thanh niên tiếp tục chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba sẵn sàng”, động viên được 946 đoàn viên, thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Nhờ đó, năm 1969, quân và dân Phổ Yên tiếp tục hoàn thành thắng lợi hai đợt tuyển quân, động viên được 167 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 11,3% (Đợt I, giao quân vượt chỉ tiêu 7,14%; đợt II giao quân vượt chỉ tiêu 15%). Trong đó, các xã Phúc Thuận giao quân vượt chỉ tiêu 66%, Thuận Thành giao quân vượt chỉ tiêu 50%. Từ một huyện đứng cuối cùng trong số các huyện, thành phố trong tỉnh về công tác tuyển quân trong những năm 1965, 1966, 1967, Phổ Yên đã vươn lên trở thành huyện dẫn đầu tỉnh về công tác tuyển quân năm 1969. Phát huy thành tích động viên tuyển quân hai năm 1968, 1969, năm 1970, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường.

Năm 1971, thực hiện Lệnh động viên số 1431 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, đúng dịp Tết Nguyên đán, Phổ Yên tiến hành tuyển quân đợt I trong năm. Trong điều kiện có nhiều khó khăn (chỉ tiêu tuyển quân lớn, cùng một lúc vừa tuyển quân xây dựng Tiểu đoàn 68 cao xạ của Tỉnh đội, vừa tuyển quân chi viện cho chiến trường; bên cạnh đó các hoạt động tác chiến bảo vệ trật tự trị an trong dịp Tết Nguyên đán cũng diễn ra dồn dập). Với quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ các xã làm công tác động viên tuyển quân. Trước tình hình giao quân bước 1, toàn huyện mới hoàn thành được 53% chỉ tiêu, Huyện uỷ, Ủy ban

Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội đã tập trung huy động cán bộ trực tiếp xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo tuyển quân bước 2 và bước 3. Nhờ đó, kết quả tuyển quân đợt I năm 1971, toàn huyện đã hoàn thành được 96% chỉ tiêu. Từ tháng 5 đến tháng 7- 1971, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt II.

Ngày sau khi hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đợt II, Phổ Yên lại được Ủy ban hành chính tỉnh giao nhiệm vụ tiến hành ngay việc động viên tuyển quân đợt III. Trong điều kiện thời gian chuẩn bị ngắn, sắp đến ngày giao quân, các xã dọc hai bên bờ sông Công và sông Cầu lại bị lũ lụt; cả hai nhiệm vụ chống lụt và tuyển quân đều rất cấp bách, nhưng với tinh thần và quyết tâm tuyển đủ quân chỉ viện cho tiền tuyển, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên đến ngày 15-9-1971, Phổ Yên đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu tuyển quân trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Trong số 12 huyện, thành phố triển khai tuyển quân đợt III năm 1971, Phổ Yên là một trong số 7 huyện, thành phố đạt và vượt mức chỉ tiêu. Điểm nổi bật trong công tác tuyển quân đợt III năm 1971 ở Phổ Yên là chất lượng khám tuyển đã được nâng cao. Nếu như trong tuyển quân đợt I, đợt II, số người bị loại về sức khỏe là trên dưới 10%, thì đợt III chỉ còn 3,7%.

Năm 1972, Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 2,11 lần so với năm 1970 và 2,08 lần năm 1971. Trong 7 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1966 - 1972), năm 1972 là năm Phổ Yên có chỉ tiêu tuyển quân lớn

thứ hai (sau năm 1968). Với quyết tâm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã ra Chỉ thị lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1972 chỉ rõ “Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên chỉ có hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng, chất lượng và thời gian”.

Ban Thường vụ Huyện uỷ phân địa bàn huyện thành các cụm và phân công các đồng chí: Trần Phùng (Thường vụ Huyện uỷ, Chính trị viên Huyện đội) phụ trách cụm 3 xã Tiên Phong, Tân Tiến, Tân Phú; Trần Mạnh Hải (Thường vụ Huyện uỷ) phụ trách cụm 4 xã Trung Thành, Thuận Thành, Nam Tiến, Tân Hương; Dương Văn Tuân (Thường vụ Huyện uỷ) phụ trách cụm 2 xã Phúc Thuận, Minh Đức; Dương Xuân Trọng (Thường vụ Huyện uỷ) phụ trách cụm 2 xã Thành Công, Hợp Thành; Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện uỷ) chỉ đạo xã Tân Hương; Hoàng Văn Sức (Phó Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính huyện) chỉ đạo xã Tiên Phong. Đối với các xã còn lại, Ban Thường vụ Huyện uỷ giao cho các đồng chí Huyện uỷ viên phụ trách xã theo dõi, chỉ đạo. Trước tình hình qua hai đợt khám tuyển và xét duyệt, toàn huyện mới tuyển chọn được 307 người nhập ngũ (đạt 46,87% chỉ tiêu), Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Uỷ ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội đã tập trung cán bộ các cơ quan huyện xuống các xã, đặc biệt là các xã yếu làm công tác tuyên truyền, giáo dục, chỉ đạo công tác tuyển quân. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và Uỷ ban Hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức học tập và chấp hành chính sách hậu

phương quân đội, thu hút 95% cán bộ, đảng viên, 92% gia đình liệt sĩ, 93% xã viên các hợp tác xã và 64% nông dân ngoài hợp tác xã tham gia. Thông qua cuộc vận động này, nhân dân trong huyện đã đóng góp, ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội được 1.310 ngày công lao động, 2.629 cây tre nứa, 5.000 tàu lá cọ, 10 cây gỗ, 300 gánh rạ, làm mới được 30 ngôi nhà và tu sửa lại 150 ngôi nhà đã bị đốt, nát. Ngoài ra, cán bộ và nhân dân trong huyện còn ủng hộ các gia đình chính sách gặp khó khăn 3.557 kg gạo, 4.156 đồng tiền mặt, 58 bộ quần áo, 40 cái màn và đào 3.395 hầm hố trú ẩn. Cụ Xìn ở xã Phúc Thuận (dân tộc Sán Dìu) có 2 con trai (1 con là liệt sĩ, 1 con là bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường miền Nam), ở một mình, không nơi nương tựa đã được cấp uỷ, chính quyền, nhân dân trong xã giúp đỡ thóc gạo, làm nhà mới và bố trí việc làm hợp lí. Các hiện tượng vi phạm chính sách hậu phương quân đội, vi phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đã bị xử lí nghiêm khắc⁽¹⁾. Ban Chỉ huy Huyện đội làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính

⁽¹⁾ Trong cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội năm 1972, toàn huyện đã phát hiện có 173 trường hợp cấp sai chế độ (thân nhân của quân nhân đi B, đi C chưa đủ điều kiện hưởng chế độ mất sức lao động, đã chết hoặc quân nhân đã chuyển ngành, phục viên, đào ngũ vẫn cấp với số tiền là 50.266 đồng); tỉ lệ sai sót trong cấp tiền trợ cấp quân nhân đi B, đi C là 18%, sai sót về quyền lợi liệt sĩ bình quân toàn huyện là 18,4%. Về hiện tượng vi phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đi B, đi C (vợ bộ đội đi B, đi C thiếu chung thuỷ với chồng) theo Báo cáo số 50 ngày 25-1-1973 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, ở Phổ Yên xảy ra 71 vụ (chiếm tỉ lệ 11,5% so với tổng số vợ bộ đội đi B, đi C). Tỉ lệ này ở xã Đắc Sơn là 23,5%. Xã Thắng Lợi có 7 vụ (đều do người của các cơ quan đóng trên địa bàn xã gây ra). Để bảo vệ hạnh phúc gia đình quân nhân đi B, đi C, Toà án nhân dân huyện đã mở một số phiên toà xét xử một số đối tượng có quan hệ luyến ái bất chính với vợ bộ đội đi B, đi C gây hậu quả xấu.

huyện tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân 2 năm 1970, 1971; trao Huân chương Kháng chiến hạng Ba về thành tích tuyển quân 2 năm 1970, 1971 của Chính phủ tặng cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Trung Thành, Thuận Thành, Thắng Lợi, Tân Hương, Tân Tiến, Nam Tiến, Đại Xuân.

Nhờ Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện kết hợp nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện chính sách hậu phương quân đội; tổng kết, động viên, khen thưởng công tác động viên tuyển quân kịp thời, nên qua 4 đợt tuyển quân năm 1972, Phổ Yên đã động viên được 655 người vào bộ đội đánh Mĩ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Đợt tuyển quân thứ III, Phổ Yên đã giao quân vượt chỉ tiêu 3,5%.

Công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh cũng được cấp uỷ, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Cơ quan Huyện đội thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ chỉ huy và cán sự làm công tác chuyên môn. Lực lượng dân quân tự vệ được phát triển rộng khắp. Năm 1969, tỷ lệ dân quân tự vệ so với tổng dân số toàn huyện đạt gần 11%; trong đó, xã Thành Công đạt 15% (cao nhất huyện, đồng thời cũng là một trong ba xã cao nhất tỉnh). Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1969, Ban Chỉ huy Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã kiện toàn lại các Ban Chỉ huy Xã đội, đảm bảo mỗi Ban chỉ huy đủ 4 cán bộ (gồm 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó, 1 chính trị viên và 1 chính trị viên phó).

Các xã Thuận Thành, Trung Thành, Nam Tiến, Thành Công, Tiên Phong..., còn biên chế sắp xếp thêm được một Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng Trung đội dân quân du kích trực chiến. Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ Phổ Yên không những đã đáp ứng được yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, mà còn tích cực tham gia phòng chống bão lụt, đào phá bom nổ chậm, góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trận lụt từ ngày 8 đến ngày 15-8-1968 với sức phá hoại lớn hơn trận lụt lịch sử năm 1959, làm cho 466 hộ gia đình trong huyện có nhà bị ngập, đổ; 2.221 ha lúa bị ngập úng, trong đó có 1.625 ha lúa bị hỏng hoàn toàn, phải cấy lại. Diện tích lúa bị ngập, hỏng hoàn toàn phải cấy lại ở Phổ Yên so với các huyện Phú Bình gấp 2,54 lần, Thành phố gấp 5,16 lần và Đồng Hỷ gấp 7,35 lần.

Trong thời gian mưa lũ, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã huy động 400 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ ra làm nòng cốt cùng với nhân dân các xã Tiên Phong, Tân Tiến bảo vệ các đoạn đê xung yếu. Dưới trời mưa tầm tã, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên đã cùng với nhân dân trong huyện dầm mình trong nước, đào đất, đắp thành con trạch, không cho nước tràn qua mặt đê vào tàn phá ruộng đồng. Ý thức trách nhiệm và tinh thần khắc phục khó khăn, lặn lội, hy sinh để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chống lụt, cứu đê của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân huyện Phổ Yên trong trận lụt tháng 8-1968 đã được cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp từ Tỉnh đến Trung ương ghi nhận. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân các

xã Tiên Phong, Tân Tiến đã được Chính phủ tặng bằng khen. Cán bộ, chiến sĩ Huyện đội Phổ Yên và nhân dân, lực lượng dân quân các xã Đắc Sơn, Đồng Tiến, Nam Tiến, Trung Thành được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen ⁽¹⁾.

Ngay sau khi nước rút, Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt. Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ thị cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện và các xã đẩy mạnh thực hiện cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược” theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị, coi đó là một trong những biện pháp quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt. Nhờ đó, đến ngày 5-9-1968, toàn huyện chỉ còn 198ha lúa bị ngập hồng, không cấy lại được (chiếm khoảng 12% số diện tích lúa bị ngập, hồng). Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên cũng đã vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả lũ lụt, vừa khẩn trương chỉ đạo trừ sâu bệnh. Kết quả sản xuất vụ mùa năm 1968, năng suất lúa bình quân toàn huyện tăng 10,6% so với vụ mùa năm 1967, sản lượng lúa tăng 8,3%. Nhân dân Phổ Yên làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước, trở thành 1 trong số 3 huyện của tỉnh hoàn thành vượt mức chỉ tiêu (vượt 4,5%). Trong 9 tháng đầu năm 1968, nhân dân Phổ Yên vẫn thực hiện nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước được 82 tấn thịt lợn hơi và 48 tấn đậu, đỗ các loại, vượt 20% so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Kết quả đó đã nói lên ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước và

⁽¹⁾ Quyết định số 88-QĐ ngày 10-10-1968.

tin tưởng, quyết tâm “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược” của nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên.

Sau ngày máy bay Mĩ tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31-3-1968), để giải phóng mặt bằng sản xuất và đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân, Ban Chỉ huy Huyện đội đã chỉ đạo và hướng dẫn dân quân các xã Đồng Tiến, Nam Tiến, Thuận Thành phát hiện và đào phá được 8 quả bom phá, thu nhặt được hàng trăm quả bom bi chưa nổ các loại. Tại xã Nam Tiến, 1 quả bom nổ chậm do máy bay Mĩ ném xuống nằm sâu trong đất giữa cánh đồng Chằm Me (xóm Núi), Tổ phá bom nổ chậm của dân quân thôn Thông Hạc do đồng chí Trương Đình Oanh phụ trách đã khẩn trương đào và phá nổ quả bom này, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm ra đồng sản xuất kịp thời vụ. Ngoài ra, các lực lượng dân quân du kích Phổ Yên còn tham gia hàng ngàn ngày công san, lấp hố bom để lấy mặt bằng sản xuất lúa và hoa màu.

Bước sang năm 1969, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (tháng 12-1968) và Nghị quyết của Tỉnh uỷ Bắc Thái về phát động 3 cao trào “Giao thông vận tải, trồng cây và làm thủy lợi”, với quyết tâm giành bằng được 3 mục tiêu trong sản xuất nông nghiệp “5 tấn thóc, 2 đầu lợn, 1 lao động trên 1 ha gieo trồng” do Trung ương đề ra.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển phương tiện vận tải, năm 1969, nhân dân Phổ Yên đã đóng góp 3 vạn ngày công

tu sửa, làm mới và rải đá cấp phối được 25km đường giao thông liên xã; mở rộng mặt đường liên thôn, liên xóm (từ 3,5 mét đến 4 mét) được 73,4km (vượt 17,7% so với năm 1968). Trên địa bàn huyện đã đảm bảo 100% số xã, 85% số hợp tác xã có đường giao thông cho phương tiện xe cơ giới đi xuống tận trung tâm, nhà kho, sân phơi (trong mùa khô).

Sau ngày Bác Hồ qua đời (2-9-1969), thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh, cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và các lực lượng vũ trang Phổ Yên các cấp trong huyện đã tổ chức trọng thể Lễ truy điệu Người. Cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1970 Đảng bộ, quân, dân các dân tộc Phổ Yên tập trung đẩy mạnh thực hiện 3 cuộc vận động lớn (cuộc vận động lao động sản xuất, cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn) do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát động.

Thực hiện cuộc vận động lao động sản xuất, 10 tháng đầu năm 1970, nhân dân trong huyện đã đóng góp 197.495 ngày công, đào đắp 148.567 mét khối đất đá làm thủy lợi, làm mới và tu sửa được 157 công trình thủy lợi vừa và nhỏ (có 41 công trình mới), hoàn thành nhiệm vụ đắp các đê sông Cầu, sông Công và đắp các đập Bến Líp, Bến Đông v.v.

Toàn huyện đã củng cố được 43 đội thủy lợi ở các hợp tác xã với 714 đội viên. Về sản xuất lương thực, năm 1970 so với năm 1969, sản lượng lúa mùa sớm trong huyện tăng 280,4 tấn (khoảng 11,4%), sản lượng lúa mùa muộn tăng trên 357,5 tấn (khoảng 5,2%). Từ tháng 1 đến tháng 10-1970, nhân dân Phổ Yên đã thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước được 2.409 con lợn, 81 con trâu, 31 con bò và hàng ngàn con gà vịt, với tổng khối lượng gần 128 tấn thịt hơi (tăng 20,4% so với cùng kỳ năm 1969), ... đảm bảo thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước đạt khá, trong đó xã Tân Hương đạt khá nhất, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen.

Thực hiện phong trào thi đua gửi tiền tiết kiệm chống Mỹ, cứu nước, cán bộ và nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã cho Nhà nước vay 160.000 đồng (tăng 60% so với kế hoạch); số vốn tích lũy tăng 42% so với năm 1969.

Trong công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, thực hiện nhiệm vụ “Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, kết hợp các nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ với lao động sản xuất và bảo vệ trật tự trị an” do Nghị quyết ngày 20-4-1970 của Huyện ủy Phổ Yên đề ra, Ban chỉ huy Huyện đội đã mở 2 lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho 195 cán bộ dân quân tự vệ từ cấp trung đội đến cấp đại đội, xã đội. Sáu tháng đầu năm 1970, 13 xã trên tổng số 16 xã trong huyện đã hoàn thành công tác huấn luyện dân quân cả năm 1970. Lực lượng dân quân các xã Phúc Thuận, Minh

Đức, Thành Công kết hợp với lực lượng Công an xã phát hiện và giáo dục 78 người đánh bạc.

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quân sự địa phương, cũng như các tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc, từ cuối tháng 8/1971, qui mô tổ chức của Ban Chỉ huy Tỉnh đội được nâng từ cấp tương đương trung đoàn lên tương đương cấp sư đoàn; qui mô tổ chức của các Ban Chỉ huy cấp huyện đội được nâng từ cấp tương đương tiểu đoàn lên tương đương cấp trung đoàn. Theo đó, Ban Chỉ huy Tỉnh đội được đổi thành Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; các chức danh “Tỉnh đội trưởng” và “Tỉnh đội phó” được đổi thành “Chỉ huy trưởng” và “Chỉ huy phó”; Chính trị viên và Chính trị viên phó được đổi thành “Chính uỷ” và “Phó Chính uỷ”; các ban Tham mưu, Chính trị, Hậu cần được nâng lên thành các phòng Tham mưu, Chính trị, Hậu cần và các Tiểu ban thuộc các Ban được nâng lên thành các Ban thuộc các Phòng. Ban Chỉ huy huyện đội, thành đội được đổi thành Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố. Các chức danh Huyện đội trưởng, Huyện đội phó được đổi thành Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thành phố) và các chức danh Chính trị viên, Chính trị viên phó huyện đội, thành đội được đổi thành Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố.

Cán bộ chủ chốt Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên thời kỳ này, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Thiêm (Chỉ huy trưởng), Trần Phùng (Chính trị viên), Trần Văn Tuyền (Chỉ huy phó), Nguyễn Trọng Thấu (Chính trị viên Phó).

Tháng 8-1971, mưa lớn kéo dài ở đầu nguồn đã gây lũ lụt, làm mực nước sông Cầu ở khu vực Chã lên tới 11,3 mét, tràn qua 1.500 mét đê, làm sạt lở 4 đoạn đê dài 120 mét. Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã huy động gần 1.000 dân quân ra đóng trên 2.000 cọc tre, đắp trên 1.000 mét đê con chạch và đào đắp hàng nghìn mét khối đất, đá bổ sung vào thân đê, đảm bảo an toàn các đoạn đê xung yếu ở các xã Tiên Phong và Đại Xuân, góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân. Sau tuyển quân đợt III và chiến dịch chống lụt cuối tháng 8-1971, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện tập trung học tập, quán triệt Nghị quyết chuyên đề số 10 (ngày 14-6- 1971) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về công tác quân sự. Qua học tập, quán triệt, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện đã nhận thức được “Nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước vẫn là nhiệm vụ hàng đầu, ra sức phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội để tăng cường khả năng phòng thủ bảo vệ địa phương, kiên quyết đập tan mọi âm mưu chiến tranh và hành động phá hoại của kẻ địch, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống”.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ. Cuối năm 1971, toàn bộ các Ban chỉ huy Xã đội trong huyện đã được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ (100% Chính trị viên Xã đội là Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Thường vụ hoặc Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định của Quân

ủy Trung ương). Các xã vùng xung yếu, vùng tiếp giáp, các xã có phong trào dân quân yếu đã được Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức. Lực lượng dân quân, tự vệ cơ động sẵn sàng chiến đấu của các xã, các cơ quan, đơn vị được tổ chức chặt chẽ và huấn luyện tương đối đầy đủ.

Do chiến tranh kéo dài và ngày càng ác liệt, một số quân nhân có gia đình ở trên địa bàn huyện đã giảm sút ý chí chiến đấu, đào ngũ trở về địa phương, gây nhiều khó khăn cho huyện trong việc giữ gìn an ninh, trật tự và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Thực hiện Chỉ thị số 185 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về việc giải quyết quân nhân đào, bỏ ngũ, Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống cùng với cấp ủy Đảng, chính quyền các xã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên quân nhân đào, bỏ ngũ trở lại quân đội. Đối với những người cố tình trốn tránh, không trở lại quân đội, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tập trung đưa lên Tiểu đoàn huấn luyện “quân tự giác tái ngũ” của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để tiếp tục giáo dục động viên trở lại quân đội hoặc đưa vào Công trường 73 của tỉnh để giáo dục, cải tạo lao động bắt buộc. Nhờ đó, Phổ Yên đã hạn chế được nhiều quân nhân đào ngũ về địa phương; tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định; công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Từ cuối tháng 3, đầu tháng 4-1972, đế quốc Mỹ cứu vãn nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đế quốc Mỹ đã huy động thêm phương tiện và khí tài chiến tranh (chủ yếu là máy bay B52) đến các căn cứ quân sự để chuẩn bị leo thang đánh phá miền Bắc lần thứ hai. Để chuẩn bị sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ vào địa bàn huyện, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã, các cơ quan, đơn vị củng cố lực lượng dân quân tự vệ, thành lập lại các tổ cơ động chiến đấu, các trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp.

Từ ngày 6 đến ngày 16-4-1972, đế quốc Mỹ huy động máy bay chiến thuật, máy bay B52 và nhiều tầu chiến bắn phá ác liệt một số địa phương Quân khu 4 và nhiều mục tiêu ở bắc vĩ tuyến 20 (như: Nghệ An, Thanh Hoá, Hải Phòng, Hà Nội) làm hàng nghìn người dân Hải Phòng, Hà Nội bị thương vong; 12 trên 14 bể xăng và 7.000 phi dầu ở Kho xăng – dầu Đức Giang bị phá huỷ hoàn toàn. Mỹ huy động máy bay đánh ồ ạt ngay từ đầu chứ không vừa đánh, vừa thăm dò như cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, hi vọng bằng cách đó có thể xoay chuyển cục diện chiến tranh, ép ta chấp nhận những điều kiện do chúng đặt ra tại Hội nghị Pa ri.

Trước hành động leo thang chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, ngày 16-4-1972, Ban Chấp hành trung ương Đảng và Chính phủ ta ra Lời kêu gọi “Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc, cứu nước. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống

Mĩ, cứu nước. Mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của của giặc Mỹ và tay sai”.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, quân và dân Phổ Yên đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức kiện toàn lại Ban phòng không nhân dân huyện và Ban Phòng không nhân dân các xã. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện tổ chức, củng cố lại các tuyến cấp cứu phòng không trên địa bàn huyện thành 3 tuyến: tuyến 1 là y tá các cơ quan, các đội sản xuất, các hợp tác xã; tuyến 2 là trạm xá các xã; tuyến 3 là bệnh viện huyện. Các dụng cụ y tế, thuốc men được tăng cường hơn. Các trạm xá và bệnh viện huyện có người thường trực cấp cứu phòng không, sẵn sàng xử lý cấp cứu nạn nhân khi bị máy bay địch ném bom, bắn phá. Các cơ quan, đơn vị sơ tán ra khỏi khu vực Ba Hàng và các mục tiêu có thể bị máy bay địch đánh phá. Cơ quan Huyện đội sơ tán về xã Tân Hương.

Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá có điều khiển bằng tia la-de⁽¹⁾ xuống Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên.

⁽¹⁾ Bom la-de là bom có gắn thiết bị tìm tia la-de ở đầu quả bom. Khi đánh phá, giặc Mỹ sử dụng một máy bay chiều chùm tia la-de xuống mục tiêu, một máy bay khác cất bom có gắn thiết bị tìm tia la-de. Bom theo chùm tia la-de lao xuống mục tiêu. Thông thường khi 2 máy bay ở độ cao từ 3,6km đến 4,6km thì 50% số bom rơi cách mục tiêu xa nhất là 9 mét.

Nhằm đối phó với loại bom la-de của địch, được Cục Hoá Học (Bộ Quốc phòng), Phòng Hoá học (Quân khu I) và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giúp đỡ, hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp vũ khí, tháng 6-1972, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội Thuận Thành thành lập lại Tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả màn khói nguy trang, bảo vệ các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả màn khói của xã Thuận Thành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá.

Sau khi giặc Mỹ cho máy bay và tàu chiến thả bom từ trường và thuỷ lôi phong toả các cửa sông và hải cảng miền Bắc (tháng 6 - 1972), thành phố Thái Nguyên trở thành nơi tiếp nhận trung chuyển lương thực, vũ khí, phương tiện chiến tranh do các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho ta chuyển về theo Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và Đường sắt Kép - Lưu Xá. Từ thành phố Thái Nguyên, lương thực, vũ khí, hàng hoá lại theo Quốc lộ 3 và Đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội qua Phổ Yên về Hà Nội, toả đi chi viện cho các chiến trường. Việc đảm bảo giao thông vận tải trên hai tuyến Quốc lộ 3 và Đường sắt Hà - Thái trở nên hết sức quan trọng và cấp bách. Tại khu vực cầu Đa Phúc, được tỉnh giúp đỡ, quân, dân Phổ Yên đã hoàn thành việc sửa chữa một đường ngầm, một bên phá và làm mới một cầu cáp; chuẩn bị dự trữ được hàng trăm mét khối đá học và hàng chục tấn vật tư sắt thép. Lực lượng dân quân các xã Thuận Thành, Trung Thành..., làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải ở trọng điểm Đa Phúc được tổ

chức chặt chẽ, chu đáo theo các phương án tác chiến đã đề ra. Do làm tốt công tác chuẩn bị và đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, nên đến cuối tháng 7-1972, đã có 6.263 tấn gạo, 703 tấn ngô từ thành phố Thái Nguyên đã theo Quốc lộ 3 và đường sắt Hà - Thái qua địa bàn Phổ Yên tiếp chuyển về Trung ương đảm bảo an toàn.

Từ đầu tháng 10-1972, trên địa bàn Thái Nguyên, địch tăng cường sử dụng máy bay F111-A cánh cụp, cánh xòe đánh phá, chủ yếu về ban đêm. Tại Phổ Yên, 3 giờ sáng ngày 13-10-1972, 1 máy bay F111-A của giặc Mĩ đã ném 12 quả bom phá xuống xóm Thanh Quang (xã Đồng Tiến), làm chết 1 trẻ em (13 tuổi) và bị thương 3 người (có 1 trẻ em 1 tuổi).

Đêm 14-10-1972, máy bay Mĩ lại tiếp tục bắn tên lửa xuống xã Tân Hương. Tiếp đó, 2 giờ 15 phút ngày 15-10-1972, máy bay Mĩ ném 12 quả bom phá xuống xóm Chùa, thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành, làm 21 người chết, 23 người bị thương, 247 gian nhà của 58 hộ gia đình bị đổ, sập⁽¹⁾, 6 con trâu, 17 con lợn bị sát hại. Tiếp theo, đêm 17-10-1972, máy bay F111-A của giặc Mĩ lại ném tiếp 10 quả bom phá xuống xã Đồng Tiến.

Phương thức hoạt động, đánh phá của máy bay Mĩ trong thời gian này là đánh liên tục về ban đêm, không có qui luật về giờ giấc gây tâm lí căng thẳng, mệt mỏi, làm ảnh hưởng

⁽¹⁾ Theo lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1955 - 2000) thì có 17 người chết (có 8 trẻ em), 16 người bị thương (có 3 trẻ em), 72 nhà ngói, 40 nhà tranh, 1 nhà kho, 1 lớp học bị hư hỏng. Ở đây tính cả số thương vong của công nhân cầu đường gồm có 5 người bị chết, 9 người bị thương.

xấu tới sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân ta, gây cho quân và dân ta nhiều tổn thất.

Ngay sau khi nhận được tin máy bay Mĩ ném bom thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành), gây tổn thất nặng nề về người và của, các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện đã kịp thời xuống xã Thuận Thành lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ và chính quyền cơ sở giải quyết hậu quả. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã Thuận Thành, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và nhân dân thôn Phù Lôi đã kịp thời đưa những người bị thương đi cứu chữa, hạn chế được tổn thất về người xuống mức thấp nhất.

Từ những tổn thất nặng nề về người và của trong trận máy bay Mĩ ném bom thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành và một số nơi khác, để hạn chế xuống mức thấp nhất những tổn thất về người và của do máy bay Mĩ đánh phá gây ra, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị ngày 20-10-1972 của Uỷ ban Hành chính tỉnh về công tác phòng không nhân dân, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu cho lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện, từng bước hạn chế được những thiệt hại do máy bay địch đánh phá về ban đêm gây ra.

Trong chiến dịch tấn công đường không bằng máy bay chiến lược B52 của đế quốc Mĩ vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc

12 ngày đêm cuối tháng 12-1972, máy bay Mỹ đã hoạt động liên tục trên vùng trời Phổ Yên.

Quân và huyện Phổ Yên đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh và quân dân các tỉnh, thành phố khác trên toàn miền Bắc làm lên một “Điện Biên Phủ trên không”, bắn rơi được 81 máy bay các loại, trong đó có 34 máy bay chiến lược B52, 5 máy bay F111, bắt sống 34 tên giặc lái máy bay B52, nhiều tên khác bị chết và mất tích.

Vượt qua đạn bom ác liệt do máy bay Mỹ ném xuống, quân và dân Phổ Yên đã làm tròn nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện; thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Kết thúc năm 1972, nhân dân Phổ Yên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Đây là một thắng lợi lớn của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên năm 1972.

4. Khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 – 1975)

Sau thắng lợi của quân và dân ta đánh bại cuộc tiến công đường không bằng máy bay chiến lược B52 của đế quốc Mỹ vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và một số tỉnh thành phố khác trên miền Bắc (từ ngày 18 đến ngày 30-12-1972), ngày 27-1-1973 đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Hiệp định Pari được ký kết là một thắng lợi to lớn của quân

và dân ta. Với thắng lợi này quân và dân ta đã buộc đế quốc Mỹ phải rút hết quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh về nước, hoàn thành nhiệm vụ chiến lược “đánh cho Mỹ cút”, tạo điều kiện quan trọng để tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”. Trên miền Bắc, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ chấm dứt, nhân dân ta được sống trong hoà bình. Tuy nhiên, ở miền Nam, chính quyền Việt Nam Cộng hòa ra sức phá hoại Hiệp định Pari, bất chấp lệnh ngừng bắn, xua quân đi thực hiện kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ”, nên nhân dân ta ở miền Nam còn phải tiếp tục chiến đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược “đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc theo lời dạy của Hồ Chủ tịch.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện, quân và dân Phổ Yên đã tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của chi viện tiền tuyến.

Sau ngày Hiệp định Pa-ri được ký kết, Đảng bộ Phổ Yên có 43 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện uỷ (gồm 15 đảng bộ xã và 28 chi bộ cơ quan trực thuộc), với 2218 đảng viên. Về chất lượng chi bộ: khối nông thôn 20% tốt, 45% trung bình, 35% kém; khối cơ quan: 39% tốt, 49% trung bình và 12% kém.

Phong trào hợp tác hoá trong huyện đang có những biểu hiện tiêu cực. Trong số 72 hợp tác xã, có tới 23,6% yếu kém,

8,35% bị tan vỡ hoàn toàn, sản xuất nông nghiệp bấp bênh, đời sống nhân dân có nhiều khó khăn.

Đề lãnh đạo quân, dân trong huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao, Đảng bộ Phố Yên tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 192, ngày 26-10-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên Lóp Hồ Chí Minh”.

Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư là một việc làm rất khó khăn và phức tạp, vì nếu làm không đúng sẽ sinh ra tiêu cực, nên Ban Thường vụ Huyện uỷ đã thận trọng nghiên cứu, xem xét từng trường hợp cụ thể. Kết thúc đợt thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, toàn Đảng bộ huyện có 19,65% đảng viên bị xử lý kỷ luật. Trong số 425 đảng viên bị thi hành kỷ luật, có 178 trường hợp phải khai trừ khỏi Đảng, 74 trường hợp lưu Đảng, 6 trường hợp cách chức, 112 trường hợp cảnh cáo, 55 trường hợp khiển trách. Trong số 192 đảng viên bị thi hành kỷ luật vì có sai phạm về chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật, có 6 trường hợp chống Luật Nghĩa vụ quân sự, 2 trường hợp tham ô tiền chính sách cấp cho gia đình bộ đội đi B, C, 118 trường hợp lợi dụng tham ô của tập thể, 52 trường hợp bỏ nhiệm vụ công tác, 14 trường hợp lấn chiếm ruộng đất.

Thông qua việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp

trong huyện được củng cố kiện toàn lại một bước. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên trẻ, khỏe, có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, đã qua thử thách trong chiến đấu, sản xuất và công tác được đưa vào các cương vị lãnh đạo từ huyện xuống các xã, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị. Từ năm 1973 đến năm 1975, toàn huyện đã thay đổi 2 trên 15 Bí thư Đảng ủy xã, 10 trên 15 Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong các chi bộ cơ quan và hợp tác xã đã thay đổi 77 Bí thư, Phó Bí thư, 409 Chi ủy viên. Trong các hợp tác xã nông nghiệp thay đổi 73 Chủ nhiệm, 174 Phó chủ nhiệm. Việc mạnh dạn thay đổi đội ngũ cán bộ nói trên đã tạo cho đội ngũ cán bộ ở Phổ Yên có một sức mạnh mới; nhiều cán bộ, đảng viên được đưa vào cương vị lãnh đạo mới đã rất nhiệt tình, hăng hái công tác, bám sát cơ sở, đoàn kết được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các phong trào trong huyện có nhiều chuyển biến đi lên.

Phong trào xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân địa phương được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cơ quan quân sự huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn không ngừng nâng cao về chất lượng. Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết. Chi bộ Ban Chỉ huy Quân sự huyện có 13 đảng viên, có 92,3% đảng viên phấn đấu tốt (tỉ lệ đảng viên phấn đấu tốt trong toàn Đảng bộ huyện là 27%). Tổng kết năm 1974 trong số 13 đảng viên có 3 đảng viên được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc và 3 đảng viên được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen thưởng. Chi ủy gồm các đồng chí Trần Phùng (Chính trị viên, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy), làm Bí thư; Nguyễn

Văn Thiêm (Chỉ huy trưởng) làm Phó Bí thư và Nguyễn Trọng Thấu (Chính trị viên phó) làm Chỉ uỷ viên. Tổng kết công tác năm 1975, đồng chí Bí thư Chi bộ được cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan tín nhiệm bầu là Chiến sĩ Thi đua, đồng chí Chỉ uỷ viên được đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen thưởng.

Bộ máy lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo chất lượng nên đã giúp Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương đạt kết quả tốt. Đầu năm 1973, Ban Chỉ huy Quân sự huyện mở 5 lớp tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy và quán triệt tình hình nhiệm vụ mới cho 705 cán bộ dân quân, tự vệ các cấp từ chỉ huy xã đội dân quân, đại đội tự vệ xuống các đồng chí cán bộ trung đội, tiểu đội độc lập, tổ đội chuyên môn (đạt tỉ lệ 98,59% so với kế hoạch). Trong tổng số 8.983 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ (chiếm tỉ lệ 14,01% so với dân số), năm 1973 toàn huyện đã có 87,2% cán bộ, chiến sĩ được học tập chính trị, 86,65% được huấn luyện quân sự. Kết quả huấn luyện toàn huyện đạt loại khá; các xã Hồng Tiến, Trung Thành, Tân Hương đạt loại giỏi. Trong thời gian huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên đã được nhân dân trong huyện ủng hộ 41 kg chè búp, 1.211 kg rau xanh, 273 kg gạo, 211 kg củi và hàng chục công phục vụ nấu cơm, nấu nước.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế, năm 1973, lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên đã tham gia 14.042 ngày công làm đường giao thông, làm thủy lợi, đắp được 11.038 m³ đê

Trung ương và 1.721 m³ đê địa phương. So với tổng khối lượng đắp đê mà toàn huyện thực hiện, khối lượng đắp đê do lực lượng dân quân, tự vệ làm chiếm tỉ lệ 67,6%. Ngoài ra, lực lượng dân quân tự vệ Phổ Yên còn làm được 25 tấn phân xanh và 11 tấn phân bùn, trồng cây gây rừng được hơn 6.800 cây các loại. Cán bộ, chiến sĩ cơ quan quân sự huyện tăng gia sản xuất cải thiện đời sống, thu được 380 kg thóc, 400 kg sắn, 305 kg rau xanh, 137 kg lợn hơi, 15 kg cá. Vừa tích cực tham gia phát triển kinh tế địa phương, lực lượng vũ trang Phổ Yên vừa làm tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu, tham gia bảo vệ trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Sáu tháng đầu năm 1973, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo các cơ sở dân quân tự vệ trong huyện xây dựng xong các phương án tác chiến cơ bản. Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức 8 lần báo động kiểm tra các đơn vị dân quân tự vệ cơ động chiến đấu theo các phương án đã được xây dựng, kết quả đạt khá. Lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Phổ Yên phối hợp với lực lượng công an tổ chức tuần tra canh gác, bắt được 3 vụ giả danh quân nhân, 41 vụ ăn cắp và gây rối trật tự nơi công cộng, 1 vụ đánh bạc. Nhờ đó, tình hình trật tự, trị an trên địa bàn huyện luôn được giữ vững và ổn định.

Năm 1974 và 6 tháng đầu năm 1975, phong trào dân quân tự vệ Phổ Yên tiếp tục được giữ vững và phát triển, hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn; làm nòng cốt trong khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương.

Công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường được Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện xác định “là một trong những công tác lớn nhất, là trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến”⁽¹⁾. Ngay từ đầu năm 1973, Huyện uỷ đã ra chỉ thị lãnh đạo công tác tuyển quân, giao cho các cấp, các ngành, các đoàn thể phải làm tốt việc phối hợp tuyển quân. Thực hiện Chỉ thị của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện cử 22 cán bộ các phòng, ban, cơ quan huyện xuống giúp các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Các xã Trung Thành, Đắc Sơn, Nam Tiến, Tân Hương, Tân Tiến, Thành Công, Hợp Thành... làm tốt các khâu từ giáo dục, tuyên truyền, vận động, đến tổ chức khám sức khoẻ, xét duyệt chính trị. Các xã Đắc Sơn, Trung Thành tổ chức mít tinh, tiễn đưa anh em lên đường nhập ngũ, mỗi xã thu hút hàng trăm người dự. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ vận động đoàn viên, hội viên tặng tân binh 98 bánh xà phòng, 261 khăn mặt, 878 bao thuốc lá, 54 kg bánh kẹo và nhiều tặng phẩm khác (bút máy, sổ tay, túi đựng thuốc đánh răng).

Kết quả tuyển quân năm 1973 so với chỉ tiêu được giao, các xã Đắc Sơn vượt 48%, Thuận Thành vượt 25%, Hợp Thành vượt 15%, Tân Tiến vượt 4%; các xã Nam Tiến, Thắng Lợi, Trung Thành, Đồng Tiến, Hồng Tiến và thị trấn Ba Hàng đạt 100%. Ghi nhận thành tích động viên tuyển quân chi viện chiến trường của một số xã thuộc huyện Phổ Yên, năm 1973, Chính phủ đã tặng thưởng Huân chương

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1973 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên

Kháng chiến hạng nhì cho quân và dân xã Đắc Sơn, Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho quân và dân các xã Hợp Thành, Đồng Tiến, Bằng khen cho quân và dân xã Tiên Phong.

Bên cạnh thành tích trên, công tác động viên tuyển quân của Phổ Yên năm 1973 còn bộc lộ một số khuyết điểm. Tuy cả năm 1973, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh chỉ giao cho Phổ Yên tuyển quân 1 đợt, nhưng phải qua 4 lần tuyển đi tuyển lại, toàn huyện mới huy động được 360 người vào bộ đội, đạt 97,8% chỉ tiêu (trong đó, so với chỉ tiêu các xã Minh Đức chỉ đạt 58%, Tân Phú chỉ đạt 50%). Trong số 360 người mà huyện tuyển được vào bộ đội, lên tỉnh lại có 58 người bị loại về vì lí do sức khoẻ và các lí do khác. Như vậy, thực chất cả năm 1973, Phổ Yên chỉ hoàn thành được 82,06% chỉ tiêu tuyển quân. Đánh giá về nguyên nhân của các khuyết điểm trên, Báo cáo (số 114, ngày 20-10-1973) của Chi uỷ Chi bộ Huyện đội Phổ Yên đã chỉ rõ “Công tác tuyển quân tuy có nhiều cố gắng, chuẩn bị chu đáo, nhưng chưa đạt được chỉ tiêu, vì từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, công tác động viên, tuyên truyền, giáo dục làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức cho nhân dân chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Mặt khác, do có nhiều thanh niên bị yếu sức khoẻ nên cũng hạn chế nhiều đến kết quả công tác tuyển quân”.

Năm 1974, cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn tập trung khắc phục các yếu, kém, khuyết điểm còn tồn tại, kết hợp chặt chẽ công

tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng với các biện pháp chính quyền, kiên quyết xử lý các trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ. Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã Minh Đức, Tân Phú (là những xã yếu trong các đợt tuyển quân năm 1973). Kết quả tuyển quân đợt I năm 1974, toàn huyện tuyển được 124 người vào bộ đội, vượt 3% so với chỉ tiêu trên giao (đúng sau các huyện Đại Từ vượt 6,9%, Đồng Hỷ vượt 5%). Kết thúc tuyển quân đợt I năm 1974, Uỷ ban Hành chính tỉnh đã ra Quyết định (số 39/QĐ-UB ngày 5-8-1974) tặng Bằng khen cho Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên, Nhân dân và lực lượng vũ trang các xã Thắng Lợi, Thành Công, Đắc Sơn, Vạn Phái và thị trấn Ba Hàng. Tuy vậy, toàn huyện vẫn có tới 90 người chống lệnh khám tuyển nghĩa vụ quân sự và chống lệnh gọi nhập ngũ. Tuy thời gian giao quân đã phải kéo dài tới 14 ngày so với quy định nhưng toàn huyện vẫn không tuyển đủ được chỉ tiêu quân số trên giao, cả năm 1974, Phổ Yên tuyển được 253 người vào bộ đội, đạt 97,3% chỉ tiêu kế hoạch, xếp thứ 5 trong 8 huyện, thành phố ở Thái Nguyên (trên huyện Võ Nhai đạt 96% và huyện Phú Bình đạt 85,5%).

Để khắc phục yếu kém đó, tháng 12-1974, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức Hội nghị bàn nội dung, kế hoạch và biện pháp tiến hành công tác quân sự địa phương, trọng tâm là công tác tuyển quân năm 1975. Các đồng chí đại diện cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự xã (thị trấn), các ban, ngành, đoàn thể ở huyện dự hội nghị đã tập trung thảo luận và nhất trí với bản dự thảo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện

về các nội dung cơ bản trong công tác củng cố, kiện toàn tổ chức dân quân tự vệ và động viên tuyển quân.

Thực hiện quyết tâm của hội nghị, đầu năm 1975, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với các cấp, các ngành chức năng chỉ đạo, củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã, thị trấn tập trung củng cố, kiện toàn đủ mỗi Ban Chỉ huy xã đội từ 4 đến 5 cán bộ; tỉ lệ cán bộ trẻ, khoẻ, có năng lực công tác quân sự tăng lên so với trước.

Đầu năm 1975, tình hình cách mạng miền Nam có nhiều chuyển biến mau chóng, yêu cầu hậu phương miền Bắc chi viện lực lượng cho chiến trường miền Nam trở nên hết sức cấp bách. Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao trong tháng 2-1975 phải hoàn thành tuyển quân đợt I, tháng 3 và tháng 4-1975 phải hoàn thành giao quân đợt II và đợt III, với chỉ tiêu lớn gấp 1,73 lần số lượng tuyển quân cả năm 1974.

Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân trên giao, Thường trực Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện và các ngành chức năng xác định quyết tâm “thóc thừa cân, quân thừa người”, “tuyển quân đủ số lượng, chất lượng tốt, đúng thời gian, đúng chính sách công bằng hợp lí, đảm bảo đã đi là không đào ngũ trở về.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết quân sự địa phương năm 1975 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, trang 11

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện cử cán bộ trực tiếp xuống chỉ đạo hướng dẫn các xã tiến hành đăng ký nghĩa vụ quân sự. Kết quả, toàn huyện đã đăng kí được trên 90% nam công dân từ 18 tuổi đến 25 tuổi, trong đó các xã Hồng Tiến, Tiên Phong đăng kí được 100%. Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với Bệnh viện huyện tổ chức 2 đợt tổng kiểm tra sức khoẻ phục vụ cho công tác tuyển quân, huy động được 1.105 người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đi khám sức khoẻ.

Các đồng chí Thường trực Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện trực tiếp xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Công tác động viên, tuyên truyền nhân dân, nhất là thanh niên thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc được tiến hành rầm rộ, liên tục. Sau một thời gian ngắn làm công tác chuẩn bị, ngày 28-2-1975, toàn huyện động viên được 139 người lên đường nhập ngũ, vượt 39% so với chỉ tiêu trên giao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt I năm 1975. Cũng trong đợt này Phổ Yên còn tuyển được 9 thanh niên nữ vào bộ đội, vượt 11,25% chỉ tiêu được giao. Ghi nhận kết quả công tác động viên tuyển quân đợt I năm 1975 của quân và dân Phổ Yên, ngày 24-4-1975, Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh đã ký Quyết định số 12/QĐ-UB tặng bằng khen cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên, Nhân dân và Lực lượng vũ trang các xã Hồng Tiến, Vạn Phái, Trung Thành, thị trấn Ba Hàng.

Phát huy kết quả tuyển quân đợt I, ngày 14-4-1975, Phổ Yên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt II, đợt III năm 1975, động viên được 350 người vào bộ đội, vượt 4,23% so với chỉ tiêu trên giao. 100% các xã, thị trấn trong huyện đã tuyển được quân, không có xã trắng như đợt trước, năm trước. Hiện tượng chống lệnh khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ đã giảm nhiều so với các đợt tuyển quân năm 1974.

Ngoài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 đợt tuyển quân, Phổ Yên còn động viên được 3 quân nhân đào ngũ trở lại đơn vị (Sur đoàn 304 B), đưa 67 quân nhân đào, lạc ngũ đi tập trung cải tạo lao động. Các hoạt động tác chiến, trị an được đẩy mạnh. Thị trấn Ba Hàng thực hành diễn tập chống gây rối đạt kết quả cao. Tình hình trật tự, trị an trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định.

Hưởng ứng đợt thi đua “Vì miền Nam ruột thịt”, theo Chỉ thị số 34 của Ủy ban hành chính tỉnh, chỉ trong 20 ngày đầu tháng 4-1975, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước được 59 tấn thóc và 9 tấn thịt lợn hơi. Sự đóng góp, chi viện kịp thời sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ của nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã góp phần cùng với quan và dân cả nước làm nên một đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trải qua 21 năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên

đã giành được nhiều thanh tựu rất quan trọng về mọi mặt. Chỉ tính riêng 10 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965–1975), quân và dân Phổ Yên đã tiến hành thắng lợi gần 40 chiến dịch động viên, tuyển quân lớn, nhỏ, huy động được 4.997 con em nhân dân các dân tộc trong huyện vào bộ đội đánh Mỹ. Toàn huyện có trên 50% gia đình có người đi bộ đội. Gia đình các cụ Đình Thị Tùn (xã Tân Tiến–nay là xã Đông Cao), Trần Văn Yên, Nguyễn Đức Mai (xã Tân Hương), Nguyễn Văn Tỉnh (xã Thắng Lợi–nay thuộc thành phố Sông Công) v.v, có từ 4 đến 5 người con lên đường nhập ngũ.

Con em nhân dân các dân tộc Phổ Yên lên đường đánh Mỹ đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Nhiều người đã lập công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương và danh hiệu vinh dự các loại (Chiến sĩ thi đua, Chiến sĩ quyết thắng, Dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt nguy). Đồng chí Nguyễn Mai Tâm (ở xã Tân Tiến, nay là xã Đông Cao) lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lao động”. Toàn huyện có 1.124 người đã anh dũng hi sinh ở các mặt trận, được công nhận là liệt sĩ; gần 1.000 người được công nhận là thương binh.

Các mặt sản xuất, công tác xây dựng hậu phương được giữ vững và phát triển. Hàng năm quân và dân Phổ Yên đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng

góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Trong 2 lần trực tiếp, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (lần 1: 1965-1968; lần 2: 1972), quân và dân Phổ Yên đã làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tiêu biểu là nhân dân và lực lượng vũ trang các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Hương, Đồng Tiến...), góp phần đánh bại 2 cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện.

Ghi nhận thành tích của quân và dân Phổ Yên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Nhà nước đã tặng quân và dân Phổ Yên 1 Huân chương Quân công hạng ba, 791 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1.116 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 1.997 Huân chương Kháng chiến hạng ba và 1.034 Huy chương Kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành đã được Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân”.

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC THAM GIA XÂY DỰNG KINH TẾ - XÃ HỘI (1975-1986)

1 - Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kéo dài trên 20 năm. Lịch sử dân tộc ta bước sang kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước đã được hoà bình, thống nhất, nhưng chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn luôn tìm cách chống phá cách mạng nước ta. Do đó, trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta vẫn phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động của kẻ thù, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Xuất phát từ yêu cầu của cách mạng trong hoàn cảnh mới, Hội nghị Đảng uỷ Tỉnh đội (từ ngày 19 đến ngày 23-5-1975) trên cơ sở đánh giá tình hình lực lượng vũ trang địa phương đã ra Nghị quyết số 176/NQ-ĐU xác định nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác trước mắt. Tiếp đó, ngày 4-7-1975, Đảng uỷ Tỉnh đội ra Nghị quyết số 230/NQ-ĐU về

phương hướng lãnh đạo công tác 6 tháng cuối năm 1975, trong đó nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, làm cho mọi người nhận rõ ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; phòng ngừa các biểu hiện tư tưởng hoà bình hưởng lạc, giảm sút ý chí chiến đấu...

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ; chú trọng các tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ cơ động; duy trì chế độ sinh hoạt, đưa mọi hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ đi vào nề nếp.

- Lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chú ý đội ngũ cán bộ chính trị và cán bộ ở các cơ sở yếu.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ Tỉnh đội, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tham mưu cho Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện⁽¹⁾ lãnh đạo và chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Bước vào thời kì mới, công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên có nhiều thuận lợi cơ bản. Khoảng 70% dân số huyện Phổ Yên trước Cách mạng tháng Tám là tá điền, có mối thù sâu sắc với đế quốc và phong kiến, nên sớm giác ngộ cách mạng. Trong thời kì vận động

⁽¹⁾ Cuối năm 1976, theo chủ trương của Quốc hội và Chính phủ đổi Uỷ ban Hành chính các cấp thành Uỷ ban nhân dân.

Cách mạng tháng Tám, vùng đất huyện Phổ Yên được Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ chọn làm An toàn khu (ATK 2). Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, huyện Phổ Yên có 1.032 con em nhân dân các dân tộc đã xung phong tòng quân lên đường đánh giặc. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước gần 5.000 thanh niên Phổ Yên ra tiền tuyến.

Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm là một trong những nhân tố đảm bảo cho quân và dân các dân tộc huyện Phổ Yên hoàn thành tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, Phổ Yên là một huyện trung du, phần lớn diện tích canh tác là đất bạc màu, kinh tế kém phát triển. Điều này có ảnh hưởng không tốt đến công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Ủy ban Hành chính huyện, cơ quan chỉ huy quân sự Phổ Yên biết khai thác những mặt thuận lợi, khắc phục khó khăn để đẩy mạnh công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ.

Trong hai ngày 18 và 19-12-1975, Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện Phổ Yên mở Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tiến hành đăng kí nghĩa vụ quân sự cho các Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Trưởng Công an các xã, cán bộ xã đội, xã đoàn...: 61 cán bộ lãnh đạo và 63 cán bộ thống kê các xã, đại diện 27 đơn vị khối cơ quan Trung ương và địa phương

đóng trên địa bàn tham dự hội nghị và nhận nhiệm vụ. Riêng 3 xã vắng mặt (Đắc Sơn, Nam Tiến, Cải Đan), huyện cử cán bộ về truyền đạt đầy đủ tinh thần hội nghị và bồi dưỡng nghiệp vụ tại chỗ.

Sau hội nghị bồi dưỡng ở huyện, hầu hết các cơ sở đều xúc tiến việc xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ quân sự. Ban Đăng kí nghĩa vụ quân sự ở các cơ sở được thành lập do Chủ tịch xã làm Trưởng ban, Xã đội trưởng, Trưởng Công an xã, Bí thư xã đoàn, Bí thư Hội Phụ nữ xã làm Phó Trưởng ban; cán bộ tuyên huấn, y tế xã và cán bộ thống kê hợp tác xã là uỷ viên thư kí. Huyện tổ chức mỗi hợp tác xã là một cụm đăng kí, Ban Thư kí gồm có 1 cán bộ xã đội, 1 Phó Công an phụ trách hộ khẩu, 1 cán bộ xã đoàn và 1 cán bộ thống kê. Mỗi cụm đăng kí đều do một đảng uỷ viên và một uỷ viên Uỷ ban Hành chính xã trực tiếp lãnh đạo.

Do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, huyện đã lập được danh sách điều tra cơ bản trong độ tuổi cần đăng kí (từ 18 đến 45 tuổi) đối với quân dự bị hạng 1 và hạng 2. Toàn huyện, gồm 15 xã, thị trấn và 21 đơn vị tự vệ, đã đăng kí, thống kê được 9.688 quân dự bị hạng 1 và hạng 2⁽¹⁾, trong đó có 578 thanh niên nam và 72 thanh niên nữ là quân dự bị tuổi đời từ 18 đến 25, đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ khi có lệnh. Trên cơ sở kết quả đăng ký, huyện tổ chức khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự cho các đối tượng. Cùng thời gian này, Huyện uỷ và Uỷ ban huyện còn lãnh đạo, chỉ đạo việc huy

⁽¹⁾ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000), xb 2004, tr. 20.

động lực lượng đi xây dựng kênh, mương hồ Núi Cốc. Để hoàn thành đồng thời hai nhiệm vụ này, huyện tổ chức hai đoàn khám sức khỏe: một đoàn khám tại địa phương và một đoàn khám tại công trường. Nhờ đó, việc tiến hành đăng kí nghĩa vụ quân sự thu được kết quả tốt, đạt tỉ lệ 100% các xã và các cơ quan, xí nghiệp, trường học... đóng trên địa bàn. Trong đó, thị trấn Ba Hàng đạt kết quả cao nhất: 93% số người trong độ tuổi đăng kí trực tiếp; các xã Tân Hương, Đồng Tiến, Tân Phú... đều đạt tỉ lệ từ 80 đến 87% số người đăng kí trực tiếp; thấp nhất là xã Đắc Sơn với tỉ lệ 37%.

Do làm tốt công tác đăng kí, thống kê, nắm chắc quân dự bị ngay từ đầu năm, nên chỉ 20 ngày sau khi nhận được chỉ tiêu tuyển quân đợt 1 năm 1976, huyện Phổ Yên đã giao tân binh nam vượt 0,47%. Tuy nhiên, việc khám tuyển và giao quân vẫn theo nếp cũ "khám được ai giao người đó", nên gọi khám quá đông: Chỉ tiêu tuyển 250 tân binh, nhưng phát lệnh tới 493 người, đến khám 410 người và khi giao quân vẫn còn thiếu 12 tân binh nữ. Mặt khác, cũng do phát lệnh khám tuyển và gọi nhập ngũ ồ ạt, nên tỉ lệ thanh niên không chấp hành lệnh lên tới 15%.

Cùng với việc tổ chức đăng kí nghĩa vụ quân sự, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan chỉ huy quân sự huyện rất chú trọng củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, tự vệ, theo tinh thần Chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (ngày 10-11-1976), coi đó là một công tác trung tâm thường xuyên. Vì vậy, đến cuối năm 1976 đầu năm 1977, lực lượng dân quân, du kích huyện Phổ Yên cơ bản đã được ổn định về tổ chức,

biên chế: cán bộ xã đội được kiện toàn, bổ nhiệm mới 3 cán bộ trung đội, 7 cán bộ tiểu đội, phát triển thêm 157 người có đủ tiêu chuẩn về sức khỏe và phẩm chất chính trị vào dân quân....⁽¹⁾ Lực lượng dân quân xã Tiên Phong được xây dựng cấp đại đội. Lực lượng tự vệ trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học trên địa bàn cũng được củng cố: bổ nhiệm mới 2 cán bộ đại đội, 2 cán bộ trung đội, 26 cán bộ tiểu đội và bổ sung thêm 266 chiến sĩ⁽¹⁾.

Công tác huấn luyện được duy trì thường xuyên và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Hầu hết các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường... đều tích cực triển khai kế hoạch huấn luyện và đạt kết quả tốt.

Những cố gắng và kết quả trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang địa phương sớm triển khai công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

Tính đến năm 1978, toàn huyện có 15 xã, 4 thị trấn, với tổng số dân là 67.916 người; trong đó, có 2.086 đảng viên và 4.218 đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trên địa bàn huyện có 38 cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, nhà máy, trường học của Trung ương và địa phương, với tổng số 18.989 cán bộ công nhân viên và học sinh; trong đó, có 2.750 đảng viên và 1.027 đoàn viên thanh niên. Đây là những yếu tố rất quan trọng,

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo sơ kết công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ năm 1976. Số 125/BC/PY, ngày 1-2-1976, tr. 5, 7.

làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân và xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc.

Bên cạnh đó, tình hình chính trị - xã hội ở huyện Phổ Yên cũng có những vấn đề phức tạp, đòi hỏi các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan chỉ huy quân sự phải tích cực, chủ động đề ra các chủ trương, biện pháp phòng ngừa thích hợp. Trên địa bàn huyện còn có một số phần tử xấu chưa thực sự chịu cải tạo để tiến bộ. Các vụ vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội xảy ra khá nhiều. Riêng trong năm 1977, trên địa bàn huyện đã xảy ra 58 vụ, trong đó có 44 vụ trộm cắp tài sản, 14 vụ gây gỗ đánh nhau, say rượu, cờ bạc...

Từ những tháng cuối năm 1977 đầu năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta ngày càng căng thẳng do những hoạt động khiêu khích quân sự của quân Trung Quốc. Trước tình hình đó, Hội nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ngày 28-1-1978 đã xác định một số nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh vững mạnh toàn diện, theo hướng chính quy, hiện đại, đủ sức làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự ở địa phương.

- Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp, mạnh mẽ và vững chắc, bảo đảm tỉ lệ so với dân số đạt 12% (trong đó, dân quân đạt 9%, tự vệ đạt 45%). Hội nghị xác định quy mô tổ chức dân quân ở xã là cấp trung đội, nơi có điều kiện thì tổ chức tới cấp tiểu đoàn; nơi có lực lượng tự vệ tổ chức từ cấp tiểu đoàn đến cấp trung đoàn.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Huyện uỷ Phổ Yên đã chú trọng lãnh đạo củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương.

Trong những năm đầu sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, toàn huyện có 5.569 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích (trong đó có 2.363 du kích), chiếm 10% so với dân số; 9.818 cán bộ, chiến sĩ tự vệ, chiếm 50% tổng số cán bộ công nhân viên chức. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trong những năm trước mắt, Huyện uỷ ra nghị quyết nêu rõ: "Phải kết hợp chặt chẽ việc xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng trên mọi mặt, xây dựng huyện thành pháo đài quân sự, củng cố và xây dựng các lực lượng dân quân du kích và dân quân tự vệ, thực hiện ở đâu có dân, có công nhân viên chức thì ở đó có quân"⁽¹⁾. Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện chủ trương phát triển lực lượng vũ trang vững chắc trong thanh niên từ 16 đến 45 tuổi đối với nam, từ 16 đến 35 tuổi đối với nữ. Trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, tự vệ, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, Huyện uỷ xác định nhiệm vụ quân sự ở địa phương trong những năm 1978-1980:

- Nhanh chóng xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân trong toàn huyện, xây dựng huyện thành một khu vực chiến đấu, một pháo đài vững chắc ở cửa ngõ phía nam của tỉnh, bao gồm các khu vực phòng ngự chiến đấu liên hoàn của làng xã, xí nghiệp, nhà máy.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kì 1954 - 2000. Xuất bản năm 2004, tr. 179.

- Tăng cường lực lượng dân quân, du kích, tự vệ có số lượng đông, chất lượng cao, có lực lượng cơ động mạnh, lực lượng phòng không tốt và các hoả lực binh chủng chuyên môn giỏi, có trình độ chiến đấu độc lập, chiến đấu hiệp đồng.

- Trước mắt, thành lập 1 tiểu đoàn dân quân, du kích và 1 trung đoàn dân quân, tự vệ cơ động chi viện cho thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình khi có lệnh.

- Xây dựng các đảng bộ, chi bộ và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, bảo đảm đủ khả năng lãnh đạo các tổ chức quần chúng ở khắp mọi nơi chiến đấu thắng lợi.

- Phát triển kinh tế nông, công nghiệp, bảo đảm hậu cần tại chỗ về mọi mặt cho những năm trước mắt và trong quá trình chiến tranh.

- Tích cực chuẩn bị mọi mặt bảo đảm đánh thắng ngay từ trận đầu khi địch đến, đồng thời sẵn sàng chi viện cho thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình khi có lệnh của tỉnh.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, thực hiện Phương án 151 (30-5-1978) của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Công ti Xây lắp Cơ khí đã nâng quy mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí với 2.722 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan trung đoàn bộ do đồng chí Phan Huyền (Trung tá quân đội chuyển ngành, Phó Giám đốc Công ty) làm Trung đoàn trưởng, Nông Văn Dân (Bí thư Đảng uỷ Công ty) làm Chính uỷ, Lại Tiến Vinh (Trưởng ban Tuyên giáo Đảng uỷ, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ty) làm Phó Chính uỷ và

Phạm Ngọc Chân (cán bộ quân đội chuyển ngành, Phó trưởng phòng Bảo vệ - tự vệ Công ty) làm tham mưu trưởng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, từ sau khi thực hiện Phương án 151 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đến tháng 10-1978, lực lượng dân quân, tự vệ của huyện đã lên tới 20.500 người. Toàn huyện có 5.803 du kích, tự vệ chiến đấu, được biên chế thành 5 tiểu đoàn, 115 đại đội; có 1 tiểu đoàn cơ động tỉnh, 5 đại đội cơ động huyện, 15 đại đội cơ động xã và 13 đại đội tại chỗ. Lực lượng tự vệ có 16 đại đội cơ động và 6 đại đội tại chỗ⁽¹⁾. Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất các cấp từ huyện xuống đến các xã, thị trấn được thành lập theo Nghị quyết (ngày 5-8-1979) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ các lực lượng vũ trang, công an và nhân dân địa phương làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới và đập tan hành động gây rối, bạo loạn. Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện do đồng chí Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện uỷ) làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Đình Đệ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện) làm Chỉ huy trưởng.

Song song với việc củng cố, phát triển lực lượng dân quân, tự vệ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể trong huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhờ vậy, từ ngày 24 đến 27-

⁽¹⁾ Ban CHQS thống nhất huyện Phổ Yên: Phương án phòng thủ địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân năm 1978 - 1980 của huyện. Số 153/QS, ngày 20/10/1978, tr. 5, 6.

8-1978, huyện Phổ Yên đã tổ chức giao quân nhanh gọn, vượt chỉ tiêu trên giao về quân số và đảm bảo chất lượng tốt.

Trước tình hình địch tăng cường hoạt động xâm lấn lãnh thổ biên giới phía Bắc nước ta, thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, quân và dân Phổ Yên, đặc biệt là cán bộ, công nhân viên và học sinh Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức, Nhà máy phụ tùng ô tô số 1 đã sản xuất được 14 vạn mũi chông sắt để chuyển lên biên giới.

Sang năm 1979, tình hình biên giới phía bắc trở nên hết sức căng thẳng. Trước nguy cơ chiến tranh đang đến gần, ngày 6-1-1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị "Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc". Ban Bí thư yêu cầu quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu địch lấn chiếm, xâm phạm biên giới của Tổ quốc ta. Thường vụ Quân uỷ Trung ương cũng chỉ thị Quân khu I, Quân khu II và các tỉnh biên giới phía Bắc phải ở trong tình thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất.

Quán triệt chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương và của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, ngày 8-1-1979, Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh họp và quyết định:

- Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm.

- Sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 9-1-1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các uỷ viên Ban Thường vụ các huyện, thành phụ trách công tác quân sự. Ngày 12-1-1979, Uỷ ban nhân dân tỉnh cũng chỉ thị các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phải triển khai ngay công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu... Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện phía trước khi có lệnh.

Cùng với việc triển khai chuẩn bị đưa lực lượng chiến đấu lên Mặt trận Biên giới, quân và dân Phổ Yên còn thực hiện tốt công tác xây dựng phòng tuyến bảo vệ tại địa phương và được đánh giá là một trong ba đơn vị khá nhất tỉnh. Từ ngày 5-1 đến ngày 22-2-1979, toàn huyện đã xây dựng được 4 cụm chiến đấu liên hoàn theo từng khu vực:

- Cụm 30, gồm các xã Tiên Phong, Hồng Tiến, Đông Cao, Tân Hương, Đồng Tiến, thị trấn Ba Hàng, Nhà máy toa xe, Trường Cơ khí - Đường sắt, Nhà máy cơ khí Phổ Yên, Ban Kiến thiết Phổ Yên, Bệnh viện Điện - Than, Đội 6 xây dựng Công ty xây lắp I, Xí nghiệp ngói Tân Tiến và Trạm máy kéo Phổ Yên.

- Cụm 31, gồm các xã Trung Thành, Thuận Thành, Nam Tiến, Tân Phú, Xí nghiệp gỗ Đầu Cầu, Trường Công nhân kĩ thuật xây dựng, Trường Công nhân kĩ thuật Điện - Than,

Trường Công nhân gạch ngói Thanh Xuyên, Nhà máy gạch Phổ Yên, Xí nghiệp cát sỏi số 2, Xí nghiệp gạch Thanh Xuyên, Trường Trung học xây dựng cơ bản, Tổng kho 3 và Trại Chăn nuôi cấp I.

- Cụm 32, gồm các xã Phúc Thuận, Thành Công, Minh Đức, Vạn Phái và Nông trường Bắc Sơn.

- Cụm 33, gồm các xã Cải Đan, Đắc Sơn, Công ty xây lắp cơ khí, Nhà máy phụ tùng ô tô số 1, Nhà máy Y cụ II, Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Trường Kinh tế I, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đội 4 xây dựng Công ty Xuân Hoà, Trường Công nhân xây dựng số 10, Ban Kiến thiết Gò Đầm, Xưởng gạch Đầm, Trại lợn giống Bắc Sơn và một số làng xóm của xã Tân Quang - Bá Xuyên (huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thành phố Sông Công).

Hệ thống giao thông hào và chiến hào của cụm chiến đấu cũng được xây dựng nhanh chóng. Đến năm 1979, toàn huyện đã đào được 67.158 mét giao thông hào và chiến hào, 2.983 hố bắn cá nhân, 626 hầm các loại; xây dựng 3 đài quan sát, 76 công sự và 20 trận địa.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của mỗi cụm, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện đã xây dựng phương án phòng thủ tác chiến và chống bạo loạn. Mỗi cụm thành lập một Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất gồm 5 người; Cụm trưởng là cán bộ sĩ quan thường trực của huyện; chính trị viên cụm là uỷ viên Thường vụ Huyện uỷ, chỉ huy phó và chính trị viên phó là cán bộ xã và cán bộ chỉ huy tự vệ. Ban Chỉ huy Quân sự huyện còn xây dựng phương án tác chiến

theo Chỉ lệnh số 47/QL, ngày 22-3-1980 của Bộ Quốc phòng, chuyển trạng thái khi có chiến tranh xảy ra. Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hăng quý, họp bàn kế hoạch thực hiện theo phương án; đồng thời tổ chức thực tập báo động từng cụm, từng xã hoặc riêng từng cơ quan, đơn vị.

Rạng sáng ngày 17-2-1979, địch huy động lực lượng lớn, gồm 32 sư đoàn bộ binh (tổng cộng khoảng 60 vạn quân) cùng 500 xe tăng đồng loạt mở cuộc tấn công trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân các tỉnh biên giới nhanh chóng triển khai lực lượng trực tiếp chiến đấu để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Ngày 18-2-1979, Tỉnh uỷ ra chỉ thị nêu rõ: Là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh biên giới, Bắc Thái có nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh biên giới đánh thắng quân xâm lược, đồng thời tích cực đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn trật tự, trị an và ổn định đời sống nhân dân.

Cũng trong ngày 18-2-1979, Huyện uỷ, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện khẩn cấp triệu tập hội nghị gồm Bí thư, Chủ tịch các xã, Xã đội trưởng, thủ trưởng các ban, ngành, chính quyền, đoàn thể, thông báo tình hình địch và phổ biến Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh.

Ngay sau hội nghị, các cơ quan, ban, ngành và đơn vị trong toàn huyện tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự

thống nhất huyện triển khai các trận địa cao xạ 37 mm, 14,5 mm, 12,7 mm; đồng thời phát lệnh cho các xã triển khai các trận địa bắn máy bay bằng đại liên, trung liên, súng trường. Các nhà máy, trường học đều xây dựng được trận địa phòng không. Huyện còn tổ chức hệ thống báo động bằng còi tại Nhà máy Z.131 và Xí nghiệp 1-5. Hệ thống thông tin liên lạc được củng cố kiện toàn; các phòng, ban xúc tiến kế hoạch chuẩn bị cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện chiến trường; các cơ sở tích cực đào hầm, hào chống bom đạn địch. Hàng ngày Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện họp hội ý giao ban để nắm tình hình và điều hành công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, các trường Đại học Mỏ - Địa chất, Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Nhà máy phụ tùng ô tô, Công ti xây lắp cơ khí... tổ chức mít tinh phản đối địch gây chiến tranh xâm lược biên giới nước ta. Phòng Văn hoá - Thông tin chỉ đạo kẻ 587 khẩu hiệu động viên tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Cơ quan Tuyên huấn chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn tổ chức nói chuyện thời sự, phổ biến tin chiến thắng cho 62.000 lượt người nghe...

Hành động xâm lược cùng với những tội ác của địch đối với đồng bào ta ở các tỉnh biên giới phía Bắc đã gây tác động mạnh trong tư tưởng và tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên. Mọi người dân thuộc các lứa tuổi đều muốn được góp sức mình, sát cánh cùng quân và dân các tỉnh biên giới chiến đấu chống quân xâm lược. Chỉ mấy ngày sau khi được tin

quân địch gây chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc, hàng trăm lá đơn gửi lên các cấp lãnh đạo huyện xin được cầm vũ khí đi chiến đấu. Trong số đó, có nhiều người cao tuổi, tiêu biểu là cụ Xuân - 74 tuổi, ông Tiên - 63 tuổi, ông Hoè - 53 tuổi (xã Thành Công), cụ Tý - 71 tuổi (xã Đắc Sơn), ông Long - 60 tuổi, ông Minh - 51 tuổi (thị trấn Ba Hàng)... là những người đã có con, cháu nhập ngũ và đang chiến đấu ở mặt trận nhưng vẫn viết đơn tình nguyện ra chiến trường. Nhiều thanh niên, học sinh viết đơn bằng máu xin đi chiến đấu chống quân xâm lược. Nhiều gia đình liệt sĩ, bộ đội phục viên dẫn con, cháu lên Ủy ban huyện tha thiết đề nghị cho tham gia chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức xây dựng thêm 2 đại đội dân quân du kích cơ động chiến đấu của tỉnh; mỗi đại đội có 127 cán bộ, chiến sĩ, tuổi đời từ 18 đến 45. Mỗi xã có 1 đại đội cơ động chiến đấu của huyện⁽¹⁾.

Chấp hành Chỉ thị ngày 23-2-1979 của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện nhanh chóng tổ chức một đại đội (Đại đội 279), gồm 127 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích (vượt chỉ tiêu quân số 25%) để cùng với các đại đội huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên thành lập Tiểu đoàn 736 của tỉnh, làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ở huyện Ngân Sơn (Cao Bằng, nay thuộc tỉnh

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Báo cáo (số 42 ngày 30/3/1979) về sơ kết công tác chính trị chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu chi viện phía trước từ ngày 17/2/1979.

Bắc Kạn). Cùng thời gian này, lực lượng tự vệ các trường Đại học Mỏ - Địa chất, Kinh tế I, Đường sắt, Xây dựng cơ bản, Công ti xây lắp cơ khí phát triển lên 10 tiểu đoàn và 1 đại đội huy động lên tuyến trước. Ngoài ra, huyện còn huy động 5.000 dân quân, tự vệ và nhân dân xây dựng các công trình phòng thủ ở khu vực Mỏ Chè, Phố Cò, Ba Hàng, đầu cầu Đa Phúc. Các cơ quan, đơn vị, nhà trường đều nghiêm chỉnh thực hiện quy định ngày làm việc 10 giờ, trong đó có 2 giờ luyện tập quân sự.

Tại Công ty xây lắp cơ khí, Tiểu đoàn tự vệ 737 được thành lập, gồm 500 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 đại đội bộ binh, 2 trung đội (trinh sát, thông tin) và 1 tiểu đội vận tải trực thuộc. Ban chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Công (cán bộ tại ngũ do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều về) làm Tiểu đoàn trưởng, Ngọc Thiết (Bí thư Đảng uỷ Xí nghiệp Cơ khí 1-5) làm Chính trị viên trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ Tiểu đoàn, Nguyễn Trọng Bình (Bí thư Đoàn Thanh niên Công trường xây dựng Nhà máy Đêzen Sông Công) làm Chính trị viên phó và Chí Chung (Chỉ huy phó Công trường xây dựng Nhà máy Đêzen Sông Công) làm Tiểu đoàn phó. Đồng chí Tiệp (Đội trưởng Công trường xây dựng Nhà máy Đêzen Sông Công) làm Tham mưu trưởng Tiểu đoàn và các đồng chí Tiến, Bìm, Hin (cán bộ tại ngũ) làm Đại đội trưởng các đại đội bộ binh. Ngày 3-3-1979, Tiểu đoàn 737 được lệnh lên làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh đèo Gió (Ngân Sơn, Cao Bằng; nay thuộc Bắc Kạn). Sau đó, Tiểu đoàn được giao nhiệm vụ tăng cường cho một trung

đoàn thuộc Sư đoàn 346 ở huyện Trà Lĩnh (Cao Bằng) và Trung đoàn Hải Hưng làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh đèo Cao Bắc.

Đầu tháng 3-1979, Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban chỉ huy Quân sự thống nhất các huyện, thành huy động dân quân, tự vệ ở tất cả các khu vực đi xây dựng công trình chiến đấu ở phía trước.

Theo sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, ngày 5-3-1979, Ban chỉ huy Quân sự thống nhất huyện Phổ Yên đã thành lập một tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung, gồm 467 cán bộ, chiến sĩ⁽¹⁾. Đến ngày 10-3, tiểu đoàn này được lệnh lên đường xây dựng tuyến phòng thủ tại huyện Chợ Rã (Cao Bằng, nay là huyện Ba Bể và Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn). Ngày 5-4-1979, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất huyện thành lập thêm một tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung với quân số 303 cán bộ, chiến sĩ, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa xây dựng kinh tế⁽²⁾. Trường Đại học Mỏ - Địa chất cũng thành lập 1 trung đoàn tự vệ, gồm 2.027 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giảng viên các phòng, khoa và sinh viên các khoá 21, 22 đi xây dựng tuyến phòng thủ tại đèo Gió; đồng thời thành lập 1 tiểu đoàn tự vệ, với quân số 612 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giảng viên các phòng, ban và sinh viên khoá 23 đi xây dựng phòng tuyến tại Phổ Yên⁽³⁾.

⁽¹⁾⁽²⁾⁽³⁾Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000). Xb 2004, tr. 106, 107.

Ngày 24-2-1979, huyện thành lập Ban Chi viện tiền phương làm nhiệm vụ động viên nhân, tài, vật lực của địa phương chi viện tiền tuyến. Chỉ trong 15 ngày đầu tháng 3-1979, Ban Chi viện tiền phương Phổ Yên đã huy động được 20 tấn lương thực, 10 tấn thực phẩm... ủng hộ quân và dân các tỉnh phía Bắc⁽¹⁾. Nông trường Bắc Sơn phát động phong trào “Thi đua vì tuyến trước”. Sau 15 ngày phát động, từ ngày 10 đến ngày 21-3-1979, đã có gần 300 đoàn viên, thanh niên viết đơn tình nguyện tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đồng thời Nông trường còn tổ chức lao động được 400 đồng góp vào Quỹ nuôi quân... Nhân dân Phổ Yên còn cho Nhà nước vay 66.035 kg thóc, bán cho Nhà nước 12.909 kg khoai, sắn, 10.458 kg thịt lợn hơi, 7.839 kg thịt trâu, bò cùng nhiều loại thực phẩm khác⁽²⁾.

Trước sự chống trả quyết liệt của quân, dân ta và sự phản đối mạnh mẽ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới, chính quyền Bắc Kinh phải tuyên bố rút quân. Ngày 16/3/1979, phía Trung Quốc tuyên bố việc rút quân đã kết thúc. Sau khi đối phương rút về nước, nhằm giúp nhân dân các tỉnh biên giới khắc phục hậu quả chiến tranh, Tỉnh uỷ Bắc Thái chủ trương mở cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng. Hưởng ứng chủ trương này, quân và dân huyện Phổ Yên đã ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng 76 tấn thóc, 8 tấn thịt trâu

⁽¹⁾ Báo Bắc Thái số ra ngày 13/4/1979.

⁽²⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Báo cáo số 42 ngày 30/3/1979... Tlđd.

bò, 15 tấn lợn hơi, 400 kg gà thịt, 21.638 đồng và 1.647 mét phiếu vải. Cùng với huyện Phú Bình, quân và dân huyện Phổ Yên còn ủng hộ nhân dân Cao Bằng 91 tấn củ khoai lang giống...⁽¹⁾.

Năm 1979, vụ chiêm của huyện bị thất thu, vụ mùa bị hạn hán, nên đời sống của nhân dân gặp khó khăn. Trong khi đó, một số cán bộ trong Ban Chỉ huy Quân sự huyện được điều động ra đơn vị và một số cán bộ mới được chuyển về, phần nào còn bỡ ngỡ đối với công việc ở cơ quan; một số cán bộ sức khỏe giảm sút, năng lực có hạn, lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc... Tất cả tình hình này đều ảnh hưởng không tốt đến công tác quân sự địa phương.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành tăng cường công tác giáo dục cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ của cách mạng; xây dựng quyết tâm cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng sẵn sàng nhập ngũ, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhờ đó, trong năm 1979, qua 5 đợt tuyển quân, huyện Phổ Yên đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao. Tính chung, toàn huyện đạt 103% quân số, đảm bảo đúng chính sách, đúng thời gian quy định. Kết quả giao cán bộ khung quân dự nhiệm cũng vượt chỉ tiêu trên giao (53/52 đồng chí). Công tác củng cố lực lượng dân quân, tự vệ đã đi vào nền nếp và đạt kết quả khá.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kì 1954 - 2000... Sdd, tr. 185.

Trong 55 đầu mỗi dân quân, tự vệ, số cơ sở loại khá được nâng lên không còn cơ sở loại kém. Lực lượng dân quân ở khối nông thôn từ 7.078 cán bộ, chiến sĩ (năm 1978) tăng lên 8.367 (trong đó, có 2.737 đảng viên, 2.759 đoàn viên, 1.294 bộ đội phục viên xuất ngũ), đạt tỉ lệ 11,7% số dân, tăng 1,5% so với năm trước; được biên chế thành 2 tiểu đoàn, 43 đại đội, 2 trung đội độc lập và các tổ, đội trinh sát, thông tin, đánh cơ giới, bắn máy bay, y tá cứu thương... Lực lượng tự vệ ở khối cơ quan từ 9.242 cán bộ, chiến sĩ (năm 1978), đã tăng lên 15.037⁽¹⁾ (trong đó, có 2.490 đảng viên, 10.000 đoàn viên, 2.688 bộ đội phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành), đạt tỉ lệ 67,4% tổng số công nhân viên chức, tăng 11,4% so với năm trước; được biên chế thành 2 trung đoàn, 11 tiểu đoàn, 21 đại đội, 16 trung đội độc lập và các tổ, đội binh chủng khác. Trang bị vũ khí trong các đơn vị dân quân, tự vệ được tăng cường và hiện đại hơn trước. Công tác huấn luyện được duy trì thường xuyên và đạt kết quả khá. Qua kiểm tra bắn đạn thật (tháng 10-1979), nhiều đơn vị đạt loại giỏi, điển hình là Đại đội Thông Hạc (xã Cải Đan), Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Trường Kinh tế... Phong trào thi đua quyết thắng được đẩy mạnh. Trong năm 1979, toàn huyện có 15 đơn vị đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

Chấp hành nghị quyết của Tỉnh uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và của Huyện uỷ, cuối năm 1980, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tổ chức báo động diễn tập theo phương án

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1979... Tlđd.

Làng xã chiến đấu, trong thời gian 2 ngày, gồm có 10.079 dân quân, 1.025 tự vệ của một số xã và xí nghiệp tham gia. Thông qua cuộc báo động diễn tập, cán bộ được bồi dưỡng về cách chỉ huy, tổ chức lãnh đạo hiệp đồng tác chiến; chiến sĩ dân quân, tự vệ nắm chắc phương án chiến đấu, sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu khi có tình huống xảy ra.

Cơ quan quân sự huyện cũng được kiện toàn, gồm 3 ban: Ban Tham mưu có 16 đồng chí, Ban Hậu cần có 14 đồng chí và Ban Cán bộ có 5 đồng chí. Ban Chỉ huy Quân sự huyện có 5 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị 67 ngày 1-3-1979 của Ban Bí thư Trung ương, lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện được chia thành ba bộ phận: Bộ phận chiến đấu gồm có lực lượng chiến đấu cơ động, chiến đấu tại chỗ, chiến đấu bảo vệ sơ tán...; bộ phận phục vụ chiến đấu gồm có y tế, quân giới nhân dân, chữa cháy, cứu sập hầm, tải thương và sửa chữa cầu đường...; bộ phận sơ tán về tuyến sau gồm có lãnh đạo chỉ huy, bảo vệ, phục vụ sơ tán và số người đi sơ tán. Cả ba bộ phận đã được tổ chức thực tập, rèn luyện bước đầu. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, xã được củng cố và hoạt động ngày càng có nền nếp.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên ra sức rèn luyện để không ngừng nâng cao bản lĩnh chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời tích cực bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

trên địa bàn và đẩy mạnh sản xuất, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và đơn vị.

Lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên thường xuyên kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn (Sư đoàn 312, Trung đoàn 209) để tiến hành tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Việc bảo đảm xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn cũng được chỉ đạo chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả. Nhờ đó, các vụ trộm cắp, cờ bạc... trên địa bàn huyện có phần được hạn chế. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Ban Chỉ huy cùng với Ban Hậu cần cơ quan quân sự huyện đã chỉ đạo chặt chẽ cơ quan và các đơn vị dân quân, tự vệ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo quản và sử dụng vũ khí; tiến hành kiểm tra một số đơn vị trọng điểm (các xã Cải Đan, Thành Công, Phúc Thuận, Thuận Thành...). Kết quả kiểm tra cho thấy hầu hết các đơn vị đã thực hiện tốt chế độ bảo quản súng, đạn.

Có thể nói, trong hơn 5 năm (5/1975-1980), các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự Phổ Yên đã chú trọng tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Hằng năm, lực lượng dân quân đã được tăng cường, củng cố tổ chức, đạt tỉ lệ trung bình từ 10 đến 12% so với tổng dân số của huyện; lực lượng tự vệ đạt tỉ lệ trung bình từ 40 đến 45% so với tổng số cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước trên địa bàn huyện. Liên tục trong nhiều năm, huyện đều hoàn thành chỉ tiêu giao quân và tổ chức huấn luyện cho dân quân, tự vệ.

2 - Tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng vũ trang Phổ Yên tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đầu năm 1977, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương Núi Cốc. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên được huy động đi lao động xây dựng công trình quan trọng này. Các đơn vị tham gia thi công đều đề ra định mức thi đua để không ngừng nâng cao năng suất lao động. Riêng Đại đội dân quân xã Tiên Phong gồm 300 cán bộ, chiến sĩ biên chế thành 8 trung đội đã đề ra mức khoán trong phạm vi 50 mét, mỗi tiểu đội một ngày phải chuyển được 132 xe đất đầy, hoặc mỗi người một ngày phải gánh được tối thiểu 70 gánh đất trở lên. Trung đội nào đạt bình quân một người trong một ngày chuyển được 1 mét khối đất trở lên sẽ được cắm cờ đỏ, đạt 0,800 m³ được cắm cờ vàng, đạt 0,600 m³ được cắm cờ xanh; trung đội nào không đạt được các định mức trên thì phải nhận cờ trắng⁽¹⁾. Với tinh thần Quyết giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh, vượt nhanh cờ vàng, xoá hoàn toàn cờ trắng, sau một tháng lao động, 5 trong số 8 trung đội đã đạt cờ đỏ, 3 trung đội đạt cờ vàng; năng suất lao động toàn Đại đội vượt từ 75% đến 132% so với định mức đề ra thành tích này đã góp phần cùng với quân và dân toàn tỉnh hoàn thành thắng lợi đợt 1 Chiến dịch thi công hệ thống kênh

⁽¹⁾ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000). Xb 2004, 39.

mương hồ Núi Cốc. Kết thúc đợt thi công 3 kênh cấp I Công trình thủy lợi hồ Núi Cốc (20-12-1980), quân và dân huyện Phổ Yên đã đóng góp 1.099.137 ngày công (đạt 109,91% so với chỉ tiêu), đào, đắp được 528.563 m³ đất, đá (đạt 105,08% chỉ tiêu)⁽¹⁾. Nhờ hoàn thành 3 kênh cấp I, nguồn nước từ hồ Núi Cốc đã được dẫn về tưới cho 1.900 ha ruộng lúa vụ đông - xuân 1979-1980 của huyện.

Sau khi hoàn thành đợt 1 xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, liên tục trong hơn 3 tháng (27-2 đến 31-5-1978), cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ huyện Phổ Yên được huy động tham gia chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã. Nhờ biết tổ chức quản lí và duy trì kỉ luật lao động chặt chẽ, khoa học, qua ba tháng lao động, huyện Phổ Yên đã hoàn thành khối lượng được giao đúng thời hạn quy định. Kết thúc chiến dịch làm đường, Phổ Yên được Ban chỉ đạo xếp thứ hai toàn đoàn.

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên còn là lực lượng nòng cốt trong các cơ sở sản xuất. Trong các hợp tác xã nông nghiệp, dân quân, du kích luôn dẫn đầu phong trào làm thủy lợi, làm phân bón ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Trong các xí nghiệp, nhà máy, công trường, cán bộ, chiến sĩ tự vệ tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật để nâng cao năng suất lao động. Công ty xây lắp cơ khí, với hơn một nửa tổng số cán bộ công nhân viên chức là lực lượng tự vệ, 6 năm liên

⁽¹⁾Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả thực hiện Công trình kênh mương hồ

hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch Nhà nước, trở thành lá cờ đầu của Bộ Cơ khí và Luyện kim về ngành xây dựng cơ bản, có 1 xí nghiệp được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba, 1 công trường được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua. Trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức trong năm 1979 có 15 sáng kiến, làm lợi cho Nhà nước được 5.000 đồng, v.v...

Chế độ cấp dưỡng, chữa bệnh cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang có nhiều tiến bộ. Chế độ ăn uống, kinh tế - tài chính được thực hiện công khai; đời sống của cán bộ, chiến sĩ có phần được cải thiện và nâng cao một bước. Phong trào tăng gia sản xuất tự túc được đẩy mạnh trong các cơ quan, đơn vị với mục tiêu phấn đấu mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tự túc lương thực, thực phẩm từ 3 đến 4 tháng trong năm.

Thực hiện Chiến dịch trồng sản do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, từ ngày 1-3-1977 đến ngày 5-5-1977, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã trồng được 760 ha, đứng thứ hai trong toàn tỉnh (sau huyện Đại Từ)⁽¹⁾. Ban Chỉ huy Quân sự huyện được nhân dân cho mượn đất, đã tổ chức trồng lạc, thu được 100 kg lạc củ khô; khai hoang đất ở khu vực Đèo Nứa để cấy lúa, thu được 1 tấn thóc; đồng thời thành lập Trại tăng gia Đèo Nhe, do 1 cán bộ phụ trách cùng với 2 chiến sĩ vừa làm nhiệm vụ quản lý, vừa trực tiếp cấy lúa kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm. Mỗi

⁽¹⁾ Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên 1975-2000, trang 51, BCHQS tỉnh Thái Nguyên xuất bản 2004.

khi đến vụ, Ban Chỉ huy huy động từng đợt cán bộ, chiến sĩ đến Trại sản xuất. Đến ngày 10-12-1977, Trại tăng gia Đèo Nhe đã cấy ải được 4 sào ruộng chuẩn bị cấy lúa chiêm và vỡ hoang được 1 ha để trồng sắn. Trong những năm 1978-1980, phong trào tăng gia sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh trong các lực lượng vũ trang huyện và thu được kết quả khá. Riêng năm 1979, lực lượng vũ trang huyện đã thu được 2.000 kg thóc, 325 kg sắn, 250 kg thịt, 1.056 kg rau xanh...⁽¹⁾. Trong 5 tháng đầu năm 1980, cơ quan quân sự huyện lại nhận cấy 1 mẫu 2 sào lúa, 2 sào đỗ tương, 4.000 gốc sắn, gần 1 sào rau các loại, thu được 40 kg thịt, 60 kg rau xanh và xin hợp tác xã gần 1 mẫu ruộng để chuẩn bị cấy vụ xuân hè ⁽²⁾. Một số đơn vị còn đào Ao cá Bác Hồ, trồng vườn cây thuốc nam...

Trong tình hình đất nước có nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang. Việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, tổ chức báo cáo tình hình thời sự quốc tế và trong nước... được tiến hành thường xuyên. Đặc biệt, trong dịp kỉ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1979), 50 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1980), 80 năm ngày sinh Chủ tịch

⁽¹⁾ Ban Cán sự huyện Phổ Yên: Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1979, ngày 20/11/1979, tr. 6.

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Sơ kết hai đợt thi đua lập thành tích kỉ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3/2 và kỉ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch 19/5/1980 - Số 47/QS - 23/5/1980, tr. 4.

Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1980), cơ quan chính trị, cơ quan tham mưu cùng với Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo chương trình học tập quân sự, chính trị cho 91 cán bộ chính trị và 147 cán bộ quân sự; bồi dưỡng 4 bài cơ bản cho dân quân, tự vệ "Về tình hình nhiệm vụ, rèn luyện bản lĩnh, tác phong chiến đấu của người dân quân, tự vệ; ra sức phấn đấu để trở thành người chiến sĩ dân quân, tự vệ kiên cường". Cơ quan quân sự huyện kết hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ phát động các đợt thi đua xây dựng Đơn vị quyết thắng; cử người xuống các đơn vị, cơ sở để nói chuyện về truyền thống quân đội, về Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, tổng cộng có 5.657 lượt người tham gia. Ngoài ra, một số đơn vị (xã Cải Đan, xã Tân Hương, Bệnh viện Điện - Than...) còn kết hợp huấn luyện quân sự với học tập chính trị, tổ chức diễn đàn Quân dân một ý chí...

Các lớp huấn luyện quân sự được tổ chức thường xuyên. Riêng trong nửa đầu năm 1980, Ban Chỉ huy Quân sự huyện liên tiếp mở các lớp huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ: một lớp tập huấn trong 8 ngày cho 143 cán bộ quân sự, trong đó có 86 cán bộ ở khối dân quân và 57 cán bộ ở khối tự vệ; một lớp huấn luyện trong 7 ngày cho 70 cán bộ dân quân, tự vệ về kỹ thuật các binh chủng thông tin, cao xạ, hoá học, cối 82, cối 62; một lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 152 cán bộ, chiến sĩ về đăng ký thống kê để thực

hiện tốt việc đăng kí nghĩa vụ quân sự năm 1980, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ các cơ sở, các đơn vị nắm chắc lực lượng, biết cách chỉ huy và tổ chức huấn luyện cho đơn vị...

Thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng trình độ, năng lực chỉ huy cho cán bộ, các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện tiến hành huấn luyện kĩ, chiến thuật tập kích, phục kích và 7 cách đánh của dân quân, tự vệ, với quân số tham gia là 2.252 đồng chí ⁽¹⁾. Cơ quan quân sự huyện tổ chức bắn đạn thật cho 9 đơn vị dân quân, tự vệ (Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, xã Cải Đan, Bệnh viện Điện - Than, Trại chăn nuôi cấp I Công trường 6...), kết quả đều đạt loại khá, giỏi. Việc tổ chức đăng kí, thống kê quản lí quân dự bị cũng đã hoàn thành ở 14 trong tổng số 15 xã ⁽²⁾.

Từ ngày 1-10-1980, theo Nghị quyết của Thường vụ Quân uỷ Trung ương (29-5-1979)⁽³⁾, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên chuyển sang thực hiện chế độ một người chỉ

(1) Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Sơ kết 2 đợt thi đua lập thành tích kỉ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3/2 và kỉ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch... Tlđđ, tr. 3.

(2) Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Sơ kết 2 đợt thi đua lập thành tích kỉ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3/2 và kỉ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch... Tlđđ, tr. 3.

(3) Ngày 29-5-1979, Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương ra nghị quyết tổ chức thực hiện chế độ thủ trưởng trong quân đội nhân dân Việt Nam, chỉ rõ "Chế độ thủ trưởng thực hiện trong toàn quân từ cấp đại đội trở lên. ở mỗi cấp có các cấp phó chỉ huy giúp việc thủ trưởng về các mặt công tác quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Phó quân sự có thể là một hoặc hai người, trong đó có một kiêm tham mưu trưởng.

huy. Đồng chí Nông Thanh Đạt (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện) tiếp tục giữ chức Chỉ huy trưởng; đồng chí Võ Quang Bổng (Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện) giữ chức Chỉ huy phó Chính trị.

3. Tiếp tục tham gia xây dựng phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và phòng chống có hiệu quả chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Bước sang năm 1981 - năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) - cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tiếp tục vượt qua nhiều khó khăn về các mặt, vươn lên giành nhiều thắng lợi mới. Thời gian này, tình hình biên giới phía Bắc nước ta vẫn còn căng thẳng và phức tạp. Trên dọc tuyến biên giới, địch thường xuyên có những hành động xâm lấn đất đai, tung thám báo, biệt kích vào sâu trong nội địa của ta để dò la tin tức, bắt cóc cán bộ, bắn, giết bộ đội và nhân dân ta... Đất nước ta ở trong tình thế vừa có hoà bình, vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, đồng thời phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây ra chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động chống phá của kẻ thù. Xuất phát từ tình hình thực tế này, Hội nghị bất thường (13-5-1981)

của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh⁽¹⁾ đã ra Nghị quyết nêu rõ: Phải tăng cường xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp uỷ và chỉ huy các cấp.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, được sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tích cực chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thể trận chiến tranh nhân dân.

Phòng tuyến chiến đấu là một trong những khâu quan trọng trong thể trận chiến tranh nhân dân, là điểm then chốt của phương án tác chiến pháo đài quân sự huyện. Vì vậy, các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự huyện tổ chức xây dựng phòng tuyến chiến đấu phía Tây gồm các xã: Vạn Phái, Thành Công, có địa hình nửa núi rừng vừa phù hợp với điều kiện tác chiến dài ngày, vừa bảo đảm an toàn cho các cơ quan Nhà nước và nhân dân đến sơ tán. Tại phòng tuyến này, quân và dân trong huyện đã xây dựng hệ thống hầm, hào, dụng vật cản chặn địch.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới, Huyện uỷ quyết định xây dựng một tiểu đoàn cơ động chiến đấu với quân số gồm 528 người làm nhiệm vụ bảo vệ, chi viện khi cần thiết, cùng với một lực lượng dự bị gồm 1.500 người để sẵn sàng bổ sung khi cấp trên yêu cầu; đồng

⁽¹⁾ Tuy Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã được đổi tên thành Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh từ năm 1971, nhưng về tổ chức Đảng vẫn là Đảng bộ Tỉnh đội. Đến ngày 16/7/1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ mới ra Nghị quyết số 211/NQ - BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

thời đăng kí 117 xe cơ giới các loại để huy động ra phục vụ khi có lệnh. Lực lượng vũ trang địa phương được tăng cường về số lượng. Tính đến tháng 10-1982, toàn huyện Phổ Yên đã xây dựng được một lực lượng chiến đấu với quân số gồm 20.230 người, trong đó có 10.086 dân quân và 10.144 tự vệ, được trang bị các loại vũ khí khác nhau, gồm súng bộ binh, trung liên, súng cối, pháo phòng không 37 mm và nhiều đạn được phương tiện khí tài khác. Các cấp chỉ huy từ Ban Chỉ huy Quân sự huyện đến cấp cơ sở thường xuyên kiểm tra nắm chắc số lượng, chất lượng của từng loại vũ khí; đồng thời quán triệt tinh thần, ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng thành thạo các loại vũ khí trong cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Chế độ định kì kiểm tra vũ khí được duy trì, góp phần nâng cao ý thức bảo quản vũ khí trong cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị, cơ sở; hiện tượng làm mất mát, hư hỏng, sử dụng vũ khí bừa bãi... giảm rõ rệt.

Cùng với sự lớn mạnh về số lượng, thông qua các đợt củng cố, kiện toàn về tổ chức, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên không ngừng được nâng cao về chất lượng, tỉ lệ đảng viên và đoàn viên thanh niên tham gia vào lực lượng dân quân, tự vệ nói chung và lực lượng chiến đấu nói riêng tăng hơn trước. Tính đến tháng 10-1982, toàn huyện có 4.377 đảng viên, 10.422 đoàn viên là dân quân, tự vệ; trong đó có 2.462 đảng viên và 8.444 đoàn viên tham gia lực lượng chiến đấu. Chất lượng đội ngũ cán bộ ở cấp cơ sở cũng được nâng lên, có đủ năng lực lãnh đạo và chỉ huy đơn vị khi có tình huống xảy ra. 100% số cán bộ chỉ huy Xã đội trưởng, chỉ

huy trưởng tự vệ đều là đảng viên; 100% cán bộ Xã đội trưởng, Xã đội phó, chỉ huy tự vệ đã từng trải qua thực tiễn chiến đấu trong quân đội. Sự đoàn kết nhất trí giữa cán bộ và chiến sĩ được củng cố vững chắc. Đó là những nhân tố có tính quyết định bảo đảm cho các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Ủy ban nhân dân huyện, lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên được luyện tập quân sự, tổ chức thực tập báo động sẵn sàng chiến đấu. Trong hai năm (1981-1982), Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã mở 16 lớp huấn luyện, mỗi lớp 8 ngày, cho 249 cán bộ từ cấp trung đội đến tiểu đoàn và cán bộ xã đội về kỹ, chiến thuật, bộ binh, pháo, cối, thông tin, trinh sát... Trên cơ sở đó, những cán bộ này trở về huấn luyện cho các chiến sĩ trong đơn vị. Sau mỗi kì huấn luyện, huyện đều tổ chức kiểm tra bắn đạn thật, ném lựu đạn và các khoa mục chiến thuật. Qua kiểm tra, 100% cán bộ, chiến sĩ đạt từ yêu cầu trở lên. Ban Chỉ huy Quân sự huyện còn tranh thủ được sự giúp đỡ của Sư đoàn 312 và Trung đoàn 209 đóng trên địa bàn để tổ chức huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ các xã Cải Đan, Hồng Tiến, Trung Thành, Thuận Thành và các Trường Công nhân xây dựng mỏ, Trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức, Liên đoàn Địa chất, Xí nghiệp gỗ Dầu Cầu... Đặc biệt, trong năm 1981, được sự giúp đỡ và kiểm tra, giám sát của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức diễn tập chiến đấu theo Chỉ lệnh 47/QL (22-3-1980) của Bộ Quốc phòng về 4 trạng thái sẵn sàng chiến đấu,

với sự tham gia của 10.079 dân quân và 2.489 tự vệ trên địa bàn. Đợt diễn tập đạt kết quả tốt, không những có tác dụng rèn luyện bản lĩnh chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, mà còn giúp cho các cấp lãnh đạo, chỉ huy quân sự của huyện có cơ sở để tiếp tục điều chỉnh, bổ sung phương án chiến đấu. Trong đợt huấn luyện về binh chủng năm 1982, Đại đội phòng không 37 thuộc Công ty phụ tùng ô tô tham gia bắn đạn thật do tính tổ chức đã đạt loại giỏi. Năm 1983, toàn huyện có 50/50 đầu mối được củng cố và luyện tập kỹ thuật quân sự, với sự tham gia của 14.880 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ...

Do làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nên kết quả tuyển quân hằng năm đều đạt hoặc vượt mức chỉ tiêu được giao: Năm 1981, vượt 77,5% (281/250); năm 1983, vượt 0,8%, đứng thứ 3 trong toàn tỉnh.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường đoàn kết quân, dân, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các đoàn thể, các đơn vị đóng quân trên địa bàn cùng phối hợp tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội. Vì vậy, trong những năm 1981-1983, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn luôn quan hệ chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể nhân dân trong huyện; ra sức giúp đỡ và chủ động phối hợp với các cấp chính quyền, đoàn thể giải quyết những vấn đề có liên quan, tích cực đóng góp vào việc chống tiêu cực xã hội.

Một số đơn vị trong Sư đoàn 312, Trung đoàn 209 xây dựng phương án hiệp đồng tác chiến giữa hai lực lượng nhân dân và bộ đội, bảo vệ trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn...

Các đơn vị bộ đội, dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện có nhiều hoạt động thiết thực giúp đỡ nhân dân phát triển sản xuất. Riêng Sư đoàn 312 đã huy động hơn 61.926 ngày công làm thủy lợi, đào, đắp được 60.440 m³ đất; Trung đoàn 209 giúp 26.440 công với 33.996 m³, ngoài ra còn quyên góp tiền cho các cháu thiếu nhi được 6.156 đồng, lao động gây quỹ để ủng hộ những người tàn tật được 6.978 đồng. Các đơn vị còn tặng quà thăm hỏi 1.242 gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội; huy động 870 ngày công chăm sóc sức khỏe cho 1.202 lượt người, trong đó có 59 ca cấp cứu hiểm nghèo; tổ chức kết nghĩa với chi đoàn địa phương nơi đóng quân, đồng thời có những hoạt động có ý nghĩa thúc đẩy phong trào Đoàn ở địa phương. Nhà máy Z.131 hằng năm không chỉ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất đối với quốc phòng, mà còn tận dụng phế liệu sản xuất tạo ra nhiều mặt hàng giúp đỡ địa phương: 25.000 chiếc can nhựa, 7.100 chiếc chậu nhôm, 101 chiếc quạt bàn, 400 chiếc nồi nhôm đúc; đồng thời giúp huyện vận chuyển lương thực, sửa chữa cho Hợp tác xã Đại Kim một máy xay gạo, xây dựng cho xã Đồng Tiến một ngôi trường cấp II, với diện tích phòng học 43 m². Viện Quân y 91 trong nhiều năm đã tích cực giúp huyện khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Riêng năm 1981, Viện đã khám được 890 người, đồng thời khám, chữa bệnh cho nhân dân được 560 ca, trong đó có nhiều ca hiểm nghèo...

Những hoạt động trên đây của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của Anh bộ đội Cụ Hồ, được nhân dân địa phương hết lòng tin yêu. Cũng do đó, mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhân dân các dân tộc trong huyện vẫn dành cho các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn những tình cảm đặc biệt, không chỉ động viên về chính trị tinh thần, mà cả sự ủng hộ về vật chất. Năm 1981, nhân dân trong huyện ủng hộ các đơn vị bộ đội 17.668 cây tre, trị giá 63.170 đồng; 500 chiếc chõng tre cho thương binh, trị giá 12.480 đồng; 542 mẫu ruộng để tăng gia sản xuất; 157 công chăm sóc thương binh, bệnh binh... Trong dịp Tết Nguyên đán, nhân dân trong huyện ủng hộ bộ đội 6.200 chiếc bánh chưng (trong đó có 1.100 chiếc gửi cho cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới thuộc tỉnh Cao Bằng) và nhiều loại thực phẩm khác. Các cụ phụ lão trong huyện trồng được 7.000 cây chuối và hơn 5.000 cây thuốc nam cho các đơn vị lực lượng vũ trang. Hội Phụ nữ huyện không chỉ tích cực động viên con em yên tâm, phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giáo dục, động viên quân nhân đào ngũ trở lại đơn vị, mà còn có phong trào chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ. Nhiều chị em là vợ liệt sĩ ở các xã Trung Thành, Đồng Tiến, Tiên Phong... xung phong đỡ đầu bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa. Huyện đã mở hội nghị chuyên đề bàn biện pháp giúp đỡ trên 360 con liệt sĩ. Riêng xã Trung Thành có 753 bà mẹ xung phong đỡ đầu 65 con, em liệt sĩ, v.v...

Lực lượng dân quân, tự vệ luôn luôn thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trên mặt trận sản xuất. Từ khi có Chỉ thị 100/ CT-TW (13-1-1981) của Ban Bí thư Trung ương về Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, dân quân, du kích trong các hợp tác xã nông nghiệp tích cực, chủ động đầu tư chăm sóc cây trồng, vật nuôi, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực từ 18.685 tấn (năm 1981), lên 20.326 tấn (năm 1982). Mô hình kinh tế Vườn - Ao - Chuồng (VAC) được đẩy mạnh; trong số đó, nhiều gia đình thương binh, quân nhân phục viên, gia đình dân quân... làm ăn có hiệu quả kinh tế cao. Trong các nhà máy, xí nghiệp, cán bộ công nhân viên, phần đông là cán bộ, chiến sĩ tự vệ, tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động...

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác quân sự địa phương trong những năm 1981-1983 còn bộc lộ nhiều thiếu sót: "... Lực lượng dân quân, tự vệ tuy đã có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng, song ở một số cơ sở, việc tổ chức còn lỏng lẻo, chưa phát huy hết khả năng của lực lượng dân quân, tự vệ trong sản xuất và bảo vệ sản xuất, trong luyện tập tuần tra canh gác cũng như sẵn sàng chiến đấu đánh địch. Trong việc tuyển chọn động viên lực lượng qua các đợt bổ sung quân chính quy còn có những biểu hiện thiếu gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên dẫn đến thiếu công bằng trong thực hiện nghĩa vụ mà Luật Nghĩa vụ quân sự đã quy định. Chưa xử lý nghiêm đối với những người vi

phạm Luật Nghĩa vụ quân sự, từ đó dẫn đến một bộ phận quần chúng thiếu lòng tin"⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục những mặt hạn chế, thiếu sót trên đây, ngày 8-8-1984, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết về công tác quân sự địa phương năm 1984-1985 và trong những năm tới, nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể cho quân và dân trong huyện:

- *Một là*, kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế ở từng cơ sở và trên địa bàn huyện. Trong quy hoạch và kế hoạch hàng năm của huyện và cơ sở, phải gắn quy hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với quy hoạch phát triển lực lượng dân quân, tự vệ; phương án tổ chức sản xuất đời sống phải gắn với phương án bảo vệ, vừa có phương án trong thời bình, vừa có phương án trong chiến tranh. Các đơn vị quân đội đóng quân ở đâu phải chủ động hợp tác với địa phương để phát triển kinh tế, văn hoá, đồng thời sử dụng triệt để đất đai, lao động để sản xuất lương thực, thực phẩm, giảm bớt một phần chi viện của Nhà nước và nâng cao đời sống mọi mặt cho bộ đội.

- *Hai là*, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và sẵn sàng chiến đấu đập tan cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô lớn nếu chúng liều lĩnh gây ra.

⁽¹⁾ Huyện uỷ Phố Yên: Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ Về công tác quân sự địa phương năm 1984 - 1985 và trong những năm tới. Số 6/NQ - TV, ngày 8/8/1984, tr. 5.

- Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các cơ sở rà xét kỹ đội ngũ dân quân, tự vệ, đưa những người thoái hoá, biến chất, không đủ tiêu chuẩn chính trị ra khỏi hàng ngũ lực lượng vũ trang, đặc biệt ở các vùng xung yếu và những nơi trọng điểm...

Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ đã định hướng cho công tác quân sự địa phương từng bước khắc phục những mặt hạn chế, thiếu sót của thời kì trước. Đặc biệt, ngày 20-12-1984, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 23/NQ-TW về công tác xây dựng cấp huyện và tăng cường cấp huyện, bảo đảm an ninh quốc phòng vững mạnh. Nghị quyết nêu rõ: Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thể trận làm chủ của chiến tranh nhân dân, tổ chức lực lượng lao động sản xuất đồng thời là lực lượng quốc phòng, bảo đảm chiến đấu và hậu cần tại chỗ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Làm tốt việc giáo dục chính trị tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân vững mạnh, trong sạch về chính trị và tổ chức⁽¹⁾. Do quán triệt tốt Nghị quyết Trung ương Đảng nên công tác quân sự địa phương trên địa bàn huyện Phổ Yên có nhiều chuyển biến mới. Các chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì chặt chẽ thường xuyên. Kế

⁽¹⁾ Viện LSQSVN: 55 năm quân đội nhân dân Việt Nam. NXB QĐND, 1999, tr. 449, 450.

hoạch phòng thủ cơ bản của huyện đã được bổ sung; đồng thời mở lớp bồi dưỡng hướng dẫn cán bộ làm kế hoạch phòng thủ cơ bản cho 49-52 đầu mỗi dân quân, tự vệ trên địa bàn. Đến năm 1985, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch chống địch tập kích đồ bộ đường không.

Công tác huấn luyện được các cấp chỉ huy triển khai kịp thời cho từng đối tượng. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị huấn luyện của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đối với cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan. Từ năm 1985, nội dung và phương pháp huấn luyện dân quân, tự vệ có sự đổi mới. Thời gian huấn luyện cho đối tượng dân quân, tự vệ ở năm thứ nhất và dân quân, tự vệ ở các đơn vị trực tiếp chiến đấu kéo dài hơn trước. Nội dung huấn luyện đi sâu vào các môn kỹ thuật, chiến thuật. Phương pháp huấn luyện được tiến hành xoay vòng, xen kẽ giữa các môn và kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức ra quân huấn luyện giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đúng thời gian, nội dung và kế hoạch của tỉnh, đảm bảo quân số và chất lượng cao.

Đối với cơ sở, ngay từ tháng 12-1984, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chọn đơn vị dân quân xã Hồng Tiến làm điểm chỉ đạo thực hiện huấn luyện thí điểm theo chương trình cơ bản do Bộ Tổng Tham mưu mới ban hành để rút kinh nghiệm trong toàn huyện. Trên cơ sở đó, trong năm 1985, Ban Chỉ huy Quân sự huyện mở hai lớp bồi dưỡng cho 257

cán bộ từ trung đội đến xã đội và cán bộ chuyên trách tự vệ; mỗi lớp kéo dài 14 ngày. Kết quả các lớp bồi dưỡng đều đạt loại khá. Đến ngày 28-10-1985, toàn huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện cho 48-48 đầu mỗi dân quân, tự vệ, đảm bảo đúng thời gian, nội dung và chất lượng. Kết thúc đợt huấn luyện, 100% số đơn vị tham gia đều đạt từ mức đạt yêu cầu trở lên; trong đó, có 21/48 đơn vị đạt loại giỏi, 18/48 đơn vị đạt loại khá. Sang năm 1986, toàn huyện có 50 đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ; gồm 16 xã, 1 thị trấn và 33 đơn vị tự vệ. Tổng số dân quân, tự vệ tính đến ngày 15-11-1986 là 11.936 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 13% tổng dân số của huyện; trong đó, số đảng viên chiếm 12,95% (1.546 người), lực lượng chiến đấu cơ động chiếm 30,1% (3.594 người), lực lượng chiến đấu tại chỗ chiếm 47% (5.699 người) và lực lượng di chuyển tạm lánh chiếm 22,14% (2.643 người). Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Ban Chỉ huy Quân sự huyện có nhiều biến động; một số cán bộ được cử đi học, một số cán bộ mới được bổ sung, còn bỏ ngổ với công việc ở môi trường mới. Mặc dù vậy, cơ quan quân sự huyện vẫn duy trì chế độ huấn luyện quân sự. Trong năm, huyện đã tổ chức huấn luyện cho 49/50 đầu mỗi dân quân, tự vệ (trừ Lâm trường Phúc Tân mới được thành lập); mở hai lớp tập huấn cho 158 cán bộ dân quân, tự vệ, mỗi lớp kéo dài 14 ngày; đồng thời, cử 20 người đi dự lớp tập huấn do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức, 17 người sĩ quan dự bị dự lớp tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh. Tính đến giữa tháng 11-1986, tất cả các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện đã hoàn thành chương trình huấn luyện. Kết quả có 7 đơn vị đạt loại giỏi

(14,3%), 30 đơn vị đạt loại khá (61,2%) và 12 đơn vị đạt yêu cầu (24,4%). Nhiều đơn vị đã hoàn chỉnh phương án tác chiến. Hầu hết các đơn vị đều duy trì chế độ trực chỉ huy, phân đội trực chiến và tổ thông tin liên lạc; ban ngày lao động, ban đêm tổ chức báo động tuần tra, canh gác các khu vực trọng điểm, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

Trong quá trình huấn luyện, các đơn vị dân quân, tự vệ đều kết hợp với lao động sản xuất, chủ yếu tập trung vào những công trình trọng điểm của huyện. Năm 1985, huyện đã huy động 43.219 ngày công trong lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn, đào, đắp 16.188 m³ mương thủy lợi, làm 6.680 m² đường giao thông, bốc, xếp 505.000 kg hàng, vận chuyển 100.000 viên gạch...⁽¹⁾. Ban Chỉ huy Quân sự huyện còn hướng dẫn các đơn vị làm kế hoạch chống bão lụt, tổ chức lực lượng xung kích hộ đê, phân công đảm nhiệm các đoạn đê xung yếu, hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn cùng tham gia chống bão lụt; đồng thời chỉ đạo các đơn vị kiểm tra tu sửa kho tàng, trạm trại... Sau đợt 1 tham gia thi công kênh cấp I Công trình thủy lợi hồ Núi Cốc, lực lượng vũ trang cùng với nhân dân huyện Phổ Yên tiếp tục được huy động làm kênh cấp II, III. Trong đợt này, toàn huyện đã huy động 825.763 ngày công, đào được 164.019 m³ đất, bóc phong hoá 173.640 m³, cấy cỏ 215.678

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả công tác quân sự năm 1985, tr. 4

m², xây lát 471 công trình... Tính cả 2 đợt tham gia xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, toàn huyện đã huy động được 1.924.900 công; đào, đắp 1.273.348 m³ đất, đá, chưa kể trên 20 tuyến kênh cấp II, III cùng làm với các địa phương ngoài nhiệm vụ thiết kế được duyệt theo kế hoạch⁽¹⁾.

Các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất tự túc và thu được nhiều kết quả. Riêng cán bộ, chiến sĩ cơ quan chỉ huy quân sự huyện trong năm 1985 đã tự túc được: 1.600 kg thóc (bình quân 51 kg/người), 4.125 kg rau xanh (bình quân 133 kg/người), 400 kg lợn hơi (bình quân 13 kg/người), 130 kg đậu tương (bình quân 3,9 kg/người), 14 kg vừng (bình quân 0,4 kg/người), 200 kg tỏi xuất khẩu (bình quân 6,4 kg/người), 20 kg thịt gia cầm (bình quân 0,6 kg/người). Ngoài ra, cơ quan còn chăn nuôi bò, thu lãi 1.600 đồng; khai thác 50 xe củi, đóng được 10.000 viên gạch chuẩn bị cho xây dựng cơ bản...⁽²⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 01 Liên Bộ Nội vụ và Quốc phòng, Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Chỉ thị 53 của Bộ Tổng Tham mưu về công tác bảo vệ trật tự trị an xã hội, cơ quan quân sự huyện phối hợp với các cơ quan Công an, Phòng thuế và các lực lượng bảo vệ khác trên địa bàn thành lập Trạm, Tổ kiểm soát liên ngành. Đến năm 1985, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo thành lập được

⁽¹⁾ UBND huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả thực hiện công trình kênh mương hồ Núi Cốc Phổ Yên. Số 350 BC/UB, ngày 14/6/1984, tr. 4.

⁽²⁾ BCHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả quân sự năm 1985... Tlđd, tr. 7, 8.

các tổ, đội quốc phòng an ninh cho 15 cơ sở, trong đó có 12 cơ sở hoạt động tương đối tốt. Các đơn vị dân quân, tự vệ thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tổ chức tuần tra, canh gác ở những khu vực trọng điểm và vào những thời điểm quan trọng, nhất là trong dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân trong toàn huyện tổ chức học tập và thực hiện phong trào Toàn quân hành động theo Điều lệnh, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động của lực lượng bảo vệ chính quyền. Bằng những biện pháp này, lực lượng vũ trang Phổ Yên đã góp phần quan trọng trong việc phát hiện, xử lí nhiều vụ trộm cắp, cờ bạc, giữ vững trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị trên địa bàn. Trong năm 1985, lực lượng vũ trang cùng cơ quan công an huyện bắt giữ 12 vụ xâm phạm tài sản tập thể xã hội chủ nghĩa, 7 vụ tệ nạn xã hội, 47 vụ phạm pháp hình sự... Sang năm 1986, lực lượng dân quân, tự vệ phát hiện và bắt giữ 23 vụ trộm cắp tài sản của công dân, 6 vụ lừa đảo, 1 vụ tàng trữ vũ khí trái phép, 20 vụ cờ bạc, mê tín dị đoan xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, 48 vụ phạm pháp hình sự...

Công tác động viên tuyển quân tiếp tục được các cấp lãnh đạo quan tâm. Năm 1985, mặc dù gặp khó khăn do có sự thay đổi địa giới hành chính theo Quyết định số 102/HĐBT ngày 2-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng⁽¹⁾, nhưng toàn huyện vẫn giao quân vượt chỉ tiêu đạt trên 101% (813/810), được Đoàn kiểm tra của Bộ Quốc phòng đánh giá

⁽¹⁾ Tách 4 xã: Tân Quang, Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập vào huyện Phổ Yên.

là một trong những lá cờ đầu của tỉnh. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã đăng kí phúc tra 7.423 quân dự bị cả ba nhóm tuổi A, B, C; chuẩn bị được một lực lượng dự bị gồm 2.085 quân (có 208 sĩ quan) cho Sư đoàn 392 và 392 quân (có 26 sĩ quan) cho tiểu đoàn tập trung của huyện. Trong năm 1986, Ban Chỉ huy Quân sự huyện vận dụng nhiều hình thức tuyên truyền sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự⁽¹⁾ đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên. Trên cơ sở đó, các cấp uỷ Đảng và chính quyền quán triệt nhiệm vụ trong từng đợt tuyển quân cho các cơ sở, thực hiện công khai danh sách những người đi khám sức khoẻ và những người có đủ tiêu chuẩn nhập ngũ. Đối với những đối tượng được miễn, hoãn, đều được tiến hành lập danh sách từ cơ sở. Bên cạnh đó, Huyện uỷ chủ trương duy trì thường xuyên Hội đồng khám sức khỏe, bảo đảm khám cả năm và từng đợt theo đúng thông tri liên Bộ Y tế - Quốc phòng. Bằng những biện pháp đó, công tác động viên tuyển quân năm 1986 đảm bảo đúng Luật và công bằng, hạn chế được những biểu hiện tiêu cực của những năm trước. Qua hai đợt tuyển quân, toàn huyện đã có 605 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu được giao và đảm bảo chất lượng tốt. Các xã Tiên Phong, Tân Hương, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Phúc Thuận, Thuận Thành, Đắc Sơn, Bình Sơn, Vạn Phái... vẫn tiếp tục giữ vững lá cờ đầu trong công tác giáo dục, động viên thanh niên tòng quân.

⁽¹⁾ Luật Nghĩa vụ Quân sự được Quốc hội thông qua ngày 30-12-1981 và có hiệu lực từ ngày 1-1-1982.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm đẩy mạnh cùng với việc hưởng ứng cuộc vận động quân với dân một ý chí, xây dựng người công dân kiểu mẫu và gia đình cách mạng gương mẫu. Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội luôn đi đầu trong phong trào vận động, đồng thời đảm bảo các chế độ chính sách ưu tiên, ưu đãi cho những đối tượng được hưởng.

Công tác tuyển sinh quân sự cũng có bước chuyển biến mới. Đây là chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo. Để đảm bảo công tác tuyển sinh quân sự có kết quả, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã kết hợp với Trường Trung học phổ thông tiến hành công tác tuyên truyền hướng nghiệp và làm công tác sơ tuyển. Trong năm 1986, toàn huyện có 50 học sinh đăng kí sơ tuyển. Thông qua khám sức khoẻ, có 35 em đủ điều kiện để dự thi tuyển chính thức; kết quả có 12 em được gọi vào các học viện, nhà trường quân sự.

Trong những năm 1985 - 1986, các cấp uỷ Đảng và chính quyền huyện Phổ Yên đã chỉ đạo từng bước thực hiện các chỉ tiêu xây dựng pháo đài quân sự huyện; chú trọng bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp những vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng, về xây dựng pháo đài quân sự, về đường lối kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế và bảo vệ an ninh trên địa bàn. Đến năm 1986, huyện đã xây dựng bổ sung cơ bản

kế hoạch phòng thủ, tăng cường hệ thống lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ và sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã hoàn thiện thêm một bước việc xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân địa phương, hoàn thiện kế hoạch phòng không sơ tán, dự trữ lương thực, thực phẩm... Việc xây dựng cụm làng xã chiến đấu liên hoàn đã gắn quản lý lãnh thổ, vùng kinh tế với thể trận chiến tranh ở từng khu vực.

Qua hơn 10 năm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986), cùng với cả nước, quân và dân huyện Phổ Yên đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực. Cùng với cả nước, nhân dân các dân tộc trong huyện đã từng bước ngăn chặn được đà giảm sút của nền kinh tế, đồng thời làm thất bại một bước kế hoạch chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch... Tuy vậy, cũng như các huyện, thành, thị khác trong tỉnh, huyện Phổ Yên vẫn còn nhiều mặt khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội làm ảnh hưởng không tốt đến công tác quốc phòng nói chung và xây dựng lực lượng vũ trang nói riêng.

Ngày 1-7-1986, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 33-NQ/TW về nhiệm vụ quốc phòng 5 năm (1986-2000), trong đó nhấn mạnh phải: Ra sức củng cố nền quốc phòng toàn dân và xây dựng hậu phương chiến lược vững mạnh. Nâng cao chất lượng các lực lượng

vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại... làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc tế và nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống công nghiệp quốc phòng...⁽¹⁾.

Từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lí của Nhà nước trong hơn 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội xác định mục tiêu nhiệm vụ, của cách mạng trong thời kì đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đối với nhiệm vụ quốc phòng an ninh, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng nhấn mạnh phải quán triệt và thực hiện đúng quan điểm “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”. Đại hội quyết định: ... phải xây dựng quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lí, cân đối, gọn và mạnh, có kỉ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao, tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới...

Quán triệt tinh thần các nghị quyết của Đảng, công tác quân sự địa phương năm 1986 của huyện Phổ Yên "có những tiến bộ rõ rệt, chuyển biến đồng đều và vững chắc; những

⁽¹⁾ Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: 55 năm quân đội nhân dân Việt Nam... Sdd, tr. 465.

đơn vị có phong trào khá nay vẫn giữ vững; những đơn vị yếu kém trước đây đã có nhiều tiến bộ vươn lên; các chỉ tiêu quân sự năm 1986 huyện đã hoàn thành tốt, có nhiều nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc như tuyển quân... Trong điều kiện vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu mặc dù kinh tế quốc phòng còn mất cân đối, nhưng nền kinh tế vẫn giữ vững, sản xuất được phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng ổn định... lực lượng dân quân tự vệ đã kết hợp chặt chẽ cùng lực lượng an ninh giữ vững an ninh chính trị an toàn xã hội, đẩy mạnh một bước xây dựng và tăng cường cấp huyện với việc xây dựng huyện thành pháo đài quân sự"⁽²⁾.

Bên cạnh những ưu điểm và thành tích đạt được, công tác quân sự địa phương của huyện Phổ Yên vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm: Việc tuyên truyền giáo dục quần chúng nhận rõ kẻ thù có lúc có nơi chưa sâu sắc; tiến độ triển khai xây dựng pháo đài quân sự huyện còn chậm, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở chưa được quy hoạch dài hạn, tích lũy kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa nhiều... Đó cũng chính là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tiếp tục phấn đấu vươn lên để cùng với cả nước bước vào thời kì thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề ra.

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1986, tr. 13.

Chương V

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN PHỔ YÊN GÓP PHẦN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ – HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (1987-2000)

1. Xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, phòng chống có hiệu quả các hoạt động “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, không chỉ trên lĩnh vực kinh tế mà cả trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có đổi mới về đường lối quân sự. Đường lối đổi mới quân sự của Đảng được thể hiện trên các mặt điều chỉnh chiến lược bảo vệ Tổ quốc; giảm quân số và chấn chỉnh quân đội thường trực; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; tăng cường thế trận chiến tranh nhân dân...

Nằm ở cửa ngõ phía nam của tỉnh, là cầu nối giữa tỉnh Thái Nguyên với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, nên huyện Phổ Yên có vị trí rất quan trọng về kinh tế, quốc phòng và an ninh trong thế trận phòng thủ của tỉnh.

Các năm trước đây, nhất là từ sau chiến tranh biên giới phía Bắc, Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương và thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tuy nhiên, đứng

trước yêu cầu mới của nhiệm vụ quốc phòng, hàng loạt vấn đề đang đặt ra cho Đảng bộ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện phải giải quyết. Trước hết, phải có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ địa phương trong tình hình mới. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân trong huyện, phải coi trọng và thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ở từng thôn, xã trong huyện.

Để đạt được yêu cầu trên, ngay từ đầu năm 1987, Cơ quan quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện uỷ mở đợt giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng cho các đối tượng, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang hiểu rõ hơn đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật Nhà nước về quốc phòng, an ninh; nhận thức đúng đắn về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Đồng thời nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch chống phá ta về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh... Đợt giáo dục này kéo dài từ tháng 2 đến hết tháng 4-1987 kết hợp với việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII ở trong 100% tổ chức Đảng, từ 75% đến 90% các tổ chức đoàn thể quần chúng; qua đó, đã làm cho mọi người hiểu sâu hơn và có hệ thống những vấn đề có liên quan đến quốc phòng, an ninh, làm cơ sở để

lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng sát với từng xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

Cùng thời gian trên, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã mở lớp tập huấn quân sự, thời gian 7 ngày cho 75 cán bộ chỉ huy dân quân tự vệ và một lớp bồi dưỡng chính trị 4 ngày cho 19 đồng chí là Xã đội trưởng, Xã đội phó.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và chỉ thị của Huyện uỷ, đầu năm 1987, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức nghiên cứu, đánh giá toàn diện công tác quốc phòng của huyện, bao gồm tình hình đặc điểm, dân số, dân cư, chính trị, kinh tế xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực trạng số lượng, chất lượng lực lượng vũ trang địa phương... Trên cơ sở đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án tác chiến từ huyện xuống các xã, thị trấn; đề ra các biện pháp nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương; trước hết tập trung củng cố tổ chức, bổ sung cán bộ, ổn định biên chế dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên thực sự vững mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 1987, trên địa bàn huyện Phổ Yên, ngoài các cơ quan, xí nghiệp của huyện còn có 11 đơn vị của Trung ương, của tỉnh và một số công trình quốc phòng với hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức, học sinh⁽¹⁾. Toàn huyện

(1) - Gồm có Sư đoàn 312, Viện quân y 91, Trung đoàn 257, Nhà máy Z131, Nhà máy cơ khí Phổ Yên, Nông trường Bắc Sơn, Lâm trường Phúc Tân, Cảng Đa Phúc, Trường trung học xây dựng cơ bản, Tổng kho 3, Tổng kho T602.

hình thành 3 vùng kinh tế đồng thời cũng là 3 khu vực phòng thủ.

- Vùng I gồm các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Tiên Phong.

- Vùng II gồm các xã Tân Hương, Nam Tiến, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Đồng Cao, Đắc Sơn và 2 thị trấn: Ba Hàng, Bãi Bông.

- Vùng III (miền núi) gồm các xã Minh Đức, Phúc Thuận, Phúc Tân, Bình Sơn, Vạn Phái, Thành Công.

Dân số toàn huyện có 118.546 người, trong đó 88,4% là người Kinh; có 88 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Hệ thống chính quyền từ huyện xuống cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, phát huy được vai trò quản lý nhà nước về công tác quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Đảng bộ huyện có trên 4.600 đảng viên sinh hoạt trong 60 tổ chức cơ sở đảng. Nhìn chung đảng viên của Đảng bộ phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, gắn bó với nhân dân, lẫn lộn với phong trào, có tín nhiệm với quần chúng. Hầu hết các tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào. Tuy nhiên, cũng còn có những đảng viên và tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

Về lực lượng vũ trang: cơ quan quân sự huyện được củng cố một bước, kiện toàn đủ 4 cán bộ chỉ huy. Năm 1986 là năm tổ chức đại hội Đảng cơ sở, bầu cử cấp uỷ và bầu cử Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn, vì vậy

đã có nhiều thay đổi về nhân sự: 11 trong tổng số 18 xã, thị trấn bổ nhiệm xã đội trưởng, xã đội phó mới thay cho các đồng chí cũ nghỉ vì nhiều lý do khác nhau.

Toàn huyện có 51 đầu mối dân quân, tự vệ, trong đó có 16 xã, 2 thị trấn, 33 đơn vị, xí nghiệp, cơ quan, trường học. Năm 1987, huyện đã thành lập 22 Thôn đội, lấy Thôn đội Vân Thượng (xã Hồng Tiến) làm điểm chỉ đạo.

Số lượng dân quân tự vệ toàn huyện có 11.825 cán bộ, chiến sĩ (trong đó nữ chiếm 28,9%, đảng viên 1.259 đồng chí, 5.022 là đoàn viên thanh niên, 18% là quân nhân xuất ngũ, chuyển ngành). Lực lượng dân quân chiếm tỷ lệ 9,7% dân số, lực lượng tự vệ chiếm 45,9% số cán bộ, công nhân, viên chức. Quân số dự bị động viên bằng 3,08% dân số.

Trong tổng số 11.825 dân quân tự vệ, lực lượng chiến đấu chiếm khoảng 54%, lực lượng phục vụ chiến đấu khoảng 46%. Nếu chiến tranh xảy ra, lực lượng dân quân tự vệ có thể phát triển lên 18.076 người.

Lực lượng cơ động, sẵn sàng chiến đấu ở huyện có hai trung đội cơ động mạnh, ở mỗi xã, thị trấn có một trung đội, mỗi thôn có một tiểu đội; lực lượng này chiếm 2,4% tổng số lực lượng dân quân tự vệ.

Để kịp thời phát hiện những âm mưu và hành động gây rối, phá hoại của các thế lực thù địch và có kế hoạch đối phó, không để bị bất ngờ, Ban Chỉ huy Quân sự huyện kết hợp và lực lượng Công an tổ chức xây dựng mạng lưới quân báo nhân dân rộng khắp ở các cơ sở, nhất là ở khu vực trọng điểm.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954), huyện Phổ Yên nằm trong vùng tự do, nhưng tiếp giáp vùng tạm chiếm thuộc hai tỉnh Bắc Giang, Phúc Yên (nay là Vĩnh Phúc). Quân Pháp đã nhiều lần tung biệt kích hoạt động phá hoại một số nơi trên địa bàn huyện, chủ yếu ở các xã miền núi phía tây (Phúc Thuận, Thành Công). Do quân và dân Phổ Yên phối hợp với lực lượng Công an làm tốt công tác phát động quần chúng, làm trong sạch địa bàn, nên mọi hoạt động của địch đều bị ta phát hiện và đánh bại. Trong chống Mĩ, Phổ Yên cũng là hậu phương được tin cậy. Đặc biệt, khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, chẳng những hàng ngàn chiến sĩ dân quân, tự vệ Phổ Yên lên phía trước xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, mà ở hậu phương toàn dân trong huyện cũng tham gia công tác phục vụ chiến đấu, chăm sóc thương binh, nhất là thương binh được đưa về điều trị tại Bệnh viện Quân y 91 trên địa bàn. Huyện Phổ Yên nhiều năm giữ được thế ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đó là kết quả hoạt động của nhiều ngành, nhiều cấp, của các tổ chức chính trị trong huyện, trong đó có lực lượng vũ trang nhân dân địa phương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, tuy có những yếu tố tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, làm phấn chấn lòng dân, nhưng cũng xuất hiện những tiêu cực trên địa bàn huyện. Một số xã trong huyện xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, nổi lên là các vụ tranh chấp đất đai ở các xã Phúc Thuận, Thuận Thành, Tiên Phong.... Tại các địa phương này, không chỉ quần chúng, mà cả một số cán bộ, đảng viên cũng

hiểu sai về dân chủ, không nhận thức rõ tính chất phức tạp của công tác quản lý, sử dụng ruộng đất, buông lỏng lãnh đạo, để xảy ra việc nhiều hộ nông dân đòi lại ruộng đất mà trước đây họ đã góp vào hợp tác xã và hợp tác xã đã điều chỉnh cho những hộ không có ruộng... Một số hợp tác xã từ chỗ mất đoàn kết, tranh giành nội bộ, đã đi đến tình trạng có những cán bộ, đảng viên lợi dụng mâu thuẫn về quyền lợi chia tách hợp tác xã hoặc tâm trạng bất bình của quần chúng đối với tình trạng tham ô, mất dân chủ ở cơ sở ..., để kích động, tạo cơ hội cho kẻ xấu chen vào gây rối an ninh chính trị v.v... Hoạt động mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn, tảo hôn có chiều hướng gia tăng; tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự có những diễn biến phức tạp ⁽¹⁾.

Lợi dụng lúc đất nước ta khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhân dân ta bước đầu tiến hành thực hiện công cuộc đổi mới, còn chồng chất những khó khăn, các thế lực thù địch ở bên ngoài đã ráo riết tiến hành các hoạt động phá hoại với chiến lược “diễn biến hoà bình”, nhằm mục tiêu chống Đảng Cộng sản và xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Huyện Phổ Yên nằm trong vùng đệm giữa các địa bàn chiến lược quan trọng cả về kinh tế, chính trị, quân sự: Thị xã Sông Công⁽²⁾, Thành phố Thái Nguyên, Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang. Trên địa bàn huyện có

(1) - Năm 1987 toàn huyện xảy ra 38 vụ phạm pháp hình sự, 80 vụ tiêu cực xã hội, 14 vụ tai nạn giao thông làm chết và bị thương 14 người...

(2) Thị xã Sông Công được thành lập theo Quyết định số 113 - QĐ/HĐBT, ngày 11-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng và đi vào hoạt động từ ngày 1-7-1985.

Quốc lộ 3 và Đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội chạy qua và nhiều đường ngang nối liền huyện, liên xã. Hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt ở Phổ Yên không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội mà đối với cả công tác quốc phòng - an ninh⁽¹⁾.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội đối với công tác tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh của địa phương, ngay từ đầu năm 1987, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXII đã họp Hội nghị lần thứ 3, quyết định trong thời gian tới toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện phải đẩy mạnh phát triển kinh tế của huyện trên 3 mặt: nông, lâm nghiệp; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và Thương nghiệp. Trong những năm trước mắt tập trung cho 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, như tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đặt ra, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong huyện. Từ đó đảm bảo yêu cầu của quốc phòng, an ninh và hoạt động của lực lượng vũ trang huyện.

Phổ Yên là một huyện trung du - miền núi, đất đai bạc màu, điều kiện khí hậu không thuận lợi, công nghiệp địa phương chưa phát triển, nông nghiệp còn lạc hậu, kém phát triển, đời sống nông dân (chiếm đại bộ phận dân cư) rất thấp,

(1) - Trong phương án sẵn sàng chiến đấu năm 1987 của lực lượng vũ trang Phổ Yên không chỉ có nhiệm vụ bảo vệ địa bàn mà còn được Tỉnh giao nhiệm vụ sẵn sàng ngăn chặn kẻ địch kích động lôi cuốn quần chúng kém giác ngộ từ phía bắc qua Phổ Yên về Hà Nội biểu tình, gây rối ở Thủ Đô.

hầu như năm nào cũng gặp nạn thiếu ăn lúc giáp hạt, Nhà nước có năm phải hỗ trợ hàng ngàn tấn lương thực. Nhận rõ những bất lợi của mình, trong 3 năm (1987-1989), kể từ khi tiếp thu và thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đã nỗ lực phấn đấu, ra sức phát huy nội lực, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, đưa nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn vào vị trí ưu tiên hàng đầu để giải quyết vấn đề lương thực và nguồn hàng nông sản, xuất khẩu (lạc, lợn) và đã giành được những thành tựu quan trọng.

Tổng diện tích gieo trồng tăng bình quân 4,5%/năm, trong đó cây lương thực tăng 3,2%, cây công nghiệp tăng 16,1%, cây thực phẩm tăng 0,6%. Tổng sản lượng lương thực năm 1989 so với 1986 tăng 9,2%. Trong 3 năm có 6 vụ sản xuất thì có tới 4 vụ bị thiệt hại do sâu bệnh, hạn hán, lũ lụt gây ra, sự tăng trưởng nói trên là một cố gắng vượt bậc. Ngành chăn nuôi cũng có bước phát triển khá, so với năm 1986, năm 1999, đàn trâu, bò tăng 11%, đàn lợn tăng 7%, nhưng điều quan trọng hơn là bình quân trọng lượng lợn xuất chuồng trước đó chỉ từ 50 kg đến 60 kg/con nay tăng lên từ 80 kg đến 100 kg/con.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện còn nhiều khó khăn, trừ khai thác cát, sỏi năm nào cũng tăng bình quân 50%, còn các ngành khác chưa thoát khỏi cơ chế cũ, tập quán cũ và vẫn ở trong tình trạng suy thoái.

Mức lương thực từ năm 1986 trở về trước chỉ đạt bình quân 210 kg một người một năm, đến năm 1989 đã nâng lên

312 kg, đời sống nhân dân khu vực nông nghiệp (chiếm trên 80% dân số trong huyện) đã khá hơn, không còn lo thiếu đói lúc giáp hạt. Cùng với việc tăng sản lượng, giá lương thực trên thị trường địa bàn huyện tương đối ổn định, giúp cho đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang trong huyện bớt căng thẳng so với những năm trước.

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, đời sống nhân dân, nhất là nông dân ổn định, có phần được cải thiện, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đầu tư cho giáo dục, y tế - văn hoá phát triển và đảm bảo nhu cầu tăng cường tiềm lực, thể trận quốc phòng, an ninh ⁽¹⁾.

Tại kỳ họp thứ 11 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XIII (từ ngày 20 và 21-10-1989) trong báo cáo tổng kết toàn khoá (1987-1989), phần đánh giá về công tác quốc phòng đã khẳng định: “Tình hình trật tự trị an (của huyện) trong 3 năm qua, nhất là 2 năm 1988-1989 diễn biến rất phức tạp, các vụ phạm pháp hình sự vẫn chưa giảm...”. Trước tình hình đó, lực lượng vũ trang phối hợp với Công an thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết 07 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ thị 286 của Uỷ ban nhân dân huyện, tiến hành nhiều đợt truy quét bọn tội phạm hình sự, bọn lưu manh, côn đồ, bắt giữ 57 đối tượng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, 121 đối tượng phạm pháp hình sự, gọi giáo dục 289 đối tượng khác, đưa đi cải tạo tập trung 20 thanh niên hư hỏng.

(1) – Năm 1989 so với năm 1986 cơ sở vật chất của các ngành Giáo dục tăng 87%, Y tế tăng 22,6%...

Lực lượng vũ trang của huyện thường xuyên duy trì các chế độ sẵn sàng chiến đấu, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội; tổ chức huấn luyện hàng năm cho 53 đầu mỗi dân quân tự vệ đạt kết quả cao. Mùa huấn luyện quân sự năm 1987, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã ký hợp đồng với Công trường đắp đê của huyện và tổ chức lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện kết hợp huấn luyện quân sự với lao động (đắp đê) để có kinh phí bổ sung vào quỹ huấn luyện. Đợt huấn luyện kết hợp lao động được triển khai thống nhất từ ngày 3-4-1987 trên dọc đoạn tuyến đê sông Cầu trên địa bàn huyện. Qua 8 ngày lao động đắp đê và 7 ngày huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân tự vệ Phổ Yên đã làm được 22.762 ngày công, thu 68.307 đồng (tương đương 15 tấn gạo) và hơn 6 tấn gạo. Nhiều đơn vị đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu khối lượng đào đắp và thời gian⁽¹⁾. Sáng kiến kết hợp huấn luyện với lao động xây dựng “Quỹ dân quân tự vệ” mùa huấn luyện năm 1987 của huyện Phổ Yên đã được nhiều đơn vị dân quân, tự vệ tỉnh Bắc Thái vận dụng và được thực hiện trong nhiều năm sau này.

Chỉ tiêu tuyển quân hàng năm tỉnh giao cho huyện Phổ Yên số lượng đứng thứ 3 các huyện, thành phố trong tỉnh (sau thành phố Thái Nguyên và huyện Đại Từ). Trong 3 năm (1987-1989), huyện Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển 1.300

⁽¹⁾ - Đơn vị tự vệ Trường Trung học Xây dựng cơ bản được giao đào đắp 1100m³ và hoàn thành trong 12 ngày, đơn vị đã thực hiện 1237m³ trong 9 ngày.

người vào bộ đội, toàn huyện đã động viên được 1.324 người nhập ngũ ⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ lệnh 325/A-TCĐV ngày 24-7-1987 của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 về diễn tập và huấn luyện động viên, cuối tháng 11-1987, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên tổ chức diễn tập Z87B. Cuộc diễn tập này nhằm mục đích chính là tập dượt động viên nhân, tài, vật lực của huyện phục vụ yêu cầu khi chiến tranh xảy ra.

Qua diễn tập cho thấy việc động viên lực lượng dự bị cho đủ số lượng hoàn toàn làm được, nhưng khó hơn cả là việc nắm chuyên môn nghiệp vụ quân sự để xếp sắp vào khung cho các đơn vị. Tỷ lệ không đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự vẫn còn cao (tỷ lệ đúng 63,6%, gần đúng 15,2%, không đúng 21,2%). Trong diễn tập Z87B, Cơ quan Quân sự huyện đã tập trung lực lượng lập hồ sơ, phiếu quân nhân cho từng quân nhân dự bị (cả chính thức và dự phòng).

Cuộc diễn tập Z87B của Phổ Yên được Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao ở cả 3 nội dung: chuyển trạng thái, tập trung đủ đối tượng; đủ nội dung các bước, đảm bảo thời gian quy định; gọi đủ quân số, giao quân an toàn tuyệt đối (giao đủ một đại đội bộ binh hoàn chỉnh).

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-TW ngày 30-7-1987, Chỉ thị 56/HĐBT ngày 11-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ

(1) – Trong năm 1987 huyện được giao tuyển 500 chỉ tiêu, sau trên hoàn không thực hiện.

trưởng về xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, Đảng bộ Phổ Yên coi đây là một chủ trương lớn, là nội dung quan trọng để tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991-1996 họp tháng 11-1991) đã chỉ rõ: “Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc gắn với việc xây dựng xã, thị trấn vững mạnh toàn diện, đủ sức ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình” và “bạo loạn lật đổ” của thế lực thù địch, đối phó có hiệu quả với mọi tình huống có thể xảy ra, bảo vệ vững chắc địa bàn. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quy hoạch chung của địa phương...”⁽¹⁾.

Để đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đi vào cuộc sống, Ban Chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ huyện do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, Cơ quan Quân sự huyện làm tham mưu tiến hành khảo sát căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu vực phòng thủ then chốt, các khu sơ tán khi chiến tranh xảy ra.

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khu vực phòng thủ, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở, ngoài việc vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối chung của Đảng về xây dựng quốc phòng toàn dân, thế trận chiến

⁽¹⁾ - Dẫn theo Báo cáo tổng kết 15 năm huyện Phổ Yên thực hiện Chỉ thị 56/CT của Chủ tịch HDBT - số 35, ngày 27/8/2004 của UBND huyện Phổ Yên.

tranh nhân dân phải triệt để dựa vào dân, lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Năm vững phương châm: “xây dựng thể trận lòng dân là cốt lõi; phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm; củng cố quốc phòng - an ninh là trọng yếu”.

Tư tưởng chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trước hết là Ban Thường vụ Huyện uỷ là lấy việc xây dựng 18 xã, thị trấn vững mạnh toàn diện là khâu trung tâm, xuyên suốt quá trình xây dựng khu vực phòng thủ, trong đó quan tâm đầy đủ đến các xã vùng III, địa bàn xa trung tâm, còn nhiều khó khăn về sản xuất, đời sống, giao thông trắc trở và cũng là địa bàn xung yếu. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện uỷ thường xuyên quan tâm chỉ đạo cơ quan quân sự huyện tập trung xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp, có số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng, trước hết là chất lượng chính trị, tổ chức quy mô phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và sự chuyển đổi cơ chế kinh tế trong giai đoạn mới”⁽¹⁾.

(1) - Năm 1990 toàn huyện có 50 đầu mối dân quân tự vệ, trong đó 18 xã, thị trấn, 32 cơ quan xí nghiệp. Lực lượng dân quân, tự vệ có 5.542 người, trong đó đảng viên có 579; đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 2.203. Lực lượng dân quân có 4.957 người, trong đó nữ 1.881, đảng viên 471, đoàn viên 1.842, quân nhân phục viên, xuất ngũ 348. Lực lượng tự vệ có 685 người, trong đó 108 là đảng viên, 361 đoàn viên và 87 người là quân nhân xuất ngũ. Tỷ lệ dân quân chiếm khoảng từ 5% đến 7% dân số. Tỷ lệ tự vệ chiếm từ 20% đến 25% cán bộ, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

- Năm 1991, số đầu mối dân quân tự vệ giảm còn 29 (19 xã, thị trấn và 10 đầu mối tự vệ), số dân quân tự vệ toàn huyện còn 3.261 cán bộ, chiến sĩ (trích dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ quân sự huyện Phổ Yên lần thứ I).

Từ cuối năm 1989, Bộ Tư lệnh Quân khu I và Tỉnh uỷ Bắc Thái chủ trương đưa một số sĩ quan quân đội xuống tăng cường cho các xã, phường, thị trấn làm tham mưu giúp cấp uỷ và chính quyền cơ sở về công tác quân sự địa phương; thời gian đưa cán bộ xuống từ 3 đến 5 năm.

Ngày 1-1-1990, Phổ Yên tổ chức đưa cán bộ quân đội xuống các xã và đến tháng 4-1990, tất cả 16 xã trong huyện đã có phái viên quân sự (trừ 2 thị trấn cuối năm mới có) gồm 13 đại úy và 3 thượng úy. Huyện thành lập Ban phái viên đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Tháng 6-1990, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị sơ kết công tác đưa phái viên là sĩ quan quân đội xuống tăng cường cho các xã, thị trấn

Hội nghị sơ kết công tác phái viên quân sự ở Phổ Yên có ý nghĩa như một Hội nghị đầu bờ của tỉnh Bắc Thái nhằm đánh giá một chủ trương có ý nghĩa chiến lược về công tác quân sự địa phương, để từ đó có những quyết định đúng đắn tiếp theo cho công tác quan trọng này.

Qua hoạt động thực tiễn của phái viên quân sự 6 tháng đầu năm 1990, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã rút ra những kết luận như sau:

1- Đưa những sĩ quan quân đội có trình độ, năng lực và am hiểu về công tác quân sự địa phương tăng cường cho các xã, thị trấn là chủ trương đúng đắn. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, nơi cán bộ cơ sở yếu thì đây còn là việc rất cần thiết.

2- Thực tế chỉ mới qua 6 tháng hoạt động, nhưng công tác quân sự ở 16 xã trong huyện năm 1990 so với những năm

trước đã có tiến bộ tương đối toàn diện, trước hết là xây dựng phương án tác chiến phòng thủ; xây dựng, củng cố và tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân; công tác kiểm tra, phúc tra lực lượng dự bị động viên và công tác tuyển quân...

3- Tổ chức lực lượng dân quân phối hợp với lực lượng công an tiến hành tuần tra, canh gác, truy quét tội phạm theo Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng có kết quả hơn; trật tự, an ninh ở từng thôn xã tốt hơn.

4- Phái viên là cầu nối giữa Ban Chỉ huy Xã đội với Ban Chỉ huy Quân sự huyện và rộng hơn là giữa xã với huyện, giúp cho những thông tin giữa xã và huyện cập nhật nhanh hơn, chính xác hơn.

Tuy nhiên, những sĩ quan tăng cường cho cơ sở phải được lựa chọn theo tiêu chuẩn: am hiểu công tác quân sự địa phương, có trình độ, năng lực nhất định về công tác vận động, thuyết phục quần chúng, có khả năng tập hợp, đoàn kết không chỉ với quần chúng mà cả với đội ngũ cán bộ cơ sở; có sức khỏe, nhiệt tình và có nhận thức đúng vai trò của mình ở cơ sở.

Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá cao kết quả bước đi trước của Cơ quan quân sự huyện Phổ Yên trong việc tổ chức Hội nghị sơ kết công tác đưa sĩ quan quân đội về các xã, thị trấn làm phái viên quân sự.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, ngày 11-3-1994, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên ra Nghị quyết số 13/NQ-HU giải thể Chi bộ Ban Chỉ huy Quân sự huyện và thành lập Đảng bộ Quân sự huyện trực thuộc Huyện uỷ. Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ rõ: Căn cứ điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và căn cứ Quy định số 72/QĐ-TW ngày 19-7-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 01/HD-TC ngày 26-1-1994 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bắc Thái về việc thành lập Đảng bộ Quân sự các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, trên cơ sở Ban cán sự Đảng Quân sự và Chi bộ Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên quyết định thành lập Đảng bộ Quân sự huyện; chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự huyện gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thanh (Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư, Lê Văn Ba (Chỉ huy phó Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện) làm Phó Bí thư và các đồng chí Nguyễn Quang Huy (Phó Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện), Nguyễn Văn Thiết (Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện), Trần Hiễn Tuấn (Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện) làm uỷ viên. Tiếp theo, Đảng uỷ Quân sự huyện ra quyết định thành lập các chi bộ Ban Tham mưu, Ban Chính trị và Ban Hậu cần trực thuộc Đảng uỷ Quân sự huyện.

Ngày 19-7-1994, Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I, đánh giá kết quả lãnh đạo công tác quân sự địa phương trong 3 năm (1991-1993); thảo

luyện và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1995.

Đại hội lần thứ I của Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên họp giữa lúc tình hình trong huyện có những chuyển biến lớn. Qua 7 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987-1993), huyện Phổ Yên đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt. Trên lĩnh vực kinh tế, sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu đã có bước tiến lớn. Chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa với cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước đã mở ra khả năng phát huy mọi tiềm năng về vốn, tư liệu sản xuất (bao gồm cả đất đai, lao động và mọi sáng kiến sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện).

Trên mặt trận nông nghiệp, nếu như năm 1991 tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn huyện đạt 20.045 tấn đến năm 1993 lên 32.910 tấn. Đàn lợn từ 34.343 con (năm 1991) tăng lên 37.200 con (năm 1993); đàn trâu bò cũng tăng từ 16.916 con (năm 1991) lên 19.830 con (năm 1993).

Sản xuất công nghiệp, năm 1991 giá trị tổng sản lượng đạt 8.349 triệu đồng, năm 1993 tăng lên 9.455 triệu đồng... Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn huyện rất sôi động, nhất là ở những trung tâm Ba Hàng, Thanh Xuyên. Đời sống nhân dân trong huyện được cải thiện nhiều so với đầu những năm 1980.

Kinh tế phát triển, xã hội ổn định đã tạo tiền đề và làm cơ sở để củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ quê hương,

Tổ quốc. Ngược lại, củng cố quốc phòng - an ninh vững mạnh là điều kiện để giữ vững trật tự an ninh, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội. Trong 3 năm (1991-1993), công tác quân sự địa phương huyện Phổ Yên giành được những thắng lợi quan trọng. Thắng lợi quan trọng nhất là đã: “xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁾. Tất cả các xã, thị trấn trong huyện đều xây dựng hoàn thiện Kế hoạch A2 (phòng chống diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ). Trong 2 năm (1992-1993), Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch và làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo diễn tập theo phương án Kế hoạch A2 cho tất cả 18 xã, thị trấn trong huyện.

Quá trình diễn tập đã bồi dưỡng, nâng cao kiến thức quốc phòng, năng lực điều hành của cấp uỷ, chính quyền cơ sở, củng cố và nâng cao một bước về công tác chỉ huy - tham mưu của cơ quan quân sự xã, thị trấn; hoàn chỉnh kế hoạch công tác quân sự địa phương và kế hoạch chiến đấu từ huyện xuống các cụm xã và xã. Mỗi lần diễn tập, Ban Chỉ huy Xã đội các xã Trung Thành, Thuận Thành lại chủ động phối hợp với lực lượng Công an giải quyết những vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở nông thôn. Các đơn vị dân quân,

⁽¹⁾ - Dự thảo “Báo cáo Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên lần thứ I”.

tự vệ toàn huyện đã tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, đặc biệt chú trọng đến phân đội ở cơ sở.

Công tác động viên tuyển quân được tiến hành đúng chính sách, đúng pháp luật, đảm bảo tính công bằng. Trong 3 năm (1991-1993), toàn huyện đã động viên được 1.110 thanh niên nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu), tiến hành 7 đợt động viên quân dự bị giao cho các đơn vị 716 quân nhân, trong đó có 208 sĩ quan và 508 hạ sĩ quan chiến sĩ, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá đạt đơn vị khá.

Tuy nhiên, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã bước sang giai đoạn mới, như Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng⁽¹⁾ đã khẳng định những thành tựu của công cuộc đổi mới thể hiện chủ yếu trên ba mặt: khắc phục được một bước rất quan trọng tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội, tiếp tục giữ vững và củng cố sự ổn định về chính trị; mở rộng quan hệ đối ngoại. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng chỉ rõ những yếu kém như nền kinh tế vẫn mang tính chất nông nghiệp lạc hậu; văn hoá xã hội là lĩnh vực có nhiều vấn đề lớn, bức xúc chưa được giải quyết; tình hình chính trị vẫn còn nhiều phức tạp.

Hội nghị chỉ rõ: “trước mắt nhân dân ta là những thách thức lớn và những cơ hội lớn”. Những thách thức đó là bốn nguy cơ, trong đó nguy cơ “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, chúng đang chĩa mũi nhọn vào nước ta.

⁽¹⁾ - Họp từ ngày 20/1 đến ngày 25/1/1994.

Trên địa bàn huyện Phổ Yên, những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội trong các năm từ 1991 đến 1993 có bước phát triển với nhịp độ tăng trưởng khá, tình hình mọi mặt đi dần vào thế ổn định và phát triển. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện tuy có tâm trạng lo lắng về chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ, Liên bang Xô Viết tan rã, nhưng cũng thấy được bài học phản diện về hậu quả khôn lường khi Đảng Cộng sản mất vai trò lãnh đạo và đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa. Tinh thần yêu nước và ý chí tự lực, tự cường của nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện được khơi dậy. Tuy vậy, bên cạnh tuyệt đại bộ phận đảng viên vững vàng, tin tưởng, cũng có một bộ phận đảng viên có những quan điểm sai trái, vi phạm ý thức tổ chức và kỷ luật, tranh giành địa vị, quyền lợi, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, gây mất đoàn kết nội bộ... Một số xã xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai.

Hoạt động mê tín dị đoan có chiều hướng gia tăng; truyền đạo trái phép đã xuất hiện ở Đèo Bụt (xã Thành Công) và Vân Trai (xã Tân Phú). Phạm pháp hình sự và tệ nạn xã hội đã qua nhiều đợt truy quét nhưng năm sau vẫn tăng hơn năm trước. Năm 1994, trên địa bàn huyện xảy ra 19 vụ trọng án, làm chết 6 người, bị thương 18 người, thiệt hại vật chất trên 5 triệu đồng; tai nạn giao thông xảy ra 24 vụ làm chết 12 người, bị thương 18 người; tệ nạn xã hội 71 vụ, phải xử lý trên 299 đối tượng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ - Theo "Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994", ngày 18/12/1994 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên.

Tình hình trên đặt ra cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện Phổ Yên phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, nắm và quản lý chắc tình hình từng địa bàn, chủ động giải quyết các vụ việc xảy ra theo chức năng ngay từ cơ sở, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi âm mưu, hành động chống phá của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn, tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ huy của cơ quan quân sự từ huyện xuống cơ sở.

Năm 1994, toàn huyện có 18 đầu mối dân quân và 11 đầu mối tự vệ, so với năm 1993 giảm một đơn vị tự vệ do thay đổi nhiệm vụ sản xuất.

Tổng số dân quân tự vệ toàn huyện có 3.261 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 344 cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng tự vệ. So với năm 1993 quân số dân quân tự vệ giảm 184 đồng chí do quá tuổi hoặc chuyển đi nơi khác. Trong tổng số 3.261 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, có 266 đảng viên và 2.034 là đoàn viên. Về tổ chức được biên chế thành 101 trung đội (có 18 trung đội, 6 tiểu đội và 10 tổ cơ động). Ngoài ra, còn 173 tổ bảo vệ an ninh đặt dưới sự chỉ huy của Thôn đội trưởng.

Huyện có một tiểu đoàn dự bị động viên hoàn chỉnh với quân số 455 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 đại đội, sẵn sàng nhận lệnh chiến đấu.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ năm 1994 được triển khai sớm trong tất cả 29 đầu mối, đúng kế hoạch, đúng thời gian và đủ nội dung. Qua kiểm tra của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, toàn huyện có 6 đơn vị đạt đơn vị huấn luyện giỏi là

các xã Bình Sơn, Hồng Tiến, Trung Thành, Tân Phú, Đồng Tiến, Đông Cao. Các đơn vị Vạn Phái, Thuận Thành những năm trước yếu kém, năm 1994 vươn lên khá.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức động viên được một đại đội quân dự bị gồm 107 người giao quân cho Trung đoàn 832 huấn luyện trong thời gian 15 ngày an toàn cả người và trang bị, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá đạt loại khá. Huấn luyện bình chủng của Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã có nhiều cố gắng đi vào chuyên sâu, trong đó có một trung đội súng phòng không, 2 tiểu đội trinh sát và một phân đội thông tin.

Công tác quản lý quân dự bị động viên được cấp uỷ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện đặc biệt quan tâm. Năm nào huyện cũng tổ chức thâm nhập, phúc tra, nắm và quản lý chặt chẽ, cụ thể từng đối tượng lực lượng dự bị động viên. Nhiệm vụ động viên trên giao 3.404 người, huyện quản lý 9.552 người (bằng 278% chỉ tiêu trên giao). Trong đó:

- Dự bị hạng I : 4.311 người, gồm nhóm A 3.065 người, nhóm B 1.246 người;

- Dự bị hạng II: 4.900 người, gồm nhóm A 1.936 người, nhóm B 2.984 người;

- Nữ chuyên môn cần cho quốc phòng 29 người.

Năm 1994, huyện đã động viên 4 đợt, tổng cộng được 195 quân dự bị, trong đó có 90 sĩ quan và 105 hạ sĩ quan,

chiến sĩ; 43 phương tiện kỹ thuật phục vụ chiến đấu, đạt chỉ tiêu 100%, cả về người và phương tiện.

Hàng năm số thanh niên đến tuổi, có đủ điều kiện về phẩm chất chính trị và sức khỏe sẵn sàng nhập ngũ trong huyện có từ 1.700 người đến 1.800 người. Năm 1994, huyện phát lệnh gọi nhập ngũ và giao cho các đơn vị 410 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu. Các xã Bình Sơn, Hồng Tiến, Tân Phú, Phúc Tân, các thị trấn Ba Hàng, Bắc Sơn là những đơn vị có truyền thống thực hiện tốt việc khám tuyển và giao quân. Tuy nhiên, toàn huyện đến đầu năm 1994 cũng còn tồn đọng tới 130 trường hợp thanh niên chống lệnh gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự, 11 thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ, 103 quân nhân đào ngũ. Trong số quân nhân đào ngũ đã xử lý 20 trường hợp (đạt 19,4%), trong số thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ, đã xử lý 7 trường hợp (đạt 63%). Nhìn chung việc xử phạt quân nhân đào ngũ, thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự chưa nghiêm khắc.

Cơ quan quân sự huyện Phổ Yên không chỉ quan tâm tổ chức huấn luyện cho lực lượng thường trực và dân quân tự vệ thành thạo về sử dụng vũ khí và kỹ, chiến thuật chiến đấu mà còn thường xuyên tổ chức diễn tập, huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ quen với chiến trận và địa hình, biết hiệp đồng chiến đấu giữa các đơn vị; đồng thời qua diễn tập nâng cao ý chí chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ. Tháng 6-1994, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã báo động kiểm tra ở 4 đơn vị dân quân. Cả 4 đơn vị (thị trấn Ba Hàng và các xã Đồng Tiến, Trung Thành, Đông Cao) đều bảo đảm quân số đủ, cơ

động nhanh, đúng thời gian. Tiếp đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức diễn tập hai cấp huyện và xã theo Kế hoạch A2, kết hợp làm trong sạch địa bàn, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Lực lượng tham gia diễn tập gồm 5.601 người, 56 xe ô tô và xe công nông, huy động 16.800 công, đào đắp 65.484 m³ đất đá, tu sửa, phát quang 59,8 km đường liên thôn, liên xã, giải toả 12 km hành lang đê, 1 km hành lang Quốc lộ 3 đoạn qua thị trấn Ba Hàng, phá 3 tụ điểm nghiện hút, bắt 9 đối tượng, thu 2 bàn đèn, 3 gam thuốc phiện, bắt 2 ổ cờ bạc, gọi giáo dục 27 đối tượng.

Qua diễn tập, Kế hoạch A2 của huyện và các xã được bổ sung, hoàn thiện thêm một bước; Kế hoạch B (phòng chống cháy nổ) được triển khai đồng bộ. Riêng kế hoạch phòng chống bão lụt, huyện đã thành lập Ban phòng chống bão lụt tiền phương, do đồng chí Chỉ huy trưởng Cơ quan quân sự huyện làm Chỉ huy trưởng, các đơn vị dân quân tự vệ được giao nhiệm vụ cứu hộ ngay tại thực địa.

Năm 1995, cũng như hoạt động của toàn Đảng, Đảng bộ Phổ Yên tiến hành đại hội Đảng bộ các cấp trong huyện tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.

Năm 1995 cũng là năm kết thúc kế hoạch 5 năm (1991-1995) thắng lợi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của huyện Phổ Yên trong thời kỳ này khoảng 8,5%. (cả nước là 8,2%; tỉnh Bắc Thái là 8,80%). Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá cố định năm 1989) từ 19.583 triệu đồng năm 1990, tăng lên 31.018 triệu đồng; giá trị sản xuất công nghiệp cũng từ 8.251 triệu đồng, tăng lên 13.152 triệu đồng.

Đàn trâu bò từ 16.916 con năm 1990, tăng lên 22.135 con năm 1995. Số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ từ 765 hộ năm 1991, tăng lên 975 hộ năm 1995. Số hộ nghèo trong huyện từ 21,40% năm 1993 giảm xuống còn 16,5% năm 1995⁽¹⁾.

Quan hệ sản xuất được điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và phát triển. Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân trong huyện được cải thiện, tạo được một số chuyển biến tích cực về mặt xã hội.

Đặc điểm nổi bật của huyện Phổ Yên thời kỳ 1991-1995, ngoài việc phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, làm cho dân giàu, huyện mạnh, bảo đảm “thực túc binh cường” là việc mở rộng thị trường và mở mang mạng lưới giao thông, thuỷ lợi có liên quan mật thiết đến quốc phòng. Cùng với việc phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, nhu cầu trao đổi thông qua thị trường ngày càng tăng. Huyện có chính sách đối với hoạt động thương nghiệp, kiên quyết phá bỏ mọi rào cản, mọi biểu hiện “cấm chợ ngăn sông”. Ở Phổ Yên, ngoài thị trấn Ba Hàng là nơi hoạt động thương mại sầm uất, ở các xã, thị trấn đều có chợ và các tụ điểm buôn bán.

Việc mở rộng thị trường, giao lưu buôn bán không chỉ đóng khung trong thị trường nội địa, mà còn mở rộng ra

⁽¹⁾ Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1991 – 1995, Chi cục thống kê tỉnh Bắc Thái ấn hành 1996.

ngoài huyện, ngoài tỉnh và nước ngoài, góp phần kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển, tạo nên sức mạnh kinh tế nổi chung của huyện, thoả mãn nhu cầu dân sinh và quốc phòng.

Trước năm 1990, mạng lưới giao thông của huyện ngoài Quốc lộ 3 và tuyến đường sắt Quán Triều - Hà Nội qua huyện, giao thông nội địa đã có những trục đường chính nối liền từ huyện lỵ đến tất cả các xã trong huyện. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có các con đường liên thôn, liên xã nối liền xã này với xã kia. Tuy nhiên, hầu hết các tuyến đường nội hạt chỉ thuận lợi và thông dụng ở mùa khô vì tất cả còn là đường nền đất, mưa xuống dễ bị lầy thụt. Đường vào các xã nằm phía tả ngạn sông Công còn phụ thuộc vào đò, phà.

Với ý thức kết hợp giữa dân sinh và quốc phòng, an ninh, huyện đã chủ trương từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ trong huyện (làm nhiều cầu cống, cầu treo qua sông Công, tu sửa nâng cấp các tuyến đường Ba Hàng - Phúc Thuận, Ba Hàng - thị trấn Bãi Bông, Ba Hàng - Tiên Phong...

Sức mạnh của hệ thống chính trị từ huyện xuống các làng, xã là yếu tố quan trọng tạo nên sự đoàn kết toàn dân để từ đó tập hợp, động viên được sức mạnh nhân dân đóng góp cho sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh. Từ bài học có ý nghĩa này, Đảng bộ Phổ Yên luôn đặt công tác xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng trong huyện lên vị trí quan trọng.

Ngày 5- 9-1995, Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức hội nghị Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8

Ban Chấp hành Trung ương khoá VI về công tác vận động quần chúng trong thời kỳ đổi mới.

Đến năm 1995, toàn huyện đã có gần một vạn đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (tăng 37,5% so với 1991); 13 ngàn hội viên Phụ nữ, trong đó số tham gia sinh hoạt thường xuyên có gần 8 ngàn (tăng 15% so với năm 1992). Số hội viên Hội Nông dân và Hội Làm vườn có 7.000 hộ (tăng 25% so với năm 1992). Hội viên Hội Cựu chiến binh có 2.700, chiếm trên 40% số cựu chiến binh trong huyện⁽¹⁾. Các đoàn thể quần chúng là nòng cốt thu hút, tập hợp, động viên mọi tầng lớp, mọi giới và các lứa tuổi tham gia tích cực trong các lĩnh vực xã hội, trong đó nổi lên là công tác quốc phòng, an ninh, công tác hậu phương quân đội và thực hiện các cuộc vận động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” ... Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ban Chỉ huy Quân sự huyện ký kết giao ước thi đua cùng cố, tăng cường đoàn kết quân dân, thúc đẩy phong trào “quân dân một ý chí”, động viên Hội Phụ nữ các xã, thị trấn có đơn vị quân đội đóng quân ký kết giao ước thi đua, phối hợp hành động (Hội Phụ nữ thị trấn Ba Hàng với Quân y viện 91, Hội Phụ nữ xã Trung Thành với một đơn vị của Sư đoàn 312...).

Nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực giúp đỡ lực lượng vũ trang về mọi mặt. Tính riêng trong hai cuộc diễn tập của hai năm 1994, 1995, nhân dân Phổ Yên đã đóng góp hàng vạn ngày công, cùng với lực lượng dân quân tự vệ làm

⁽¹⁾ Số liệu dẫn theo “Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCH TW khoá VI” của Huyện uỷ Phổ Yên, số 22 BC-HU ngày 5/9/1995.

mới và tu sửa được 135 km đường giao thông với khối lượng đào đắp 89.910 m³ đất đá, giải toả 17,6 km hành lang giao thông và 12 km đê, nạo vét 5.115 m kênh mương, tháo gỡ 810 lều quán và 430 m tường rào xây dựng trái phép, chặt 348 khóm tre; ngoài ra nhân dân đóng góp hàng trăm chuyến xe ngựa, xe công nông vận chuyển vật liệu...

Tháng 10-1995, Đảng bộ Quân sự huyện tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II, nhiệm kỳ 1996-2000.

Đánh giá kết quả lãnh đạo công tác quân sự địa phương của Đảng bộ, Đại hội khẳng định: Hoạt động trong điều kiện có nhiều khó khăn, lực lượng vũ trang Phổ Yên duy trì nghiêm túc, chặt chẽ các chế độ trực ban, trực chiến, trực thông tin liên lạc, thực hiện tốt chế độ giao ban hàng tuần, hàng tháng. Lực lượng cơ động sẵn sàng chiến đấu và lực lượng tại chỗ thường xuyên được báo động, kiểm tra đảm bảo quân số, vũ khí và cơ động nhanh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. 100% cơ sở xã, thị trấn hoàn chỉnh kế hoạch A và A2; huyện hoàn thiện kế hoạch B và kế hoạch động viên 5 năm 1996-2000.

Hai năm 1994, 1995, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, huyện Phổ Yên tiến hành diễn tập 2 cấp huyện và xã, kết quả được đánh giá đạt khá trên cả 4 mặt: Thực hiện theo đúng phương án; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành trong huyện; phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả huyện; giải quyết tốt những vấn đề cuộc diễn tập đặt ra; sự vận hành theo cơ chế 02 từng bước

được nâng lên. Qua diễn tập đã góp phần làm trong sạch địa bàn.

Công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đã bám sát phương châm đổi mới cả quân thường trực, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, coi trọng chất lượng trong huấn luyện. Toàn huyện duy trì 29 đầu mối dân quân, tự vệ (trong đó 19 đầu mối dân quân). Tổng số dân quân tự vệ có 3.007 đồng chí, trong đó có 266 đảng viên, 2.034 đoàn viên.

Lực lượng dự bị động viên có 9.886 người, trong đó hạng I có 4.969 đồng chí, hạng II có 4.917 đồng chí; sĩ quan có 309 đồng chí, còn lại là hạ sĩ quan và chiến sĩ. Lực lượng dự bị động viên của huyện hàng năm được phúc tra, quản lý chặt chẽ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, Cơ quan quân sự huyện rất coi trọng công tác huấn luyện, nhằm nâng cao giác ngộ chính trị và kỹ, chiến thuật chiến đấu. Việc tham gia huấn luyện quân sự hàng năm là điều bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Năm 1995, huyện đã cử 18 đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã, thị trấn (trong số 19 đồng chí) đi tập huấn tại trung tâm giáo dục quốc phòng của tỉnh, 15 đồng chí Xã đội trưởng, cán bộ chuyên trách tự vệ dự lớp tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh và 88 đồng chí tập huấn tại huyện. 100% đầu mối dân quân tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, trong đó 10 đơn vị đạt loại giỏi, 9 đạt loại khá và 10 đạt yêu cầu.

Trong 2 năm (1994-1995), toàn huyện tuyển được 810 người vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, đảm bảo đủ tiêu chuẩn chính trị và sức khỏe. Qua 8 đợt động viên quân dự bị, huyện đã giao cho các đơn vị 1.123 đồng chí, trong đó 221 sĩ quan chiến sĩ, 902 hạ sĩ quan, đạt 100% chỉ tiêu, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá là đơn vị đạt loại khá...

Đại hội chỉ rõ, trong những năm qua, Đảng bộ đã chú trọng việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng và trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chất lượng đảng viên của Đảng bộ được nâng lên. Năm 1994 Đảng bộ có 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó mức 1 chiếm 94%; năm 1995 có 100% đảng viên đủ tư cách ở mức 1. Ba năm liền (1993-1995), Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

Tuy tình hình xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng an ninh chính trị ở Phổ Yên vẫn được giữ vững, môi trường xã hội khá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc trong huyện yên tâm lao động, xây dựng phát triển kinh tế - văn hoá. Thành tựu này là kết quả tổng hợp của công cuộc đổi mới, trong đó có công tác quân sự địa phương mà lực lượng vũ trang huyện giữ vai trò nòng cốt.

Với những thành tựu to lớn mà lực lượng vũ trang Phổ Yên đạt được trong 10 năm đổi mới, nhất là trong những

⁽¹⁾ “Theo Báo cáo của Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên tại Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ II” tháng 10/1995.

năm 1991-1995, với những kinh nghiệm quý báu tích lũy được, phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động sáng tạo dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, của Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, vững vàng cùng cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước

Ngày 28-6-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khai mạc trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ tổng quát: “Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mức mục tiêu đã được đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000...”.

Về nhiệm vụ quốc phòng, Đại hội nhấn mạnh: “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của

đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân gắn với nền an ninh nhân dân và thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa...”⁽¹⁾

Trước đó, ngày 8-5-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã nhất trí quyết nghị “Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 1996-2000”, trong đó nhiệm vụ quốc phòng được xác định:

“Củng cố nền quốc phòng toàn dân, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ sức mạnh để kịp thời ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ địch. Phải kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với số quân thường trực hợp lý theo hướng chính quy và hiện đại. Xây dựng các lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ ở các xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, trường học theo hướng lấy chất lượng làm chính và hàng năm đưa công tác huấn luyện các lực lượng trên vào nền nếp thường xuyên”.⁽²⁾

Từ nhận thức trong những năm tới, các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách nhằm làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Với âm mưu “diễn biến hoà bình”, chúng sẽ sử dụng

⁽¹⁾ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII – Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội 1996, trang 119, 167.

⁽²⁾ Đảng bộ tỉnh Bắc Thái: “Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái” – Tháng 5/1996 trang 28.

chiêu bài dân chủ, nhân quyền, vấn đề tôn giáo, dân tộc, lợi dụng con đường công khai, hợp pháp trong lĩnh vực đầu tư, hợp tác về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật để thâm nhập vào nước ta, tỉnh ta và trên địa bàn huyện, hoạt động móc nối để cài cắm lực lượng tạo nhân tố để gây rối, bạo loạn⁽¹⁾, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXV (họp tháng 11-1995) đã khẳng định tính chiến lược quan trọng của nhiệm vụ quân sự địa phương trong những năm tới. Đại hội chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện phải xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đủ mạnh đáp ứng yêu cầu khi cần thiết; hoàn thiện phương án tác chiến phòng thủ từng xã và cụm xã; tổ chức diễn tập theo các kế hoạch A và A2 sát với thực tế; làm tốt công tác động viên tuyển quân; chính sách hậu phương quân đội...

Từ những định hướng trên đây, với chức năng là cơ quan tham mưu về công tác quân sự địa phương của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng uỷ và Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ trên cho cán bộ, đảng viên trong Cơ quan, làm cơ sở để quán triệt sâu rộng trong lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong huyện về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà trong đó xây dựng lực lượng vũ trang thời bình chuẩn bị cho thời chiến là một chính sách lớn, xây dựng khu vực phòng thủ huyện, tỉnh là một quốc sách.

(1) - Đạo "Long hoa di lạc" đã từ Sóc Sơn (Hà Nội) Hiệp Hoà (Bắc Giang) truyền bá trái phép vào các xã Tân Hương, Đông Cao, Nam Tiến, Tân Phú, Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng.

Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với không khí phấn khởi, tràn đầy tự tin sau 10 năm đổi mới thắng lợi. Đảng bộ huyện đã lãnh đạo, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện tập trung mọi nỗ lực, dồn mọi nguồn lực cho phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trước hết là tập trung đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp của huyện bằng việc cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Trong những năm đầu thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở Phổ Yên đã làm biến đổi một bước khá dài cơ cấu nền sản xuất nông nghiệp của huyện vốn mang nặng truyền thống sản xuất lạc hậu, độc canh, thuần nông, khép kín, sang một nền nông nghiệp đa canh, toàn diện, hiện đại với tỷ trọng hàng hoá cao. Tính đến năm 2000, ở nông thôn Phổ Yên đã có 41 xe ô tô vận tải, 130 xe công nông, 50 máy cày và hàng trăm xe vận tải thô sơ; hệ thống thuỷ lợi tương đối hoàn chỉnh, bao gồm 5 hồ chứa nước, 22 trạm bơm, 357 km kênh chính và kênh nhánh (đã cứng hoá một phần) dẫn nước tưới từ hồ Núi Cốc và các hồ khác trong huyện tưới cho hơn 80% diện tích canh tác. 100% số xã và 83% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia phục vụ sản xuất và sinh hoạt; 62,8 km đường bộ (bao gồm các đường quốc gia, liên huyện, liên xã) phần lớn là đường đã được nâng cấp, rải nhựa. Ngoài ra, toàn huyện

còn có 25 km đường giao thông nông thôn đã được bê tông hoá. Hầu hết diện tích lúa của huyện đều được cấy giống lúa nguyên chủng, có năng suất cao...⁽¹⁾.

Tính đến năm 2000, Phổ Yên mới bước vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn được 5 năm, thành tựu chưa lớn, nhưng bước đầu đã tạo ra những cơ sở vật chất và một định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho huyện trong những năm trước mắt cũng như lâu dài, làm thay đổi căn bản từ một huyện thuần nông, nghèo nàn, lạc hậu thành một vùng nông thôn mới, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, tiến bộ và văn minh về văn hoá, xã hội.

Với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn cũng sẽ tạo ra những tiền đề và sức mạnh mới tăng cường tiềm lực quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ngày một vững mạnh và đây là một yếu tố đảm bảo để giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ bình yên cho cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong huyện, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Muốn thực hiện được những yêu cầu, nhiệm vụ trên đây, trước hết Đảng bộ phải phát huy được sức mạnh tổng hợp trong toàn huyện. Sức mạnh đó được tạo ra từ sự đồng tâm, hiệp lực, thống nhất ý Đảng với lòng dân, trên dưới đồng

(1) Theo: “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phổ Yên thời kỳ 2000 - 2010”, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên ấn hành tháng 3/2000).

lòng, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương. Để quy tụ được sức mạnh của cả huyện, Đảng bộ Phổ Yên đã không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới. Cùng với quá trình giáo dục mục tiêu, lý tưởng, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ coi giáo dục quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng.

Giáo dục quốc phòng với mục tiêu chủ yếu là nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ công dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xác định nhiệm vụ cụ thể của mỗi người trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong bảo vệ quê hương, làng xóm.

Để làm tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng toàn dân, Đảng uỷ và Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện trước hết tập trung vào hai đối tượng chính: cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ sở xã, thị trấn và học sinh các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và phổ thông trung học, lấy đó làm cơ sở để giáo dục quốc phòng toàn dân.

Ban Chỉ huy Quân sự huyện, cùng với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã tổ chức nhiều đợt bồi dưỡng, nâng cao ý thức, kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ trì từ huyện xuống cơ sở. Trong 5 năm (từ năm 1994 đến 1998) đã có 450 lượt cán bộ gồm các đồng chí là trưởng phó các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể của

huyện, bí thư, chủ tịch các xã và thị trấn, các đồng chí xã đội trưởng, chỉ huy trưởng tự vệ. Ngoài ra, còn hơn 120 lượt các đồng chí bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và xã đi dự các lớp do Quân khu và tỉnh tổ chức. Cơ quan quân sự huyện tổ chức giáo dục quốc phòng cho 9.510 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và quân dự bị động viên⁽¹⁾.

Công tác giáo dục quốc phòng cho học sinh cũng được Ban Chỉ huy Quân sự huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, nhằm thực hiện một mặt của giáo dục toàn diện, chuẩn bị nhân lực về quốc phòng cho sự nghiệp bảo vệ quê hương, đất nước. Từ nhận thức ấy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với ngành Giáo dục tổ chức giáo dục quốc phòng cho 14.743 lượt giáo viên, học sinh các trường trung học chuyên nghiệp và phổ thông trung học⁽²⁾.

Ngày 25-6-1998, Ban Chỉ huy Quân sự huyện cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức hội nghị sơ kết 3 năm (1995-1998) thực hiện chương trình phối hợp hoạt động giữa Lực lượng vũ trang với Hội Phụ nữ trong địa bàn huyện. Kế hoạch phối hợp hoạt động này được Ban Chỉ huy Quân sự huyện và Thường trực Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện ký ngày 4-11-1994. Theo đó, các lực lượng vũ trang và tổ chức Hội Phụ nữ trong huyện phối hợp hoạt động theo 3 nội dung:

(1) - Theo Báo cáo, "Tổng kết thực hiện Nghị định 19/CP của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương 5 năm (1994 - 1998)" số 15/BC-UB ngày 21/6/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên.

(2) - Số liệu của 7 năm (1994 - 2000).

1- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, trong đó có chị em phụ nữ quán triệt và tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3- Lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của Hội Phụ nữ trong hệ thống chính trị từ huyện xuống cơ sở, trong việc phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

Trong ba năm 1995-1998, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và cán bộ, hội viên phụ nữ đã phối hợp hoạt động, đẩy mạnh cuộc vận động phát huy truyền thống “Phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Trong toàn huyện đã có hàng vạn phụ nữ tham gia phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ với cuộc vận động xoá đói, giảm nghèo”... Các đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ và Hội Cựu chiến binh cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ làm nòng cốt trong cuộc vận động toàn dân “Uống nước nhớ nguồn”, lập quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”. Hàng năm, các đơn vị bộ đội cùng với Hội Phụ nữ tổ chức “Hội trại truyền thống”, “Hội trại đoàn kết quân dân” và các hoạt động văn hoá, thể thao, thông qua đó củng cố thêm khối đoàn kết vững chắc, trên cơ sở quân, dân một ý chí.

Tất cả những hoạt động trên không dừng lại ở hình thức, mang tính tuyên truyền, mà có đầu tư, huy động được nguồn lực cả của các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang. Truyền thống “Ba đảm đang” của phụ nữ, truyền thống “đội quân chiến đấu, đội quân công tác tốt” của “Bộ đội Cụ Hồ” được khơi dậy và phát huy. Nhờ vậy, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của quân đội được thực hiện trên địa bàn huyện nhanh chóng, có hiệu quả. Việc ký kết chương trình phối hợp hoạt động đi vào những công việc rõ ràng, có mục tiêu cụ thể, thiết thực. Năm 1996, toàn huyện có 12 Hội Phụ nữ cơ sở ký giao ước với 12 đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn. Các đơn vị thuộc Sư đoàn 312 và Cơ quan quân sự huyện phối hợp với Hội Phụ nữ vận động, quyên góp được 112 triệu đồng cho phụ nữ nghèo vay làm vốn sản xuất, 23.783.000 đồng ủng hộ phụ nữ nghèo và “Quỹ trẻ thơ”. Quân y viện 91, Bệnh xá 24 thuộc Sư 312 tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho từ 500 đến 800 lượt người, với giá trị tiền thuốc hàng chục triệu đồng.

Các gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh nặng đều được tổ chức Hội và hội viên Phụ nữ đỡ đầu. Hội Phụ nữ đã quyên góp được 21.257.000 đồng giúp các gia đình chính sách gặp khó khăn, mua quà tặng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sĩ cô đơn...

Tháng 8 năm 1998, Đảng bộ Quân sự huyện tổ chức Đại hội toàn Đảng bộ lần thứ III, kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996-1998; quyết định phương hướng, nhiệm

vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 1998-2000 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III.

Đánh giá kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ II và nghị quyết của các tổ chức Đảng cấp trên, Đại hội chỉ rõ: “Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, của Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tình hình chính trị trong nước có nhiều sự kiện tác động mạnh đến đời sống của toàn xã hội. Địa bàn huyện Phổ Yên, an ninh chính trị tương đối ổn định, song các vấn đề về tai, tệ nạn xã hội không giảm mà có chiều hướng gia tăng; các tình hình khiếu kiện của nhân dân và truyền đạo trái phép..., vẫn còn diễn ra ở một số nơi”⁽¹⁾.

Nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ là lãnh đạo đơn vị thực hiện chức năng tham mưu về công tác quân sự địa phương cho cấp uỷ và chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ huyện; phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ an ninh trên địa bàn.

Qua gần 3 năm phấn đấu gian khổ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, công tác quân sự địa phương huyện Phổ Yên đã thu được những kết quả quan trọng cả về

⁽¹⁾ – Báo cáo Chính trị của Đảng uỷ Quân sự huyện tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 3, số 03/BC-tháng 8/1998.

các mặt sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng và huấn luyện...

Hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển là đòi hỏi bức xúc của nhân dân ta, đất nước ta. Nhưng các thế lực thù địch chưa bao giờ tôn trọng nguyện vọng cùng tồn tại hoà bình của nhân dân ta. Chúng lợi dụng việc mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta để thực hiện các âm mưu “diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ”.

Trong tình hình ấy, lực lượng vũ trang cả nước nói chung và Phổ Yên nói riêng phải luôn luôn nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các cơ quan quân sự huyện và các xã, thị trấn thường xuyên bổ sung hoàn thiện các Kế hoạch A, A2; xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch B, Kế hoạch động viên 1997 - 2000 theo chỉ tiêu trên giao. Cuối năm 1997, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn kiện và kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, cùng với các kế hoạch công tác đảm bảo khác.

Chấp hành các mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện, từ ngày 15 đến ngày 27-11-1998, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức Cuộc diễn tập tác chiến trị an “PT98” trên địa bàn 6 xã Tân Phú, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Trung Thành, Vạn Phái, Phúc Thuận, có sự kiểm tra trực tiếp của Quân khu và Tỉnh.

Cuộc diễn tập tác chiến trị an “PT98” là sự tập dượt hàng năm theo kế hoạch phòng, chống “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” kết hợp với việc giải quyết các vấn đề bức xúc

về kinh tế, xã hội ở cơ sở, nhằm giữ vững và củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Tham gia diễn tập bao gồm toàn dân, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng Công an, dân quân của 6 xã, trong đó lực lượng dân quân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự điều hành của chính quyền cơ sở.

Cuộc diễn tập đã huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân ở cơ sở tham gia thực hiện các nhiệm vụ khi chiến tranh xảy ra, tập trung vào các nhiệm vụ sát với đặc điểm tình hình của 6 xã thực hành diễn tập. Trong thời gian diễn tập, các xã đã huy động 34.599 lượt người, trong đó có 4.256 dân quân; 9 xe ô tô vận tải, 1 máy xúc, 4 máy gặt ủi, 154 chuyến xe công nông, 223 xe thô sơ. Lực lượng tham gia diễn tập đã đào, đắp, vận chuyển được 242.183 m³ đất đá làm đường giao thông nông thôn, nạo vét, gia cố hơn 4 km kênh mương; phát quang và giải toả 17 km hành lang an toàn giao thông, chặt hàng trăm cây có đường kính từ 20 cm đến 40 cm và hàng chục bụi tre lán chiếm hành lang giao thông, truy thu 37.828.000 đồng tiền thuế, 3.133.000 đồng tiền thuỷ lợi phí, xử phạt hành chính gần 700.000 đồng.

Đánh giá kết quả cuộc diễn tập “PT98”, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khẳng định: dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, điều hành của chính quyền, Ban Chỉ huy quân sự và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các xã đã biết làm tham mưu, bổ sung vào kế hoạch tác chiến trị an của cơ sở mình những nội dung thiết thực, cụ thể. Các Ban chỉ huy quân sự xã đã nắm được thứ tự, nội dung các bước tiến hành, giải quyết tốt các tình huống “Biểu tình, gây rối, bạo loạn”; nâng cao một bước

năng lực lãnh đạo, điều hành, chỉ huy lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương thực hành chiến đấu khi có tình huống chiến tranh xảy ra.

Cả 6 xã đã hoàn thành thắng lợi cuộc diễn tập PT98, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và phương tiện. Các xã Phúc Thuận, Tân Phú, Hồng Tiến, Trung Thành, Vạn Phái được xếp loại khá.

Ngày 10-4-1999, Chính phủ ra Nghị định số 18/1999/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính và thành lập các xã, phường thuộc các huyện Đại Từ, Phổ Yên và thị xã Sông Công. Theo đó, chuyển giao xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên về thị xã Sông Công quản lý. Các đơn vị Lâm trường Phúc Tân, Trung tâm Nghiên cứu phát triển chăn nuôi miền núi có trụ sở ở xã Bình Sơn cũng được chuyển về thị xã Sông Công. Vì vậy, đầu mỗi dân quân tự vệ của huyện cũng giảm từ 29 cơ sở xuống còn 26 cơ sở (gồm 18 xã, thị trấn và 8 cơ quan, đơn vị).

Năm 1999, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm (1994-1998) thực hiện Nghị định 19/CP ngày 12-3-1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện tại Hội nghị khẳng định: Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu đặc lực trên nhiều mặt cho Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện về công tác quân sự địa phương. Đảng uỷ Quân sự huyện thường xuyên bám sát các nhiệm vụ do Đảng uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh giao cho, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương đề xuất

với Ban Thường vụ Huyện uỷ kịp thời có chủ trương, nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự địa phương.

Đảng uỷ và Ban Chỉ huy Quân sự huyện, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ đã phối hợp với các ngành, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở tổ chức nhiều đợt tập huấn, giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ quân sự, cán bộ Dân, chính, Đảng và các tầng lớp nhân dân trong huyện về Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về dân quân tự vệ, Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên... Riêng công tác giáo dục quốc phòng, trong 5 năm đã thực hiện được 18.354 lượt người⁽¹⁾.

Các nhiệm vụ chủ yếu: sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, động viên tuyển quân, xây dựng và huấn luyện quân dự bị động viên, huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập, xây dựng khu vực phòng thủ..., đều được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá hoàn thành xuất sắc, giữ vững và phát huy truyền thống đơn vị vững mạnh về mọi mặt trong nhiều năm.

Thực hiện Pháp lệnh về Dân quân tự vệ, huyện đã tiến hành rà soát củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ phù hợp với tình hình thực tiễn của từng xã, thị trấn, có số lượng hợp lý với tỉ lệ từ 1,5 đến 2% dân số. Về tổ chức, có đủ thành phần: tại chỗ, cơ động, binh chủng chiến đấu, binh chủng đảm bảo. Về biên chế, mỗi xã, thị trấn có một trung đội; mỗi thôn, mỗi cơ quan có một tiểu đội cơ động; huyện có một

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên: “Báo cáo tổng kết 5 năm (1994 - 1998) thực hiện Nghị định 19/CP ngày 12/3/1998 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương. Số 15/BC-UB ngày 21/6/1999”.

trung đội cơ động. Tất cả các trung đội cơ động đều là nòng cốt trong việc thực hiện các kế hoạch A và A2.

Trong 5 năm (1994-1998), toàn huyện đã có 27.480 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ tham gia các đợt củng cố, nâng cao chất lượng (có 14.240 lượt dân quân tự vệ trong lực lượng nòng cốt). Toàn huyện đã kết nạp 1.827 người đủ điều kiện vào dân quân tự vệ; chứng nhận 1.415 dân quân, tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện. Hàng năm lực lượng dân quân tự vệ được tham gia huấn luyện quân sự đạt chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đã có 864 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được huấn luyện tại tỉnh và huyện; 13.162 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được huấn luyện tại cơ sở; trong các đợt diễn tập quân sự đã có 12.162 lượt dân quân tự vệ tham gia làm đường giao thông nông thôn, làm thủy lợi.

Công tác quản lý quân dự bị động viên từng bước đi vào nền nếp, thường xuyên tổ chức kiểm tra, phúc tra số lượng, chất lượng; đã sắp xếp nguồn được 3.990 quân dự bị, động viên huấn luyện được 1.953 lượt cán bộ, chiến sĩ; đăng ký quản lý 64 xe ô tô các loại, động viên 36 lượt chiếc xe ca chở quân.

Hàng năm, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tiến hành đăng ký, quản lý chặt chẽ công dân đến độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (17 tuổi) ở từng xã, thị trấn. Trong 5 năm (1994-1998) toàn huyện đã tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho 6.558 thanh niên, gọi nhập ngũ 1.657 người; tổ chức đăng ký và hoàn thành thủ tục, hồ sơ cho 194 học sinh thi vào các

trường của quân đội (có 24 em thi đỗ, được vào học các trường sĩ quan).

Số quân nhân vi phạm kỷ luật trên địa bàn huyện cũng được quản lý chặt chẽ; đăng ký quản lý 47 quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; 21 quân nhân đào, bỏ ngũ cải tạo tốt đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành cải tạo nhập khẩu trở lại địa phương, góp phần làm trong sạch địa bàn, đảm bảo sự nghiêm minh của Pháp luật, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Chấp hành mệnh lệnh huấn luyện chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, từ năm 1994 đến 1998, huyện Phổ Yên đã tổ chức 21 cuộc diễn tập, trong đó diễn tập phòng thủ 2 cấp (huyện và xã) được 2 lần do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trực tiếp chỉ đạo, diễn tập tác chiến tri an 12 lượt xã và diễn tập phòng chống lụt bão được 7 lượt xã.

Các cuộc diễn tập đã có tác động tích cực đến các hoạt động, trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội của huyện, tạo được ý thức quốc phòng toàn dân trong mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời nâng cao nhận thức và năng lực vận hành của cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu” theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị⁽¹⁾. Chủ trương kết hợp kinh tế với quốc phòng được vận dụng linh hoạt trong các cuộc diễn tập. Trong các cuộc diễn tập, huyện đã huy động 189.442 ngày công, 1.083 chuyến xe vận tải, 1.267 cọc tre, 1.267 bao tải, đào đắp, vận chuyển 60 ngàn m³ đất, tu sửa được 166 km đường giao thông nông

⁽¹⁾ Sau này thường gọi tắt là Cơ chế 02

thôn phục vụ cơ động lực lượng; tu sửa, nạo vét kênh mương được 24.938 m; phát quang 71,6 km hành lang giao thông, giải toả 71,7 km hành lang giao thông và 25 km hành lang đê; làm mới và tu sửa 2 cầu, 3 cống...

Thông qua diễn tập, các kế hoạch hoạt động tác chiến tri an ở cơ sở đã được bổ sung phù hợp với thực tiễn; các thành phần trong cơ chế 02 được nâng cao về nhận thức và năng lực thực hành; các ngành, đoàn thể từ huyện xuống các xã trưởng thành, từng bước làm tốt vai trò tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền về công tác quân sự địa phương; lực lượng vũ trang phát huy vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ tri an trên địa bàn, luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, đồng thời tham gia tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở, tạo được sức mạnh tổng hợp trên địa bàn huyện đảm bảo thắng lợi cho các cuộc chiến đấu (nếu xảy ra).

Một trong những nguồn động viên đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm cầm súng đánh giặc là chính sách hậu phương quân đội. Phổ Yên đã phát huy mạnh mẽ truyền thống giàu lòng yêu nước, không chỉ thể hiện qua các tầng lớp thanh niên hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang đánh giặc, giữ nước, giữ làng, mà còn biểu thị trên nhiều lĩnh vực khác, coi việc nước như việc nhà, đặc biệt là sự tham gia của toàn dân vào công việc chăm sóc thương binh, giúp đỡ, động viên thăm hỏi thân nhân liệt sĩ, gia đình quân nhân tại ngũ gặp khó khăn. Phong trào đỡ đầu chiến sĩ đã được mở rộng ở Phổ Yên từ thời chống Pháp; đến các thời kỳ chống Mĩ, chống xâm lược ở biên giới phía Bắc thì phong trào ấy đã trở

thành những cuộc vận động lớn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc: “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” “Ăn quả nhớ người trồng cây”.... Hàng trăm thương, bệnh binh, hàng trăm gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân đã được nhân dân trong huyện chăm sóc, động viên, thăm hỏi không chỉ bằng tinh thần mà còn cả bằng vật chất, với hàng trăm triệu đồng, hàng trăm tấn thóc, gạo, thực phẩm, đường sữa, thuốc men... các Bà mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng, nhiều con liệt sĩ được đỡ đầu. Tất cả những việc làm này đã tạo nên một không khí thi đua yêu nước sôi nổi, một xã hội cởi mở; tình làng, nghĩa xóm được vun đắp, củng cố.

Phát huy truyền thống đó, lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã vượt lên khó khăn, cùng toàn dân chăm lo chính sách hậu phương quân đội. Chỉ tính 5 năm (1994 - 1998), lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã đỡ đầu con liệt sĩ, tặng quà và hỗ trợ vật chất cho các đối tượng chính sách trị giá 60 triệu đồng, đóng góp vào “Quỹ tình nghĩa” 51 triệu đồng, vận động các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn giúp các gia đình chính sách 1.050 ngày công và hàng trăm lượt chuyên xe ô tô, làm 15 ngôi nhà tình nghĩa.

Trong 10 năm (từ năm 1990 đến năm 2000), Cơ quan quân sự huyện đã tổ chức trao gần 3.000 huân, huy chương các loại do Nhà nước tặng và truy tặng cho các quân nhân quê ở Phổ Yên về nghỉ chế độ ở cơ sở và trao tận gia đình những người hưởng, đồng thời làm thủ tục đề nghị Nhà nước xét khen thưởng cho những quân nhân, những liệt sĩ đủ điều kiện được khen thưởng.

Những việc làm trên đây của quân và dân Phổ Yên thực sự góp phần quan trọng động viên những người đang ở quân ngũ, góp phần nâng cao sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân.

Người có công được động viên, khen thưởng, ngược lại, ai có lỗi phải bị xử lý nghiêm minh, đây cũng là một yêu cầu quan trọng trong việc xây dựng lực lượng vũ trang. Tất cả những quân nhân bỏ ngũ về địa phương đều phải tập trung về huyện lao động, học tập cải tạo. Những thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ đều bị xử lý theo pháp luật ⁽¹⁾.

Ngày 20-12-2000, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2000. Báo cáo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện tại Hội nghị đã khẳng định: Năm 2000, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên giành được thắng lợi tương đối toàn diện: “Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương phát triển khá, an ninh chính trị ổn định, đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện được cải thiện khá hơn trước”⁽²⁾. Trong thắng lợi chung ấy, có sự đóng góp quan trọng của công tác quân sự địa phương. Trước sự phản kích điên cuồng của các thế lực thù địch quốc tế, câu kết với bọn phản cách mạng trong nước, bằng đủ mọi cách đẩy mạnh hoạt động trong mưu đồ xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản bằng các chiến lược “Chiến thắng không cần chiến

⁽¹⁾ Năm 1997, Toà án Quân sự khu vực 1 - Quân khu 1 đã xử tù giam Nguyễn Văn Nam ở xã Thành Công vì tội chống lệnh gọi nhập ngũ.

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2000 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên.

tranh”, “Diễn biến hoà bình”, đến khi có thời cơ thì tiến hành “Bạo loạn lật đổ”, Đảng uỷ Quân sự huyện chủ trương phải thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng đảm bảo cho các lực lượng vũ trang luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Duy trì chặt chẽ chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực thông tin và lực lượng thường trực chiến đấu 24/24 giờ trong ngày, kể cả chế độ trực phòng không của cơ quan quân sự huyện và các đơn vị phòng không của tự vệ Nhà máy cơ khí Phổ Yên và dân quân thị trấn Ba Hàng. Tăng cường công tác tuần tra canh gác ở các thôn, xóm, các địa bàn trọng điểm.

Ban Chỉ huy Quân sự huyện quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phòng, chống cháy nổ; kế hoạch phòng tránh, đánh trả quân địch tập kích đường không; kế hoạch phòng không, sơ tán. Kiểm tra, chỉ đạo các xã, thị trấn bổ sung, hoàn thiện kế hoạch hoạt động tác chiến trị an, kế hoạch phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn... phù hợp với tình hình mới.

Trong khi đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Ban Chỉ huy Quân sự huyện còn thực hiện một loạt biện pháp khác nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp trên địa bàn: Hiệp đồng với các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ, Quân khu đóng trên địa bàn làm nhiệm vụ phòng chống bão lụt và cứu hộ; phối hợp tuần tra, canh gác, báo động kiểm tra sẵn sàng chiến đấu ở 8 cơ sở (các thị trấn Ba Hàng, Bắc Sơn và các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Hương, Phúc Thuận, Minh Đức, Đắc Sơn).

Thực hiện chỉ thị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cuối tháng 12-2000, quân và dân Phổ Yên đã tiến hành cuộc diễn tập khu vực phòng thủ ZT-20, nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức tư tưởng và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương của cấp uỷ, chính quyền và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong huyện, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành cơ chế theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phát hiện, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ của huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn; củng cố và nâng cao lòng tin của quân, dân trong huyện vào đường lối đổi mới của Đảng; rèn luyện và nâng cao năng lực hợp đồng giữa lực lượng vũ trang nhân dân địa phương với lực lượng Công an và các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; góp phần ngăn ngừa và phòng chống các tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Để đạt được các mục đích, yêu cầu trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ thị cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện và cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã phải quán triệt yêu cầu tổ chức diễn tập thiết thực, an toàn, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, tránh hình thức, không làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội ở địa phương. Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập, phân công các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện làm Phó ban; thủ trưởng và đại diện một số ban, ngành, đoàn thể ở huyện

làm Ủy viên. Ban chỉ đạo diễn tập đã tổ chức tiến hành bồi dưỡng cho các thành phần diễn tập...

Qua 4 ngày thực hành diễn tập, toàn huyện đã huy động 49.772 lượt cán bộ, nhân dân và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương (có 5.216 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ) và gần 1.000 lượt các phương tiện vận tải (xe ô tô, xe công nông, xe bò, xe ngựa...) ở toàn bộ 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham gia. Cuộc diễn tập đã gắn việc thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, huy động được đông đảo nhân dân tham gia củng cố thể trận phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nên được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Kết hợp với diễn tập quân sự, quân và dân trong huyện đã tu sửa gần 20 km đường giao thông nông thôn, nạo vét và làm mới 7 km kênh mương thủy lợi, truy thu 5,8 triệu đồng và gần 2,5 tấn thóc thuế nợ đọng, xử lý 32 trường hợp vi phạm Pháp luật.

So với các cuộc diễn tập trước đây, cuộc diễn tập ZT-20 chẳng những có quy mô lớn hơn (quy mô toàn huyện), mà nội dung, yêu cầu còn cao hơn nhiều ở cả hai nội dung: chuyển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao và toàn bộ, chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến.

Tuy còn có những thiếu sót, nhưng về cơ bản cuộc diễn tập ZT-20 của quân và dân Phố Yên đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, được Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh đánh giá đạt loại khá.

Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, 100% đơn vị cơ sở dân quân tự vệ trong huyện được xây dựng củng cố theo Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Tổng số dân quân tự vệ trong biên chế đến tháng 12-2000, toàn huyện có 2.317 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, đảng viên có 239 đồng chí (đạt tỷ lệ 10,31%); đoàn viên thanh niên có 1.680 người (chiếm tỷ lệ 72,51%). Cán bộ chỉ huy các cấp có 287 đồng chí, trong đó có 54 đồng chí là Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự 18 xã, thị trấn, 18 đồng chí là Chỉ huy trưởng, Chính trị viên đơn vị tự vệ, còn lại là cán bộ trung đội, tiểu đội. Trong số cán bộ chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ có 76 đồng chí là đảng viên, đạt tỷ lệ 26,5%. Lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện được biên chế thành 22 trung đội, 189 tiểu đội. Trong đó, lực lượng cơ động có 18 trung đội, gồm 504 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng tại chỗ có 144 tiểu đội, gồm 1.391 đồng chí; các binh chủng chiến đấu gồm 150 người và đảm bảo gồm 472 người.

Lực lượng dự bị động viên thường xuyên được kiểm tra, phúc tra; chế độ quản lý đi vào nền nếp. Tháng 12-2000 toàn huyện có 8.181 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên, (trong đó, có 4.967 cán bộ, chiến sĩ hạng I, 305 sĩ quan, 96 nữ chuyên môn). Năm 2000, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã đăng ký phục viên, xuất ngũ cho 108 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ, di chuyển 89 quân dự bị; đăng ký, quản lý chặt chẽ phương tiện kỹ thuật gồm 184 xe cơ giới các loại.

Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện đã tổ chức khám sức khoẻ cho 800 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, giao 180 tân

binh cho hai đơn vị nhận quân, đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ được Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và Ban Chỉ huy Quân sự huyện triển khai ngay từ đầu năm. Đến ngày 15-5-2000, toàn bộ 27 đầu mối dân quân tự vệ trong huyện đã hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện quân sự năm 2000 cho 1.771 dân quân và 227 tự vệ, đạt 100% chỉ tiêu về quân số.

Qua kiểm tra của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, 100% các đơn vị dân quân tự vệ huấn luyện đạt yêu cầu trở lên; trong đó, đơn vị dân quân thị trấn Ba Hàng và các đơn vị tự vệ Nhà máy cơ khí Phổ Yên, Văn phòng Huyện uỷ đạt loại giỏi; các đơn vị dân quân thị trấn Bãi Bông và các xã Hồng Tiến, Đắc Sơn đạt yêu cầu; 21 đơn vị dân quân, tự vệ còn lại đạt loại khá. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương cũng được coi trọng. Kết quả kiểm tra huấn luyện chính trị và điều lệnh, 100% cán bộ và quân nhân chuyên nghiệp đạt yêu cầu, có 85% đạt khá, giỏi.

Một trong những thành tích nổi bật của nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên năm 2000 là đã đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI “Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chăm lo tới các gia đình chính sách và những người có công với nước”, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện đã huy động gồm 600 ngày công, 80 triệu đồng, sửa chữa được 1 nhà và xây mới được 3 nhà tình nghĩa, tặng 31 sổ tiết kiệm tình nghĩa (mỗi sổ 300.000 đồng)

cho các gia đình thương binh, liệt sĩ gặp khó khăn. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện còn tu sửa và xây mới 16 Đài tưởng niệm liệt sĩ với tổng kinh phí trị giá 75 triệu 384 nghìn đồng. Với những thành tích trên, năm 2000, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Bằng khen.

Nhờ biết vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm đã thu được từ những năm trước, đồng thời biết phát huy mạnh mẽ khối đoàn kết nội bộ vững chắc, sự nhiệt tình, có trách nhiệm và tháo vát của cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan và hệ thống tổ chức lực lượng vũ trang từ huyện xuống cơ sở, trong khoảng thời gian chưa đầy 20 năm đổi mới, tranh thủ điều kiện hoà bình, Đảng bộ huyện và cơ quan quân sự Phổ Yên đã thành công bước đầu trong chiến lược gắn kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn kiện chiến đấu, phòng thủ, hoạt động tác chiến trị an trong phạm vi huyện, cụm xã, xã; động viên được toàn Đảng, toàn dân trong huyện tích cực tham gia vào các lĩnh vực của công tác quân sự địa phương, tăng cường tiềm lực quốc phòng; xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc và chặt chẽ.

Thành tựu đó đã đảm bảo cho nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên có môi trường chính trị - xã hội ổn định, trong lành, yên tâm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời có một tiềm lực quốc phòng đủ mạnh để bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quê hương.

Những thành tựu ấy bắt nguồn từ đường lối quân sự đúng đắn của Đảng, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện, của Đảng uỷ Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; trên cơ sở đó, các ban chuyên môn trực thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện (Chính trị, Hậu cần, Tham mưu) đã hoạt động có hiệu quả cao trong công tác tham mưu giúp cấp uỷ và chỉ huy thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, xây dựng Đảng bộ Quân sự huyện trong sạch vững mạnh; xây dựng cơ quan quân sự huyện vững mạnh toàn diện. Năm 2000, cả 3 chi bộ trực thuộc Đảng uỷ Quân sự huyện đều được công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên trong Đảng bộ đều đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách mức I, Đảng bộ Quân sự huyện được Huyện uỷ công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đạt tiêu chuẩn “vững mạnh toàn diện”, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

Những thành tích trên là kết quả tổng hợp từ các đơn vị cơ sở. Trong 10 năm (từ 1991 đến 2000), tất cả các đầu mối dân quân, tự vệ trong huyện, năm nào cũng hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ tính trong 5 năm (1996-2000) toàn huyện đã có 29 lượt đơn vị dân quân tự vệ được xếp loại giỏi toàn diện, trong đó dân quân các xã Tiên Phong, Trung Thành, tự vệ Nhà máy cơ khí Phổ Yên 5 năm liền đạt danh hiệu xuất sắc, tự vệ khối Đảng 3 năm liền đạt loại giỏi. Các đơn vị dân quân thị trấn Ba Hàng và các xã Phúc Thuận, Tiên Phong..., vừa kết hợp huấn luyện quân sự với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế đạt hiệu quả cao, có nhiều kinh nghiệm tốt.

Bên cạnh đó, công tác quân sự địa phương ở Phổ Yên cũng để lại những vấn đề cần suy nghĩ: Thanh niên nông thôn là lực lượng chủ yếu làm nghĩa vụ quân sự và tham gia lực lượng dân quân tự vệ, nhưng hàng năm khám tuyển nghĩa vụ quân sự, số thanh niên đủ sức khoẻ chỉ đạt trên dưới 50%; số thanh niên dự thi vào các trường quân sự nhiều, nhưng trúng tuyển rất ít⁽¹⁾.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân huyện ngày càng vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, ngăn ngừa và chặn đứng được mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn huyện; xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, xây dựng được nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng vững mạnh. Đó là những thành tựu tiêu biểu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên trong 13 năm thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Thành tựu này là cơ sở, là tiền đề vững chắc để cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện vững vàng bước sang Thế kỷ 21, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá đất nước trên địa bàn.

⁽¹⁾ Năm 1998 có 48 thí sinh thi vào các trường quân sự, chỉ có 3 thí sinh trúng tuyển.

Chương VI

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN PHỔ YÊN GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (2001- 2017)

1. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (2001-2010)

Bước vào năm 2001, tổ chức bộ máy lãnh đạo, chỉ huy và đội ngũ cán bộ chủ chốt của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện tương đối ổn định. Lãnh đạo, chỉ huy Ban Chỉ huy Quân sự huyện gồm các đồng chí: Thượng tá Nguyễn Văn Thiết (Chỉ huy trưởng), Trung tá Nguyễn Văn Tuất (Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị), Trung tá Ngô Thượng Hòa (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Trung tá Đỗ Cường Tiến (Phó Chỉ huy trưởng về động viên). Đảng bộ Quân sự huyện có hơn 30 đảng viên, sinh hoạt ở 3 chi bộ cơ quan Tham mưu, Chính trị, Hậu cần. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm có 7 đồng chí do đồng chí Ngô Xuân Triệu (Bí thư Huyện ủy) trực tiếp giữ chức Bí thư Đảng ủy, Nguyễn Văn Tuất (Phó Chỉ huy trưởng Chính trị) giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và các đồng chí: Nguyễn Công Hoàn (Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện), Nguyễn Văn Thiết (Chỉ huy trưởng), Ngô Thượng Hòa (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Đỗ Cường Tiến (Phó Chỉ huy trưởng Động viên), Nguyễn Văn Nhâm (Chủ nhiệm Chính trị) làm Ủy viên Ban Chấp hành.

Bước vào năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, lực lượng vũ trang huyện thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp; mặc dù đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện ổn định, kinh tế có bước phát triển, an ninh chính trị được giữ vững nhưng tình hình an ninh nông thôn vẫn còn diễn biến phức tạp. Tất cả những điều kiện đó có tác động ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực nhiệm vụ quốc phòng an ninh của huyện.

Trước tình hình đó, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phát huy nội lực, tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang chủ động khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đề ra.

Ngay từ đầu năm, Đảng ủy Quân sự huyện đã ra nghị quyết, đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác sẵn sàng chiến đấu, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch phương án tác chiến và các kế hoạch bảo đảm; tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương; nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; đảm bảo tốt các nhiệm vụ công tác hậu cần, kỹ thuật đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã mở nhiều lớp tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp,

giáo dục pháp luật, quán triệt các chỉ thị, mệnh lệnh của trên đảm bảo có chất lượng cho 100% cán bộ, chiến sĩ. Đồng thời, tập trung duy trì nghiêm túc các chế độ trực, báo cáo tình hình, duy trì nghiêm các biện pháp sẵn sàng chiến đấu, chủ động phối hợp cùng cơ quan, ban, ngành theo dõi, nắm chắc tình hình liên quan đến công tác quốc phòng an ninh để tham mưu kịp thời cho cấp uỷ chính quyền địa phương xử lý những vụ việc xảy ra, góp phần cùng các lực lượng giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Lực lượng vũ trang kịp thời huy động lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn giúp đỡ nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống thiên tai khi lũ lụt xảy ra (tháng 7-2001) được chính quyền và nhân dân tin tưởng đánh giá cao.

Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, cử cán bộ tham gia đầy đủ các tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực do tỉnh tổ chức, đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao, tổ chức 1 lớp tập huấn tại huyện cho 94 đồng chí là cán bộ dân quân tự vệ đạt kết quả khá. Ban Chỉ huy Quân sự huyện cũng đã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương cử 2 đợt cán bộ là Bí thư, Chủ tịch các xã đi tham dự bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại Trường Quân sự tỉnh đạt 100% chỉ tiêu, thu được kết quả cao, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khen thưởng, biểu dương; phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục chỉ đạo giáo dục quốc phòng cho học sinh được 3333 em đạt kết quả khá.

Trong công tác huấn luyện cho lực lượng thường trực, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên năm 2001 đảm bảo đúng kế hoạch, nội dung chương trình quy định được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kiểm tra, đánh giá “lực lượng thường trực và dân quân tự vệ đạt loại giỏi, dự bị động viên đạt loại khá”.

Năm 2001, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo đã kiện toàn cán bộ chuyên trách Ban Chỉ huy Quân sự các xã, thị trấn đạt 100%; các chế độ đăng ký quản lý số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương được huyện tổ chức chặt chẽ; chủ động kiểm tra, phúc tra nắm chắc các nguồn dự bị động viên và phương tiện kĩ thuật của nền kinh tế quốc dân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, huy động kiểm tra và giao nguồn cho các đơn vị huấn luyện, đặc biệt là đợt diễn tập động viên do Quân khu chỉ đạo được đánh giá cao. Ban Chỉ huy Quân sự huyện, đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác tuyển quân và tổ chức có hiệu quả hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ và dự bị động viên.

Cũng trong năm 2001, Đảng ủy Quân sự huyện đã tổ chức tổng kết 5 năm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh theo hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, tiếp tục duy trì và chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao hiệu lực, chất lượng công tác lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng. Toàn Đảng bộ có 100% đảng viên đủ tư cách (trong đó 98% đạt mức 1), có 3/3 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Quân sự huyện đạt trong sạch vững

manh, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm 100% cơ quan, cơ sở an toàn. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang huyện được tiến hành thường xuyên và đã đi vào nề nếp. Đội tăng cường cơ quan quân sự huyện hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là trong phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền vận động giải quyết hậu quả vụ nổ ở Nhà máy Z131 được cấp uỷ, chính quyền và nhân dân đánh giá cao.

Công tác đảm bảo hậu cần, kỹ thuật năm 2001 của lực lượng vũ trang huyện có nhiều chuyển biến, bảo đảm lượng vật chất hậu cần đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và nhiệm vụ của đơn vị, đạt bếp nuôi quân giỏi, quân y 5 tốt, quân số khoẻ 99,4%. Hoạt động tăng gia sản xuất của đơn vị đạt được chỉ tiêu bình quân theo đầu người, đưa thêm vào bữa ăn đạt trên 400đ/người/ngày. Hệ thống các công trình nhà ở, bếp ăn và nhà làm việc, sân cơ quan được đầu tư xây dựng trị giá 152 triệu đưa vào sử dụng đúng kế hoạch. Các chế độ quản lý, bảo dưỡng vũ khí trang bị, hệ thống kho tàng, sổ sách được củng cố theo quy định từ huyện đến cơ sở an toàn tuyệt đối, tham gia cuộc thi tìm hiểu về Cuộc vận động 50 kết quả đạt loại khá.

Thành tích nổi bật năm 2001 của lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đã tham mưu cho Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập quân sự. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên ban hành Chỉ thị số 08 - CT/HU ngày 30- 8 - 2001 lãnh đạo về nhiệm vụ diễn tập quân sự năm 2001, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện

ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND, ngày 6-9-2001 thành lập Ban chỉ đạo diễn tập huyện. Theo đó, Ban Chỉ đạo diễn tập huyện gồm các đồng chí Nguyễn Công Hoàn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) làm Trưởng ban chỉ đạo, Nguyễn Văn Thiết (Chỉ huy trưởng), làm Phó Ban chỉ đạo, Ngô Thượng Hoà (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện) làm Tham mưu trưởng diễn tập và các đồng chí Nguyễn Văn Tuất (Phó chỉ huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện), Nguyễn Văn Thực (Trưởng Công an huyện) làm uỷ viên.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ đạo diễn tập huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn làm tốt mọi công tác chuẩn bị. Từ ngày 21-11 đến ngày 30-11-2001, Ban Chỉ đạo diễn tập huyện đã chỉ đạo toàn bộ 18 xã, thị trấn của huyện thực hành nhiệm vụ diễn tập. Trong đó có 4 xã (Phúc Tân, Thành Công, Hồng Tiến, Đắc Sơn) thực hiện đầy đủ cả 3 giai đoạn diễn tập, 14 xã thị trấn còn lại thực hiện giai đoạn 1 của nội dung diễn tập.

Các xã trong huyện đã tổ chức diễn tập theo đúng cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các ban, ngành làm tham mưu” theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị. Thông qua diễn tập đã nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng, khả năng huy động lực lượng phương tiện của các địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho khu vực phòng thủ huyện, đồng thời bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng theo yêu cầu; Hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu được củng cố, bổ sung, hoàn thiện, các kế

hoạch bảo đảm của các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương từng bước điều chỉnh và hoàn thiện đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Kết hợp với diễn tập với phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, trong cuộc diễn tập này, toàn huyện huy động 52.425 người (dân quân, tự vệ là 7140 người), 28 lượt xe ô tô, 441 lượt xe công nông, 10 lượt máy xúc, xe ủi và lượt 509 phương tiện thô sơ, ... tham gia diễn tập. Kết quả làm mới 11.497 mét đường giao thông nông thôn, tu sửa 97.200 mét đường, lắp đặt 150 tầm cổng các loại, phát quang 90.352 mét hành lang giao thông, cứng hóa 520 mét kênh mương nội đồng, làm mới 2.212 mét kênh mương, nạo vét 64.240 mét kênh mương.... Các cơ quan chức năng đã thu các loại nợ thuế tồn đọng 17.625.200 đồng; tập trung 15 đối tượng cai nghiện cộng đồng, lập hồ sơ 13 đối tượng để cai nghiện, trục xuất 4 đối tượng cư trú trái phép khỏi địa bàn; bắt 5 đối tượng đánh bạc, 4 đối tượng sử dụng ma túy trái phép, ..., góp phần tích cực ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Ngày 29-1-2002, tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên họp ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐU lãnh đạo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 2002, dưới sự chủ trì của đồng chí Ngô Xuân Triệu, Bí thư Huyện ủy- Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện. Hội nghị đã phân tích chỉ rõ các kết quả nổi bật trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương năm 2001, đồng thời chỉ ra một số tồn tại khuyết điểm, tồn tại cần tập trung khắc phục trong năm 2002 đó là: “Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu phòng chống diễn biến hoà

binh, bạo loạn lật đổ của địch cho các đối tượng chưa thật sự sâu sắc, nhất là đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên dẫn đến nhận thức ở một số ít chưa thật toàn diện, cá biệt có cơ sở còn xem nhẹ, ỷ lại vào trên không thấy hết trách nhiệm của mình; Chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang huyện tuy được nâng lên một bước song có mặt chưa đều. Năng lực làm tham mưu về công tác quân sự địa phương cho cấp uỷ chính quyền địa phương có nhiệm vụ, có mặt chưa đầy đủ, toàn diện đặc biệt ở cấp xã, thị trấn; Xây dựng chính quy, rèn luyện kỉ luật tuy có tiến bộ đồng đều, song so với yêu cầu có mặt chưa đáp ứng được”.

Thực hiện Nghị quyết lãnh đạo thực hiện công tác quân sự địa phương năm 2002 của Đảng uỷ Quân sự huyện, trong 6 tháng đầu năm 2002, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp, khắc phục hạn chế thiếu sót chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương.

Chấp hành các quy định của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2002, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã xây dựng và hoàn chỉnh các phương án, kế hoạch bảo vệ bầu cử Quốc hội khoá XI, phòng, chống cháy nổ bảo vệ cơ quan, kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và quyết tâm A2 theo hướng dẫn của trên và được thông qua phê chuẩn đúng qui định, chỉ đạo 18 xã, thị trấn trong huyện xây dựng đủ 100% kế hoạch theo hướng dẫn mới; tổ chức hội nghị giao nhiệm vụ, tổ chức hiệp đồng phòng chống lụt bão – tìm kiếm cứu nạn với các cơ sở và đơn vị đóng quân trên địa bàn,

đảm bảo lực lượng vũ trang huyện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức luyện tập kíp trực sẵn sàng chiến đấu phòng không cơ quan quân sự huyện được 21 giờ, tổ chức luyện tập phương án bảo vệ cơ quan 4 lần, phương án phòng chống cháy nổ 6 lần, tổ chức đoàn đi kiểm tra sẵn sàng chiến đấu các cơ sở nhân các ngày lễ, tết và chuẩn bị bầu cử quốc hội khóa XI được 15 cơ sở, tổ chức tiếp nhận chỉ đạo trực tiếp hoạt động mọi mặt đối với vọng quan sát phòng không K1 do Quân khu bàn giao đảm bảo chặt chẽ hiệu quả cao.

Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã hoàn thành đầy đủ các nội dung tập huấn, huấn luyện cho các lực lượng. Kết quả huấn luyện 6 tháng đầu năm 2002 đối với lực lượng thường trực đạt loại giỏi. Tính đến ngày 20/6/2001, huyện đã hoàn thành huấn luyện cho 27 cơ sở dân quân, tự vệ (dân quân 18 cơ sở, tự vệ 9 cơ sở), trong đó có 8 cơ sở đạt loại giỏi, 18 cơ sở đạt loại khá, 1 cơ sở đạt yêu cầu. Kết hợp với huấn luyện, lực lượng dân quân, tự vệ huyện đã huy động 730 ngày công làm công tác dân vận, kết hợp với kinh tế quốc phòng mang lại hiệu quả thiết thực. Trong đó lực lượng dân quân thị trấn Bắc Sơn đã huy động 46 công làm mới được 46 mét đường giao thông, lực lượng dân quân thị trấn Ba Hàng và xã Thuận Thành đóng góp 200 công củng cố, vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, phát quang đường giao thông; lực lượng dân quân các xã Đắc Sơn, Hồng Tiến huy động gần 500 công làm đường giao thông và đào đắp kênh mương nội đồng phục vụ sản xuất. Ban Chỉ huy Quân sự huyện cũng đã chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng cho 3433

học sinh của hai trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong và Bắc Sơn, qua kiểm tra đạt kết quả khá bảo đảm an toàn tuyệt đối; hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tổ chức lễ giao quân trang trọng, nhanh gọn được 236 tân binh hoàn thành 100% chỉ tiêu.

Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện cũng đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, bước đầu đã có sự chuyển biến. Trong 6 tháng đầu năm 2002, toàn huyện đã kết nạp được 4 đảng viên trong lực lượng dân quân (trong đó có 2 dân quân xã Đông Cao, 2 dân quân xã Nam Tiến). Qua phân phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên trong Cơ quan quân sự huyện có 40/42 đảng viên đủ tư cách mức 1, 01 đảng viên mức 2, 01 đảng viên mức 3; có 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ Quân sự huyện được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Cũng trong 6 tháng đầu năm, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm cán bộ tăng cường cơ sở. Qua Hội nghị đã đánh giá: “cán bộ tăng cường cơ sở đã tham mưu giúp các cơ sở trong các hoạt động công tác quân sự địa phương như tuyển quân, động viên, huấn luyện dân quân tự vệ, làm chuyển biến hoạt động công tác quân sự địa phương tại cơ sở”. Hội nghị cũng đã đề ra các biện pháp tiếp tục “chỉ đạo đội ngũ cán bộ tăng cường cơ sở đi vào hoạt động có hiệu quả hơn”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo công tác quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 2002 của Ban CHQS huyện Phổ Yên, Trung tâm Lưu trữ Quân khu 1

Ngày 19-12-2002, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên 3 năm (1999- 2002). Báo cáo tổng kết đã khẳng định: “Trong những năm qua (1999- 2002), Phong trào thi đua quyết thắng của Lực lượng vũ trang huyện đã thường xuyên gắn với việc quán triệt và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ mà Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác quân sự địa phương cùng với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế , chính trị, văn hoá , xã hội mà nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI đã đề ra.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở, phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên diễn ra khá sôi nổi, đều khắp, cuốn hút được mọi cán bộ, chiến sĩ tham gia vào các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng đơn vị, xây dựng quê hương giàu đẹp, lao động sản xuất giỏi, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiêu biểu trong 3 năm (1999-2002) là các phong trào thi đua: “Mừng Đảng mừng xuân”, “Huấn luyện giỏi, đoàn kết tốt, kỉ luật nghiêm, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện”, “Phấn đấu xứng danh Bộ đội cụ Hồ”; “Quản lý khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông”; phong trào “Ngành Hậu cần làm theo lời Bác Hồ dạy”...; tích cực tham gia có hiệu quả các cuộc vận động tổ chức triển khai ở địa phương. Phong trào Thi đua quyết thắng trong Lực lượng vũ trang

huyện tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò là đồn bẫy, là động lực tinh thần lo lớn để lực lượng vũ trang hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao cho, xứng đáng là lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân trong mọi tình huống”⁽²⁾.

Trong 3 năm (1999-2002) lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đều hoàn thành 100% chương trình giáo dục chính trị cho các đối tượng, đảm bảo quân số tham gia học tập luôn đạt từ 95% đến 98%, các nội dung qua kiểm tra của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu tỷ lệ khá giỏi đều đạt trên 75%. Trong huấn luyện dân quân, tự vệ phong trào “Luyện giỏi, rèn nghiêm đã ra quân là chiến thắng”, phong trào “dạy tốt, học tốt” được tổ chức phát động trước khi bước vào huấn luyện tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong học tập, rèn luyện ở mỗi đơn vị, cơ sở, kết hợp tốt với nhiệm vụ kinh tế với quốc phòng. Lực lượng dân quân tự vệ đã đóng góp hàng nghìn ngày công lao động, đào đắp gần 5000 mét khối đất đá củng cố các công trình phúc lợi và tham gia các hoạt động tình nghĩa, hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tiêu biểu trong phong trào đó là lực lượng dân quân các xã Đông Cao, Tiên Phong, Tân Phú và Lực lượng tự vệ Trung tâm Y tế, Công ty Cơ khí Phổ Yên. Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu trị an cho 44 lượt xã, thị trấn, diễn tập phòng chống lụt bão cho 4 lượt xã có đê, hồ đập. Quá trình diễn tập

⁽²⁾ Báo cáo số 213, ngày 19 -12-2002 của Ban CHQS huyện Phổ Yên, Cấp 248, Lưu trữ Quân khu 1

đã góp phần nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo, ý thức về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cho cấp ủy, chính quyền các cấp và quần chúng nhân dân, đồng thời gắn với các nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm an ninh trật tự, phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Toàn huyện đã huy động gần 80.000 lượt người, 710 lượt xe ô tô, công nông, 749 xe thô sơ, làm mới, tu sửa, nâng cấp đường giao thông liên thôn, liên xã với khối lượng đào, đắp 43.233 mét khối đất đá, 516 mét khối cát sỏi, phát quang hành lang đê và đường giao thông được 178.600 mét, nạo vét 3.180 mét kênh mương, thu thuế tồn đọng 30.906.000 đồng, gọi kiểm tra 100 lượt đối tượng tiền án, tiền sự góp phần làm trong sạch địa bàn.

Công tác quản lý giáo dục, rèn luyện, nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên được coi trọng, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy quyền làm chủ của mọi cán bộ, đảng viên trong xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Qua phân tích chất lượng đảng viên hàng năm, tỉ lệ đảng viên đủ tư cách mức 1 cao, có năm đạt 100%; Đảng bộ Quân sự liên tục đạt trong sạch vững mạnh. Đặc biệt nhằm nâng cao tỉ lệ lãnh đạo trong lực lượng dân quân, tự vệ, Đảng ủy Quân sự huyện đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác phát triển đảng trong lực lượng dân quân, tự vệ. Tính đến hết năm 2002, tỉ lệ đảng viên trong lực lượng thường trực đạt 85,7%, trong lực lượng dân quân tự vệ đạt 12,9% (tăng 3,5% so với năm 1999).

Các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác động viên và tuyển quân cũng được lực lượng vũ trang huyện chú trọng đẩy mạnh. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phát huy vai trò là cơ quan trung tâm phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của huyện tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện làm tốt công tác tuyên truyền, động viên, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tạo nên phong trào thi đua hành động cách mạng rộng khắp. Kết quả trong 3 năm toàn huyện đã tuyển chọn được 796 thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và chỉ tiêu động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu huấn luyện được giao.

Các phong trào thi đua thực hiện cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí trang bị tốt, bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông”, phong trào thi đua “Ngành hậu cần quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy” đã được cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang huyện tích cực hưởng ứng mang lại kết quả, hoàn thành tốt công tác bảo đảm hậu cần, kỹ thuật trong thực hiện các nhiệm vụ của lực lượng vũ trang huyện.

Ngoài ra, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự huyện đã quyên góp ủng hộ được 12 triệu đồng, cán bộ chiến sĩ dân quân, tự vệ đã đóng góp gần 1000 ngày công giúp đỡ các gia đình, các đối tượng chính sách... được cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân trong huyện đánh giá cao.

Từ năm 1999-2002, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên giành được nhiều giải cao trong các hội thi do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức như: giải Ba toàn đoàn tham gia Hội thi cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí trang bị tốt, bền, an toàn tiết kiệm và an toàn giao thông”, giải Nhì Hội diễn nghệ thuật quần chúng.

Với những kết quả đạt được trong lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tổ chức thực hiện phong trào thi đua quyết thắng trong các năm 2000, 2001, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên vinh dự Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng danh hiệu “Thi đua Quyết thắng” và Cờ “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua”.

Qua thực tiễn phong trào Thi đua Quyết thắng, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên trong 3 năm qua đã xây dựng được nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến như: Lực lượng dân quân các xã Đông Cao, Tiên Phong, Tân Phú, Nam Tiến, lực lượng tự vệ Công ty Cơ khí Phổ Yên, Trung tâm Y tế huyện..., và các đồng chí: Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Huy Đăng, Nguyễn Thị Nga (Ban Chỉ huy Quân sự huyện), Hoàng Văn Được (xã Đông Cao), Nguyễn Kim Phụng (xã Tiên Phong), Nguyễn Văn Bình (xã Tân Phú), Nguyễn Văn Phùng (xã Nam Tiến), Tống Văn Bình (Công ty Cơ khí), Nguyễn Văn Khoát (Trung tâm y tế huyện).

Đại hội Thi đua Quyết thắng lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đã đề ra một số giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng thời gian tiếp theo là: “Tiếp tục đổi mới toàn diện và đồng bộ về nội dung hình thức thi đua khen

thưởng, gắn thi đua, khen thưởng với nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ sẵn sàng chiến đấu và các đợt sinh hoạt chính trị; tích cực tham gia các hoạt động tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng quê hương giàu đẹp, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho lực lượng vũ trang; tổ chức khai thác, quản lý, sử dụng tốt vũ khí trang bị ..., bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao”⁽¹⁾.

Cũng trong năm 2002, chỉ huy Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên có sự thay đổi, sau khi đồng chí Đỗ Cường Tiến - Phó Chỉ huy trưởng Động viên nghỉ chờ hưu, đồng chí Nguyễn Văn Đồng được cấp trên bổ nhiệm thay thế.

Đầu năm 2003, Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên họp kiểm điểm đánh giá kết quả trong thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2002, đề ra phương hướng, các giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2003. Nghị quyết Hội nghị Đảng ủy nhấn mạnh: cần bám sát vào các hướng dẫn của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Huyện ủy tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đó là chỉ đạo các chi bộ tổ chức tốt đại hội chi bộ, chuẩn bị tốt mọi mặt tiến hành đại hội Đảng bộ Quân sự huyện nhiệm kỳ (2003 - 2005), lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2003.

Thực hiện nghị quyết Đảng ủy Quân sự huyện, các chi bộ trong Đảng bộ Quân sự huyện hoàn thành việc tổ chức đại

⁽¹⁾ Báo cáo phong trào Thi đua Quyết thắng lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên giai đoạn (1999-2002), Lưu trữ Quân khu I

hội chi bộ. Tiếp đó, Đảng bộ Quân sự huyện tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 2003-2005). Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện đã thông qua báo cáo chính trị, kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng ủy nhiệm kỳ 2001-2003. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Tuất - Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Thiết (Chỉ huy trưởng), Ngô Thượng Hòa (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Nguyễn Văn Đồng (Phó Chỉ huy trưởng động viên) làm Ủy viên. Theo Quy định của Bộ Chính trị, đồng chí Ngô Xuân Triệu - Bí thư Huyện ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện.

Năm 2003, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện làm tốt công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Các lực lượng của huyện trong đó có lực lượng vũ trang đã huy động nhân lực, vật lực tham gia xây dựng nhiều công trình phục vụ công tác phòng chống lụt, bão. Kết quả, toàn huyện đã cứng hóa được 2.970 mét đê Chã, xây dựng 110 mét kè Chùa trên đê Tiên Phong, trồng được 400 khóm tre chắn sóng, khoan phụt vữa thân đê với tổng chiều sâu 1.300 mét. Lực lượng dân quân các xã trên địa bàn huyện, kết hợp với nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập đã tham gia xây 24 km kênh mương nội đồng và hệ thống cống tiêu tại các xã Nam Tiến, Thuận Thành, Hồng Tiến, Đắc Sơn..., với tổng khối lượng đào đắp 12.920 mét khối đất, 632 mét khối sỏi, đá dăm, đổ 2.610 mét khối bê tông, kè 216 mét khối đá, tổng số tiền khoảng 2,8 tỷ đồng. Huyện Phổ Yên còn tổ chức 6 lớp tập huấn về công tác thủy lợi và cứu hộ, cứu nạn cho 460

học viên. Riêng lớp huấn luyện bơi lội, cứu hộ cho 60 học viên của 6 xã có đề kết quả kiểm tra có trên 50% đạt khá, giỏi. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện còn tiếp nhận và tổ chức cấp phát cho các xã, thị trấn được 150 chiếc phao bơi, 464 kg dây thùng 10 ly, 50 áo phao, 150 kg dây thùng 25 ly, 3000 mét vuông bạt dứa⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện, năm 2003 ngành hậu cần đã tập trung chỉ đạo đội ngũ cán bộ, nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Ban Hậu cần đã tập trung xây dựng, trình chỉ huy và cơ quan cấp trên phê duyệt đầy đủ hệ thống kế hoạch (trong đó kế hoạch bảo đảm kinh tế xã hội năm đầu chiến tranh được xây dựng mới; bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch bảo đảm hậu cần cho phòng chống đánh trả địch tập kích hỏa lực...). Năm 2003, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo đảm bảo duy trì phục vụ tiêu chuẩn ăn của bộ đội theo tiêu chuẩn mới 3.200 calo/người, hoàn thành chỉ tiêu tăng gia sản xuất đạt 500.000đồng/người, tổ chức ăn thêm vào các ngày lễ cho bộ đội đạt từ 15.000 đồng đến 20.000 đồng/người, đạt chuẩn bếp nuôi quân giỏi. Ngoài ra, ngành hậu cần còn đảm bảo tốt việc cấp phát 47 xuất quân trang cho bộ đội và triển khai xây dựng hệ thống doanh trại làm được 72 mét vuông nhà xe, mua sắm được 10 giường cá nhân, 10 tủ tài liệu, 10 bàn làm việc, đảm bảo quân số khỏe đạt 99,5%, đạt tiêu chuẩn đơn vị “quân y 5 tốt”. Thành tích

⁽¹⁾ Báo cáo công tác phòng chống lụt bão và cứu hộ, cứu nạn năm 2003 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, Lưu trữ Quân khu 1.

đạt được trong công tác hậu cần năm 2003 đã nâng cao chất lượng công tác, sinh hoạt và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, đảm bảo cho Lực lượng vũ trang địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.

Bước sang năm 2004, trên địa bàn huyện Phổ Yên tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tiếp tục duy trì ổn định, công tác quốc phòng quân sự địa phương được xây dựng, củng cố, giữ vững. Tuy nhiên bên cạnh đó, trên địa bàn huyện vẫn còn nổi lên một số vấn đề phức tạp như tệ nạn xã hội, an ninh nông thôn, phạm pháp hình sự vẫn còn phức tạp, “việc chấp hành kỷ luật, pháp luật Nhà nước trong lực lượng vũ trang huyện còn xảy ra các sai phạm (đặc biệt là lực lượng dự bị động viên)”⁽¹⁾. Những hạn chế đó có tác động không nhỏ tới hoàn thành nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương của huyện Phổ Yên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Quân sự - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Đảng ủy quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng

⁽¹⁾ Báo cáo số 05/BC-ĐU, ngày 31/3/2005 của Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên về công tác phối hợp, giáo dục chính trị cho lực lượng vũ trang huyện năm 2004

đến 100% cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa IX), Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (Khóa IX), các nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh, Quân sự huyện về nhiệm vụ quân sự quốc, phòng năm 2004.

Công tác giáo dục chính trị cho các đối tượng năm 2004 của lực lượng vũ trang huyện có nhiều chuyển biến. Lực lượng thường trực của cơ quan quân sự huyện đã được học tập đầy đủ 9/9 nội dung về giáo dục chính trị, quân số học tập đạt 98,5%, kết quả kiểm tra đánh giá đạt loại giỏi. 100% (28/28) cơ sở, dân quân tự vệ được giáo dục chính trị với quân số học tập là 1.770 đồng chí, qua kiểm tra đạt chất lượng khá. Lực lượng dự bị động viên của huyện trong thời gian được gọi động viên huấn luyện đã được học tập đầy đủ các nội dung, chương trình, qua kiểm tra có 29 đồng chí đạt kết quả giỏi; đã tổ chức công tác giáo dục chính trị trong giáo dục quốc phòng được 3.383 học sinh đạt kết quả khá. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 513 đồng chí là Bí thư chi bộ, trưởng xóm (thôn), tổ trưởng dân phố.

Cũng trong năm 2004, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với các ban, ngành liên quan tại địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống lụt bão. Ngày 22-4-2004, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành chỉ thị số 05/2004/CT-UBND

về công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai năm 2004. Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ của Ban Chỉ huy Quân sự huyện là: tổ chức “xây dựng phương án của Tiểu ban Tiền phương, duyệt phương án của 18 xã, thị trấn; xây dựng phương án diễn tập phòng chống lụt bão và chỉ đạo vận hành hệ thống thiết bị tại sở chỉ huy tiền phương”. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ban hành Quyết định (số 02/QĐ-UBND, ngày 23/5/2004) phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai huyện và các cán bộ kỹ thuật phụ trách các xã gồm 10 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Khoa – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn Thiết – Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện được phân công làm Phó ban kiêm Trưởng ban tiền phương.

Thực hiện kế hoạch động viên được tỉnh giao, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã ban hành Kế hoạch số 24/2004/KH-ĐB về tổ chức thực hiện nhiệm vụ động viên quân dự bị kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện năm 2004. Theo đó, năm 2004, huyện Phổ Yên phải tổ chức tập trung huấn luyện kiểm tra sẵn sàng chiến đấu 2.997 quân nhân dự bị động viên. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện họp, giao chỉ tiêu động viên quân dự bị cho cơ sở được là 3.269 đồng chí (trong đó lực lượng dự phòng là 10%), đảm bảo đầy đủ lực lượng theo quy định⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo công tác động viên, tuyển quân năm 2004 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, Lưu trữ Quân khu 1.

Tháng 8 năm 2004, đội ngũ cán bộ chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên số sự thay đổi, Thượng tá Nguyễn Văn Thiết - Chỉ huy trưởng nghỉ chờ chế độ hưu trí, cấp trên đã bổ nhiệm Trung tá Ngô Thượng Hoà (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện) giữ chức Chỉ huy trưởng; Trung tá Nguyễn Văn Đồng (Phó Chỉ huy trưởng động viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện) giữ chức Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Thiếu tá Vũ Văn Tươi (Trợ lý Công binh-Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được cấp trên điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng động viên.

Chấp hành Chỉ thị số 30/CT-UBND ngày 27-02-2004, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 11/2004/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ huyện Phổ Yên năm 2004, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, Lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện tiến hành công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ huyện. Đây là cuộc diễn tập có quy mô, tổ chức lớn hơn so với các cuộc diễn tập trước đây và là lần đầu tiên huyện tổ chức thực hành diễn tập khu vực phòng thủ có tổ chức di chuyển các cơ quan của huyện vào khu sơ tán, tổ chức diễn tập vận hành cơ chế và thực hành bắn chiến đấu qui mô cấp đại đội bộ đội địa phương.

Đảng ủy Quân sự huyện đã ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo lực lượng vũ trang địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ cuộc diễn tập, lập thành tích kỉ niệm 60 năm ngày thành lập

Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2004), 15 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (19/12/1989 - 19/12/2004). Dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo diễn tập tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan quân sự phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt phối hợp với các cơ quan, ban, ngành của huyện làm tốt mọi công tác chuẩn bị. Huyện đã tổ chức huy động lực lượng và phương tiện để tổ chức xây dựng hệ thống công sự, trận địa tại khu sơ tán và thao trường bắn bảo đảm sát với thực tế, yêu cầu nhiệm vụ của cuộc diễn tập, đảm bảo bí mật, an toàn. Việc tổ chức chuẩn bị và thực hành diễn tập động viên, huấn luyện quân dự bị được tiến hành chặt chẽ đảm bảo 100% quân số, tổ chức huấn luyện chu đáo đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thực binh.

Trong quá trình thực hành diễn tập, cơ quan quân sự huyện đã tiến hành đầy đủ, trình tự các nội dung, các bước tiến hành, chuyển lực lượng vũ trang huyện vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự huyện kịp thời tham mưu, đề đạt các biện pháp giúp cho cấp ủy, chính quyền địa phương điều hành các hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến phòng thủ, theo đúng tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị. Qua diễn tập vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương được khẳng định và nâng lên một bước.

Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện huy động lực lượng, phương tiện thực hiện tốt việc kết hợp giữa nhiệm vụ diễn tập với phát

triển kinh tế xã hội, củng cố các công trình phúc lợi, dân sinh, duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực được nhân dân đánh giá cao.

Cũng trong năm 2004, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sắp xếp, điều động 20 cán bộ, tổ chức thành 5 đội cán bộ tăng cường cơ sở xuống 5 huyện (Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Phổ Yên, Đồng Hỷ) giúp đỡ các cơ sở đẩy mạnh thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương (trong đó Đội Cán bộ tăng cường cơ sở Phổ Yên gồm 3 đồng chí). Đội Cán bộ tăng cường cơ sở huyện Phổ Yên đã giúp cấp ủy, chính quyền và Ban Chỉ huy quân sự xã Thành Công kiện toàn các lực lượng dân quân và dự bị động viên; tổ chức lực lượng dân quân tham gia lao động, nạo vét được 1.250 mét kênh mương, sửa 1.000 mét đường giao thông liên thôn; huấn luyện 129 cán bộ, chiến sĩ dân quân đạt kết quả khá. Ngoài ra, Đội còn tiến hành phúc tra được 2.800 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên ở 11 xã trên địa bàn huyện.

Bước sang năm 2005, Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện, đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương, tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, nỗ lực thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn như: Kỉ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930- 3/2/2005), Kỉ niệm 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2005), Kỉ niệm 30 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2005), Kỉ niệm 60 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc

khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945-2005) và thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp, đặc biệt là Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện nhiệm kỳ 2005-2008.

Để hoàn thành nhiệm vụ đó, ngay đầu năm, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tập trung quán triệt tới đây đủ 100% cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị hiểu rõ các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phát động các phong trào thi đua, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, sâu rộng trong lực lượng vũ trang huyện. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo Ban Chính trị tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nhiệm vụ công tác quân sự địa phương năm 2005, tuyên truyền về các nhiệm vụ tuyển quân, tuyên truyền ý nghĩa tầm vóc ngày chiến thắng 30-4 giải phóng miền Nam thống nhất đất nước...

Trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, 6 tháng đầu năm 2005, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tập trung duy trì và thực hiện nghiêm túc các chế độ trực ban, trực chỉ huy, trực chiến ở cơ quan và cơ sở; chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ huy quân sự các xã, thị trấn và hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị đứng chân trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão. Tháng 4-2005, Ban Chỉ huy Quân sự huyện được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 kiểm tra kết luận: "khả năng sẵn sàng chiến đấu của huyện Phổ Yên đạt khá"⁽¹⁾.

⁽¹⁾ (3) Báo cáo sơ kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 2005 của Ban CHQS huyện Phổ Yên, Cấp 320, Lưu trữ Quân khu 1.

Tháng 6-2005, Thượng tá Nguyễn Văn Tuất – Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên nghỉ chờ hưu, cấp trên bổ nhiệm Trung tá Nguyễn Văn Nhâm - Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện giữ chức Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị (sau này là Chính trị viên).

Tiếp đó, Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã làm tốt mọi công tác chuẩn bị, chỉ đạo các chi bộ tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kì 2005-2006. Đồng thời, Đảng ủy Quân sự huyện tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI (nhiệm kỳ 2005-2008)⁽¹⁾ đảm bảo tiến hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhâm (Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị) giữ chức Phó Bí thư, Ngô Thượng Hòa (Chỉ huy trưởng), Nguyễn Văn Đồng (Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng), Vũ Văn Tươi (Phó Chỉ huy trưởng Động viên), Đinh Trọng Tuấn (Chủ nhiệm Chính trị) làm ủy viên. Theo quy định của Bộ Chính trị, đồng chí Ngô Xuân Triệu (Bí thư Huyện ủy) giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện nhiệm kỳ 2005-2008 và đồng chí Nguyễn Công Hoàn (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) tham gia Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên nhiệm kỳ 2005-2008, trong 6 tháng cuối năm 2005, Ban Chỉ huy Quân

⁽¹⁾ Đến năm 2008, Trung ương điều chỉnh nhiệm kì Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở từ 3 năm lên 5 năm. Theo đó, năm 2008, các Đảng bộ từ cấp cơ sở trở lên sẽ bổ sung nghị quyết lãnh đạo thời gian còn lại từ 2008-2010, do đó nhiệm kì lần thứ VI của Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên sẽ kéo dài từ năm 2005 đến năm 2010.

sự huyện đã tập trung chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Kế hoạch huấn luyện chiến đấu năm 2005 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo diễn tập chiến đấu trị an cho 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Cuộc diễn tập được chia làm hai đợt (Đợt 1 từ ngày 21/11/2005 đến ngày 24/11/2005 gồm 16 đơn vị trong đó có 2 đơn vị diễn tập đủ nội dung; đợt 2 từ ngày 27 đến ngày 30/11/2005 gồm 2 đơn vị diễn tập đủ nội dung).

Nội dung cuộc diễn tập theo Kế hoạch số 54/KHDT, ngày 28-9-2005 về Diễn tập chiến đấu trị an cấp xã năm 2005 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, bao gồm hai nội dung.

- Nội dung 1: Chống Diễn biến hòa bình - Bạo loạn lật đổ, bảo vệ an ninh chính trị, gồm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1: Chuyển Lực lượng vũ trang lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, chuyển địa phương vào tình trạng khẩn cấp sẵn sàng chống gây rối- bạo loạn. Bảo vệ và giữ vững ổn định chính trị ở địa phương. Giai đoạn 2: Thực hành xử trí 1 số tình huống A2 (riêng xã Thuận Thành, Phúc Thuận, Tân Phú, Đồng Tiến có thực binh trung đội dân quân bảo vệ mục tiêu);

- Nội dung 2: Đánh địch tiến công vào địa bàn gồm 3 giai đoạn : Giai đoạn 1: Chuyển trạng thái của lực lượng dân quân, tự vệ từ cao lên toàn bộ, chuyển địa phương từ thời bình sang hoạt động thời chiến, Giai đoạn 2: Tổ chức chuẩn bị chiến đấu, Giai đoạn 3: Thực hành chiến đấu.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo diễn tập huyện (trong đó Ban Chỉ huy Quân sự huyện là trung tâm hiệp đồng), huyện đã huy động đảm bảo đầy đủ nhân lực phục vụ diễn tập với 38.032 người (trong đó có 4.142 dân quân) tham gia diễn tập. Thông qua diễn tập đã góp phần tạo nên sự chuyển biến về nhận thức nhiệm vụ quốc phòng an ninh cho cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể và nhân dân tại cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể làm tốt công tác tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền xã mình xử trí các tình huống phức tạp. Ban Chỉ huy Quân sự các xã, thị trấn đã tổ chức huấn luyện tổ bộ binh bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, qua kiểm tra có 3 đơn vị đạt khá, 01 đơn vị đạt yêu cầu; các đơn vị thực hiện nội dung diễn tập xử lý tình huống A2 đã vận dụng tốt các mối kết hợp, sử dụng lực lượng dân quân bảo vệ các mục tiêu quan trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Kết hợp nhiệm vụ diễn tập với phát triển kinh tế xã hội, củng cố các công trình phúc lợi, dân sinh, lực lượng vũ trang huyện Phố Yên cùng các tầng lớp nhân dân đã huy động 143 chiếc xe ô tô, công nông, máy ủi, tổ chức làm mới 2.258,15 mét đường giao thông, sửa chữa san lấp ổ gà đường giao thông dài 11.057 mét, làm mới 2760 mét và sửa chữa nạo vét 9.707,9 mét kênh mương nội đồng, phát quang 96.467 mét hành lang giao thông, sửa chữa, dọn dẹp 600 mét vuông chợ..., với tổng khối lượng đào đắp khoảng gần 20.000 mét khối đất đá, mang lại hiệu quả thiết thực, được các địa

phương đưa vào sử dụng tốt sau diễn tập, nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được trong công tác huấn luyện, diễn tập chiến đấu trị an năm 2005, lực lượng vũ trang Phổ Yên cũng giành được nhiều kết quả quan trọng trên các mặt công tác khác. Lực lượng vũ trang huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, bàn giao được 228 tân binh cho các đơn vị đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Công tác hậu cần kỹ thuật đảm bảo tốt cho các yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành chỉ tiêu tăng gia sản xuất đạt 500.000 đồng/người/năm, đảm bảo quân số khỏe đạt 98,8%. Qua phân tích chất lượng các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, 100% các tổ chức đảng trong Đảng bộ Quân sự huyện đạt trong sạch, vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ 32/39 đảng viên (chiếm 82,05%; trong đó có 4/32 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ), có 7/39 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ⁽¹⁾. Công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang huyện có nhiều chuyển biến góp phần nâng cao trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, duy trì nề nếp chính quy, quản lý kỉ luật tốt. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ ngày càng được cải thiện và nâng cao rõ rệt, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất

⁽¹⁾ Báo cáo số 37/BC-PY, ngày 16-12-2005, của Ban CHQS huyện Phổ Yên, Tổng kết công tác TĐKT và Phong trào TĐQT, Cấp số 320, Lưu trữ Quân khu 1.

lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang huyện năm 2005 và những năm tiếp theo"

Với những kết quả đã đạt được năm 2005, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đã được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tặng cờ đơn vị thi đua xuất sắc, Ban Hậu cần, Ban Chỉ huy quân sự các xã: Tân Phú, Thị trấn Ba Hàng, Tụ vệ Huyện ủy và các đồng chí Trung tá Nguyễn Văn Nhâm, Thiếu tá Nguyễn Anh Dũng, Thiếu tá Nguyễn Thị Nga, Thiếu tá Dương Đình Phương, Đại úy Trần Thị Hồng, binh nhì Triệu Văn Vận (thuộc Ban Chỉ huy Quân sự huyện) và các đồng chí Nguyễn Hồng Hải (Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn Ba Hàng), Lê Ngọc Kha (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Phú), Hoàng Xuân Tiến (Chỉ huy trưởng Tụ vệ Huyện ủy)... được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen.... Những kết quả đạt được trong năm 2005 của lực lượng vũ trang huyện đã góp phần xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, tiếp tục tạo cơ sở vững chắc để lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 2006.

Năm 2006 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, năm đầu tiên lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và huyện Phổ Yên nhiệm kỳ 2005-2010, Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện nhiệm kỳ 2005-2008 và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, năm 2006 Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt học tập

nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp tới đầy đủ đội ngũ cán bộ, đảng viên, duy trì nghiêm nề nếp và các chế độ quy định, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị cho lực lượng vũ trang huyện.

Ngay sau khi có kế hoạch của tỉnh về nhiệm vụ giáo dục quốc phòng an ninh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, chỉ đạo Hội đồng giáo dục quốc phòng các cấp đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng cho các đối tượng. Hội đồng Giáo dục quốc phòng huyện đã phân công cụ thể cho các thành viên theo dõi và chỉ đạo thực hiện theo kế hoạch. Tính đến hết tháng 9 năm 2006, toàn huyện đã tổ chức bồi dưỡng được 3 lớp đối tượng 3 cho 63 đồng chí, 4 lớp đối tượng 4 được 126 đồng chí, 6 lớp đối tượng 5 (đảng viên) tại Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện được 376 đồng chí và 4.780 đồng chí đối tượng 5 đảng viên thuộc các Đảng bộ xã, thị trấn, đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao. Để nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng cho học sinh thuộc 03 trường trung học phổ thông trên địa bàn, năm học 2005-2006, Hội đồng Giáo dục quốc phòng huyện họp giao nhiệm vụ, chỉ đạo Ban giám hiệu các trường thực hiện đảm bảo kết quả tốt. Kết quả Huyện đã tổ chức giáo dục quốc phòng cho 4.688 học sinh (Trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong 2.699 em, trường trung học phổ thông Phổ Yên 870 em, trường trung học phổ thông Bắc Sơn 1.119 em), qua kiểm tra đạt kết quả khá, riêng tổ chức kiểm tra bắn đạn thật cho 69 học sinh lớp 11 và 12 (tỷ lệ 3%) thuộc hai trường Lê Hồng Phong, Phổ Yên đạt kết quả giỏi.

Trong thực hiện nhiệm vụ tuyển quân, năm 2006, huyện Phổ Yên được tỉnh giao nhiệm vụ tuyển quân đợt 2 với tổng số 220 chỉ tiêu trong đó giao cho quân đội là 214 chỉ tiêu, giao cho công an là 6 chỉ tiêu. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức sơ tuyển ở cấp mình được 976 người đủ tiêu chuẩn. Tiếp đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện và Hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự huyện đã điều 645 người khám tuyển (trong đó có mặt khám tuyển 634 người, vắng mặt 11 người, chiếm 1,7%, giảm so với năm 2005 (5,5%)). Kết quả sức khỏe loại 1 là 204 người (32,18%), sức khỏe loại 2 là 138 người (21,76%), sức khỏe loại 3 là 186 người (29,33%), loại 4 là 106 người (16,72%). Sau khi các đơn vị xin điều chỉnh giảm chỉ tiêu nhận quân, huyện Phổ Yên đã tổ chức giao quân cho các đơn vị được 203 người, đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao⁽¹⁾.

Từ ngày 19-5-2006, các cơ quan, đơn vị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tiến hành thực hiện Nghị quyết 51-NQ/TW (ngày 20-7-2005) của Bộ Chính trị về chế độ Chính ủy, Chính trị viên gắn với chế độ một người chỉ huy. Theo đó, chức danh Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chuyển thành Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; chức danh Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thành phố, thị xã) chuyển thành Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thành phố, thị xã); Phó Hiệu trưởng Chính trị Trường Quân sự tỉnh chuyển thành Chính ủy

⁽¹⁾ Báo cáo thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đợt 2 năm 2006 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, Lưu trữ Quân khu 1.

Trường Quân sự tỉnh; Phó Trung đoàn trưởng Chính trị Trung đoàn 832 chuyển thành Chính ủy Trung đoàn 832; ở cấp đại đội chức danh Phó Đại đội trưởng Chính trị chuyển thành Chính trị viên Đại đội. Ở Ban Chỉ huy Quân sự huyện có thêm chức danh Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị. Thực hiện Nghị quyết 51-NQ/TW (ngày 20-7-2005) của Bộ Chính trị, đồng chí Trung tá Nguyễn Văn Nhâm (Phó Chỉ huy trưởng Chính trị) giữ chức Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự huyện, Trung tá Đinh Trọng Tuấn (Chủ nhiệm Chính trị) được bổ nhiệm giữ chức Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị.

Ngày 7-11-2006, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức đoàn kiểm tra Ban Chỉ huy Quân sự huyện về công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên từ năm 2001 đến năm 2006 và kết quả tổng kiểm tra chất lượng đơn vị dự bị động viên năm 2006. Kết quả kiểm tra cho thấy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, kế hoạch của trên trong xây dựng kế hoạch huy động lực lượng dự bị động viên làm nhiệm vụ khẩn cấp trong mọi tình huống. Khi có tình huống xảy ra, cơ quan quân sự huyện có khả năng huy động dự bị động viên đạt 75% quân số trở lên để thực hiện nhiệm vụ được ngay, nếu có dự báo trước có thể đạt 90%. Số lượng quân dự bị của huyện Phổ Yên tăng từ 8.132 người năm 2001, tăng lên 8.977 người năm 2006⁽¹⁾, được quản lý chặt chẽ. Hàng năm Ban Chỉ huy Quân sự huyện đều

(1) Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng DBĐV từ năm 2001 đến năm 2006 và kết quả tổng kiểm tra chất lượng đơn vị dự bị động viên năm 2006 của Ban CHQS huyện Phổ Yên, Cặp 223, Lưu trữ Quân khu.

tham mưu cho Ủy ban nhân dân và Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện thực hiện tốt nhiệm vụ động viên quân dự bị đi huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên. Từ năm 2001 đến năm 2006, toàn huyện đã tổ chức động viên được 9.318 quân dự bị huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu (trong đó động viên huấn luyện là 1.981 lượt người, động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu là 7.337 lượt người) đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao, an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị..., được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá "là đơn vị có truyền thống về thực hiện nhiệm vụ động viên, hoàn thành khá nhiệm vụ"⁽¹⁾.

Năm 2006, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đã hoàn thành nhiệm vụ giáo dục chính trị cho các đối tượng, đạt đơn vị giỏi. Kết quả qua kiểm tra đối với lực lượng thường trực và dân quân 100% đạt yêu cầu, trong đó lực lượng thường trực 74,5% khá giỏi (tỷ lệ giỏi đạt 41,17%), lực lượng dân quân tỷ lệ khá, giỏi đạt 82% (tỷ lệ giỏi 51%)⁽²⁾.

Hoạt động công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng năm 2006 của lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đã "có nhiều chuyển biến tích cực, đã tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ trung tâm của cơ quan, đơn vị và địa phương", góp phần "thúc đẩy nâng cao trình độ, nhận thức và

⁽¹⁾ Báo cáo số 19/BC-BCH, ngày 15/11/2006, của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, Tổng kết phong trào TĐKT và pphong trào TĐQT năm 2006, cấp 223, Lưu trữ Quân khu 1

⁽²⁾ Báo cáo Công tác Giáo dục chính trị và nhận thức pháp luật năm 2006 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, cấp 223, Lưu trữ Quân khu 1

khả năng sẵn sàng chiến đấu, xây dựng nề nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, đảm bảo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang huyện, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ quân sự địa phương năm 2006". Với những kết quả đã đạt được năm 2006, Đảng ủy Quân sự - Hội đồng thi đua khen thưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã đề nghị các cấp khen thưởng cho 20 tập thể và 38 cá nhân đạt nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2006.

Ngày 21-12-2006, Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng lực lượng vũ trang huyện giai đoạn 2003-2006. Đại hội đã tổng kết những thành tích đã đạt được, tìm ra các nguyên nhân mạnh, yếu, rút ra các bài học kinh nghiệm thiết thực trong thực hiện, tổ chức phong trào thi đua quyết thắng và công tác khen thưởng ở cơ sở từ 2003 đến năm 2006, đồng thời tiếp tục đề ra phương hướng, mục tiêu, biện pháp thực hiện, đổi mới toàn diện đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng và phong trào thi đua quyết thắng của Lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên thời gian tiếp theo. Tại Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang huyện giai đoạn 2003-2006, có 10 tập thể và 21 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 3 năm được khen thưởng.

Bước vào năm 2007, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thi đua chào

mừng kỉ niệm 60 năm Ngày thành lập Lực lượng vũ trang tỉnh và huyện Phổ Yên (1947-2007).

Thực hiện hướng dẫn số 99/HD-PCT ngày 05 -3-2007 của Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, ngày 02-4-2007, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị sơ kết xây dựng môi trường văn hóa 5 năm (2002-2007). Trong 5 năm, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào đã được phát động đặc biệt là cuộc vận động xây dựng nề nếp chính quy, rèn luyện kỉ luật, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Các tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng của đơn vị trong 5 năm qua luôn đạt trong sạch vững mạnh và vững mạnh xuất sắc, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện không có vụ việc vi phạm phải xử lý. Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã luôn tập trung, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong đơn vị, rèn luyện sức khỏe cho bộ đội sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đơn vị đã thường xuyên tiến hành các hoạt động thông tin, tuyên truyền, đấu tranh chống ảnh hưởng của các sản phẩm văn hóa xấu độc, các tệ nạn xã hội xâm nhập vào đơn vị. Kết quả trong 5 năm qua, Ban Chỉ huy Quân sự huyện luôn được Ban Chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” của huyện xét và đề nghị công nhận cơ quan văn hóa các cấp (Trong đó các năm 2002, 2003, 2005, 2006 đạt cơ quan văn hóa cấp huyện, năm 2004 đạt cơ quan văn hóa 5 năm cấp tỉnh).

Thực hiện Quy chế (số 01 năm 2005) giữa Ban Chỉ huy quân sự và Công an huyện Phổ Yên về thực hiện Quyết định 107 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phối hợp giữa hai lực lượng quân đội và công an, trong 6 tháng đầu năm 2007, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đẩy mạnh công tác phối hợp công an huyện trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hai lực lượng duy trì thường xuyên việc trao đổi thông tin và phối hợp kiểm tra xác minh thông tin từ cấp huyện đến cấp cơ sở, nắm bắt và xử lý kịp thời đảm bảo theo đúng quy chế. Cơ quan quân sự các cấp trong huyện đã cung cấp 33 nguồn tin (trong đó có 8 nguồn tin đến công tác xây dựng lực lượng, 25 nguồn tin có liên quan đến hoạt động của bọn tội phạm, tệ nạn xã hội) giúp lực lượng công an xây dựng kế hoạch đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động của bọn tội phạm và thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục cán bộ, chiến sỹ. Lực lượng công an thông qua chuyên môn, nghiệp vụ đã cung cấp cho cơ quan quân sự 25 nguồn tin tạo điều kiện cho cơ quan quân sự các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hai lực lượng đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể các cấp thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Kết quả có 1368 hộ ký cam kết không vi phạm hành lang an toàn giao thông, tổ chức chặt 115 cây, thu và tháo dỡ 7 biển quảng cáo, 2 lều vẫy, phát quang 2.210 mét rào vi phạm hành lang an toàn giao thông. Hai cơ quan đã phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, tổ chức lực

lượng trực chỉ huy, trực chiến, tuần tra canh gác, giải quyết kịp thời các tình huống xảy ra, bảo đảm tuyệt đối an toàn về an ninh trật tự. Trong đó việc tuần tra kiểm soát ở cấp huyện là 12 lượt, cấp xã, thị trấn là 156 lượt, đã phối hợp bắt 9 vụ đánh bạc, 15 vụ ghi lô, đề, 7 vụ liên quan đến mại dâm, 5 vụ buôn bán sử dụng ma túy. Góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Các cán bộ nghiệp vụ của cơ quan quân sự, công an huyện đã phối hợp làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, rà soát, xác minh lý lịch, bảo đảm chất lượng chính trị đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, xác minh được 20 học sinh phổ thông đăng ký dự thi vào các trường quân đội. Đồng thời làm tốt công tác quản lý Nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, chất cháy... phát hiện và thu giữ, xử lý kịp thời các loại bom, đạn còn tồn đọng sau chiến tranh với số lượng 12 quả bom bi, 7 quả lựu đạn, 4 quả đạn cối 82mm, 1 khẩu súng săn.

Tiếp đó, thực hiện chỉ thị số 917/CT-BQP, ngày 22-6-1999, của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về "Xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện trong toàn quân", Chỉ thị số 45/CT-BCH ngày 30-3-2007 của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết số 14/NQ-ĐU ngày 10-4-2007 của Đảng ủy Quân sự tỉnh về xây dựng điểm đơn vị vững mạnh toàn diện năm 2007, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên được tỉnh lựa chọn là đơn vị điểm xây dựng vững mạnh toàn diện. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được cấp trên giao, ngày 18-4-2007, Đảng ủy Quân sự huyện họp đánh giá kết quả 5 năm xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện (2002-2007), ra Nghị quyết chuyên đề số 08-NQ-ĐU, lãnh

đạo xây dựng điểm đơn vị vững mạnh toàn diện năm 2007 và những năm tiếp theo.

Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự huyện chỉ rõ những kết quả trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện 5 năm qua: “Đảng ủy đã tổ chức quán triệt và ra nghị quyết chuyên đề lãnh đạo triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ thị, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng Đảng ủy Quân sự vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức xây dựng các cấp ủy trong sạch vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Đảng bộ và các chi bộ 5 năm liền đạt trong sạch, hàng năm có 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ trong đó có trên 70% hoàn thành khá nhiệm vụ; đảm bảo tổ chức biên chế hoàn thành nhiệm vụ trên giao; thực hiện nghiêm túc chỉ lệnh, nội dung chương trình huấn luyện hàng năm cho các đối tượng, quân số học tập đạt trên 98,5%, kết quả 100% đạt yêu cầu, có trên 80% đạt khá giỏi, đạt đơn vị huấn luyện giỏi; trong 5 năm qua đơn vị không có vụ việc vi phạm kỷ luật phải xử lý; Công tác tăng gia cải thiện đời sống được duy trì phát triển tốt, quân số khỏe đạt cao, liên tục đạt bếp nuôi quân giỏi, đơn vị quản lý tài chính tốt; lãnh đạo làm đơn vị điểm về công tác kỹ thuật và hoàn thành tốt các nội dung công tác kỹ thuật cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị, thực hiện tốt Cuộc vận động 50..... góp phần tổ chức thực hiện tốt 5 tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, nâng cao bản lĩnh chính trị, sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang huyện, giữ vững sự ổn định chính trị trật tự an toàn xã hội của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội”.

Tuy nhiên bên cạnh đó, trong 5 năm (2002-2007) công tác xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện của Lực lượng vũ trang huyện còn một số hạn chế cần khắc phục đó là: “Quá trình thực hiện 5 tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện chuyển biến chưa đồng đều; còn có cán bộ, chiến sĩ chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, tầm quan trọng và sự cần thiết xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện do đó chưa phát huy tốt trách nhiệm cá nhân trong thực hiện các qui định; công tác tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra đôn đốc của cấp ủy, chỉ huy các cấp có lúc, có nơi chưa thường xuyên sâu sát kịp thời”.

Trên cơ sở đó, Hội nghị Đảng ủy đề ra một số mục tiêu để xây dựng điểm đơn vị vững mạnh toàn diện năm 2007, và những năm tiếp theo là: “Phát huy trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp, nâng cao chất lượng hoàn thành nhiệm vụ theo chức trách, phấn đấu 100% cán bộ các cấp hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% hoàn thành từ khá trở lên, không có cán bộ vi phạm kỷ luật. Giữ tốt mối quan hệ đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các lực lượng, đơn vị đóng trên địa bàn làm công tác dân vận, tham gia xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn để phát triển kinh tế xã hội địa phương theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII đề ra; thực hiện nghiêm qui định của cấp trên về tổ chức biên chế, xây dựng bổ sung kịp thời hoàn chỉnh hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cơ sở sát với tình hình của địa phương đơn vị. Tổ chức huấn luyện hoàn thành 100% nội dung chương trình

huấn luyện cho các đối tượng quân số đạt 98,5% trở lên, 100% đạt yêu cầu có 85% khá giỏi trở lên trong đó có 20% giỏi; Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và làm tốt công tác chuẩn bị để thực hành diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2007 và chỉ đạo cơ sở diễn tập chiến đấu trị an những năm tiếp theo đạt hiệu quả thiết thực an toàn tuyệt đối; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan quán triệt thực hiện tốt hướng dẫn số 366/HD-TM ngày 26/3/2007 của Bộ Tổng tham mưu về thực hiện "Năm điều lệnh 2007"; nâng cao chất lượng và thực hiện tốt các nội dung cuộc thi "Doanh trại chính qui xanh, sạch, đẹp", đẩy mạnh tăng gia sản xuất cải thiện đời sống chăm lo sức khỏe cho bộ đội, bảo đảm tăng gia đạt trên 500.000đ/người/năm, quân số khỏe trên 98%, đơn vị đạt quân y 5 tốt, bếp nuôi quân giỏi, quản lý tài chính tốt; thực hiện tốt công tác kỹ thuật theo đúng qui định trong điều lệ công tác kỹ thuật, thực hiện tốt các mục tiêu Cuộc vận động 50 ”.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đó, Hội nghị Đảng ủy chỉ ra một số giải pháp tập trung lãnh đạo chỉ đạo:

1- Cấp ủy, chỉ huy các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt sâu sắc các chỉ thị, qui định của Bộ Quốc phòng, của Quân khu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ nắm vững tiêu chuẩn và biện pháp xây về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực hiện .

2- Thường xuyên chăm lo xây dựng kiện toàn cấp ủy các cấp, các chi bộ và tổ chức quần chúng, phát huy tinh thần trách nhiệm của mọi cán bộ chiến sĩ trong lãnh đạo chỉ đạo

và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp, quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho đơn vị, động viên cán bộ, chiến sĩ xây dựng cơ quan ngày càng vững mạnh.

3- Chỉ huy các cấp phải trực tiếp triển khai tổ chức thực hiện cho đơn vị, cơ quan phụ trách thực hiện có hiệu quả 5 tiêu chuẩn, gắn với xây dựng cấp ủy, chỉ bộ trong sạch vững mạnh, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cơ quan để xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

4- Đẩy mạnh và duy trì có nề nếp các hoạt động thi đua nhằm tạo chuyển biến trong xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, các hoạt động thi đua tập trung vào các ngày lễ lớn trong năm 2007 và những năm tiếp theo thực hiện tốt các cuộc vận động xây dựng đơn vị về quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật tạo động lực mạnh mẽ.

5- Cấp ủy chỉ huy các cấp tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thực hiện, khen thưởng, xử phạt kịp thời, hàng tháng và định kỳ tổ chức rà soát rút kinh nghiệm việc triển khai thực hiện. Hàng năm lấy kết quả xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện để đánh giá phẩm chất, năng lực mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, chỉ huy đơn vị, và đánh giá phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, trong 6 tháng đầu năm 2007, Lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tập trung quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc công tác sẵn sàng chiến đấu và công tác huấn luyện cho các lực lượng đạt kết quả khá. Lực lượng thường trực được huấn

luyện đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo kế hoạch quân số đạt 98,8%, bảo đảm an toàn tuyệt đối, đạt giỏi (tỷ lệ giỏi đạt 60,7%, so với 6 tháng đầu năm 2006 tỷ lệ giỏi tăng 4,7%). Ngoài ra, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức cho 24 cán bộ quân sự xã, thị trấn, cán bộ chính trị viên, cán bộ binh chủng đi tập huấn do tỉnh tổ chức đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao; tổ chức tập huấn cho 122 đồng chí chỉ huy phó xã, thị trấn, cán bộ trung đội, tiểu đội và cán bộ chuyên trách tự vệ, kết quả đạt khá bảo đảm an toàn. Đến ngày 20-5-2007, huyện Phổ Yên đã hoàn thành huấn luyện 30/30 đầu mỗi dân quân, tự vệ (trong đó có 11 cơ sở đạt giỏi chiếm 36,66%; 19 cơ sở đạt khá chiếm 63,34%, so với năm 2006 tỷ lệ giỏi tăng 4,52%), tiêu biểu là các xã Đông Cao, Tiên Phong và thị trấn Ba Hàng. Ngoài ra, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với Ban giám hiệu 3 trường trung học phổ thông trên địa bàn, giáo dục quốc phòng cho 1.797 em học sinh theo đúng nội dung, chương trình được sở giáo dục đào tạo tỉnh Thái Nguyên phê chuẩn, đạt kết quả khá. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy – Ủy ban nhân dân huyện tổ chức đưa 25 chức sắc, chức việc phật giáo đi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại Trường Quân sự tỉnh kết quả đạt khá, bảo đảm an toàn. Ngoài ra, Ban Chỉ huy Quân sự huyện còn đăng ký xuất ngũ cho 77 trường hợp, thực hành động viên được 54 quân dự bị đi huấn luyện năm 2007, đủ 100% chỉ tiêu với các đơn vị đặt nguồn theo đúng pháp lệnh, bảo đảm an toàn tuyệt đối; cử 2 đồng chí tham gia thi báo cáo viên do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức có 1 đồng chí đạt giỏi và 1 đồng chí đạt khá. Trong 6 tháng đầu

năm 2007, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên được Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xét đề nghị Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen 5 năm về công tác xây dựng môi trường văn hóa ở đơn vị và 5 năm đơn vị làm tốt công tác chính sách.

Bên cạnh các kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm 2007, “một số cơ sở chấp hành chỉ thị, kế hoạch huấn luyện không nghiêm túc còn tùy tiện thay đổi nội dung huấn luyện, quân số tham gia huấn luyện còn thấp không đạt được so với kế hoạch như các xã: Trung Thành, Thành Công, Đồng Tiến”.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được, trong 6 tháng cuối năm 2007, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong công tác quốc phòng, quân sự địa phương trọng tâm là các nhiệm vụ: “Xây dựng Đảng bộ quân sự huyện đạt trong sạch vững mạnh; thực hiện nghiêm túc chế độ sẵn sàng chiến đấu, tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, cháy rừng khi xảy ra; phần đấu tham gia hội thao quốc phòng dân quân tự vệ phần đấu kết quả đạt khá; hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện lực lượng dự bị động viên và chỉ tiêu giao quân đợt 2 năm 2007 cho các đơn vị đảm bảo đúng pháp lệnh, an toàn tuyệt đối. Đặc biệt là tiến hành triển khai chuẩn bị đầy đủ, chu đáo các mặt và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ huyện đạt kết quả tốt, bảo đảm an toàn tuyệt đối”.

Tháng 10-2007, đồng chí Nguyễn Văn Đồng, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phố Yên được cấp trên điều động bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Võ Nai, đồng chí Đồng chí Phạm Hoài Bắc (Trợ lý Trình sát - Phòng Tham mưu - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Thành tích nổi bật của lực lượng vũ trang huyện Phố Yên năm 2007 là đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ năm 2007. Thực hiện Chỉ thị (số 981/CT - BTL ngày 2/7/2007) của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh và huyện về nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ năm 2007, Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng và làm tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng ý định, kế hoạch chuẩn bị và tham gia thực hành diễn tập khu vực phòng thủ huyện trong diễn tập phòng thủ khu vực tỉnh năm 2007.

Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ diễn tập, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức Lễ phát động thi đua đột kích với chủ đề: “Đoàn kết, hiệp đồng, lập công tập thể, ra sức thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện, tỉnh năm 2007”, lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua Quyết thắng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh (2003 - 2007). Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương huy động lực lượng cán bộ,

chiến sĩ các cơ quan, đơn vị bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ làm nhiệm vụ xây dựng các công trình phục vụ diễn tập, làm được 27 lán làm việc, 3 hầm họp, 2 nhà ăn, 6 hầm chữ A, 900 mét giao thông hào và 1 sa bàn.

Từ ngày 26 đến ngày 29/11/2007, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tham mưu và giúp Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hành thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ có một phần thực binh, mang mật danh “ZT - 07”. Trong quá trình thực hành diễn tập, các đồng chí lãnh đạo huyện và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã thực hiện nghiêm túc các vấn đề huấn luyện theo đúng cương vị, chức trách. Mặc dù thời gian diễn tập rất khẩn trương và hoạt động dã ngoại theo nếp sống thời chiến, nhưng các thành viên tham gia diễn tập đã chủ động khắc phục khó khăn, thể hiện tinh thần tích cực, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Quá trình diễn tập đã đảm bảo vận hành tốt theo Cơ chế 02 ở cả cấp huyện và xã.

Trong cuộc diễn tập này, Ban Chỉ huy quân sự các huyện Phổ Yên, tổ chức thực hành diễn tập động viên quân dự bị và tổ chức huấn luyện chu đáo, các lực lượng thực binh đạt kết quả tốt, góp phần cùng Trung đoàn 832 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập vận động chiến đấu (bắn đạn thật) đánh địch tập kích đổ bộ đường không cấp tỉnh, bảo đảm an toàn.

Kết hợp diễn tập quân sự với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, trong cuộc diễn tập này, huyện Phổ Yên đã huy động lực lượng và phương tiện tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Kết quả đã góp phần

cùng với các địa phương khác trong toàn tỉnh làm mới 76,8 km đường giao thông nông thôn, tu sửa 286,06 km đường các loại, lắp đặt 2.530 tầm công, phát quang 2.706 km và giải toả 187,412 km và 195 lều, quán vi phạm hành lang an toàn giao thông; tổng giá trị kinh tế ước tính đạt gần 18 tỉ 140 triệu đồng. Các lực lượng tham gia diễn tập của huyện Phố Yên đã tham gia cùng với các địa phương khác trong tỉnh góp phần tổ chức được 4.469 lượt tuần tra canh gác, bắt 7 vụ, gồm 9 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy, thu 6,499 gam heroin; triệt phá 4 vụ đánh bạc, bắt 16 đối tượng thu 7.648.000 đồng; triệt phá 9 vụ trộm cắp tài sản, thu 45.000.000 đồng; bắt 1 đối tượng có lệnh truy nã, đưa 32 đối tượng nghiện hút ma túy đi cai nghiện; kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt 743 đối tượng vi phạm các qui định về an toàn giao thông, thu nộp ngân sách Nhà nước gần 82,2 triệu đồng⁽¹⁾.

Bước vào năm 2008, tổ chức, biên chế cơ quan quân sự các cấp của huyện Phố Yên tương đối ổn định, thường xuyên được kiện toàn và củng cố vững chắc. Đội ngũ cán bộ của cơ quan quân sự huyện có 54 đồng chí (sĩ quan : 27, quân nhân chuyên nghiệp: 26, công nhân - viên chức quốc phòng: 01). Ban Chỉ huy Quân sự huyện chỉ đạo củng cố 31 đầu mối dân quân tự vệ (tổng quân số 1.975 đồng chí, chiếm tỷ lệ 1,4% so với tổng số dân toàn huyện, gồm có 18 đầu mối dân quân và 13 đầu mối tự vệ), kiện toàn đủ 1 tiểu đoàn bộ đội địa phương với quân số khung và quân dự bị động viên là 454

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết diễn tập khu vực phòng thủ huyện Phố Yên năm 2007, Lưu trữ Quân khu 1.

đồng chí. Các lực lượng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự huyện được tổ chức học tập, huấn luyện, luyện tập tốt các phương án sẵn sàng chiến đấu tại chỗ và cơ động chiến đấu khi trên có yêu cầu, đồng thời giải quyết kịp thời có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn. Lực lượng quân sự đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các ban, ngành, đoàn thể của huyện và 2 xã Nam Tiến, Trung Thành tổ chức tuyên truyền, bảo vệ, phục vụ cưỡng chế, giải tỏa giải phóng mặt bằng tại 2 cơ sở trên địa bàn 2 xã để phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng – an ninh thay thế cho Hội đồng giáo dục quốc phòng. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng giáo dục quốc phòng – an ninh, huyện Phổ Yên đã mở 8 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 được 407 đồng chí, 5 lớp cho đối tượng 5 được 312 đồng chí, chỉ đạo Ban Giám hiệu của 3 trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện tổ chức giáo dục quốc phòng cho 4.548 em học sinh theo nội dung, kế hoạch đề ra, đảm bảo an toàn, đạt kết quả khá.

Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho các đối tượng được Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Đối với lực lượng thường trực, huyện đã cử 13 đồng chí cán bộ tham gia các lớp tập huấn do Quân khu và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên

tổ chức, tổ chức thực hành huấn luyện nghiêm túc, đúng nội dung, đủ thời gian theo kế hoạch, quân số tham gia đạt 98,7%; huyện đã cử 55 đồng chí cán bộ dân quân tự vệ tham gia các lớp tập huấn do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức, trực tiếp tập huấn cho 110 đồng chí chỉ huy phó, cán bộ trung đội, tiểu đội và chuyên trách tự vệ, chỉ đạo 31 đầu mối dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện đảm bảo đúng chỉ tiêu kế hoạch, kiểm tra kết thúc huấn luyện 16 đầu mối đạt giỏi và 15 đạt khá; tổ chức tập huấn cho 33 đồng chí cán bộ tiểu đội trưởng dự bị động viên, ... Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức diễn tập chiến đấu trị an (trong đó có 4/18 xã và thị trấn tổ chức diễn tập đủ nội dung). Kết hợp với diễn tập quân sự, huyện Phố Yên đã huy động lực lượng, phương tiện tham gia giải quyết các nhiệm vụ cấp bách tại địa phương. Toàn huyện đã huy động được 49.520 lượt người tham gia (trong đó riêng dân quân là 4.417 lượt người); huy động được 86 lượt chiếc ô tô, 28 lượt chiếc máy ủi và 416 lượt xe thô sơ... làm mới được gần 6 km đường giao thông nông thôn, sửa được hơn 13,5km đường giao thông trong huyện; đào được 690 mét mương dẫn nước với 340 mét khối đất, đá, sửa chữa, nạo vét kênh mương nội đồng được 114.655 mét; phát quang được 145.750 mét hành lang đường giao thông; truy thu được 10.774.000 đồng thuế tồn đọng.... được Quân khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên đánh giá đảm bảo

đúng kế hoạch, đủ nội dung, an toàn về người và vũ khí trang bị, mang lại hiệu quả xã hội thiết thực, đạt kết quả khá⁽¹⁾.

Hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị của lực lượng vũ trang địa phương năm 2008 đã tập trung tổ chức các hoạt động tuyên truyền vào các ngày lễ lớn của quân đội, của đất nước, tổ chức học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phát động cuộc thi tìm hiểu “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-11-2007 của Bộ Chính trị khóa X cho 100% cán bộ, đảng viên trong đơn vị và cử 3 đồng chí tham gia lớp tập huấn báo cáo viên, cộng tác viên do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức đạt kết quả khá.

Công tác chính sách hậu phương quân đội được Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự huyện quan tâm đẩy mạnh. Năm 2008, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức thăm hỏi, tặng quà 5 gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán, kịp thời tham mưu cho Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện tổ chức qui tập 2 mộ liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ của huyện; đề nghị cấp trên giám định thương tật cho 47 đồng chí, xét duyệt 5 bộ hồ sơ về bệnh hiểm nghèo theo qui định; Tổ chức cho 12 đồng chí cán bộ quân đội đã nghỉ hưu sống trên địa bàn huyện đi nghỉ an dưỡng tại Đoàn 16 - Quân khu 1, mua thẻ bảo hiểm y tế cho 158 thân nhân các đồng sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp. Đặc biệt, Ban Chỉ huy Quân

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm 2008 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phố Yên, Lưu trữ Quân khu 1.

sự huyện đã phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và xã Vạn Phái tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình thương binh Nguyễn Văn Được (xóm Cờ Phi xã Vạn Phái) hạng 3/4, được gia đình, nhân dân và cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá cao. Ngoài ra, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với Sư đoàn 312 triển khai công tác dân vận trên địa bàn huyện, vận động 100% cán bộ, chiến sĩ ở cơ quan, đơn vị quyên góp các loại quỹ ủng hộ người nghèo, xã nghèo và thiên tai bão lụt do Quân khu, tỉnh và đơn vị phát động. Sư đoàn 312 đã tổ chức diễn tập vòng tổng hợp, kết hợp với các hoạt động giúp đỡ nhân dân trên địa bàn huyện mang lại hiệu quả thiết thực, được nhân dân địa phương đánh giá cao, được Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên tặng 21 giấy khen, bằng khen.

Để nâng cao đời sống cho bộ đội, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động tăng gia sản xuất, xây dựng, xung cổ doanh trại. Kết quả đã thu được 1.600kg rau xanh, 1.470 kg thịt mót hàm, 800kg cá thịt, 1.260 kg thịt gia cầm, khởi công xây dựng nhà đa năng, sửa chữa, chỉnh trang doanh trại đơn vị khang trang, xanh, sạch, đẹp...⁽¹⁾

Kết thúc năm 2008, qua phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức Đảng, và đội ngũ đảng viên, Đảng bộ Quân sự huyện có 39 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm 2008 của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên, Lưu trữ Quân khu 1.

5 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 100% các chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Năm 2009, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác quốc phòng quân sự địa phương. Ngoài việc ra Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương năm 2009, Đảng ủy Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy tổ chức quán triệt, ban hành kế hoạch chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW (ngày 22-9-2008) của Bộ Chính trị và tiếp tục thực hiện Nghị định 152/2007/NĐ-CP (ngày 10-10-2007) của Chính phủ về Khu vực phòng thủ và Chương trình hành động số 29-CTr/TU (Ngày 17-9-2009), của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị; tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành chỉ thị chỉ đạo công tác quốc phòng quân sự địa phương năm 2009,...

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài truyền thanh – Truyền hình và các ban ngành đoàn thể, cơ quan chức năng từ huyện xuống cơ sở tổ chức tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dự bị động viên, Pháp lệnh Dân quân Tự vệ, Luật Quốc phòng, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hoạt động động viên tuyển quân, huấn luyện, diễn tập. Hai lực lượng Quân đội và Công an đã phối hợp hiệp đồng giữ vững an ninh trật tự tại địa phương

theo đúng quy chế thực hiện Quyết định số 107/QĐ-TTg, ngày 2-6-2003 của Chính phủ, đảm bảo xác minh lý lịch tuyển quân, tuyển sinh quân sự, tổ chức tuyên truyền, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự địa phương. Ban Chỉ huy Quân sự huyện cùng với Công an huyện và Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 4 và đối tượng 5 là đảng viên đang sinh hoạt công tác tại các cơ quan, ban, ngành của huyện, theo dõi chỉ đạo cấp xã tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 5 ở cơ sở đảm bảo đúng kế hoạch đề ra.

Quán triệt sâu sắc mệnh lệnh huấn luyện chiến đấu - giáo dục chính trị năm 2009 của Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Lực lượng vũ trang huyện đã tích cực đổi mới về nội dung, hình thức, tổ chức và phương pháp tổ chức huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian theo kế hoạch đã được phê duyệt, sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng đối tượng và thực tế của đơn vị, địa phương. Kết quả huấn luyện lực lượng thường trực cả năm đạt loại giỏi, tỷ lệ khá, giỏi so với năm 2008 tăng 2,24%. Lực lượng dân quân 18 xã, thị trấn và 13 đơn vị tự vệ trong toàn huyện đó tích cực chủ động tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo đúng chương trình qui định, chất lượng huấn luyện có sự chuyển biến mạnh mẽ, tỷ lệ khá, giỏi tăng 9,6% so với năm 2008. Trong quá trình tổ chức huấn luyện đã có 18/18 đơn vị làm công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân được 960 ngày công, tiêu biểu là dân quân xã Đông Cao, Tiên Phong, Phúc Thuận, Tân Phú và Minh Đức.... góp phần củng cố cơ sở chính trị vững

mạnh, xứng đáng với vai trò lực lượng nòng cốt giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở và kết hợp làm tốt công tác dân vận ở địa phương.

Cũng trong năm 2009, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện tập trung tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đảm bảo, chặt chẽ, đúng quy trình, làm tốt mọi công tác chuẩn bị cho việc tổ chức lễ giao quân cho các đơn vị nhận được 215 tân binh mới, đạt 100% chỉ tiêu đúng nghi lễ, nhanh gọn, an toàn; tổ chức hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ cho 18 học sinh dự thi vào các trường trong quân đội; đăng ký xuất ngũ cho 238 đồng chí hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương; thực hành động viên kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, giao cho các đơn vị và tổ chức huấn luyện được 871 quân nhân dự bị, đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao. Đội ngũ sĩ quan dự bị của huyện được quản lý chặt chẽ, điều chỉnh kịp thời, luôn được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi có lệnh. Huyện Phổ Yên đã cử 12 đồng chí sĩ quan dự bị tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do tỉnh và Quân khu tổ chức, bổ nhiệm cho 24 đồng chí, phong quân hàm cho 16 đồng chí và giải ngạch cho 01 đồng chí sĩ quan dự bị.

Bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, năm 2009 Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã thực hiện có hiệu quả chính sách quân đội và hậu phương quân đội, tổ chức tiếp nhận, hoàn chỉnh và đề nghị cấp trên xét chi trả 1.360 hồ sơ theo

Quyết định 142 của Chính phủ; thăm và tặng quà cho các đối tượng chính sách được 14.997.000 đồng; tổ chức xây dựng và bàn giao 01 nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách tại xã Phúc Thuận trị giá 47.500.000đ ; phối hợp với Sư đoàn 312 tổ chức hoạt động hành quân dã ngoại và làm công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân được 903 ngày công tu sửa nâng cấp đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương được hơn 12.763 mét khối đất, khám và tư vấn sức khỏe cho 162 lượt người trên địa bàn huyện.

Công tác kỹ thuật của Lực lượng vũ trang huyện năm 2009 đã bảo đảm đầy đủ kịp thời trang bị kỹ thuật cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện. Ban Chỉ huy Quân sự huyện kịp thời điều chỉnh, bổ sung vũ khí, trang bị kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tổ chức bảo dưỡng được 921 khẩu súng các loại, 2,01 tấn đạn, 15 chiếc khí tài quang học.

Tháng 12-2009, đồng chí Thượng tá Ngô Thượng Hòa - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện nghỉ chờ chế độ hưu trí, cấp trên bổ nhiệm, điều động đồng chí Thượng tá Lưu Đình Đông (Trưởng ban Tác huấn - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên) về giữ chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên.

Chấp hành Chỉ thị số 1695/CT-BTL ngày 21-12-2009 của Tư lệnh Quân khu 1 và Chỉ thị số 248/CT-BCH ngày 31-12-2009 của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, ngày 12-01-2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã

ban hành Chỉ thị số 23/CT- BCH về công tác sẵn sàng chiến đấu năm 2010, tập trung chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ là:

“1- Cơ quan quân sự huyện và ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn, đơn vị tự vệ trong huyện tăng cường làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ và chiến sĩ thuộc quyền nhận thức đầy đủ tình hình nhiệm vụ, nhận rõ bản chất âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác cách mạng làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; xây dựng ý chí quyết tâm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2- Tiếp tục duy trì và thực hiện nghiêm Chỉ lệnh số 140/CL-BCH ngày 15/02/2007, Chỉ thị số 217/CT-BCH ngày 15-10-2009, Qui định số 824/QĐ-BCH ngày 10-12-2009 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.

3- Duy trì nghiêm túc các chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở tất cả các cấp; bảo đảm tốt thông tin liên lạc, vũ khí, trang bị, phương tiện luôn đồng bộ sẵn sàng cơ động xử trí tình huống không để bị động, bất ngờ.

4- Chủ động rà soát bổ sung các kế hoạch tác chiến của đơn vị, địa phương mình. Chú trọng phương án bảo vệ kho vũ khí, bảo vệ mục tiêu quan trọng, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng và cứu sập. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu cho

cấp ủy Đảng – Chính quyền địa phương xử trí các tình huống xảy ra.

5- Trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước, của địa phương và trong dịp lễ, tết, Cơ quan quân sự các cấp duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban và lực lượng trực chiến, chế độ báo cáo theo qui định. Thường xuyên nắm chắc tình hình sẵn sàng cơ động lực lượng, phương tiện phối hợp với các lực lượng và lực lượng công an tham gia xử trí các tình huống khi có lệnh, chấp hành nghiêm qui chế phối hợp theo Quyết định số 107/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.....; tổ chức kiểm tra sẵn sàng chiến đấu theo định kỳ và kiểm tra đột xuất để đánh giá đúng trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị.”

Tiếp đó, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ra Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 4-2-2010 về công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2010.

Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện về công tác quốc phòng quân sự địa phương, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Hội đồng giáo dục quốc phòng – an ninh và Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân huyện tổ chức hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2009 và triển khai nhiệm vụ năm 2010, triệu tập 18/18 đồng chí Bí thư Đảng ủy, kiêm Chính trị viên các xã, thị trấn tham gia lớp tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh; Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã cùng với Ban Chỉ huy phòng chống bão lụt của

tỉnh, huyện đi kiểm tra các công trình trọng điểm về đê, hồ, đập, kè, cống trên địa bàn huyện, đồng thời triển khai cho các lực lượng tại cơ sở trong huyện sẵn sàng tham gia phòng chống cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Nhằm nâng cao khả năng chiến đấu và công tác phòng không của lực lượng vũ trang địa phương, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với các ngành chức năng hoàn chỉnh thủ tục, tiến hành xây dựng trận địa súng máy phòng không 12,7mm tại thị trấn Bãi Bông (gồm 2 công sự đặt súng, 2 hầm súng, 2 hầm trú ẩn cho người và 50 mét giao thông hào được xây bằng gạch và bê tông cốt thép) với tổng kinh phí xây dựng 156.590.860 nghìn đồng.

Tháng 5-2010, đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn Nhâm - Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện được điều động giữ chức Trưởng ban Dân vận - Phòng Chính trị- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đồng chí Trung tá Phạm Hoài Bắc - Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng được điều động giữ chức Trưởng ban Dân quân Tự vệ - Phòng Tham mưu - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, đồng chí Trung tá Đinh Trọng Tuấn - Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện được điều động giữ chức Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 832 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp trên đã điều động và bổ nhiệm đồng chí Trung tá Trần Văn Phụng (Trưởng ban Tổ chức - Phòng Chính trị - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giữ chức Chính trị viên, Trung tá Trần Ngọc Tiến (Chủ nhiệm Pháo Binh- Phòng Tham mưu - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giữ chức Phó Chỉ huy trưởng kiêm

Tham mưu trưởng, Trung tá Dương Văn Biễn (Chủ nhiệm Chính trị Trung đoàn 832 -Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) giữ chức Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên.

Tiếp đó, Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2010-2015), Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm các đồng chí: Trần Văn Phụng - Phó Bí thư và các đồng chí Lưu Đình Đông, Trần Ngọc Tiến, Dương Văn Biễn, Vũ Văn Tươi làm Ủy viên. Theo quy định của Bộ Chính trị đồng chí Nguyễn Văn Khoa - Bí thư Huyện ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện, đồng chí Lê Thanh Tuyết - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tham gia Ủy viên.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác động viên, tuyển quân, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện tổ chức triển khai công tác tuyển quân và kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu và công tác huấn luyện quân nhân dự bị. Ngày 01-7-2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã thành lập khung thâm nhập tuyển chọn công dân nhập ngũ gồm 18 đồng chí, do đồng chí Trung tá Vũ Văn Tươi - Phó Chỉ huy trưởng động viên làm chỉ huy chung. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, ngay sau khi thành lập khung thâm nhập, đã tổ chức thâm nhập tuyển chọn và đề xuất Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện phát lệnh gọi 210 người nhập ngũ đợt 2 năm 2010, đảm bảo đủ chỉ tiêu giao nhận quân cho các đơn vị. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tiến hành trả phụ cấp

trách nhiệm chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên cho 922 đồng chí đúng qui định và hoàn chỉnh hồ sơ tuyển sinh cho 9 thí sinh dự thi vào các trường đại học trong quân đội.

Trong sáu tháng đầu năm 2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tặng 73 xuất quà cho các gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán trị giá 64.500.000 đồng, tổ chức tiếp nhận, rà soát hồ sơ, xét duyệt và báo cáo lên trên hơn 2.066 bộ hồ sơ theo Quyết định số 142, tiến hành chi trả trợ cấp theo Quyết định số 142 cho 1.109 đối tượng với số tiền là 1.848.900.000 đồng. Đặc biệt, trong 3 ngày từ ngày 21 đến ngày 23-7-2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban huyện tổ chức Đại lễ cầu siêu cho các anh hùng liệt sĩ, khánh thành đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng liệt sĩ của huyện với sự tham gia của hơn 2.000 nhân dân đảm bảo trang trọng, an toàn tuyệt đối.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến địa phương về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới, từ năm 2008-2010, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chủ động, tích cực thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trong huyện tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định 116/NĐ - CP, ngày 10/7/2007 của Chính phủ về công tác quốc phòng - an ninh. Hội đồng Giáo dục Quốc phòng - an ninh huyện do đồng chí Lê Thanh Tuyết - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp làm Chủ tịch Hội đồng

đã thường xuyên được kiện toàn, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động sát với yêu cầu, nhiệm vụ. Trong ba năm (2008, 2009, 2010), huyện Phổ Yên cử cán bộ thuộc các đối tượng 2 và 3 đi dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do Quân khu và Tỉnh tổ chức đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao, trực tiếp tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 448 lượt cán bộ thuộc đối tượng 4, và 305 đồng chí đối tượng 5 đều đạt kết quả khá; tổ chức giáo dục quốc phòng cho học sinh, sinh viên của 3 trường Trung học phổ thông và 01 trường Cao đẳng được 4.732 em, đảm bảo 100% đạt yêu cầu (trong đó giỏi 1.268 em đạt giỏi, 2.096 em khá và 1.368 em đạt yêu cầu).... Hoạt động công tác giáo dục quốc phòng - an ninh đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ, đảng viên và nhân dân địa phương đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm thất bại âm mưu "Diễn biến hoà bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch, xây dựng cơ sở chính trị và thế trận quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện ngày càng vững chắc.

2. Tiếp tục xây dựng Lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2011-2017)

Bước vào năm đầu tiên của thập niên thứ hai của thế kỷ XXI – Năm 2011, tổ chức biên chế của Lực lượng vũ trang huyện tương đối ổn định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Cơ quan quân sự huyện được

biên chế 61 đồng chí (trong đó sĩ quan là 31 đồng chí; quân nhân chuyên nghiệp là 30 đồng chí) được sắp xếp vào 3 ban (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật). Đảng bộ Quân sự huyện có 60 đảng viên sinh hoạt tại 3 chi bộ, tỷ lệ lãnh đạo đạt 98,36%,.

Thực hiện Đề án xây dựng lực lượng dân quân tự vệ của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011- 2015, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo và trực tiếp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gồm 2.322 đồng chí cán bộ, chiến sĩ, chiến tỷ lệ 1,7% dân số toàn huyện (trong đó lực lượng dân quân là 2.028 đồng chí; lực lượng tự vệ là 294 đồng chí và có 423 đảng viên, 1.899 đoàn viên), được biên chế thành 31 đầu mối (18 Ban chỉ huy dân quân xã, thị trấn và 13 đầu mối tự vệ (6 Ban Chỉ huy quân sự tự vệ cơ quan, 7 đơn vị còn lại được biên chế thành Trung đội và tiểu đội)). Ban Chỉ huy Quân sự huyện kịp thời đề nghị cấp trên ra quyết định thành lập Trung đội ĐKZ thuộc Ban chỉ huy quân sự xã Hồng Tiến và 1 trung đội tự vệ thuộc doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn Gia Phong, đề nghị bổ nhiệm vào Ban Chỉ huy quân sự cấp xã là 6 đồng chí và miễn nhiệm 6 đồng chí hết nhiệm kỳ.

Nhằm đẩy mạnh các hoạt động thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, năm 2011, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã triển khai phát động các phong trào thi đua: “Đoàn kết, sáng tạo, lập công dâng Đảng chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và đón tết Tân Mão”, “Dân chủ đoàn kết chí tuệ quyết thắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011”...

Công tác xây dựng Đảng năm 2011 được Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng bộ Quân sự huyện đã tổ chức cho 56 đồng chí cán bộ đảng viên, nghiên cứu, quán triệt, học tập Nghị Quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội, Quân khu, tỉnh và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ quân sự tỉnh, Đảng bộ huyện đảm bảo đúng kế hoạch, hướng dẫn của trên, kết thúc đợt học tập tổ chức viết thu hoạch về nhận thức đạt kết quả tốt. Thực hiện Công văn số 91-CV/TU ngày 10-5-2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức và hoạt động của chi bộ quân sự xã, phường, thị trấn. Đảng ủy Quân sự huyện đã phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu cho Huyện ủy ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cho Đảng ủy thị trấn Ba Hàng ra quyết định thành lập Chi bộ Quân sự thị trấn Ba Hàng gồm 7 đồng chí, đảm bảo đúng nguyên tắc, qui định của Điều lệ Đảng. Đồng thời phối hợp với Huyện đoàn, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tham mưu cho Huyện ủy mở lớp bồi dưỡng đối tượng đảng cho các đoàn viên ưu tú nhập ngũ năm 2011 được 147 đồng chí, kết quả qua học tập có 100% đạt yêu cầu (trong đó có 19,73% đạt khá, giỏi). Đảng ủy Quân sự huyện đã tiến hành, kiểm tra, giám sát 19 đồng chí đảng viên và 1 chi bộ với nội dung “Thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công và việc chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, Điều lệ Đảng”.

Năm 2011, Lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đã tham gia hoàn thành xuất sắc các hội thi do cấp trên tổ chức. Ban Chỉ huy Quân sự huyện tập trung chỉ đạo cử 4 đồng chí tham

gia Hội thi cán bộ giảng dạy, báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức, giành được 1 giải Nhì, 3 giải Ba, tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang do tỉnh Thái Nguyên đạt giải Ba. Ngoài ra, còn cử 18 đồng chí tham gia thi nhận thức pháp luật về Dân quân Tự vệ⁽¹⁾ và công tác dân quân tự vệ cấp huyện đạt kết quả tốt (11 đồng chí đạt loại giỏi, 7 đồng chí đạt loại khá), lựa chọn 04 đồng chí tham gia thi cấp tỉnh (có 01 đạt giỏi, 3 đạt khá).

Kết thúc năm 2011, qua phân tích chất lượng đảng viên toàn Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3/3 chi bộ đều đạt trong sạch vững mạnh 100% đảng viên đủ tư cách, và có 82,14% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Bước vào năm 2012 - là năm đánh dấu mốc son 65 năm Ngày thành lập lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947-15/4/2012) và cũng là mốc son đánh dấu 65 năm thành lập Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Đảng ủy Quân sự-Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quân sự địa phương.

Trong công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện tham mưu cho Hội đồng Giáo dục quốc phòng - an ninh mở 3 lớp bồi dưỡng kiến thức

⁽¹⁾ Thi nhận thức tìm hiểu về Luật Dân quân Tự vệ

quốc phòng – an ninh cho 170 đồng chí đối tượng 4 và 5, kết quả đạt khá; tổ chức giáo quốc phòng cho 5 trường trong đó có 3 trường trung học phổ thông và 2 trường dạy nghề trên địa bàn được 13.062 em học sinh, sinh viên; phối hợp với Đài Truyền thanh- Truyền hình huyện tổ chức tuyên truyền 28 lượt tin, bài, phối hợp với công an huyện tổ chức 36 giờ tuyên truyền giáo dục về Luật Giao thông đường bộ cho học sinh 3 trường trung học phổ thông trên địa bàn.

Để kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đề nghị bổ nhiệm các chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan cho 4 đồng chí; Chỉ huy phó Quân sự cho 5 đồng chí; Chính trị viên cho 1 đồng chí, Chính trị viên phó cho 7 đồng chí; bổ nhiệm 3 đồng chí Trung đội trưởng, Khẩu đội trưởng súng máy 12,7mm và 8 đồng chí Thôn đội trưởng kiêm Tiểu đội trưởng dân quân. Sau khi đã ổn định về tổ chức biên chế, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tổ chức tập huấn cho các cán bộ dân quân tự vệ cho 194 đồng chí, kết quả đạt khá. Đồng thời Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã cử 54 cán bộ thuộc các đối tượng tham gia các lớp tập huấn tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, 14 đồng chí Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tham gia lớp tập huấn về công tác quân sự địa phương tại Trường Quân sự tỉnh, đạt kết quả khá. Thực hiện kế hoạch huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ của cấp trên, Ban Chỉ huy quân sự đã huấn luyện cho 30/30 đầu mỗi dân quân tự vệ với 2.318/2.322 đồng chí đạt 99,8% quân số tham gia, qua kiểm

tra có 21/30 đơn vị đạt giỏi, 9/30 đơn vị đạt khá (trong đó 1.085 đồng chí đạt giỏi; 987 đồng chí đạt khá và 246 đồng chí đạt yêu cầu) đạt đơn vị huấn luyện giỏi. Kết hợp giữa huấn luyện và làm công tác dân vận Ban chỉ huy quân sự các xã và thị trấn đã tổ chức 330 ngày công cho lực lượng dân quân tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, làm đường nông thôn, nạo vét kênh mương và phát quan hành lang đường làng ngõ xóm, phối hợp với lực lượng Công an duy trì canh gác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được 987 lần...

Ngày 5-8-2012, trên địa bàn các xã Minh Đức, Nam Tiến, Đông Cao, Tân Hương, Trung Thành, Đồng Tiến thiên tai do mưa to và lốc xoáy xảy ra làm thiệt tốc mái nhà ở của 20 gia đình, hỏng 374 mét vuông, làm sập 4 nhà dân diện tích 230 mét vuông, tốc mái trường học, nhà văn hóa và thiệt hại về hoa màu và chuồng trại chăn nuôi của nhân dân. Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Quân sự huyện trực tiếp chỉ đạo và huy động được 450 dân quân đóng góp 550 ngày công giúp đỡ nhân dân các xã khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định cuộc sống và sản xuất. Tiếp đó, trong trận lốc xoáy xảy ra ngày 17-8-2012, tại xã Tiên Phong và Đông Cao làm tốc mái Trường Tiểu học Tiên Phong II với diện tích 120 mét vuông và 15 gian chuồng lợn của nhân dân, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã chỉ đạo lực lượng dân quân của hai xã kịp thời tham gia khắc phục hậu quả và đưa anh Phạm Văn Tú, sinh năm 1958 ở xóm Việt Lâm (xã Đông Cao) bị sét đánh đi cấp cấp thời nên đã qua khỏi cơn nguy kịch...

Phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tham gia xây dựng nông thôn mới” do Ban Chỉ huy Quân sự huyện phát động đã thu hút đông đảo mọi cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang huyện tham gia. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với chính quyền địa phương xóm Ao Sen, xã Thành Công tổ chức xây dựng và khánh thành Nhà văn hóa của xóm với diện tích 120 mét vuông, trị giá 200.000.000 đồng bằng nguồn ngân sách của cơ quan và sự đóng góp một phần của nhân dân trong xóm.

Từ tháng 3-2012, đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn Phượng – Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên được cấp trên điều động bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Quân sự tỉnh, đồng chí Trung tá Dương Văn Biển - Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị được bổ nhiệm giữ chức Chính trị viên, đồng chí Phan Quyết Thắng (Trợ lý cán bộ - Phòng Chính trị) được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên. Tiếp đó, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên chỉ định đồng chí Dương Văn Biển làm Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện, đồng chí Phan Quyết Thắng tham gia Đảng ủy viên. Đến cuối năm 2012, cấp trên điều động đồng chí Thượng tá Dương Đình Cường (Trưởng ban Khoa học Quân sự - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) về giữ chức Phó Chỉ huy trưởng.

Nhân dịp kỉ niệm 65 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2012), Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xã Phúc Thuận và

Sư đoàn 312, xây dựng nhà tình nghĩa cho bà Nguyễn Thị Huệ vợ liệt sĩ tại xóm Tân Ấp 1, xây dựng nhà tình nghĩa cho bà Nguyễn Thị Phương vợ liệt sĩ tại xóm Cầu Bùng – xã Minh Đức, giá trị mỗi căn nhà 60.000.000 đồng. Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã cùng các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương tổ chức tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình quân nhân có hoàn cảnh khó khăn (tặng quà từ ngân sách Bộ Quốc phòng cho 10 đối tượng trị giá 2.000.000, tặng quà của Bộ Tư lệnh Quân khu 1 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên cho 3 đối tượng giá trị 1.500.000 đồng; Tặng quà của Ban Chỉ huy Quân sự huyện cho 4 đối tượng giá trị 2.000.000 đồng), tặng quà cho hai đồng chí thương binh trên địa bàn được 800.000 đồng và ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 13.328.530 đồng..., được cấp ủy, chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Thực hiện các chỉ thị của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên về nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh và huyện năm 2012, Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Nghị quyết và Chỉ thị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2012, xác định việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ là nhiệm vụ trọng tâm của công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2012 của huyện Phổ Yên. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ với cơ quan, ban, ngành làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, xây dựng bổ sung,

điều chỉnh hệ thống văn kiện, kế hoạch điều hành, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm vừa hoàn thành nhiệm vụ diễn tập, vừa duy trì tốt các hoạt động kinh tế - xã hội ở từng địa phương.

Để đảm bảo cho diễn tập đạt kết quả tốt, ngày 1-10-2012, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã thành lập khung cán bộ huấn luyện Đại đội Bộ binh 3 thuộc Tiểu đoàn bộ binh huyện gồm 5 đồng chí có nhiệm vụ làm công tác chuẩn bị cho tiếp nhận, quản lý, chỉ huy và tổ chức huấn luyện lực lượng dự bị động viên phục vụ cho diễn tập khu vực phòng thủ huyện. Khung huấn luyện đã tổ chức huấn luyện cho 1 đại đội quân dự bị động viên của huyện với 107 đồng chí để phục vụ nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2012. Để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ diễn tập, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương làm tốt mọi công tác chuẩn bị xây dựng xong các hạng mục công trình Khu sơ tán của huyện, bao gồm ba hầm hợp (có hai hầm kiên cố), 23 lán làm việc, sa bàn tập, khu hậu cần, công trình vệ sinh, lắp đặt hệ thống điện nước phục vụ ăn ở sinh hoạt dã ngoại.

Từ ngày 26 đến ngày 29-11-2012, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên cùng với Đảng bộ, chính quyền và một bộ phận nhân dân trong huyện tiến hành thắng lợi cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện Phổ Yên năm 2012. Thông qua cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2012, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân trong

khu vực phòng thủ huyện được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi khi có tình huống xảy ra. Trong cuộc diễn tập này, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên đã thể hiện rõ vai trò tham mưu và trung tâm hiệp đồng, góp phần tích cực vào thành công tốt đẹp chung của cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và huyện Phổ Yên. Thành công của cuộc diễn tập đã khẳng định kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng – quân sự địa phương năm 2012 của cấp ủy, chính quyền và Lực lượng vũ trang huyện. Đây là động lực để các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể trong huyện tiếp tục phấn đấu, vươn lên, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu kinh tế - xã hội và quốc phòng – an ninh của địa phương.

Năm 2013, Đảng ủy Quân sự huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015. Sau khi có Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, các chỉ thị hướng dẫn của cấp ủy Đảng cấp trên, Đảng ủy đã tổ chức học tập cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ một cách nghiêm túc, chặt chẽ, đồng thời chỉ đạo cơ sở tổ chức quán triệt, học tập, thực hiện trong lực lượng vũ trang huyện. Đảng ủy xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công cấp ủy viên phụ trách, theo dõi đánh giá kết quả trên từng lĩnh vực được phụ trách. Chỉ đạo cơ quan Chính trị trực tiếp tham mưu, giúp Đảng ủy lãnh đạo,

triển khai các nội dung về “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng bộ. Kết quả sau thời gian thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, từ năm 2011 đến năm 2013, Đảng bộ có 03 tập thể và 16 cá nhân đạt được điển hình tiên tiến ².

Cũng trong năm 2013, đồng chí Trung tá Vũ Văn Tươi – Phó Chỉ huy trưởng động viên nghỉ chờ chế độ hưu trí, cấp trên bổ nhiệm đồng chí Thiếu tá Vũ Ngọc Cảnh (Trợ lý Quân lực, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên) giữ chức Phó Chỉ huy trưởng Động viên.

Thực hiện Thông tư số 111/2009/TT-BQP ngày 20-11-2009 của Bộ Quốc phòng về “Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quân nhân trong quân đội nhân dân Việt Nam”, Hướng dẫn số 1825/HD-CT của Tổng cục Chính trị, và các hướng dẫn của Bộ Tư lệnh Quân khu và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, từ 2009 đến 2014, Hội đồng Quân nhân Ban Chỉ huy Quân sự huyện (gồm 5 đồng chí ủy viên, do đồng chí Phó Chỉ huy trưởng- Tham mưu trưởng làm Chủ tịch, đồng chí đồng chí Chính trị viên phó làm Phó Chủ tịch) được thành lập. Ngay sau khi được thành lập Hội đồng quân nhân đã thực hiện nhiệm vụ nắm chắc tình hình cơ quan, đơn vị và tâm tư, nguyện vọng của quân nhân để kịp thời đề đạt với cấp ủy, chỉ huy để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác quốc phòng – quân sự địa phương. Các nhiệm vụ

² - Ba tập thể: Năm 2011 Ban Tham mưu, 2012 Ban Chính trị, 2013 Ban Tham mưu, 16 cá nhân; Năm 2011 là 4; 2012 là 5 và 2014 là 7 đồng chí.

bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; động viên tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ và công tác chính sách hậu phương quân đội...đều được Hội đồng quân nhân bàn bạc dân chủ và đưa ra biện pháp thực hiện đạt kết quả tốt. Trong 5 năm (2009 - 2014), Hội đồng Quân nhân Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã góp phần bảo đảm cho các đơn vị hoàn thành bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng và nhiệm vụ động viên tuyển quân đảm bảo 100% chỉ tiêu, tổ chức xây dựng dân quân tự vệ đúng biên chế, chất lượng huấn luyện, diễn tập cho các đối tượng được nâng lên, tham gia diễn tập khu vực phòng thủ huyện và diễn tập chiến đấu trị an ở các cơ sở xã, phường đạt kết quả tốt. Các phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được mọi quân nhân trong cơ quan, đơn vị hưởng ứng, đã quyên góp ủng hộ các quỹ do trên và địa phương phát động được 380.000.000 đồng. Ngoài việc tích cực tham gia các hoạt động với địa phương trong huyện, đơn vị còn thường xuyên quan tâm, thăm hỏi động viên, giúp đỡ các gia đình thương bệnh binh, liệt sĩ, gia đình quân nhân có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hoạn nạn cả về vật chất lẫn tinh thần với tổng số tiền 120.000.000 đồng. Từ năm 2009-2014, đội ngũ cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã cải tạo được 3.850 mét vuông vườn, trồng thu hoạch được 25.060 kg rau xanh và đào được 3.000 mét vuông ao thả cá, chăn nuôi gia súc, gia cầm được được 6.940kg thịt lợn mót hàm, 3.062 kg thịt gia cầm, bảo đảm không có bệnh dịch xảy ra, tỷ lệ quân số khỏe đạt 99,5%, đơn vị đạt quân y 5 tốt. Hệ

thống doanh trại thường xuyên được quan tâm đầu tư đảm bảo chính qui, xanh sạch đẹp (Năm 2010 đơn vị được cấp trên phê duyệt cho đầu tư xây dựng và sửa chữa nhà trung tâm chỉ huy với trị giá 1.100.000.000 đồng, năm 2011 đầu tư 400.000.000 đồng, năm 2012 bằng nguồn ngân sách địa phương đơn vị đã xây dựng nhà ăn, nhà để xe với trị giá 1.500.000.000 đồng; Năm 2013 đơn vị đầu tư xây dựng doanh trại: “Chính qui, xanh sạch đẹp” trị giá 5.000.000.000 đồng . Năm 2014, đầu tư xây dựng hệ thống hàng rào khu tăng gia sản xuất tập trung tại T79, đào 01 giếng nước sạch và xây 03 công trình nhà tắm nước nóng phục vụ cho bộ đội luyện tập, công tác và huấn luyện...)⁽¹⁾. Năm 2014, Ban Chỉ huy Quân sự huyện được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên chấm điểm và xếp thứ 3/15 đơn vị tham gia thi doanh trại chính quy xanh sạch đẹp. Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể của huyện tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW (ngày 22/9/2008) của Bộ Chính trị và Nghị định số 152/2007/NĐ-CP (ngày 20/7/2007) của Chính phủ, đảm bảo khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Hàng năm Ban Chỉ huy Quân sự huyện đều tham mưu và giúp cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo 100% số xã, thị trấn tổ chức thực hành diễn tập quân sự gắn với xây dựng, phát triển kinh tế địa phương.

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quân nhân Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên (giai đoạn 2009-2014), Lưu trữ Quân khu 1

Tháng 1-2014, cấp trên điều động đồng chí Trung tá Trần Ngọc Tiến – Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện đi giữ chức Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Nguyên, đồng chí Trung tá Trần Tiến Dũng (Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy Quân sự huyện) được cấp trên bổ nhiệm giữ chức Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên.

Năm 2014, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Lực lượng vũ trang trong toàn huyện ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 02 – NQ/TU (ngày 14-3-2011) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào đầu năm 2015. Phát huy các thành tích, kinh nghiệm đã đạt được từ 2010 đến 2014, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tập trung tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng và huấn luyện các lực lượng dân quân, tự vệ và dự bị động viên. Năm 2014, lực lượng dân quân - tự vệ duy trì ổn định tổ chức, biên chế, gồm 20 đầu mối dân quân (xã, thị trấn) và 11 cơ sở tự vệ (cơ quan, đơn vị, xí nghiệp...), với tổng số 2.322 cán bộ, chiến sĩ. Toàn huyện huy động được 2.279 cán bộ, chiến sĩ dân quân - tự vệ tham gia huấn luyện, đạt 98,01% so với tổng quân số. Tính đến ngày 30/6/2014 đã có 29/29 cơ sở dân quân tự vệ huấn luyện xong (trong đó có 22/29 cơ sở huyện luyện đạt giỏi, 7/29 cơ sở đạt khá). Trong thời gian này Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức luyện tập cho Trung đội súng cối 82mm, 2 khẩu đội cối 60mm của lực lượng dân quân tham

gia bắn đạn thật do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên tổ chức đạt kết quả giỏi, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị. Năm 2014, lực lượng dự bị động viên, của huyện được sắp xếp bổ nhiệm đúng vị trí, chức danh (đạt 97% so với chỉ tiêu trên giao và tăng cả về số lượng và chất lượng so với năm 2013), huy động kiểm tra sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện đạt 100% chỉ tiêu quân số trên giao.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập điểm chiến đấu trị an cấp xã phục vụ Bộ Quốc phòng, Quân khu tham quan, rút kinh nghiệm, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Tiên Phong làm tốt mọi công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập điểm phục vụ tham quan, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được cấp trên ghi nhận, đánh giá cao. Tiếp đó, rút kinh nghiệm từ diễn tập điểm tại xã Tiên Phong, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tập trung chỉ đạo các xã Hồng Tiến, Vạn Phái và thị trấn Ba Hàng làm công tác chuẩn bị và tổ chức diễn tập chiến đấu trị an đạt chất lượng và hiệu quả, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị kỹ thuật.

Cũng trong năm 2014, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã mở 3 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho 247 đối tượng 4 và 116 đối tượng 5 tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện và tham mưu cho huyện ra quyết định cử 6 đồng chí đối tượng 3 tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại Trường Quân sự của tỉnh đạt kết quả khá. Năm học 2013 - 2014, toàn huyện đã đảm bảo cơ sở vật chất, mô hình

học cụ, thao trường, bãi tập tổ chức giáo dục quốc phòng cho 9.365 em học sinh và sinh viên theo đúng chương trình, kế hoạch đạt kết quả tốt (2.492 em đạt giỏi, 4.785 em đạt khá, 2.088 em đạt yêu cầu).

Tháng 11-2014, đồng chí Thiếu tá Nguyễn Hải Thông (Trợ lý Chính trị Trường Quân sự tỉnh), được cấp trên điều động, bổ nhiệm giữ chức Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị thay cho đồng chí Phan Quyết Thắng đi làm Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên.

Năm 2015 là năm diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên nỗ lực thi đua triển khai nhiều giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng quân sự địa phương, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, chào mừng huyện Phổ Yên được công nhận là Thị xã trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15-5-2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13, thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường trực thuộc thị xã. Theo đó, việc thành lập thành lập thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Phổ Yên (25.886,9 ha và 158.619 người). Địa giới hành chính thị xã Phổ Yên: đông giáp huyện Phú Bình và tỉnh Bắc Giang; tây giáp huyện Đại Từ và tỉnh Vĩnh Phúc; nam giáp thành phố Hà Nội và tỉnh Vĩnh Phúc; bắc giáp các thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công; toàn thị xã có 18 đơn vị

hành chính cấp xã, phường (gồm 4 phường: Ba Hàng, Bãi Bông, Bắc Sơn, Đồng Tiến và 14 xã: Đắc Sơn, Đông Cao, Hồng Tiến, Minh Đức, Nam Tiến, Phúc Tân, Phúc Thuận, Tân Hương, Tân Phú, Thành Công, Thuận Thành, Tiên Phong, Trung Thành, Vạn Phái). Trong đó 4 phường mới thành lập đó là: phường Ba Hàng được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Ba Hàng (183,15 ha và 7.661 người), một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Đồng Tiến (261,38 ha và 2.478 người) có tổng diện tích tự nhiên 444,53 ha và 10.139 người; phường Bãi Bông được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Bãi Bông (350,65 ha và 5.614 người); phường Bắc Sơn được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Bắc Sơn (369,09 ha và 5.231 người); phường Đồng Tiến được thành lập trên cơ sở phần diện tích tự nhiên và dân số còn lại của xã Đồng Tiến (780,92 ha và 16.314 người)).

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện làm tốt mọi công tác chuẩn bị, tiến hành bàn giao các đơn vị hành chính đã được điều chỉnh, hoàn chỉnh mọi thủ tục pháp lý, hành chính để đi vào hoạt động có hiệu quả, tổ chức Lễ Công bố đảm bảo trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, chu đáo, tối 16-7-2015, tại phường Ba Hàng, Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân và Lực lượng vũ trang Phổ Yên đã long trọng tổ chức Lễ

công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Chính quyền cách mạng Phổ Yên và đón nhận Huân chương Độc lập hạng ba. Các đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Bộ Chính trị - Phó Chủ tịch Quốc hội, Vũ Văn Ninh - Ủy viên Trung ương Đảng - Phó Thủ tướng Chính phủ cùng đại diện lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên đến dự Lễ công bố.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Bộ Chính trị - Phó Chủ tịch Quốc hội đã biểu dương những nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, nhân dân Thị xã trong những năm qua và yêu cầu trong thời gian tới, thị xã Phổ Yên cần chủ động khai thác, phát huy lợi thế của địa phương, phát huy tối đa nội lực tập trung phát triển những tiềm năng thế mạnh của thị xã phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, quan tâm đầu tư nâng cấp, bảo đảm quy hoạch kiến trúc đô thị, phát triển toàn diện văn hóa xã hội, nâng cao đời sống cho nhân dân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới..., đặc biệt là thực hiện tốt việc tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân trao Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên cho lãnh đạo thị xã Phổ Yên. Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh trao Huân chương Độc lập hạng ba

cho Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên.

Bước vào giai đoạn hoạt động theo chức năng chính quyền thị xã, tên gọi Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên được đổi thành Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, Ban Chỉ huy Quận sự thị trấn Ba Hàng, Bãi Bông, Bắc Sơn và xã Đồng Tiến được đổi thành Ban Chỉ huy Quân sự phường. Thời gian này, lãnh đạo, chỉ huy Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên gồm các đồng chí Thượng tá Lưu Đình Đông (Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy - Chỉ huy trưởng), Thượng tá Dương Văn Biển (Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự - Chính trị viên), Trung tá Trần Tiến Dũng (Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng), Thượng tá Dương Đình Cường (Phó Chỉ huy trưởng), Trung tá Vũ Ngọc Cảnh (Phó Chỉ huy trưởng Động viên), Trung tá Nguyễn Hải Thông (Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị)

Cùng với việc tập trung làm tốt mọi công tác chuẩn bị, tổ chức hoạt động theo nhiệm vụ của cơ quan thuộc chính quyền thị xã, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Chính quyền cách mạng Phổ Yên và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba đảm bảo trang trọng, an toàn tuyệt đối, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ, đội ngũ đảng viên làm tốt mọi công tác chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng bộ Quân sự thị xã Phổ Yên nhiệm kỳ 2015-2020.

Từ ngày 10-6 đến ngày 11-6-2015, Đảng bộ Quân sự thị xã Phổ Yên long trọng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2015-2020). Dự thảo báo cáo chính trị trình bày tại đại hội đã kiểm điểm đánh giá những kết quả, hạn chế 5 năm thực hiện nghị Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ VII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), đồng thời chỉ ra một số bài học kinh nghiệm cần tiếp tục vận dụng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm kỳ 2015-2020 là: phải thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối quan điểm của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của trên, nhiệm vụ chính trị của đơn vị; xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, sự chống phá của các thế lực thù địch; giữ vững nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, mở rộng và phát huy dân chủ, xây dựng mối đoàn kết thống nhất trong tập thể cấp ủy, chỉ huy, thực sự là trung tâm đoàn kết, hạt nhân lãnh đạo; Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì về phẩm chất đạo đức, chính trị tư tưởng và năng lực công tác; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài quân đội tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng ở địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc,..., đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2015-2020 gồm các đồng chí: Dương Văn Biễn (Phó Bí thư), Lưu Đình Đông, Trần Tiến Dũng, Vũ Ngọc Cảnh, Nguyễn Hải Thông làm Ủy viên. Theo Quy định của Bộ Chính trị, đồng chí Lê

Thanh Tuyết – Bí thư Thị ủy trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã, đồng chí Bùi Văn Lương – Phó Bí thư Thị ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tham gia Ủy viên.

Sau Đại hội Đảng bộ Quân sự Thị xã, ngày 01- 7-2015, Đảng ủy Quân sự Thị xã đã họp ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Sau khi thành lập Thị xã, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo qui chế của Thị xã đảm bảo đúng quy định của Pháp luật. Lúc này tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,7% so với tổng dân số trong đó tỷ lệ dân quân tự vệ là nữ đạt 11,6%, tỷ lệ đảng viên đạt 17%. Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã tổ chức kiện toàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cho 44 đồng chí cán bộ dân quân, tự vệ và cử 3 đồng chí Chỉ huy xã đội đi đào tạo hệ Cao đẳng, Đại học ngành quân sự cơ sở.

Trong công tác động viên năm 2015, Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thị xã xây dựng và triển khai kế hoạch tổng điều tra quân nhân dự bị và các phương tiện, vũ khí trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên của địa phương; bổ nhiệm cho 170 đồng chí và miễn nhiệm 18 đồng chí; sắp xếp cho các đơn vị đúng chuyên nghiệp quân sự được 2.355 đồng chí, tiếp nhận 222 đồng chí quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương đăng ký 100% vào ngạch dự bị. Toàn thị xã đã đã động viên 760 đồng chí (sỹ quan: 149 đồng chí; Hạ sĩ quan, chiến sĩ: 611 đồng chí) đi huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu tại các đơn vị của Bộ, Quân khu 1 và Bộ Chỉ

huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên đạt kết quả tốt. Trong công tác tuyển quân ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân đợt 2 đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao, Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã tiếp tục chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các xã, phường tuyển chọn công dân nhập ngũ cho đợt 1 năm 2016, phát lệnh khám tuyển là 872 người, tuyển chọn đủ điều kiện nhập ngũ là 341 đồng chí (vượt 81 chỉ tiêu).

Ngày 8-12-2015, Đảng ủy Quân sự thị xã Phổ Yên họp Ban hành Nghị quyết số 41-NQ/ĐU đánh giá kết quả thực hiện công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và triển khai nhiệm vụ năm 2016. Đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2015 nghị quyết chỉ rõ: “Đảng ủy – Ban Chỉ huy Quân sự đã thực hiện tốt tham mưu cho Thị ủy, Ủy ban nhân dân ban hành đầy đủ các văn bản về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương VIII (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2007 của Bộ Chính trị, Nghị định 152/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh các cấp được kiện toàn, tổ chức giáo dục quốc phòng cho đối tượng 3,4 được 96 đồng chí, tổ chức giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên, đạt kết quả khá...., góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng vững chắc...”

Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự thị xã Phổ Yên đã đề ra một số mục tiêu cần tập trung thực hiện thắng lợi năm 2016 là:

1- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh, động viên tuyển quân; tổ chức tập huấn, huấn luyện dân quân tự vệ, kết quả và hội thi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường đạt kết quả tốt; quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số: 49/2015/QĐ-TTg của Chính phủ về chế độ chính sách đối với dân công hỏa tuyến qua các thời kỳ.

2- Tham mưu cho địa phương qui hoạch thao trường huấn luyện cho dân quân của các Ban Chỉ huy xã, phường và giải phóng mặt bằng thao trường huấn luyện kỹ chiến thuật và hoàn chỉnh các thủ tục tiến hành xây dựng khu doanh trại mới của Ban chỉ huy Quân sự Thị xã.

3- Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu xử lý tốt các tình huống không để bị động bất ngờ, bảo đảm an toàn giao thông – trật tự an toàn xã hội đặc biệt bảo đảm an toàn các dịp kỷ niệm, lễ, tết các nhiệm vụ chính trị; tổ chức tốt diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã, phường và diễn tập động viên quân nhân dự bị bảo đảm an toàn tuyệt đối.

4- Triển khai thực hiện tốt 3 khâu đột phá:

- Nâng cao năng lực làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự; khả năng phối hợp hiệp đồng chỉ đạo và xử lý các tình huống.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng chính qui, rèn luyện kỷ luật.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng nhanh, gọn, hiện quả.

5- Xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện và nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, duy trì nghiêm nền nếp xây dựng chính qui, chấp hành kỷ luật.

6- Đảm bảo đủ lượng vật chất sẵn sàng chiến đấu nâng cao đời sống bộ đội, xây dựng doanh trại “Chính quy, sáng, xanh, sạch đẹp”, phần đầu thu từ tăng gia sản xuất đạt 1.420.000 đồng/người/năm; đảm bảo quân số khỏe đạt 99% trở lên.

7- Đảm bảo đầy đủ vũ khí trang bị kỹ thuật cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên và đột xuất; hệ số SSCĐ: KT = 1; thực hiện tốt Cuộc vận động 50.

8- Nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng bộ phần đầu 3/3 Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); 100% cán bộ hoàn thành nhiệm vụ (trong đó 85% hoàn thành tốt, khá nhiệm vụ trở lên)

Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã tập trung chỉ đạo lực lượng vũ trang nỗ lực phần đầu thực hiện thắng lợi chỉ tiêu nhiệm vụ nghị quyết của Đảng ủy Quân sự Thị xã đã đề ra. Để thúc đẩy các phong trào thi đua trong lực lượng vũ trang

thị xã, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã duy trì thực hiện tốt các phong trào thi đua quyết thắng gắn với phong trào thi đua yêu nước; phát động phong trào thi đua quyết thắng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các đợt thi đua cao điểm chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước, dân tộc và của địa phương; tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, góp phần xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của mọi cán bộ, chiến sĩ. Thực hiện các phong trào thi đua năm 2016, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thị xã đã tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh, rà soát bổ sung các văn kiện sẵn sàng chiến đấu (Quyết tâm tác chiến Khu vực phòng thủ của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã và kế hoạch chiến đấu phòng thủ xã, phường, các đơn vị tự vệ), triển khai thực hiện tốt công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ thành công Đại hội XII của Đảng; Bầu cử Quốc hội (Khóa XIV), Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (Nhiệm kỳ 2016-2021) và các sự kiện chính trị của đất nước; duy trì nghiêm túc trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực phòng không của cơ quan và đơn vị cơ sở; thường xuyên phối hợp với các Lực lượng công an theo Nghị định 77 của Chính phủ, bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

Năm 2016, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên đã duy trì thực hiện nghiêm túc các chế độ công tác huấn luyện, quân số tham gia đạt 98,7%, kết quả kiểm tra 100% các khoa mục đạt khá và giỏi; đạt đơn vị giỏi, bảo đảm an toàn trong huấn luyện; phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương

tiến hành quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, tham mưu đề xuất với Thị uỷ, Ủy ban nhân dân Thị xã giải quyết dứt điểm việc lấn chiếm đất đai khu vực 6 (thuộc tổ dân phố Rẫy, phường Ba Hàng); đẩy nhanh tốc độ quy hoạch, giải phóng mặt bằng khởi công xây dựng doanh trại mới của Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã với diện tích hơn 2,5 ha.

Để làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo 24 của Thị xã, tổ chức Hội nghị làm điểm cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh triển khai hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chế độ chính sách cho các đối tượng dân công hỏa tuyến qua các thời kỳ. Tính đến hết năm 2016, cơ quan quân sự thị xã đã tổ chức xét duyệt, đề nghị các đối tượng hưởng chế độ chính sách theo các Quyết định được 1.020 hồ sơ đảm bảo đúng quy trình; tổ chức chi trả cho 491 đối tượng được hưởng chế độ một lần theo các Quyết định của Chính phủ với số tiền là 1.857.620.000 đồng và trao 4 Quyết định bệnh hiểm nghèo cho đối tượng là cán bộ Quân đội nghỉ hưu trên địa bàn..

Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác hậu cần, kĩ thuật. Năm 2016, đơn vị đã hoàn thành chỉ tiêu tăng bảo đảm chỉ tiêu tăng gia sản xuất, thu từ sản phẩm tăng gia đạt: 1.420.000đ/người/năm. Bảo đảm kịp thời nguồn tài chính cho các hoạt động của đơn vị, quản lý chặt chẽ, thanh quyết toán kịp thời không có tham ô, lãng phí. Đội ngũ cán bộ đơn

vị chấp hành nghiêm các chỉ thị, Nghị quyết về công tác bảo đảm kỹ thuật trong tình hình mới, đảm bảo đầy đủ vũ khí trang bị kỹ thuật đủ số lượng, đúng chủng loại, chất lượng cho các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường và các nhiệm vụ khác..., bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Năm 2017, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang thị xã tiếp tục nỗ lực phấn đấu, thi đua lập thành tích kỉ niệm 70 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang tỉnh (15/4/1947-15/4-2017), chào mừng 70 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên (16/12/1947 - 16/12/2017).

Bước sang năm 2017, đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên được kiện toàn gồm 44 đồng chí (sĩ quan: 22 đồng chí, Quân nhân chuyên nghiệp: 22 đồng chí; trong đó có 4 đồng chí đang nghỉ cò hưu). Về cơ cấu đội ngũ cán bộ tỷ lệ sĩ quan chiếm 50%, tỷ lệ quân nhân chuyên nghiệp chiếm 50%. Chất lượng và trình độ của đội ngũ sĩ quan được nâng cao, tỷ lệ cán bộ qua đào tạo cơ bản có trình độ học vấn đại học tăng so với những năm trước (có 10 đồng chí có trình độ đại học; 10 đồng chí có trình độ cao đẳng và 2 đồng chí trình độ phổ thông trung học). Đội ngũ cán bộ luôn an tâm công tác, xác định tốt vai trò trách nhiệm, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật Quân đội và các qui định của cơ quan, đơn vị. Do đó đã đáp ứng được yêu cầu trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, có khả năng xử lý

tốt các tình huống có thể xảy ra trên địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong thị xã lao động sản xuất và phát triển kinh tế.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, để kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở, Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh bổ nhiệm 2 đồng chí Chỉ huy trưởng, miễn nhiệm 2 đồng chí Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự xã, phường; đề nghị thành lập một trung đội thông tin và một trung đội Công binh dân quân, quân số bằng 44 đồng chí. Đồng thời tham mưu cho Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã miễn nhiệm 03 đồng chí và bổ nhiệm 03 đồng chí Chính trị viên phó, bổ nhiệm 327 đồng chí, miễn nhiệm 165 đồng chí Thôn đội trưởng kiêm Tiểu đội trưởng Dân quân tại chỗ đúng quy trình. Lực lượng dự bị động viên cũng được đăng ký, quản lý chặt chẽ cả về số lượng, chất lượng, Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường đã tổ chức rà soát phúc tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ, bố trí sắp xếp phù hợp cho các đơn vị có nguồn ở thị xã, đăng ký 147 đồng chí hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương biên chế vào lực lượng dự bị động viên của Thị xã; phối hợp với các đơn vị nhận nguồn xây dựng kế hoạch và tổ chức phúc tra quân nhân dự bị năm 2017 theo đúng hướng dẫn của trên được 10.443 đồng chí⁽¹⁾,

(1): + SQDB = 304 đ/c.

+ Quân nhân dự bị hạng 1 = 3.980 đ/c.

+ Quân nhân dự bị hạng 2 = 6.159 đ/c.

+ Nữ có chuyên môn KT cần cho quân đội = 227 đ/c.

+ Phương tiện kỹ thuật các loại = 617 phương tiện.

+ Nam công dân đủ 17 tuổi trong năm = 803 công dân.

+ Nam công dân độ tuổi SSNN = 4.834 công dân.

tổ chức huấn luyện cán bộ khung Tiểu đoàn dự bị động viên của Thị xã bảo đảm đúng, đủ nội dung, thời gian quy định, được 67 đồng chí, kết quả đạt khá; chỉ đạo các cơ sở tiến hành chặt chẽ công tác tuyển quân theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của trên, tổ chức giao quân đợt 1 năm 2016 được 260 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Ban Chỉ huy Quân sự đã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác chuẩn bị huấn luyện các đối tượng, lực lượng thường trực đã quán triệt, tổ chức thực hiện nhiệm vụ huấn luyện đơn vị đã duy trì nghiêm túc, đúng nội dung, thời gian theo kế hoạch đã được trên phê duyệt, quân số tham gia đạt 98,8% đạt kết quả đạt khá. Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã chỉ đạo, hướng dẫn 29 đầu mối dân quân tự vệ trong thị xã rà soát, củng cố lực lượng, chuẩn bị đầy đủ vật chất, học cụ, giáo án, xây dựng kế hoạch huấn luyện thông qua phê duyệt đúng quy định. Tính đến ngày 15/6/2017 toàn Thị xã đã có 19/29 đầu mối dân quân, tự vệ tổ chức huấn luyện xong chương trình năm 2017 (trong đó Dân quân 18/18 cơ sở; Tự vệ 01/11), kết quả có 9 cơ sở đạt giỏi; 10 cơ sở đạt khá.

Hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị của lực lượng vũ trang Thị xã trong 6 tháng đầu năm 2017 có nhiều chuyển biến. Ban Chỉ huy Quân sự đã hội hợp với Đài Truyền thanh- Truyền hình Thị xã tổ chức tuyên truyền 12 bản tin nhân dịp kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2017); 15 bản tin tuyên truyền về Luật Nghĩa vụ Quân sự và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2017. Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã đã

thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn Nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên năm 2017, đạt giải 3 toàn đoàn. Đồng thời đã phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức khai thác tư liệu nghiên cứu, bổ sung cuốn sách: “Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2017)”, phục vụ tuyên truyền 70 năm Ngày truyền thống Lực lượng vũ trang Thị xã (16/12/1947 – 16/12/2017).

Trong 6 tháng đầu năm đơn vị đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách trên địa bàn nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh được 9 xuất quà trị giá 4.500.000 đồng. Tổ chức chi trả chế độ cho 495 đối tượng được hưởng chính sách theo Quyết định số 49 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền 1.044.200.000đ, tiếp tục đề nghị trên xét 631 hồ sơ theo Quyết định 49 của Thủ tướng Chính phủ. Đội ngũ cán bộ trong cơ quan quân sự Thị xã đã tham gia quyên góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, nhân đạo được tổng số tiền là 28.500.000 đồng.

Ngày 4-7-2017, Đảng ủy Quân sự thị xã Phổ Yên tổ chức hội nghị đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 2017, ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017. Đồng chí Lê Thanh Tuyết – Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự thị xã Phổ Yên dự và chủ trì hội nghị, đồng chí Phạm Tiến Dũng - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chính ủy - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên dự chỉ đạo hội nghị. Hội nghị chỉ rõ: Trong 6 tháng đầu năm 2017, Đảng ủy Quân sự thị xã Phổ Yên đã

quản triệt tốt tình hình nhiệm vụ, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện về công tác tham mưu cho Thị ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thị xã triển khai có hiệu quả nhiệm vụ công tác quốc phòng – quân sự. Hoàn thành 100% kế hoạch tuyển quân, động viên quân nhân dự bị và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho các đối tượng. Đồng thời, tổ chức củng cố xây dựng lực lượng và huấn luyện dân quân, tự vệ bảo đảm nội dung chương trình đạt kết quả khá; đã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị tư tưởng, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh toàn diện, an toàn và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Tại Hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, đánh giá sâu sắc những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân, tồn tại và hạn chế và đề ra phương hướng khắc phục, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017.

Tiếp đó ngày 29-9-2017, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên tổ chức Đại hội Thi đua Quyết thắng Lực lượng vũ trang Thị xã giai đoạn 2012 – 2017. Các đồng chí Đại tá Phạm Tiến Dũng – Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Lê Thanh Tuyết - Bí thư Thị ủy dự và chỉ đạo đại hội. Báo cáo tại Đại hội Thi đua Quyết thắng Lực lượng vũ trang Thị xã đã chỉ rõ: Trong 5 năm qua, mặc dù chuyển từ huyện thuần nông thành một thị xã công nghiệp, Phổ Yên đã gặp không ít những khó khăn thách thức trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên phong trào thi đua yêu nước toàn dân, đặc biệt là công tác thi đua khen thưởng và phong trào Thi đua Quyết

thắng trong Lực lượng vũ trang Thị xã đã có những chuyển biến đáng kể, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi cổ vũ tinh thần hăng hái, nhiệt tình, trách nhiệm, quyết tâm cao của cán bộ chiến sĩ, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Những kết quả đạt được của Lực lượng vũ trang thị xã đã khẳng định sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác quốc phòng - quân sự. Trong 5 năm (2012-2017), Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên có 113 tập thể và 195 cá nhân được các cấp khen thưởng. Thành tích đó đã góp phần xây dựng các tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương và phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tại đại hội, đồng chí Bí thư Thị ủy - Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã, yêu cầu: Trong thời gian tới, Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên cần tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục các tồn tại, hạn chế và tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm (như: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, người chỉ huy, chính trị viên; Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sâu rộng cho cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang Thị xã về các Nghị quyết, Chỉ thị phong trào thi đua yêu nước; Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thi đua sát thực, hiệu quả; Tổ chức phát động thi đua hướng vào nhiệm vụ trọng tâm từng giai đoạn, từng thời điểm; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Thi đua Quyết thắng, tạo động lực nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Lực lượng vũ trang Thị xã) góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ

quốc phòng - quân sự địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới.

Tại Đại hội Thi đua Quyết thắng Lực lượng vũ trang Thị xã giai đoạn (2012-2017), Ủy ban nhân dân Thị xã Phổ Yên đã tặng Giấy khen cho 8 tập thể và 16 cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào Thi đua Quyết thắng giai đoạn vừa qua.

Xác định diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường năm 2017 là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền Thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, tổ chức hướng dẫn các xã, phường chuẩn bị về mọi mặt và tổ chức luyện tập. Sau quá trình từ chuẩn bị tích cực, nghiêm túc, từ ngày 27 đến ngày 31-10-2017, các xã Đông Cao, Đắc Sơn, Phúc Tân, phường Bãi Bông và Bắc Sơn thực hành các nội dung diễn tập, tổ chức kết hợp tốt giữa nhiệm vụ diễn tập với phát triển kinh tế xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo an toàn tuyệt đối, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra năm 2017, Đảng ủy Quân sự - Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã còn tổ chức nhiều hội nghị sơ kết, tổng kết như: Hội nghị Tổng kết Chỉ thị số 10-CT/TW của ban Bí thư về “nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” và sơ kết thực hiện Hướng dẫn số 09- HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về “nội dung sinh hoạt chi bộ”, Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến

tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”, Hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01-12-2011 của ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”; Hội nghị Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, Ủy ban nhân dân Thị xã năm 2017, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên đã nỗ lực thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm được giao, lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Lực lượng vũ trang thị xã (16/12/1947-16/12/2017).

Nhìn lại chặng đường 17 năm đầu thế kỉ XXI (2001-2017), Lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã Phổ Yên đã không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Những đóng góp của Lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định và thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc địa phương đẩy mạnh xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, xây dựng Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp, tiếp tục thực hiện thắng lợi đường lối công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước của Đảng ./.

KẾT LUẬN

Thị xã Phổ Yên là mảnh đất cực nam của tỉnh Thái Nguyên, nằm giữa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng núi rừng Việt Bắc bao la, hiểm trở, nên có vị trí kinh tế, và quốc phòng rất quan trọng; là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, truyền thống đấu tranh vũ trang, đấu tranh cách mạng của dân tộc. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Phổ Yên nằm trong An toàn khu II (ATK II) của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ. Các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng) và nhiều đồng chí cán bộ tiền bối của Đảng đã từng đến ở và làm việc tại Phổ Yên. Phát huy truyền thống yêu nước vốn có từ lâu đời, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã hết lòng đùm bọc, giúp đỡ, chở che và bảo vệ an toàn các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của quê hương An toàn khu Cách mạng. Ngày 21-12-1942, nhân dân Phổ Yên đã mưu trí, dũng cảm bảo vệ đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh vừa từ Hiệp Hoà (Bắc Giang), vượt sông Cầu sang Phổ Yên, thoát khỏi cuộc truy lùng, vây bắt gắt gao của hàng trăm quân địch.

Trong kháng chiến chống Pháp, tuy nằm trong vùng tự do, nhưng Phổ Yên lại là địa bàn giáp ranh với vùng địch tạm chiếm Đa Phúc (Phúc Yên), nên thường xuyên bị quân

Pháp từ vùng tạm chiếm tấn công, đánh phá. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã nêu cao tinh thần cảnh giác, cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực của Khu - Liên khu và Bộ Tổng Tư lệnh đã đánh bại tất cả các cuộc tấn công của địch, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô Kháng chiến của cả nước. Trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân Phổ Yên đã chặn đánh địch ở khắp nơi. Từ Phi Đơn (Cải Đan) vào Đèo Nhốn (Phúc Thuận), xuống Sơn Cốt (Đắc Sơn), đi đến đâu quân Pháp cũng bị quân và dân Phổ Yên chặn đánh quyết liệt. Tại Đan Hạ (nay thuộc xã Vạn Phái), ngày 16-12-1947, Trung đội du kích tập trung của Phổ Yên do các đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hoè chỉ huy đã đánh một trận phục kích đạt hiệu quả chiến đấu cao, tiêu diệt tại chỗ 15 tên địch. Các trận chiến đấu kiên cường và dũng cảm của quân và dân Phổ Yên trong những ngày giữa tháng 12-1947 đã góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh bại Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của địch, bảo vệ an toàn Thủ đô Kháng chiến của cả nước.

Trong những tháng đầu năm 1950, từ Đa Phúc quân Pháp liên tục tổ chức 4 cuộc tấn công lên Phổ Yên. Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và lực lượng du kích các xã trên địa bàn đánh lui tất cả các cuộc tấn công này của chúng, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam của Thủ đô Kháng chiến. Cuối tháng 9, đầu tháng 10-1950, trong Chiến dịch “Hải Cầu” (Chó Biền) của

địch tấn công lên thị xã Thái Nguyên, Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên cùng với lực lượng dân quân du kích và nhân dân các xã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực chặn đánh địch ở Thanh Xuyên (Trung Thành), Thông Hạc (Nam Tiến), Ba Hàng (Đồng Tiến), Tân Quang, Lợi Xá, Bến Nít, diệt nhiều tên, làm chậm lại tốc độ tiến công của chúng. Ngày 1-10-1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên, bằng súng bộ binh đã bắn rơi tại chỗ một máy bay địch, ghi thêm cho quân và dân Phổ Yên một trang sử mới hào hùng và oanh liệt.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, quân và dân Phổ Yên đã đẩy mạnh xây dựng hậu phương và chi viện chiến trường. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, hơn một nghìn người con thân yêu của nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã lên đường tòng quân giết giặc, trong số đó có 451 người đã anh dũng hi sinh ở các chiến trường, được công nhận là liệt sĩ. Chỉ riêng phục vụ các chiến dịch Tây Bắc và Điện Biên Phủ, Phổ Yên đã huy động được hơn 17.200 lượt người đi dân công hoả tuyến. Tuy là một huyện ruộng đất bạc màu, lại luôn bị thiên tai tàn phá, đời sống nhân dân còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân Phổ Yên đã đóng góp cho kháng chiến hàng nghìn tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm các loại. Đóng góp sức người, sức của của nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã góp phần quan trọng cùng với

quân và dân cả nước làm nên một Điện Biên Phủ lịch sử “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thời kỳ trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ đông đảo với số lượng trên 7.200 cán bộ, chiến sĩ (chiếm 11% dân số). Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các trung đội trực chiến phòng không của dân quân du kích các xã Thuận Thành, Trung Thành, Nam Tiến, Thành Công..., đã rất kiên cường chiến đấu, dũng cảm, đánh trả nhiều trận ném bom, bắn phá của máy bay địch. Trung đội dân quân du kích trực chiến phòng không các xã Trung Thành, Thuận Thành đã góp phần cùng với quân, dân Phổ Yên và quân, dân huyện Đa Phúc (tỉnh Vĩnh Phú) bắn rơi tại chỗ 1 máy bay Mỹ, bắt sống tên giặc Mỹ lái máy bay. Tiểu đội dân quân du kích xã Thuận Thành làm nhiệm vụ thả màn khói bảo vệ các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao, được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Thái đánh giá cao. Trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân, dân Phổ Yên đã đóng góp 30 vạn ngày công xây dựng hầm hào, công sự chiến đấu; bố trí nơi ăn, ở, giúp đỡ vật chất, tinh

thần cho 10 nghìn đồng bào cùng với các cơ quan, đơn vị (Trường Ngoại giao, Trường Sĩ quan Chính trị, Quân y 91) sơ tán đến. Tính từ năm 1955 đến năm 1975, toàn huyện có 5.510 người gia nhập quân đội, lên đường trực tiếp đánh Mỹ; trong số đó có 1.124 người đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, hiến dâng cả cuộc đời vô giá của mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mỗi năm quân, dân Phổ Yên đã đóng góp cho Nhà nước hơn mười nghìn tấn lương thực và trên 300 tấn thực phẩm, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu “thóc thừa cân, quân thừa người”. Chỉ riêng năm 1975, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã đóng góp, ủng hộ đồng bào hai tỉnh Công Tum - Khánh Hoà kết nghĩa 53 con trâu và 126 tấn thóc.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quân và dân Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước bảo vệ biên giới. Hơn 13 nghìn người con thân yêu của nhân dân các dân tộc đã gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân, cầm súng bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã không ngừng phấn đấu vươn lên, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong sản xuất xây dựng kinh tế - văn hoá - xã hội; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các đoàn thể nhân dân làm tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự trị an; phòng chống có hiệu quả các chiến lược “Diễn biến hoà

binh”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; góp phần rất quan trọng vào việc giữ vững sự ổn định về chính trị và xã hội trên địa bàn. Lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên luôn được củng cố kiện toàn cả về tổ chức và quân số đảm bảo theo đúng qui định của Luật Dân quân - Tự vệ và các văn bản hướng dẫn của trên. Hàng năm, 100% các đầu mối dân quân tự vệ Phổ Yên đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện; kết quả huấn luyện luôn đảm bảo từ 75% trở lên đạt khá, giỏi. Thông qua các đợt diễn tập quân sự hàng năm, lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã xây dựng, bổ sung, kiện toàn hoàn chỉnh đầy đủ hệ thống văn kiện, kế hoạch, phương án..., đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quân sự, quốc phòng với xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội mang lại hiệu quả thiết thực. Nhân dân và Lực lượng vũ trang Phổ Yên thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng, chăm lo các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình và người có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng..., được cấp uỷ, chính quyền và nhân dân đánh giá cao.

Trải qua các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Trình độ giác ngộ chính trị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn. Cơ quan quân sự thị xã luôn được củng cố, kiện toàn và không ngừng nâng cao về chất lượng, làm tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong thị xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Đảng bộ Quân sự Thị xã luôn đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Những thành tích đã đạt được của Đảng uỷ - Ban Chỉ huy quân sự Thị xã đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương và Thủ trưởng cấp trên ghi nhận và khen thưởng nhiều bằng khen, giấy khen và các danh hiệu thi đua.

Trải qua 70 năm (1947-2017) xây dựng và chiến đấu, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp; nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các đồng chí Dương Quảng Châu, Triệu Văn Báo (trú quán trên địa bàn Thị xã) đã lập công đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ chống Pháp, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; đồng chí Nguyễn Mai Tâm (quê quán, trú quán xã Đông Cao) cán bộ

quân đội đã lập công đặc biệt xuất sắc trong xây dựng kinh tế, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lao động”. Toàn thị xã Phổ Yên có 94 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng,...vv.

Sự trưởng thành và những thành tích to lớn của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đạt được trong 70 năm qua (1947-2017), trước hết đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng bộ Thị xã, sự chỉ đạo của Cơ quan quân sự tỉnh và chính quyền các cấp tại địa phương.

Ngay từ những ngày đầu tiên mới được thành lập (tháng 5-1947), Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên (nay là Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã) đã được Huyện uỷ (nay là Thị uỷ) cử một đồng chí Huyện uỷ viên sang trực tiếp phụ trách. Hơn 70 năm qua, trong tất cả các thời kỳ chiến tranh ác liệt hay hoà bình, các cấp bộ Đảng từ huyện (thị xã) xuống cơ sở đều quan tâm lãnh đạo chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương. Cơ quan quân sự các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn tổ chức và kiện toàn cán bộ, chiến sĩ cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết các cấp uỷ Đảng trong thị xã đều cử cấp uỷ viên hoặc đảng viên sang trực tiếp phụ trách cơ quan quân sự địa phương.

Sự lớn mạnh và trưởng thành của Lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên trong hơn 70 năm qua còn bắt nguồn từ sự cuu mang, che chở, giúp đỡ của nhân dân các dân tộc trong

thị xã. Trong những ngày kháng chiến chống Pháp gian khổ, từ Trung đội du kích tập trung (thành lập tháng 10-1947) cũng như Đại đội 225 bộ đội địa phương (thành lập cuối năm 1949) đều phải dựa vào sự đóng góp, nuôi dưỡng và trang bị của nhân dân trên địa bàn. Có những lúc khó khăn gay gắt, cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội, Đại đội đã phải phân tán vào trong dân, nhờ dân nuôi dưỡng. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hầu hết các trung đội, tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ trực chiến phòng không đều do nhân dân đóng góp, cấp dưỡng.

Trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Tuy cuộc sống vẫn còn nhiều khó khăn, vất vả, nhưng mọi lúc, mọi nơi, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên vẫn thường xuyên nhận được sự ủng hộ của nhân dân cả về vật chất, lẫn tinh thần.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền Thị xã, sự ủng hộ, giúp đỡ, nuôi dưỡng và đùm bọc của nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên trong 70 năm qua (1947-2000) chính là nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp dẫn đến sự lớn mạnh và trưởng thành của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên

Phát huy truyền thống “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã Lực lượng

vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên quyết tâm phần đầu, nỗ lực vươn lên, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên địa bàn, xây dựng thị Phổ Yên ngày càng giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, vững về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng khu vực phòng thủ Thị xã ngày càng vững chắc toàn diện; nhân dân các dân tộc trong Thị xã có đời sống ấm no, hạnh phúc, công bằng, dân chủ và văn minh, xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại 3 vào năm 2020, sớm trở thành thành phố Phổ Yên..., góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới./.

PHẦN PHỤ LỤC

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG PHỔ YÊN



*Lực lượng dân quân Phổ Yên thực hành
huấn luyện năm 2000*



Kết hợp giữa diễn tập quân sự với phát triển kinh tế xã hội trong diễn tập PT 98 (Năm 1998)



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh gắn Huân chương Độc lập hạng Ba lên lá cờ truyền thống của thị xã Phổ Yên (Năm 2015)



Lãnh đạo Thị ủy và Ban Chỉ huy quân sự Thị xã thăm hỏi, động viên, tặng quà gia đình chính sách (Năm 2017)



Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên theo dõi, chỉ đạo diễn tập phòng thủ cấp xã (Năm 2014)



Đồng chí Bí thư Thị ủy khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tại Đại hội Thi đua Quyết thắng lực lượng vũ trang thị xã Phổ Yên (giai đoạn 2012 - 2017)



Hội nghị Đảng ủy Quân sự thị xã Phổ Yên (Năm 2017)



Đồng chí Chủ tịch Ủy ban Thị xã kiểm tra công tác chuẩn bị thao trường phục vụ diễn tập phòng thủ cấp xã (Năm 2017)



*Kiểm tra động viên phương tiện kỹ thuật của
Lực lượng vũ trang thị xã (Năm 2015)*



*Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh, chụp ảnh lưu niệm với
Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự Thị xã
nhiệm kỳ 2015-2017*



*Hội nghị thông qua Quyết tâm tác chiến phòng thủ trong
diễn tập Khu vực phòng thủ huyện Phổ Yên năm 2012*



Cán bộ, chiến sĩ Cơ quan quân sự Thị xã tích cực đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất (Năm 2014)



Kiểm tra phương tiện trước khi tham gia giao thông (Năm 2016)



Lực lượng dân quân, công an cấp xã thực hành diễn tập xử lý tình huống A2 (Năm 2014)



Mô hình lớp học thời chiến trong diễn tập phòng thủ cấp xã của Thị xã Phổ Yên (Năm 2014)



Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban CHQS Thị xã thăm hỏi, động viên thanh niên chuẩn bị đường nhập ngũ (Năm 2017)



Các tân binh thị xã Phổ Yên nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc (Năm 2017)

CÁC TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Phổ Yên

Thị xã Phổ Yên nằm ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, là cầu nối giữa Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ với tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh trong vùng Việt Bắc. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Phổ Yên được chọn làm An toàn khu II (ATKII). Các cơ quan Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng), Hoàng Văn Thái và nhiều đồng chí cán bộ tiền bối khác của Đảng đã đến ở và làm việc tại Phổ Yên. Tại Phổ Yên, đồng chí Trường Chinh đã chủ trì Hội nghị phổ biến Nghị quyết Trung ương lần thứ VIII (họp tháng 5-1941) cho cán bộ Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ hoạt động trong ATK II và vùng phụ cận. Nhân dân và lực lượng tự vệ Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Phổ Yên nằm trong vùng tự do nhưng lại ở vị trí giáp ranh với vùng địch tạm chiếm. Nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh bại tất cả các cuộc tấn công của địch vào địa bàn. Tiêu biểu là đã đánh bại Chiến dịch tấn công của địch lên

Việt Bắc Thu Đông 1947 và Chiến dịch “Phoque” (Chó Biển) của địch tấn công lên Thái Nguyên năm 1950, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam An toàn khu Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược toàn thị xã có 1.031 người tòng quân giết giặc, trong số đó có 451 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, được công nhận là liệt sĩ. Riêng trong chiến dịch Điện Biên phủ 1954, Phổ Yên đã có 17.212 lượt người đi dân công hoả tuyến (bình quân mỗi người dân trong độ tuổi dân công từ 18 đến 55 tuổi, tham gia 90 ngày công). Ngoài ra, mỗi năm, quân, dân Phổ Yên còn đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm.

Ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 160/KT-CTN tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên).

2. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong

Xã Tiên Phong nằm ở vùng phía đông thị xã Phổ Yên, các phía bắc, đông, nam giáp huyện Hiệp Hoà (tỉnh Bắc Giang), phía tây giáp phường Đồng Tiến, xã Tân Hương (thị xã Phổ Yên). Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Tiên Phong là một trong những xã nằm ở trung tâm An toàn khu II (ATK II). Các cơ quan Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ và các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Uỷ viên Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt và nhiều

đồng chí cán bộ tiền bối của Đảng đã đến ở và làm việc tại xã Tiên Phong. Năm 1942, nhân dân xã Tiên Phong đã mưu trí, dũng cảm bảo vệ an toàn đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh khi đồng chí vừa từ Hiệp Hoà (Bắc Giang), vượt sông Cầu sang Tiên Phong (Phổ Yên), thoát khỏi cuộc vây bắt, truy lùng ráo riết của quân thù.

Tại xã Tiên Phong đã diễn ra Hội nghị phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (tháng 5-1941) cho cán bộ Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ công tác trong ATK II và vùng phụ cận, do đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chủ trì. Từ xã Tiên Phong, nhiều tài liệu, sách báo của Đảng đã được nhà in Báo “Cờ giải phóng” tiền thân của Báo Nhân dân ngày nay in ấn và phát hành ra cả nước. Tiên Phong là nơi có tổ chức vũ trang cách mạng (Đội tự vệ) và tổ chức cơ sở Đảng ra đời sớm nhất Phổ Yên. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chở che, nuôi dưỡng và bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ hoạt động trên địa bàn.

Trong kháng chiến chống Pháp, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ hậu phương, vừa tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường.

Ngày 11-6-1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 202/KT-CTN tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, thời kỳ chống Pháp.

3. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành

Xã Trung Thành nằm ở vùng phía nam thị xã Phổ Yên. Trong thời kỳ trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1966-1972), trên địa bàn xã Trung Thành có nhiều cơ quan, đơn vị nhà nước và quân đội đứng chân (Tổng kho 3, Kho Quốc phòng d15 (nay là Tổng kho 602), Trại chăn nuôi Phổ Yên, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Trung học cơ bản và các trận địa phòng không ...). Đây là những mục tiêu tập trung đánh phá của máy bay Mỹ. Để chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, xã Trung Thành đã xây dựng được 2 đại đội dân quân (có 1 đại đội cơ động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó có 1 trung đội trực chiến phòng không làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh). Trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất (1965-1968), máy bay Mỹ đã đánh phá xã Trung Thành 23 trận, ném xuống địa bàn xã và vùng phụ cận hàng trăm quả bom phá và bom bi mìn. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường và dũng cảm, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn. Ngày 29-6-1966, Trung đội trực chiến phòng không của dân quân du kích xã Trung Thành đã kiên cường đánh trả 4 tốp, 8 máy bay địch, góp phần quan trọng cùng với các đơn vị bạn chiến đấu trên địa bàn và quân, dân huyện Đa Phúc (tỉnh Vĩnh Phúc) bắn rơi tại chỗ 1 máy bay phản lực Mỹ, bắt sống tên giặc Mỹ lái máy bay.

Ngoài chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, góp phần quan trọng cùng với quân, dân các xã của Phổ Yên bảo đảm giao thông vận tải kịp thời, thông suốt ở khu vực các cầu Đường sắt và Đường bộ Đa Phúc (một trọng điểm giao thông mà máy bay Mỹ tập trung đánh phá rất ác liệt).

Trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, toàn xã có 815 người lên đường nhập ngũ, đạt tỷ lệ 16,3% so với dân số (cao nhất các xã, thị trấn trong huyện Phổ Yên). Các đồng chí đoàn viên thanh niên Nguyễn Quế Vinh, Đỗ Ngọc Tuấn và nhiều đồng chí khác đã trích máu ký vào đơn tình nguyện nhập ngũ. Ngoài ra, trong xã còn có gần 100 người đi thanh niên xung phong. Trong số 815 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc trong xã lên đường đánh Mỹ, có 105 người đã anh dũng hi sinh ở ngoài mặt trận được công nhận là liệt sĩ, hơn 40 người bị thương được công nhận là thương binh. Trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1975), trung bình mỗi năm xã Trung Thành đóng góp cho Nhà nước 150 tấn lương thực và 24 tấn thịt lợn hơi, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu “Thóc thừa cân, quân thừa người”, chi viện kịp thời và đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến.

Ngày 24-6-2005, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 635/2005/QĐ – CTN tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, thời kỳ chống Mỹ, cứu nước./.

CÁC CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Đồng chí Triệu Văn Báo:

Sinh năm 1932, dân tộc Nùng, quê ở xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 20-2-1950; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 20-9-1950.

Đồng chí Triệu Văn Báo đã trải qua các cương vị công tác: chiến sĩ liên lạc huyện đội Trùng Khánh, Liên lạc viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng, Tiểu đội phó, Trung đội trưởng, phụ trách Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Đại đội trưởng thuộc Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu phó Trung đoàn thuộc Sư đoàn 303, Trung đoàn phó Trung đoàn 1 - Sư đoàn phó Sư đoàn 304, Trung đoàn phó các Trung đoàn 247, 248 Quân khu Việt Bắc, Hiệu phó Trường hạ sĩ quan Quân khu 1, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, Sư đoàn phó Sư đoàn 353 và Sư đoàn trưởng Sư đoàn 392 Quân khu 1, Hiệu phó Trường Quân sự Quân khu 1.

Đồng chí Triệu Văn Báo đã nghỉ hưu từ tháng 5-1989, cấp bậc Đại tá và từ trần ngày 22-6-1994, an táng tại xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì; 2 Huân chương Chiến công hạng nhất; 1

Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc năm 1952; Ngày 7-5-1956, đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; khi được tuyên dương Anh hùng là Đại đội phó Đại đội Thông tin thuộc Sư đoàn 316.

2. Đồng chí Dương Quảng Châu (tên khai sinh là Dương Ngọc Chiên)

Sinh tháng 10-1927, dân tộc Kinh; quê xã Hoàng Hanh, huyện Phù Tiên, tỉnh Hưng Yên; trú quán xã Thành Công, thị Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 5-1-1948, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1951; đã qua các cương vị công tác: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó trình sát thuộc Trung đoàn 36, Sư đoàn 308; Học viên Trường Văn hoá Quân đội; Sinh viên khoa Chế tạo máy Trường đại học Bách Khoa Hà Nội; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Trung đoàn 285, Phó trưởng phòng Kỹ thuật Sư đoàn phòng không 363 (Quân chủng Phòng không-Không quân), đã nghỉ hưu từ tháng 12-1980; cấp bậc Thiếu tá, đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 3 Huân chương Chiến công hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất.

Đồng chí Dương Quảng Châu được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 7-5-1956. Lúc đó đồng chí là Trung đội phó thuộc Đại đội quân báo Trung đoàn 36, Sư đoàn 308.

3. Đồng chí Nguyễn Mai Tâm (tên khai sinh là Nguyễn Văn Ty)

Sinh năm 1933; dân tộc Kinh; quê quán và trú quán: ở xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1953; nguyên là Chiến sĩ Đại đội 85 thuộc tỉnh đội Thái Nguyên; Khẩu đội trưởng pháo 105 ly thuộc Trung đoàn 4, Sư đoàn 312; Tổ trưởng tổ lao động xã hội chủ nghĩa thuộc các Tổng đội 2 và 62 Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu cần; trợ lý Chính trị, trợ lý Bảo vệ Kho K 150, Cục Quân khí; trợ lý Chính sách, Cục Doanh trại; Đoàn trưởng Đoàn 290, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu Cần; nghỉ hưu từ tháng 10-1983; đã được tặng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Lao động hạng nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì.

Ngày 5-5-1962, đồng chí Nguyễn Mai Tâm được tuyên dương Anh hùng Lao động. Lúc đó Đồng chí là đảng viên, Tổ trưởng Tổ 5, Đại đội 6, Công trường 35 thuộc Tổng đội 62, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu Cần.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG THỊ XÃ PHỔ YÊN

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
1	Lê Thị Thái	1 con	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
2	Chu Thị Đình	2 con	Xã Quảng Minh, Việt Yên, Bắc Giang	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
3	Lê Thị Gừng	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
4	Vũ Thị Năm	2 con	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
5	Tạ Thị Trần	Chồng, con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
6	Hoàng Thị Tẩn	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
7	Nguyễn Thị Nhỡ	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
8	Trần Thị Hựu	1 con	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên
9	Nguyễn Thị Chức	1 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

PHỔ YÊN LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC (1947 – 2017)

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
10	Nguyễn Thị Nhu	3 con	Hoàng Mai, Thanh Trì, Hà Nội	Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên
11	Nguyễn Thị Liệt	3 con	Văn Môn, Từ Sơn, Bắc Ninh	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên
12	Nguyễn Thị Nhỡ	3 con	Đồng Cao, phổ Yên, Thái Nguyên	Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên
13	Quản Thị Bảo	2 con	Việt Hùng, Vũ Thư, Thái Bình	Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên
14	Nguyễn Thị Miên	2 con	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đồng Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên
15	Nguyễn Thị Cơ	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
16	Hoàng Thị Dích	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
17	Đỗ Thị Lệnh	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
18	Tạ Thị Xạ	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
19	Nguyễn Thị Nường	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
20	Nguyễn Thị Đàm	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
21	Đồng Thị Sông	2 con	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
22	Nguyễn Thị Bàu	2 con	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
23	Dương Thị Hót	2 con	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
24	Nguyễn Thị Diễm	2 con	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
25	Nguyễn Thị Bến	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thuận Thành, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
26	Nguyễn Thị Bến	2 con	Xã Vạn Phái, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
27	Nguyễn Thị San	3 con	Xã Thuận Thành, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thuận Thành, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
28	Chí Thị Quế	3 con	Xã Thanh Lương, H. Thanh Chương, tỉnh Hà Tĩnh	Xã Vạn Phái, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
29	Nguyễn Thị Giới	2 con	Xã Vạn Phái, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
30	Nông Thị An	2 con	Xã Minh Đức, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Đức, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên
31	Nguyễn Thị Nhật	2 con	Huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Xã Minh Đức, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

PHỔ YÊN LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC (1947 – 2017)

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
32	Ngô Thị Luông	2 con	Xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
33	Ngô Thị Gái	2 con	Xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
34	Nguyễn Thị Mộc	2 con	Xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
35	Nguyễn Thị Hè	2 con	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
36	Nguyễn Thị Yến	2 con	Xã Thượng Mão, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc	Xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
37	Trần Thị Ngạn	2 con	Xã Mỹ Xá, TP Nam Định	Xã Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
38	Ngô Thị Ngoan	2 con	Xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
39	Nguyễn Thị Trắc	2 con	Xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên
40	Vũ Thị Quang	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên
41	Nguyễn Thị Tôn	2 con	tỉnh Nam Hà	Xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
42	Phạm Thị Duyên	2 con	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Xã Phúc Tân, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
43	Ngô Thị Mót	2 con	Xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
44	Thái Thị Đào	2 con	Xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
45	Lê Thị Ngần	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
46	Trần Thị Ngo	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
47	Hoàng Thị Địch	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
48	Đào Thị Trà	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
49	Lê Thị Chúc	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
50	Nguyễn Thị Nụ	2 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
51	Nguyễn Thị Lút	2 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
52	Đồng Thị Ba	2 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
53	Nguyễn Thị Kệ	2 con	Xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
54	Nguyễn Thị Cách	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
55	Hoàng Thị Tẻo	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
56	Nguyễn Thị Út	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
57	Nguyễn Thị Gái	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
58	Nguyễn Thị Vuông	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
59	Trần Thị Trầm	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
60	Nguyễn Thị Thâu	2 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
61	Đặng Thị Nam	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
62	Nguyễn Thị Chi	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
63	Nguyễn Thị Doãn	2 con	Trung Giã, Sóc Sơn, Hà Nội	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
64	Lê Thị Toàn	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
65	Phạm Thị Tý	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
66	Nguyễn Thị Thuộc	2 con	Xã Tiền Châu, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
67	Nguyễn Thị Hệ	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
68	Chu Thị Then	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
69	Chu Thị Tít	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
70	Chu Thị Tắm	2	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
71	Nguyễn Thị Dần	3 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
72	Nguyễn Thị Sảo	1 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
73	Nguyễn Thị Lý	1 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
74	Nguyễn Thị Tâm	1 con	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
75	Vũ Thị Đào	1 con	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
76	Lê Thị Liên	1 con	Xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
77	Vũ Thị Sách	1 con	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
78	Trương Thị Hạ	2 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
79	Lê Thị Cừu	1 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
80	Nguyễn Thị Vô	1 con	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
81	Hoàng Thị Hân	1 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
82	Nguyễn Thị Bưởi	1 con	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
83	Dương Thị Nhị	1 con	Xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

TT	Họ và tên	Số thân nhân	Nguyên quán	Trú quán
84	Nguyễn Thị Tý	1 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
85	Phạm Thị Hon	1 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
86	Cù Thị Phiến	2 con	Xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
87	Nguyễn Thị Nhật	2 con	Xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
88	Nguyễn Thị Miên	2 con	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
89	Nguyễn Thị Đào	1 con	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
90	Nguyễn Thị Bình	2 con	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
91	Nguyễn Thị Phong	2 con	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
92	Nguyễn Thị Sách	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
93	Nguyễn Thị Duyệt	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
94	Nguyễn Thị Bảy	2 con	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ XÃ PHỔ YÊN (1947 - 2017).

1. Đồng chí Trịnh Văn Thư: Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên từ tháng 5-1947 đến tháng 12-1948; sinh năm 1922; quê quán và trú quán xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1944; vào Đảng ngày 2-10-1945; nghỉ hưu tháng 9-1985; từ trần năm 2001.



2. Đồng chí Mai Văn Sửu: Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên từ tháng 5-1947 đến tháng 12-1949; sinh ngày 23-10-1947; quê quán và trú quán xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia Cách mạng từ tháng 1-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946; từ trần ngày 20-5-1991.



3. Đồng chí Lê Văn Trung: Huyện đội phó Huyện đội bộ dân quân huyện Phổ Yên từ tháng 5-1947 đến năm 1949.



4. Đồng chí Lê Đình Phổ: Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên từ tháng 1-1949 đến tháng 6-1949; sinh năm 1924, quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1946; nghỉ hưu năm 1984; cấp bậc Đại tá.



5. Đồng chí Nguyễn Hữu Tài: Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên từ tháng 10-1949 đến tháng 10-1951; sinh năm 1923; quê quán và trú quán xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1945; từ tháng 1-1975 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; từ trần năm 2005.



6. Đồng chí Đặng Văn Cải: Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên từ năm 1949 đến năm 1951 và kiêm Chính trị viên năm 1954-1955; sinh năm 1922; quê xã Đức Long, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 22-12-1944; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1946; nghỉ hưu năm 1980; từ trần tháng 2-2000.



7. Đồng chí Nguyễn Quang Tường:

Huyện đội trưởng từ tháng 9-1956 đến 1957, Chính trị viên huyện đội Phổ Yên từ năm 1958 đến tháng 11/1963; sinh năm 1921; quê: xã Nam Tiến; trú quán: xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 8-1945; nhập ngũ tháng 4-1948; nghỉ hưu từ tháng 11-1974; từ trần ngày 8-5-1989.



8 - Đồng chí Lê Minh Đức:

Chính trị Huyện đội Phổ Yên từ năm 1952 đến 1953; Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên từ năm 1963 đến năm 1969; sinh năm 1929; quê xã Cúc Đường, huyện Võ Nhài, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1947 xuất ngũ năm 1969.



9. Đồng chí Nguyễn Văn Tý:

Huyện đội phó từ năm 1960, Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên từ năm 1961 đến tháng 7-1966; sinh năm 1927; quê và trú quán: xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1947; nhập ngũ tháng 2-1950; vào Đảng ngày 3-3-1953; nghỉ hưu tháng 2-1980.



10 . Đồng chí Hoàng Đoàn: Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên từ tháng 7-1966 đến tháng 2-1969; sinh năm 1926; quê xã Tú Đoàn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Tân Hoà, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19-8-1948; nghỉ hưu tháng 11-1969, cấp bậc Thượng uý.



11 . Đồng chí Dương Văn Cước: Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên từ tháng 3-1969 đến tháng 4-1970; sinh năm 1925; quê quán, trú quán: xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1946; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 1-12-1948; nghỉ hưu năm 1976.



12 . Đồng chí Nguyễn Văn Thiễn: Huyện đội trưởng, Chỉ huy trưởng Huyện đội (Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên) từ tháng 5-1970 đến năm 1974; sinh năm 1925; quê xã Nam Hoà, huyện Nam Ninh, tỉnh Hà Nam Ninh (cũ); trú quán xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1948, xuất ngũ tháng 3-1959, tái ngũ tháng 5-1965; vào Đảng ngày 2-4-1954; nghỉ hưu năm 1974.



13 . Đồng chí Trần Phùng: Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên (Ban Chỉ huy Quân sự huyện) từ năm 1969 đến năm 1979.



14 . Đồng chí Nguyễn Trọng Thấu: Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ năm 1972.



15. Đồng chí Trần Văn Quỳ: Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 9-1973 đến tháng 5-1978; sinh năm 1929; quê quán, trú quán: xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1950, xuất ngũ tháng 12-1958, tái ngũ tháng 8-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nghỉ hưu tháng 6-1978.



16 . Đồng chí Nguyễn Đình Đệ: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ năm 1974 đến năm 1977; sinh năm 1932; quê quán, trú quán xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1953; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1960; nghỉ hưu từ năm 1980, cấp bậc đại úy.



17 . Đồng chí Trương Văn Hân:

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 8-1978 đến tháng 12-1979; sinh năm 1925; quê quán, trú quán: Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội; nhập ngũ tháng 10-1952; nghỉ hưu tháng 1-1980, cấp bậc Thiếu tá.



18 . Đồng chí Nông Thanh Đạt:

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 1-1980 đến tháng 6-1981; sinh năm 1933; quê quán xã Thái Hậu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; trú quán; xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1953; nghỉ hưu tháng 7-1981, cấp bậc Trung tá.



19 . Đồng chí Hồ Sĩ Thế:

Chính trị viên phó từ tháng 9-1978, Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 10-1980 đến năm 1982; sinh năm 1935; quê quán, trú quán xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1953; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 20-7-1964; nghỉ hưu năm 1982, cấp bậc Thiếu tá.



20 . Đồng chí Võ Quang Bổng:

Chính trị viên phó từ tháng 1-1980 đến tháng 10-1980; Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ năm 1982 đến năm 1983; sinh năm 1935; quê quán xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhon, tỉnh Bình Định; trú quán: xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1952; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 14-5-1960; nghỉ hưu năm 1983, cấp bậc Đại uý.



21 . Đồng chí Nguyễn Anh Huân:

Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên từ năm 1983 đến tháng 3-1987; sinh năm 1944; quê xã Thuận Thành, trú quán phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1963; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 15-6-1966; nghỉ hưu tháng 4-1987, cấp bậc Thiếu tá.



22 . Đồng chí Nguyễn Văn Tập:

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 7-1981 đến tháng 8-1986; sinh năm 1939; quê quán, trú quán: xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1959, xuất ngũ tháng 4-1963, tái ngũ tháng 5-1965; nghỉ hưu tháng 9-1986.



23 . Đồng chí Hoàng Minh Hoan:

Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 2-1981 đến tháng 9-1991; sinh tháng 8-1945; quê quán xã Tiên Phong; trú quán xã phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1964; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 23-11-1968; nghỉ hưu tháng 10-1991, cấp bậc Trung tá.



24 . Đồng chí Nguyễn Văn Hoàn:

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 9-1986 đến tháng 12-1990; sinh năm 1939; quê quán, trú quán xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1959, xuất ngũ tháng 4-1963, tái ngũ 5-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 16-9-1962; nghỉ hưu từ tháng 1-1991, cấp bậc Thượng tá.



25 . Đồng chí Nguyễn Quang Cư:

Phó Chỉ huy trưởng- Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 1-1983 đến tháng 4-1988; sinh năm 1933; quê phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên; trú quán phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1963; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27-3-1970; nghỉ hưu từ tháng 5-1988, cấp bậc Đại úy.



26 . Đồng chí Trần Văn Tuyền: Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 8-1968 đến tháng 8-1979; sinh năm 1935; quê quán, trú quán: xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1954; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 16-4-1963; nghỉ hưu tháng 9-1979, cấp bậc Thiếu tá.



27 . Đồng chí Nguyễn Văn Trình: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 1-1991 đến tháng 2-1993; sinh năm 1952; quê quán: xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú tại xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 29-4-1975; nghỉ hưu năm 2012; cấp bậc Thiếu tướng.



28 . Đồng chí Trương Công Khoát: Phó Chỉ huy trưởng -Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 6-1987 đến tháng 12-1989; sinh năm 1948; quê quán xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; trú quán xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghỉ hưu tháng 1-1990, cấp bậc Trung tá.



29 . Đồng chí Trần Hiến Tuân: Phó

Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 10-1990 đến năm 1997; sinh năm 1953; quê quán, trú quán: Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5-1976; nghỉ hưu năm 1997, cấp bậc Thượng tá.



30 . Đồng chí Lê Văn Ba: Phó Chỉ

huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 4-1987 đến tháng 9-1996; sinh năm 1953; quê xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1974; nghỉ hưu 2007, cấp bậc: Đại tá.



31 . Đồng chí Đỗ Cường Tiến: Phó

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 10-1994 đến tháng 5-2002; sinh ngày 21-5-1951; quê xã Vạn Phái, trú quán: phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1976; đã nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá.



32 . Đồng chí Nguyễn Văn Thiệt:

Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng từ tháng 6-1993, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 4-1994 đến 7-2004; sinh năm 1952; quê quán, trú quán: xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1971; vào Đảng ngày 2-2-1974; đã nghỉ hưu; cấp bậc Đại tá (8-2005).



33 . Đồng chí Nguyễn Văn Tuất:

Phó Chỉ huy trưởng Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 10-1996 đến tháng 5-2005; sinh năm 1953; quê quán, trú quán: xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1975; vào Đảng ngày 15-10-1979; đã nghỉ hưu; cấp bậc Thượng tá.



34 . Đồng chí Ngô Thượng Hoà:

Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng từ năm 1997; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 8-2004 đến tháng 11-2009; sinh năm 1957; quê quán, trú quán xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1975; vào Đảng ngày 27-2-1978; đã nghỉ hưu; cấp bậc: Đại tá.



35 . Đồng chí Nguyễn Văn Nhâm:

Phó Chỉ huy trưởng về Chính trị, Chính trị viên từ tháng 6-2005 đến tháng 5-2010; sinh năm 1958; quê quán, trú quán xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1976; vào Đảng ngày 20-3-1980; đã nghỉ hưu; cấp bậc: Đại tá 10/2012



36 . Đồng chí Nguyễn Văn Đồng:

Phó Chỉ huy trưởng Động viên từ tháng 2-2002, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 8-2004 đến tháng 10-2007; sinh năm 1968; quê quán: xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; trú quán: phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1986; vào Đảng ngày 11-10-1988; Hiện nay là Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc: Đại tá.



37 . Đồng chí Vũ Văn Tươi:

Phó Chỉ huy trưởng Động viên từ tháng 8-2004 đến tháng 6-2013 ; sinh năm 1962; quê quán, trú quán: xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; nhập ngũ tháng 12-1981; vào Đảng ngày 17-4-1983; đã nghỉ hưu; cấp bậc: Thượng tá.



38. Đồng chí Phạm Hoài Bắc: Phó

Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng từ tháng 11-2007 đến tháng 5-2010; sinh ngày: 13-5-1966; quê quán: xã Vũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; trú quán: phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ: tháng 8-1984; vào Đảng tháng 6-1987; Hiện nay là Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc: Đại tá (7-2017)



39. Đồng chí Lưu Đình Đông

Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện và thị xã Phổ Yên từ tháng 12-2009; sinh ngày 09-10-1965; quê quán, trú quán: xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 15-9-1984; vào Đảng ngày 14-10-1986; cấp bậc: Thượng tá (06-2007).



40. Đồng chí Trần Văn Phụng

Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 06-2010 đến tháng 12-2011; sinh ngày 09-6-1962; quê quán: xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; trú quán: phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1980; vào Đảng ngày 25-11-1983; đã nghỉ hưu; cấp bậc: Đại tá (12-2016).



41. Đồng chí Đinh Trọng Tuấn

Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 5-2006 đến tháng 05-2010; sinh năm 1964; quê quán: xã Đông Cao; trú quán: phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên; nhập ngũ: tháng 2-1982; vào Đảng tháng 1-1986; nghỉ chờ hưu: 7/2011, cấp bậc: Thượng tá (6-2012)



42. Đồng chí Dương Văn Biển

Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị từ tháng 05-2010 đến tháng 02/2012, Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thị xã) Phổ Yên từ tháng 3-2012 đến tháng 3-2018; sinh ngày 10-3-1964; quê quán, trú quán: xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ: tháng 2-1982; vào Đảng ngày 28-7-1984; cấp bậc: Thượng tá (7-2012)



43. Đồng chí Trần Ngọc Tiến

Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng từ tháng 6-2010 đến 11-2013; Sinh ngày 28-3-1973; quê quán: An Lão, Bình Lục, Hà Nam; trú quán: phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 10-9-1990; vào Đảng ngày 25-01-1994; cấp bậc Thượng tá (2015)



44. Đồng chí Nguyễn Hải Thông

Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thị xã) Phổ Yên từ tháng 11-2014; Chính trị viên từ tháng 3-2018; sinh ngày 18-9-1971; quê quán, trú quán: xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ: 3-1989; vào Đảng ngày 01-12-1993; cấp bậc: Thượng tá (6-2018).



45. Đồng chí Vũ Ngọc Cảnh

Phó Chỉ huy trưởng Động viên Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thị xã) Phổ Yên từ tháng 7-2013; sinh ngày 26-6-1973; quê quán: xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; trú quán: xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nhập ngũ tháng 3-1991; vào Đảng ngày 23-10-1995; cấp bậc: Trung tá (6-2015).



46. Đồng chí Trần Tiến Dũng

Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thị xã) Phổ Yên từ tháng 01-2014; Sinh ngày 29-4-1974; quê quán, trú quán: xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 9-1992; vào Đảng ngày 02-11-1993; cấp bậc: Trung tá (6-2014).



47. Đồng chí Dương Đình Cường

Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện (thị xã) Phổ Yên từ tháng 12-2012 đến tháng 10-2017; Sinh ngày 18-9-1965; quê quán, trú quán: Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1985; vào Đảng ngày 11-10-1988; cấp bậc Thượng tá (8-2011).



48. Đồng chí Phan Quyết Thắng

Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 04-2012 đến tháng 12/2014; sinh ngày 22-7-1973; quê quán: xã Sơn Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; trú quán: xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ: 09-3-1991; vào Đảng ngày 09-10-1993; cấp bậc: Thượng tá (6-2016)



49. Đồng chí Lý Văn Hà

Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên từ tháng 3-2018; sinh ngày 9-3-1977; quê quán, trú quán: xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ: 9/1995; vào Đảng ngày 28-9-1997; cấp bậc: Trung tá (6-2015).



CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ PHỔ YÊN

1. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh:

Tên khai sinh là Nguyễn Văn Ty, từ tháng 12-1991 đến tháng 9-1994 là Bí thư Huyện uỷ kiêm Bí thư Ban cán sự Đảng Quân sự huyện, Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên; sinh ngày 6-11-1941; quê quán: xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; trú quán xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng 22-1-1965; nghỉ hưu tháng 11-1999.



2. Đồng chí Nguyễn Quang Huy:

Bí thư Huyện uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 12-1994 đến tháng 11-2000; sinh ngày 17-12-1949; quê quán xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; trú quán: xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 22-3-1969; nhập ngũ 28-7-1968, xuất ngũ 30-1-1972; nghỉ hưu tháng 12-2000.



3. Đồng chí Ngô Xuân Triệu: Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên, từ tháng 12-2000 đến 8-2010; sinh ngày 19-5-1951; quê quán, trú quán: xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 1-6-1973; đã nghỉ hưu.



4. Đồng chí Nguyễn Văn Khoa: Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên, từ tháng 9-2010 đến 03-2015; sinh ngày 16-8-1961; quê quán, trú quán: xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; trú quán: phường Ba hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.; vào Đảng ngày 08-6-1990;



5. Đồng chí Lê Thanh Tuyết

Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên từ tháng 4-2010 đến tháng 4-2015; Bí thư Thị ủy- Bí thư Đảng ủy Quân sự Thị xã từ tháng 5-2015; sinh ngày 24-12-1962 quê quán, trú quán: xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng: 26-10-1991.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930-1945
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên 1947 - 2012, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2014
- Các báo cáo quý, sáu tháng, một năm và văn kiện các kì Đại hội Đảng của Đảng bộ Quân sự tỉnh Thái Nguyên, Đảng bộ Quân sự thị xã Phổ Yên.
- Các báo cáo hằng quý, sáu tháng, một năm và văn kiện chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên và Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phổ Yên .

MỤC LỤC

		Trang
1	LỜI GIỚI THIỆU	11
2	Chương I QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG	13
3	Chương II: QUÂN VÀ DÂN PHỔ YÊN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945– 1954)	54
4	Chương III: QUÂN VÀ DÂN PHỔ YÊN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)	126
5	Chương IV: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC THAM GIA XÂY DỰNG KINH TẾ - XÃ HỘI (1975-1986)	220

6	Chương V: LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN PHỔ YÊN GÓP PHẦN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ – HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (1987-2000)	269
7	Chương VI XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN PHỔ YÊN GÓP PHẦN ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA – HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (2001- 2017)	327
8	KẾT LUẬN	421
9	PHẦN PHỤ LỤC	431
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	476

**PHỔ YÊN LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG –
BẢO VỆ TỔ QUỐC (1947 – 2017)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Ngõ Hòa Bình 4, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: 0243 6246917 – 0243 6246920

Fax: 0243 6246915

Chịu trách nhiệm xuất bản, nội dung:

Q. Tổng Giám đốc – Q. Tổng biên tập

Phùng Huy Cường

Biên tập:

Nguyễn Thị Phương

Chế bản, thiết kế bìa:

Đức Thuận

In 200 cuốn, khổ 14,5 x 20,5(cm), In và đóng sách tại Công ty cổ phần in Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 23, Phường Quang Trung, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4547/2018/CXBIPH/01-261/LĐXH. Quyết định xuất bản số: 627/QĐ-NXBLĐXH cấp ngày 18 tháng 12 năm 2018. In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV/2018.
Mã số ISBN: 978-604-65-3765-6

Sách không bán